

CHUỖI SÁCH GIAO DỊCH THỰC CHIẾN

David H. Weis

Biên dịch: TraderViet Team - Hiệu đính: Mạc An



Trades About to Happen:
A Modern Adaptation of the Wyckoff Method

Phương pháp _____

Wyckoff

_____ hiện đại

Kỹ thuật nhận diện
xu hướng thị trường tiềm năng

finfin



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

David H. Weis

Biên dịch: TraderViet Team - Hiệu đính: Mạc An

**Trades About to Happen:
A Modern Adaptation of the Wyckoff Method**

Phương pháp _____

Wyckoff

hiện đại

**Kỹ thuật nhận diện
xu hướng thị trường tiềm năng**

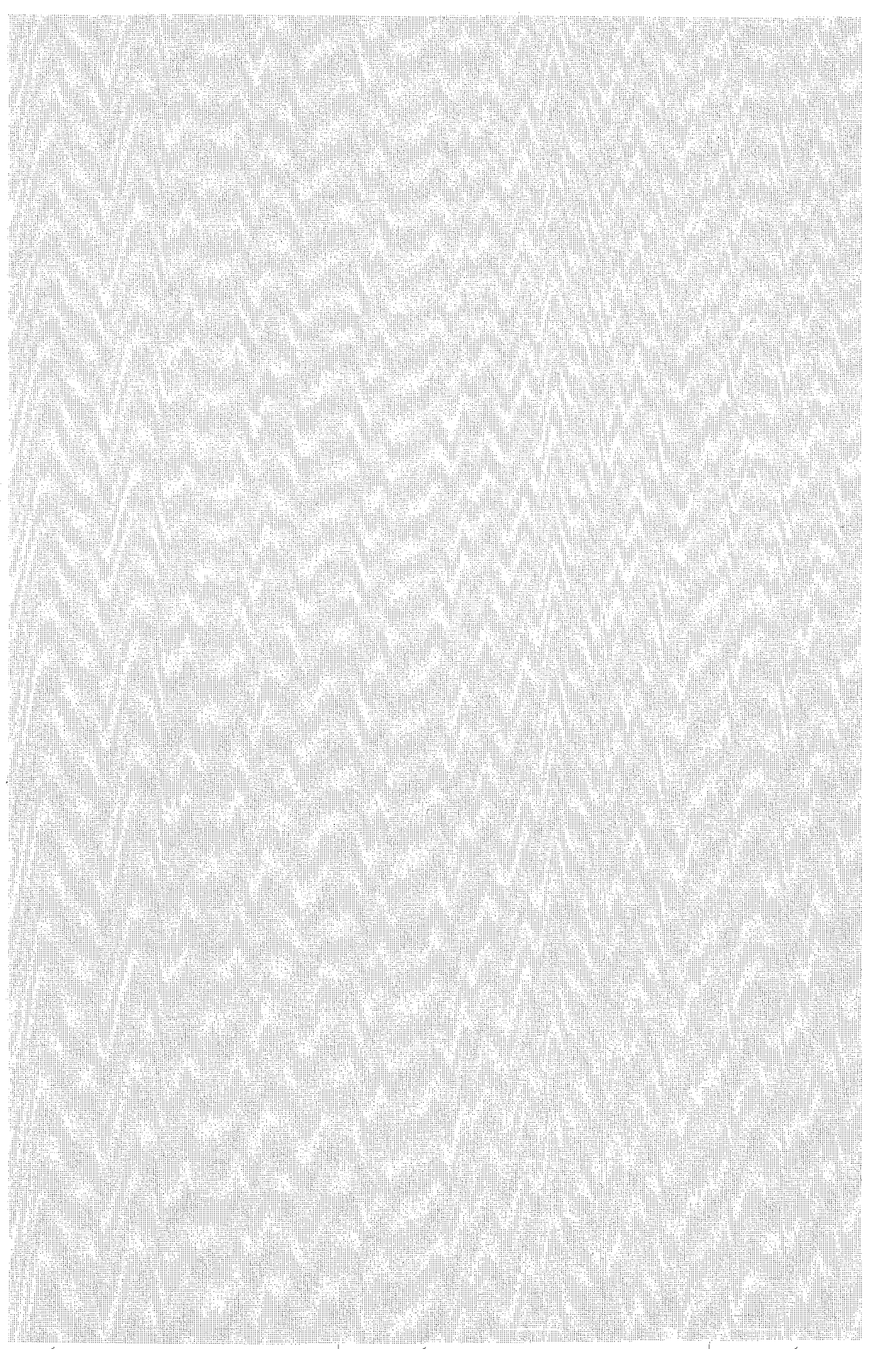


NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MỤC LỤC

<i>Lời Tựa</i>	9
<i>Lời Nói Đầu</i>	11
<i>Lời Cảm Tạ</i>	15
<i>Giới Thiệu</i>	17
CHƯƠNG 1 Khái Quát Về Nơi Tìm Kiếm Những Tín Hiệu Giao Dịch	25
CHƯƠNG 2 Cách Vẽ Những Đường Kẻ	29
CHƯƠNG 3 Câu Chuyện Của Những Đường Kẻ	49
CHƯƠNG 4 Logic Của Việc Đọc Đồ Thị Thanh.....	79
CHƯƠNG 5 Cú Bật	117

CHƯƠNG 6	Cú Trôi	149
CHƯƠNG 7	Sự Hấp Thụ	165
CHƯƠNG 8	Nghiên Cứu Đồ Thị	179
CHƯƠNG 9	Đọc Dải Băng Giá - Phần 1	193
CHƯƠNG 10	Đọc Dải Băng Giá - Phần 2	249
CHƯƠNG 11	Đồ Thị Điểm Và Số Và Đồ Thị Gạch (Renko)	273
	<i>Về Tác Giả</i>	301
	<i>Giới Thiệu Sách Hay Cho Nhà Giao Dịch</i>	303



*Chúa nhận biết những thứ trong tương lai;
Người bình thường nhận biết những thứ ở hiện tại;
Những người thông thái nhận biết những thứ sắp xảy ra.*

- Philostratos, Life of Apollonios of Tyana

LỜI TỰA

Để thành công trong việc giao dịch trên thị trường tài chính, nhà giao dịch (trader) phải hiểu về giá, về hành vi của giá, về những điều mà giá muốn truyền đạt, những tín hiệu mà giá đang phát ra. Nghệ thuật đọc hiểu giá, đọc hiểu biểu đồ là cơ bản nhất và bắt buộc phải biết đối với bất kỳ nhà giao dịch nào theo đuổi trường phái Phân tích kỹ thuật.

Nói về nghệ thuật đọc hiểu biểu đồ, Richard Wyckoff được xếp vào hàng “bậc thầy”. Không những xây dựng lý thuyết, ông Wyckoff còn được cho là đã kiếm được cả một gia tài khổng lồ nhờ thực hành học thuyết đọc hiểu hành vi thị trường do chính bản thân phát triển. Wyckoff là một nhà giao dịch toàn vẹn cả về mặt học thuật lẫn thực tiễn.

Quyển sách Phương Pháp Wyckoff Hiện Đại mà quý độc giả cầm trên tay là một bản nghiên cứu sâu rộng hơn, nâng cấp hơn từ lý thuyết Wyckoff cổ điển, giúp hòa nhịp giữa lý thuyết kinh điển và nền tảng của gần cả trăm năm qua với nét hiện đại của thị trường tài chính ngày nay.

Sở dĩ phương pháp Wyckoff đã, đang và sẽ tiếp tục tồn tại đơn giản là vì “không có gì mới trên thị trường tài chính cả” (trích lời Jesse Livermore) và hành vi của con người khi tham gia vào thị trường luôn bị chi phối bởi các cảm xúc tham và sợ. Việc đọc biểu đồ có thể giúp nhận diện trạng thái cảm xúc thị trường cụ thể, từ đó dẫn đến các chiến lược giao dịch phù hợp.

Với 42 năm kinh nghiệm nghiên cứu và giao dịch tài chính, tác giả David Weis có đủ kiến thức lẫn trải nghiệm để nâng cấp phương pháp

Wyckoff lên một bước cao hơn. Nếu thấu hiểu và nắm vững những gì mà quyển sách chia sẻ, nhà giao dịch chắc chắn sẽ hiểu hơn về hành vi giá thị trường nhằm hỗ trợ tốt hơn cho quyết định giao dịch của mình.

FinFin rất hi vọng đây sẽ là một quyển sách bổ ích cho hành trang tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường tài chính của quý độc giả.

Tp. HCM tháng 05 năm 2021

- Dương Huy

Trưởng nhóm biên tập FinFin.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Khi bạn đi câu cá trên hồ, bạn không chỉ bơi thuyền ra giữa vùng nước và thả dây câu xuống. Bạn sẽ phải đi tìm nơi có cá – quanh những góc ngách và gần nơi có bóng cây. Tương tự như vậy, khi bạn vào lệnh (mở vị thế giao dịch), bạn cần thực hiện điều đó ở gần rìa của vùng tắc nghẽn, nơi cả Gấu (Phe Bán khống) lẫn Bò (Phe Mua) đều kiệt sức tới mức chỉ cần một tác động nhẹ cũng đủ làm xu hướng đảo chiều.”

Tôi thường được nghe điều này và nhiều phát ngôn khác qua chất giọng kiểu miền Nam của David tại Trại Hè dành cho các Nhà giao dịch học viên của tôi. Giờ thì thật vui khi thấy nó được viết trong quyển sách của anh ấy, dành sẵn cho bạn kể cả bạn không thể tham gia Trại Hè kéo dài cả tuần và học trực tiếp với David.

David là một người trầm lặng, dành ngày này qua ngày khác đơn độc trong phòng Giao dịch của anh ấy, nhưng anh ấy đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nên những Trader đáng gờm. Khi thảo luận về thị trường với bạn bè, tôi thường nghe: “Đây sẽ là nơi mà David sẽ vẽ một đường kẻ”. Cách đọc đồ thị của anh ấy được tiếp nhận bởi hàng trăm học viên của anh.

Bằng việc chuyên sâu hơn phương pháp kinh điển do Richard Wyckoff biên soạn từ thế kỷ trước, David đã xây dựng một siêu cấu trúc hiện đại cho hoạt động phân tích thị trường.

Sự thay đổi chiều cao của những thanh giá, đi kèm với việc tăng hoặc giảm của khối lượng giao dịch là những thành phần tối giản và

cơ bản trong cách David xây dựng hệ thống phân tích thị trường. Anh ấy dùng những mô hình này để đọc hành vi của đám đông trên tất cả các thị trường và khung thời gian, và sau đó là đặt lệnh (thực hiện giao dịch).

Tất cả giao dịch đều để lại dấu vết trên đồ thị giá và khối lượng. David tập trung vào chúng – và chúng “chuyện trò” với anh. Giờ thì trong quyển sách này, anh sẽ dạy cho các bạn ngôn ngữ của chúng.

Sự tập trung sắc sảo của David vào hành vi giá và khối lượng gợi cho tôi nhớ về giáo viên của tôi ở trường Y. Cô ấy nhút nhát, hơi nghễnh ngãng và thường đứng phía sau đám đông. Chúng tôi biết cô rất tinh ý và thấu hiểu ngôn ngữ hình thể của bệnh nhân đến nỗi khi các giáo sư bất đồng trong việc chẩn đoán, họ sẽ xin cô cho ý kiến. Một người giàu kinh nghiệm, quan sát một cách chăm chú mà không có mục đích ngầm sẽ nhìn thấy sâu hơn người khác.

Đọc quyển sách này một cách cẩn thận sẽ khai sáng cho các bạn tầm quan trọng lớn lao của những cú phá vỡ giả (False Breakouts)¹ – David gọi chúng là “Cú Bật” – Springs (khi nó hướng xuống) và “Cú Trồi” – Upthrusts (khi nó hướng lên). Anh hứa hẹn: “Một khi bạn trở nên hòa hợp với hành vi của Cú Bật và Cú Trồi, bạn sẽ nhìn thấy những tín hiệu hành động xảy ra trên tất cả các khung thời gian. Cú Bật có thể là tín hiệu vào lệnh trong ngắn hạn dành cho những Nhà giao dịch trong ngày (day-trader)² hoặc là chất xúc tác đối với những nhà giao dịch dài hạn.”

Sau khi ngồi hàng giờ đồng hồ phía cuối căn phòng trong lúc David giảng giải và đưa ra những giao dịch mẫu, Phá Vỡ Giả đã trở thành một trong những mô hình giao dịch chủ yếu của tôi. Giờ đây bạn sẽ được

1. Phá vỡ giả – False Breakout – là tình huống khi giá phá được một ngưỡng kháng cự/hỗ trợ (một ngưỡng giá nào đó) nhưng lại không thể đóng cửa bên trên/dưới ngưỡng đó và phải đảo chiều ngược trở lại (Theo TraderViet.com)
2. Nhà giao dịch trong ngày – day trader – là những nhà giao dịch mở và chốt vị thế chỉ trong một ngày, không nắm giữ vị thế giao dịch qua đêm.

hướng dẫn thông qua hàng tá đồ thị từ David, tuần tự từng thanh giá, rồi bạn sẽ học cách đọc những thông điệp của chúng và liệu trước được sự đảo chiều của xu hướng.

Chương về sự hấp thụ – absorption – sẽ dạy cho bạn cách đo lường sức mạnh của xu hướng hiện tại. Có phải xu hướng đang chuyển động như “Đội quân Hy Lạp đang hành quân về Đồng Bằng Troy” như David vẫn thường ví von – hay xu hướng mạnh mẽ này đang bị hấp thụ bởi lượng Cung tăng dần, một dấu hiệu báo trước sự đảo chiều? Khi bạn xem qua các đồ thị của David, bạn sẽ thấy cái cách mà các mô hình giá và khối lượng tiết lộ những bí mật về điểm yếu và sức mạnh của chúng.

Đừng vội vàng đọc thật nhanh. Để có được lợi ích tối đa, bạn cần phải để cho các thông điệp ngấm sâu vào tư duy. Nhớ áp dụng các khái niệm của David vào đồ thị, nhìn nó vận hành và hiểu được ý nghĩa trước khi tiếp tục nghiên cứu thêm vài trang sách. Đây không phải là một quyển sách có thể đọc nhanh, nó tốn nhiều năm của David để hoàn thành. Càng bỏ nhiều thời gian cho nó, bạn sẽ càng đạt được nhiều lợi ích hơn.

Chúc bạn đọc vui và giao dịch tốt!

- Dr. Alexander Elder

www.elder.com

New York City, 2013

LỜI CẢM ƠN

Tôi biết ơn sâu sắc người bạn thân niên của mình, Tiến Sĩ Alexander Elder, người đã cho tôi tham gia vào Trại hè cho các nhà giao dịch kỳ lạ của anh. Anh cũng chính là động lực thúc đẩy tôi viết quyển sách này. Anh luôn sẵn sàng mang đến cho tôi nhiều hỗ trợ cũng như những đề nghị hữu ích, và đã mở ra cánh cửa cho việc quyển sách được xuất bản bởi Wiley. Tôi cũng biết ơn sự giúp đỡ của Alfred Tagher và Bob Fulks. Họ là những nhà biên soạn cho việc lập trình những công cụ đồ thị tùy biến của tôi. Và cả những học viên, những người đã giúp tôi kết tinh những cách tiếp cận khác nhau trong việc giảng dạy phương pháp Wyckoff. Là một cựu giáo viên, tôi xem thành công của họ là phần thưởng lớn nhất của mình.

GIỚI THIỆU

Richard Wyckoff bắt đầu giao dịch trên Phố Wall năm 1888. Những chi tiết về sự nghiệp 40 năm được ghi chép như một biên niên sử trong quyển tự truyện của ông – *Wall Street Ventures And Adventures* (1930). Những mẫu truyện kể về những nhà vận hành thị trường (operator – là những nhà giao dịch chứng khoán khối lượng lớn) lớn mà ông quan sát với những chiến dịch thao túng của họ được thể hiện rất thú vị. Nhưng nghiên cứu của ông về việc phát triển một sự “phán đoán có rèn luyện” cho hoạt động giao dịch mới là câu chuyện hấp dẫn và truyền cảm hứng nhất. Mô tả quá trình này vào năm 1905, Wyckoff viết:

“Tới giờ tôi đã trải qua 17 năm tại Phố Wall – từ một cậu bé, thư ký, đối tác đến quản lý cho các Sàn Giao Dịch Chứng Khoán. Nhưng với tất cả những gì tôi đã thấy, nghiên cứu và quan sát, tôi vẫn chưa thể miêu tả được một kế hoạch hay một phương pháp để kiếm tiền trên thị trường chứng khoán, cho cả bản thân tôi lẫn khách hàng của tôi.¹”

Cho đến thời điểm này của sự nghiệp, hai mạch suy nghĩ chảy xuyên suốt kinh nghiệm của ông. Thứ nhất, những nhà giao dịch lớn thường dành hàng giờ nghiên cứu hoạt động giao dịch cổ phiếu trên các Dải Băng Giá. Thứ hai, ông nhận thấy nhu cầu cho một học viện hoặc một dịch vụ giáo dục dạy về “Cơ chế hoạt động bên trong thị trường chứng khoán”. Ông muốn trình bày cách thức mà đám đông bị lừa đi lừa lại bởi những nhà vận hành lớn trên thị trường. Cuối năm

1. Richard D. Wyckoff, *Wall Street Ventures and Adventures* (New York: Greenwood Press, 1968), 134.

1907, khi Phố Wall hứng chịu dư chấn của một cú biến động hoảng loạn, Wyckoff quyết định viết một ấn bản mang tính giáo dục – một quyển tạp chí định kỳ tháng có tên là *The Ticker* – tập trung vào những chủ đề về thị trường chứng khoán.

Phần lớn công việc viết lách được Wyckoff gánh vác, và áp lực tìm kiếm tài liệu mới giúp ông tiếp cận nhiều mặt của thị trường chứng khoán, trái phiếu và hàng hóa. Ông thử nghiệm hệ thống giao dịch theo cơ chế khách quan¹ dựa trên thống kê và nhiều lý thuyết được gửi tới từ độc giả. Trong khi thử nghiệm các hướng khác nhau, ông nhận ra rằng đồ thị mang đến những ghi chép về lịch sử giá tốt hơn là những thống kê đơn thuần. Khi việc nghiên cứu biểu đồ và kỹ thuật phân tích thị trường chứng khoán của ông đã đạt được những thành tựu nhất định, ông bắt đầu chuyển sang nghiên cứu Dải Băng Giá. “Rất nhiều hành động của các cổ phiếu phản ánh kế hoạch cũng như mục đích của những người chi phối chúng. Tôi bắt đầu thấy được rằng, chúng ta hoàn toàn có khả năng đánh giá những gì họ đang làm dựa trên các Dải Băng Giá này.” Dưới sự hướng dẫn của một nhà giao dịch trực tiếp (floor trader)² thuộc sàn giao dịch chứng khoán, Wyckoff bắt đầu nghiêm túc nghiên cứu về việc đọc Dải Băng Giá. Những quan sát thực tiễn của ông đã trở thành tiền đề thúc đẩy cho một chuỗi những bài viết về cách đọc Dải Băng Giá trên tạp chí *The Ticker*, một tạp chí mà độc giả của ông luôn mong ngóng để được đọc nhiều hơn. Chuỗi chủ đề đầu tiên cung cấp tư liệu cho quyển sách thứ nhất của ông, *Studies in Tape Reading* (Tạm dịch: *Phương thức đọc Dải Băng Giá*), xuất bản năm 1910 dưới bút danh Rollo Tape. Wyckoff sau đó đã viết về quyển sách này trong cuốn tự truyện của ông:

Mục đích của việc tự rèn luyện và liên tục áp dụng phương pháp được khuyến nghị trong sách *Studies in Tape Reading* là để phát triển

1. Nguyên tác – mechanical trading method – là phương pháp giao dịch dựa trên một nhóm quy tắc đã được thiết kế sẵn, độc lập với diễn giải chủ quan của nhà giao dịch.
2. Nguyên tác – Floor Trader – người giao dịch tại sàn – là một thành viên của Sở giao dịch thực hiện các giao dịch tại sàn, dành riêng cho tài khoản của họ (theo Vietnambiz)

trực giác, vốn là kết quả tự nhiên của việc thực hành đọc Dải Băng Giá 27 tiếng một tuần trong nhiều năm tháng.¹

Vài năm sau, những dao động giá trên thị trường chứng khoán trở nên mạnh mẽ hơn, và Wyckoff cũng đã áp dụng phương pháp đọc Dải Băng Giá của ông vào những chuyển động lớn này. Độc giả bắt đầu đòi hỏi nhiều khuyến nghị giao dịch hơn là những phân tích. Chính điều này đã dẫn đến việc ông cho ra đời *Trend Letter*, một bản khuyến nghị dài một trang giấy đề cập đến các giao dịch tiềm năng. *Trend Letter* trở nên nổi tiếng cho đến khi số lượng người theo dõi trở nên quá lớn và phổ biến, khiến cho Wyckoff phải cân nhắc đến sự riêng tư. Ông kết thúc việc xuất bản vào năm 1917 sau khi đạt đến lượng người theo dõi lớn hơn bất kỳ trang thời báo nào khác ở phố Wall kể từ những năm 1890.

Mặc dù *Trend Letter* ngưng xuất bản nhưng tên tuổi của Wyckoff cũng không vì thế mà chìm vào quên lãng. Ông đã viết thêm một vài quyển sách nữa. Tạp chí *The Ticker* được đổi tên thành *Magazine of Wall Street* (Tạm dịch: *Tạp chí của Phố Wall*), và ông đặt rất nhiều tâm huyết vào đây cho đến khi sức khỏe buộc ông phải nghỉ hưu vào năm 1926. Trong những năm cuối đời, Wyckoff quay trở lại với ý tưởng đào tạo công chúng và ấp ủ kỳ vọng về một *Học viện Phố Wall* (*Wall Street college*). Nhưng sức khỏe không cho phép ông nỗ lực nhiều hơn. Năm 1932, ông chuyển sự tập trung của mình sang khóa học giải thích phương pháp giao dịch chứng khoán của ông. Khóa đầu tiên được chia làm hai nhánh: Nhánh Một, *Hướng dẫn cấu trúc về Khoa học và Kỹ thuật trên Thị trường Chứng Khoán*; và Nhánh Hai, *Hướng dẫn đọc Dải Băng Giá và giao dịch chủ động*. Wyckoff mất năm 1934.

Từ năm 1934, “Khóa học Wyckoff”, như tên gọi, đã giữ cho Wyckoff ở trong ‘thần điện’ của những Bậc thầy Thị trường. Hàng ngàn nhà giao dịch và nhà đầu tư đã tham dự khóa học mà cho đến nay vẫn được Học viện Thị trường Chứng khoán (Stock Market Institute) giảng dạy tại

1. Trích lược trong cuốn sách “Wall street Ventures and Adventures” – “Hoạt động đầu cơ trên thị trường phố Wall” của Richard D. Wyckoff

Phoenix, Arizona. Trong suốt 80 năm, khóa học đã được tinh chỉnh và cập nhật cho phù hợp với những thay đổi của thị trường mà không làm ảnh hưởng đến nguyên tác của Wyckoff. Nó chứa đựng những chi tiết cụ thể về Phương pháp giao dịch/phân tích theo Wyckoff. Chương “Xác định xu hướng Thị trường bằng Đồ thị thanh giá dọc của trung bình 50 cổ phiếu trên tạp chí NYTimes” chứa đựng những tinh hoa của phương pháp Wyckoff đã trở thành ánh sáng dẫn lối cho quyển sách của tôi.

Nhiều học viên tham dự các khóa học về phương pháp Wyckoff ngày nay tập trung vào những mô hình tích lũy và phân phối. Wyckoff chưa bao giờ để lại những giải thích về tích lũy và phân phối như vậy. Chúng được thêm vào sau khi ông qua đời. Chắc hẳn ông đã thảo luận về một vài đặc điểm của hành vi thị trường mà sau đó, được tổng hợp vào những mô hình này. Tích lũy và phân phối ngày nay được dạy như những hành vi được biểu lộ thông qua đồ thị thanh và khối lượng. Nhưng trước đó, khi Wyckoff đề cập đến những thuật ngữ này, chúng hầu hết liên quan đến đồ thị Điểm và Số¹ và không kèm theo những thành phần cụ thể như hiện nay. Theo tôi nghĩ, những mô hình này được tạo ra bởi các đồng sự của ông để tạo ra nét riêng biệt cho các khóa học. Như đã nói rõ trong quyển tự truyện của mình, Wyckoff muốn dạy cho học viên cách để phát triển cảm nhận của một nhà giao dịch – đó là trực giác. Nhưng nét riêng biệt thì dễ thu hút hơn là trực giác; nó hữu hình (cụ thể) hơn. Tôi tin rằng có quá nhiều lệ thuộc vào việc nhận diện các mô hình hành vi hơn là nghệ thuật đọc đồ thị thanh. Những mô hình này có thể nhanh chóng trở thành bánh vẽ, giống như những mô hình hình học, họ đem chuyển động giá nhét vào một quy chuẩn nhanh gọn và không cần suy nghĩ. Chúng dẫn tới những tư tưởng cứng nhắc thay vì tư duy sáng tạo. Và chúng thường xuyên làm cho những học viên mới bối rối bởi họ không nhận ra thế giới của việc đọc đồ thị là màu xám, không phải đen

1. Nguyên tác Point and Figure Chart, còn được gọi là biểu đồ Điểm và Hình hoặc biểu đồ Caro, là loại biểu đồ thể hiện biến động giá của cổ phiếu, trái phiếu, hàng hóa hoặc hợp đồng tương lai mà không tính đến sự trôi qua của thời gian (tham khảo Vietnambiz)

và trắng! Bạn phải có một tư tưởng rộng mở thay vì bị cố định bởi định kiến. Trong lúc sự ẩn dụ được tạo ra bởi Bob Evans, một giảng viên nổi tiếng của khóa học Wyckoff, mô tả Cú Bật, Cú Trời, đường băng, v.v... rất sinh động và dễ hiểu, thì Wyckoff lại chưa bao giờ sử dụng những hệ thống thuật ngữ này; tuy nhiên, điều đó không khiến chúng bị cấm hay trở nên vô dụng. Trái lại, chúng rất hữu ích. Wyckoff là người đầu tiên, trước bất kỳ ai, đọc Dải Băng Giá. Khi thị trường chuyển động mạnh và mức độ biến động gia tăng, ông sử dụng đồ thị thanh nhưng vẫn áp dụng kỹ năng đọc Dải Băng Giá của mình, bởi khi đó, tầm quan trọng được đặt ở vùng biến động của giá, giá đóng cửa và khối lượng giao dịch. Wyckoff chắc chắn cũng biết tầm quan trọng của đường xu hướng, kênh giá, đường hỗ trợ/ kháng cự; tuy vậy, chúng được phổ biến hơn trong những khóa học hiện đại chứ không phải trong những khóa học của ông.

Tôi đã vay mượn ý tưởng từ những ghi chép gốc của Wyckoff cũng như khái niệm của Bob Evans. Cách tiếp cận của tôi với vùng biến động của giá, giá đóng cửa và khối lượng giao dịch cũng sử dụng cái tôi gọi là *Câu chuyện của những đường kẻ*, là câu chuyện về hành vi giá/khối lượng khi được đóng khung và liên kết bởi các đường kẻ được vẽ lên đồ thị. Những đường kẻ tập trung vào các chuyển động giá và định hướng chúng ta tới những hành vi thúc đẩy hành động của thị trường. Do đó, việc tôi làm là tìm kiếm những tín hiệu giao dịch trên đồ thị thay vì xem xét việc phân phối hay tích lũy đang diễn ra. Một mở vàng của thông tin giấu trong Phương pháp đọc đồ thị thanh của Wyckoff. Nó là một môn nghệ thuật bị thất lạc.

Mục đích của quyển sách này là hướng dẫn cho bạn phương thức để có thể diễn giải một cách logic đồ thị thanh và đồ thị sóng, từ đó tìm ra các giao dịch có thể thực hiện. Bằng cách nghiên cứu những mẫu đồ thị trong quyển sách này, tôi tin rằng độc giả có thể đạt được rất nhiều

1. Đen và Trắng là hai thái cực rõ ràng, còn màu xám nằm ở chính giữa, ý chỉ việc đọc đồ thị ở đây là một sự tương đối

hiểu biết sâu sắc về việc đọc những gì mà thị trường đang nói về chính nó. Ban đầu có thể rất vô vị, nhưng thông qua thực hành và việc lặp đi lặp lại (lặp đi lặp lại là mẹ của sự thông thái!), nó sẽ trở thành phần xạ. Nó sẽ cho bạn khả năng xác định điểm xoay chiều thị trường trên nhiều cấp độ khác nhau.

Với những nghiên cứu trong suốt quyển sách này, chúng ta sẽ:

- So sánh nỗ lực của hành động Mua và Bán với Kết quả (ví dụ như khối lượng giao dịch so với đà tăng hoặc giảm). Tìm kiếm những chuyển động dễ dàng hoặc sự thiếu chuyển động (là những thanh giá rộng so với những thanh giá hẹp)
- Cân nhắc ý nghĩa của nơi giá đóng cửa trong khoảng giá của thanh giá.
- Tìm kiếm những Cú Trồi lên hoặc Trồi xuống bị rút ngắn.¹
- Tìm kiếm sự tiếp diễn hoặc thiếu tiếp diễn sau khi xuyên qua ngưỡng hỗ trợ/kháng cự (điều này bao gồm trong khái niệm của Cú Bật và Cú Trồi).
- Tìm kiếm những nhịp kiểm định với khối lượng giao dịch lớn hoặc những vùng “đọc” nơi giá tăng tốc hướng lên hoặc hướng xuống.
- Cân nhắc sự tương tác giữa giá và đường xu hướng, kênh giá và đường hỗ trợ/kháng cự, những thứ thường làm nổi bật câu chuyện về giá/khối lượng.

Trong nửa phần sau của quyển sách này, tôi sẽ giới thiệu một số nghiên cứu của tôi dựa trên các công cụ đọc Dải Băng Giá của Wyckoff, những thứ phù hợp hơn với mức biến động khổng lồ của thị trường chứng khoán và phái sinh ngày nay. Những công cụ này có thể được áp dụng phân tích chuyển động giá hàng ngày hoặc trong ngày, và cả phần mềm cũng đã được tạo ra để hỗ trợ theo dõi thị trường theo thời gian

1. Cú Trồi bị rút ngắn (Shorten of the Thrust – SOT): là Cú Trồi giảm nhẹ xuống dưới hoặc tăng nhẹ lên trên Vùng dao động trước khi đảo chiều

thực. Để tìm kiếm tín hiệu giao dịch trên bất kỳ đồ thị nào, chúng ta cần được dẫn lối bởi câu nói ngày xưa của Richard Wyckoff:

Sự thành công của việc đọc Dải Băng Giá (đọc đồ thị) là sự nghiên cứu về LỰC. Nó yêu cầu khả năng đánh giá xem phe nào đang có lực kéo lớn hơn và bạn phải có can đảm để đi theo phe đó. Có những điểm chí mạng sẽ xuất hiện trong mỗi dao động cũng giống những thời điểm then chốt trong vòng đời của một doanh nghiệp hay trong cuộc sống của mỗi người. Những thời cơ này tưởng chừng nhẹ tựa lông hồng nhưng nó lại là mấu chốt quyết định xu hướng. Những ai xác định được các điểm này sẽ thắng nhiều hơn là thua.¹

Sau khi đọc quyển sách này, tôi đảm bảo bạn sẽ không bao giờ quay lại cách đọc đồ thị trước đây nữa. Tôi sẽ không giữ bất kỳ bí quyết gì và sẽ dạy cho tất cả những gì tôi biết về hành vi giá/khối lượng của Wyckoff. Khổng Phu Tử từng nói: “Người thầy thực thụ là người biết và khiến người khác biết những thứ Mới bằng cách tái sinh những thứ Cũ”.

1. Trích sách “Studies in Tape Reading” – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá

CHƯƠNG

01

**KHÁI QUÁT VỀ NƠI TÌM KIẾM
NHỮNG TÍN HIỆU GIAO DỊCH**



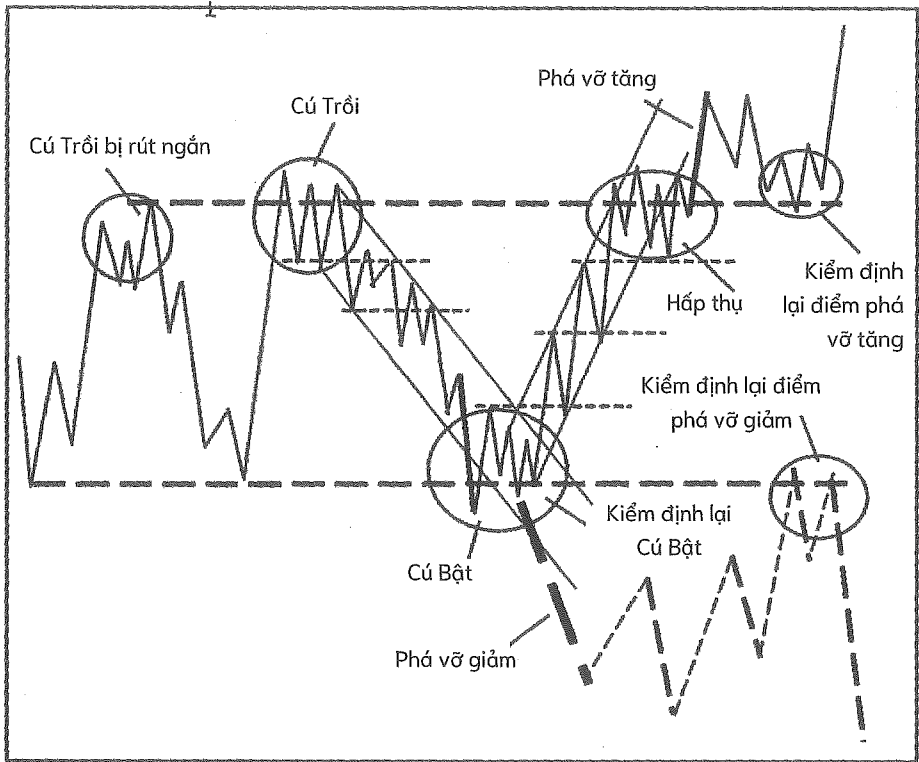
KHÁI QUÁT

Tìm kiếm tín hiệu giao dịch cũng giống như đi câu cá. Cá thì có thể câu được ở bất kỳ đâu trong hồ, nhưng chúng thường tụ họp ở những khu vực cụ thể tại mỗi thời điểm khác nhau trong năm. Tương tự, những con sóng thị trường lớn có thể xuất hiện ở bất kỳ đâu trên đồ thị, nhưng chúng xuất hiện với tần suất lớn hơn xung quanh các rìa của những vùng dao động (trading ranges – là những vùng mà giá đi ngang).

Vùng dao động không nhất thiết phải có khuôn mẫu. Giá có thể đảo chiều và chuyển hướng vô số lần trước khi một vùng dao động bị phá vỡ. Nhìn chung thì vùng dao động là những hình chữ nhật nơi mà giá dao động tới lui giữa biên trên và biên dưới hoặc xoắn lại thành những góc hình tam giác. Nhưng điều mà chúng ta quan tâm ở đây là sự năng động của Vùng dao động chứ không phải yếu tố hình học của nó. Khi vùng dao động kéo dài qua nhiều năm tháng, chúng thường mở rộng biên và thường bao gồm rất nhiều vùng dao động nhỏ hơn. Các đường biên của vùng dao động sẽ được kiểm định thường xuyên và/hoặc xuyên thủng khi Phe Mua và Phe Bán đấu tranh để giành quyền kiểm soát. Một khi đường biên bị phá vỡ, sự tiếp diễn hoặc thiếu tiếp diễn trở thành nhân tố quyết định. Sau khi hành động phá vỡ lên hoặc phá vỡ xuống xảy ra, giá thường kiểm định lại các vùng này.

Trong vài chương tiếp theo, chúng ta sẽ khảo sát những tính cách của hành vi giá/ khối lượng tại nhiều điểm khác nhau. Hãy nhớ là chúng ta đang làm việc với nhiều vùng dao động có đủ mọi kích thước và không chỉ đơn thuần là tại những đáy hay đỉnh. Những hành vi được miêu tả ở đây có thể xảy ra tại bất kỳ đồ thị hay khung thời gian nào. Bằng cách thực hành, bạn có thể dễ dàng nhận diện những khu vực hành vi được khoanh tròn trên hình 1.1. Bước đầu tiên là vẽ vùng dao

động – một nhiệm vụ khá đơn giản, chỉ yêu cầu bạn nhìn thấy được những mối quan hệ trên phương nằm ngang.

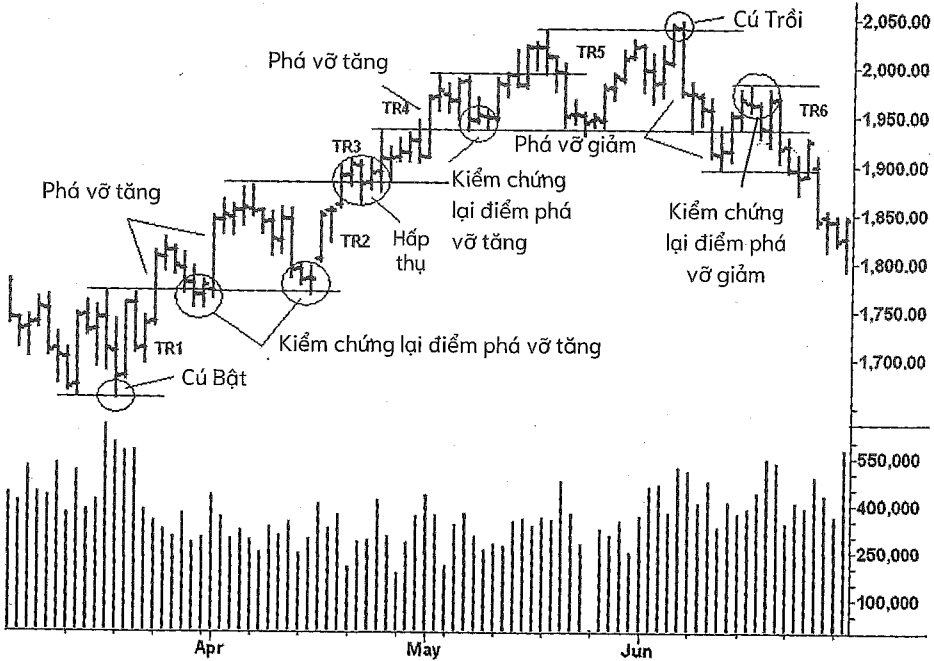


HÌNH 1.1 - Nơi tìm kiếm những tín hiệu giao dịch

Hãy nhìn vào 6 vùng dao động (TR1-TR6) trong Hình 1.2 của sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số Nasdaq (một chỉ số chứng khoán Hoa Kỳ). Bằng cách lặp đi lặp lại việc kẻ những đường hỗ trợ và kháng cự, chúng ta thấy được một xu hướng sẽ bao gồm những Vùng dao động đơn lẻ và điểm xoay chiều xuất hiện tại những vùng chuyển động giá lộn xộn khác nhau. Những điểm xoay chiều này – bao gồm Cú Bật, Cú Trôi, sự hấp thụ và sự kiểm định lại các điểm phá vỡ lên/xuống đóng vai trò như những tín hiệu hành động.

Trong những chương sau, khối lượng sẽ được kết hợp vào việc lý giải các hành động giá này. Nhưng trước hết, chúng ta sẽ tập trung

vào những đường kẻ. Đọc đồ thị mà không có đường kẻ thì cũng giống như nghiên cứu bản đồ thế giới mà không có đường biên giới. Nó là chủ đề của 2 chương tiếp theo và đóng vai trò như bước đầu tiên trong phương pháp đọc đồ thị của tôi.



HÌNH 1.2 - Đồ thị ngày chỉ số Nasdaq
 Nguồn: Trade Station

CHƯƠNG

02

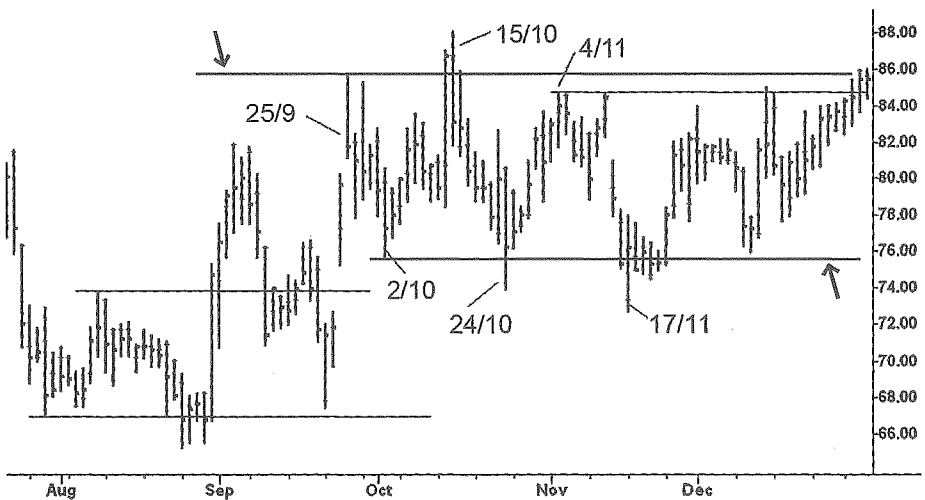
**CÁCH VẼ
NHỮNG ĐƯỜNG KẼ**



Rất nhiều phân tích giao dịch và phân tích kỹ thuật nhìn khá đơn giản. Ví dụ như trên mạng Internet, bạn có thể tìm thấy hàng tá hệ thống giao dịch vẽ ra điểm mở lệnh giao dịch ở A và chốt ở B với lợi nhuận 3000% chỉ trong bốn tháng. Một quyển sách về phân tích kỹ thuật có thể ca ngợi việc mua khi phá vỡ kháng cự hoặc phá vỡ đường xu hướng. Xu hướng đúng là cần phá vỡ vùng kháng cự để tiếp tục, nhưng thật không may, hầu hết chúng đều thất bại. Việc giá xuyên qua đường xu hướng thực chất ít đảm bảo cho sự thành công. Những gì xảy ra trước khi phá vỡ đường xu hướng và cách thức nó diễn ra tiết lộ nhiều thông tin hơn. Cho nên mới có những người nghi ngờ thường trích dẫn một câu nói cũ: “Những đường kẻ được vẽ ra để phá vỡ”. Thì đã sao! Chuyển động giá tiến triển và chúng ta vẽ lại.

Việc vẽ các đường hỗ trợ và kháng cự có vẻ như là công việc chủ đạo của việc phân tích biểu đồ. Vài người cho rằng việc này chỉ dành cho những người mới vào nghề. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng có nhiều người còn không biết vẽ chúng ở đâu để làm nổi bật các hành vi trong Vùng dao động. Thậm chí số người học được cách nhận biết Đường kẻ nằm ngang tại nơi giá xoay chiều còn ít hơn. Trước tiên hãy cùng nhau nhìn vào vùng dao động điển hình và tưởng tượng là chúng ta đang giao dịch Cổ phiếu LVLT trong Hình 2.1 với góc nhìn từ ngày 26/12/2003 trở về trước. Chúng ta thấy một đợt chuyển động ngang ngay sau đỉnh giá ngày 25/09. Một đường kháng cự được vẽ ngang qua đỉnh, và một đường kẻ được vẽ qua đáy ngày 02/10 đóng vai trò là đường hỗ trợ. Vì sao tôi lại chọn hai điểm này làm kháng cự và hỗ trợ? Đỉnh ngày 15/10 và đáy ngày 24/10 cũng có thể làm tốt nhiệm vụ này kia mà – thậm chí còn tốt hơn nếu chọn đỉnh 15/10. Thực tế, tôi có thể sẽ vẽ Vùng dao động với đỉnh và đáy tháng 10 (đỉnh được thiết lập vào ngày 15 và đáy được thiết lập vào ngày 24). Nhưng nhìn từ bên phải sang, hai đường kẻ đậm mang đến câu chuyện thú vị hơn. Chúng làm rõ sự thất bại của giá trong việc tăng cao hơn hoặc giảm xuống các

mức thấp hơn vào tháng 10 và tháng 11. Hai lần tại điểm này, Phe Bán cố gắng chiếm quyền kiểm soát cổ phiếu và đẩy giá xuống thấp hơn. Mỗi lần như vậy, Phe Mua lại kiểm soát trở lại khiến giá phục hồi. Đây là một thông tin quan trọng. Nó cho chúng ta biết Phe Mua vẫn đang kiểm soát mọi việc. Đường hỗ trợ thể hiện rất rõ ràng cuộc chiến giữa Phe Mua và Phe Bán. Trong suốt nửa sau của tháng 12, các ngưỡng hỗ trợ được nâng dần lên cho thấy lực mua dần dần vượt qua áp lực bán. Đà tăng giá duy trì khi phần lớn thời gian giá đóng cửa gần với mức đỉnh cao nhất của mỗi ngày, điều này cho thấy câu chuyện đang diễn ra theo chiều hướng tăng hơn là giảm. Nó ngụ ý rằng cổ phiếu đang trong tay các tổ chức lớn.



HÌNH 2.1 - Đồ thị ngày Cổ phiếu LVT

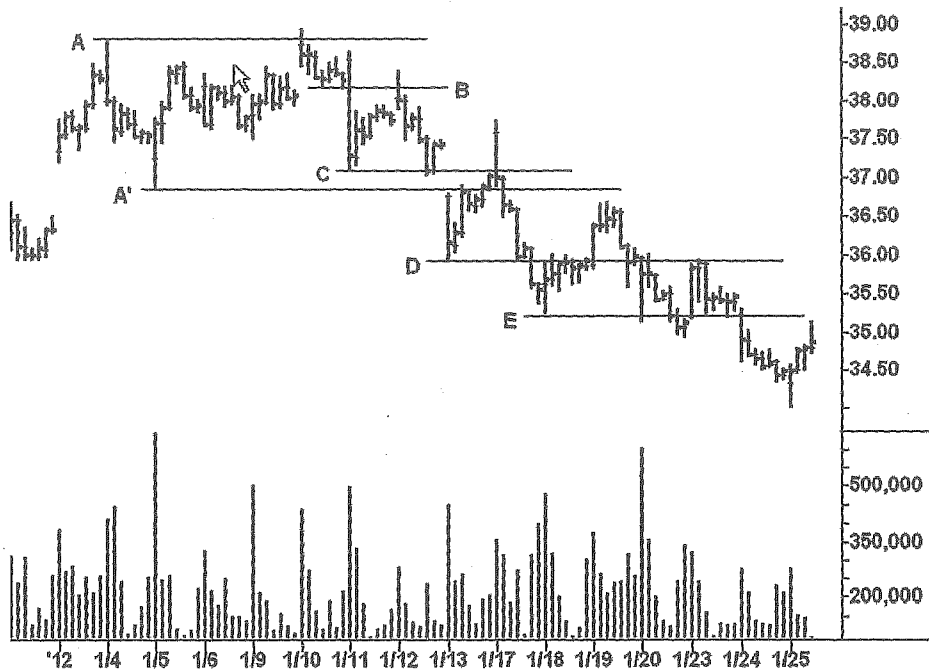
Nguồn: Trade Station

Đường kháng cự vẽ ngang qua đỉnh 25/09 bị xuyên thủng vào ngày 14/10, và giá đóng cửa ở gần mức cao nhất trong ngày. Tại thời điểm này, Phe Mua dường như đang kiểm soát. Tuy nhiên ngay trong ngày tiếp theo, Phe Bán lật ngược tình thế và đẩy giá quay ngược trở lại Vùng dao động. Hành động đảo chiều này đe dọa xu hướng tăng bắt đầu từ đáy tháng 8 cho đến khi giá từ chối giảm tiếp vào hai ngày 24/10 và 17/11. Lưu ý rằng đỉnh giá tháng 10 không đóng bất kỳ vai trò

nào trong vùng dao động này. Một đường kháng cự khác hình thành từ đỉnh ngày 04/11 và ngăn chặn hai nhịp tăng giá trong tháng 12. Nó đánh dấu biên trên của vùng dao động bắt đầu từ đáy 24/10. Không có gì bất thường khi thấy một vùng dao động hình thành trong một vùng dao động lớn hơn – đặc biệt là khi nó kéo dài đến vài tháng.

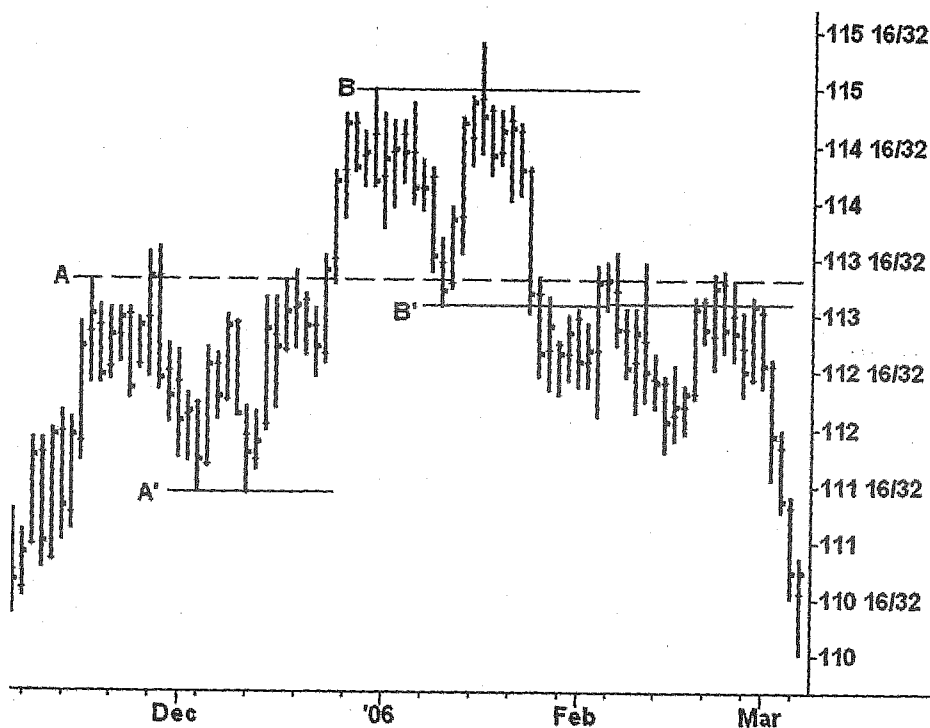
Bởi vì vùng dao động của cổ phiếu LVLT trải rộng ra khoảng 20% tính theo giá đỉnh tháng 10, chúng ta xem như nó như là một vùng dao động cấp trung (intermediate). Trên đồ thị khung giờ, chúng ta tìm thấy nhiều vùng dao động nhỏ với chuyển động ít hơn 1% tính từ giá cao nhất đến giá thấp nhất. Những vùng dao động này có thể kéo dài nhiều nhất là vài ngày. Mặc dù đường hỗ trợ/kháng cự không phải lúc nào cũng kể một câu chuyện đặc sắc như chúng ta thấy ở cổ phiếu LVLT, nhưng chúng vẫn thể hiện (trong trường hợp xu hướng giảm) một cách rõ ràng những mức đáy và đỉnh thấp hơn.

Như những gì được minh họa trong đồ thị khung giờ của cổ phiếu Agnico Eagle Mines (Hình 2.2), những Đường kẻ biểu lộ cách giá tương tác với những Đường kẻ được vẽ trước đó. Vùng dao động AA' nằm cao nhất trên đồ thị. Nó chứa đựng những vùng dao động nhỏ hơn, trong trường hợp này là vùng BC, đây là vùng dao động đã thất bại trong việc hỗ trợ thị trường. Cú phá vỡ xuống khỏi đường hỗ trợ D dẫn đến nhịp tăng cuối cùng quay trở lại Vùng dao động lớn. Nhịp tăng này kết thúc với một đỉnh nhọn được hình thành vào ngày 17/01/2012. Giá đóng cửa sát đáy của ngày hôm đó gợi ý sự hiện diện của Phe Bán. Đường hỗ trợ D cũng đóng vai trò là một hỗ trợ quan trọng khi giá đã có những sự hồi phục tại đó. Lần phục hồi cuối cùng xảy ra với một nhịp tăng từ đường hỗ trợ E. Bằng cách vẽ những Đường kẻ này, nhà giao dịch có thể lường trước dao động giá từ đáy tới đỉnh xung quanh các đường hỗ trợ/ kháng cự. Chúng trở thành một phần quan trọng trong “bộ đồ nghề” của nhà giao dịch – đặc biệt là khi nó được kết hợp với các đường xu hướng, kênh giá và hành vi giá/khối lượng.



HÌNH 2.2 - Đồ thị Cổ phiếu Agnico Eagle Mines
 Nguồn: Trade Station

Những đường kẻ ngang hữu ích nhất thường xuất hiện trên đồ thị ngày. Trên đồ thị ngày của hợp đồng tương lai (HĐTЛ) trái phiếu tháng 03/2006 (Hình 2.3), đường kháng cự A, vẽ ngang qua đỉnh tháng 11/2005, trở thành hỗ trợ vào tháng 01/2006 và lại trở thành kháng cự 2 lần cùng trong tháng 02/2006. Hai nhịp tăng trong tháng Hai là 2 đợt tăng nhằm kiểm định lại kháng cự tại đường A. Bản thân đường kẻ ngang đơn lẻ không tiết lộ điểm mạnh hay điểm yếu của xu hướng; cũng không cung cấp tín hiệu Mua hay Bán. Nó chỉ đơn giản đóng vai trò như một cột mốc, lặp đi lặp lại vai trò hỗ trợ và kháng cự. Giá có thể xoay quanh nó vài tuần hoặc vài tháng. Rất nhiều lần nhịp tăng cuối cùng của mô hình tạo đỉnh hay nhịp giảm cuối cùng trong mô hình tạo đáy xảy ra ngay tại các đường kẻ ngang. Điều làm cho đường kẻ ngang này có ý nghĩa nhất chính là hành vi giá/ khối lượng xung quanh nó. Nhưng trước tiên, bạn phải học cách phát hiện ra chúng. Bằng cách thực hành, bạn có thể sẽ chỉ cần nhìn thoáng qua là thấy được những mối quan hệ này.



HÌNH 2.3 - Đồ thị ngày thể hiện hợp đồng tương lai (HĐTL)

Trái phiếu tháng 3/2006

Nguồn: Trade Station

Khi vẽ những Đường kẻ nằm ngang, chúng ta sẽ thấy được những cú phá vỡ thất bại lặp đi lặp lại ở cả hai phía của vùng dao động. Chúng cũng giống như các cú phá vỡ giả vào ngày 15/10 của cổ phiếu LVLT (Hình 2.1) với đỉnh nhọn vào tháng Một của giá Trái phiếu. Tất cả hành vi này nổi bật lên nhờ sự trợ giúp của những đường ngang. Hãy lưu ý vùng dao động nhỏ của cổ phiếu LVLT trong tháng 07 và 08/2003. Cũng giống như nhịp giảm ngày 17/11, nó dẫn đến pha đảo chiều tăng ngay sau cú phá vỡ xuống thất bại. Vùng dao động là những mô hình giá nằm ngang. Chúng thường xuất hiện theo 3 dạng: một giai đoạn kéo dài với những chuyển động theo kênh ngang đủ sức khiến cho những vị thế mua dài hạn phải kiệt sức; một mô hình tam giác với biên độ dao động giá thu hẹp lại tới điểm cân bằng; hoặc một cú phá vỡ giả

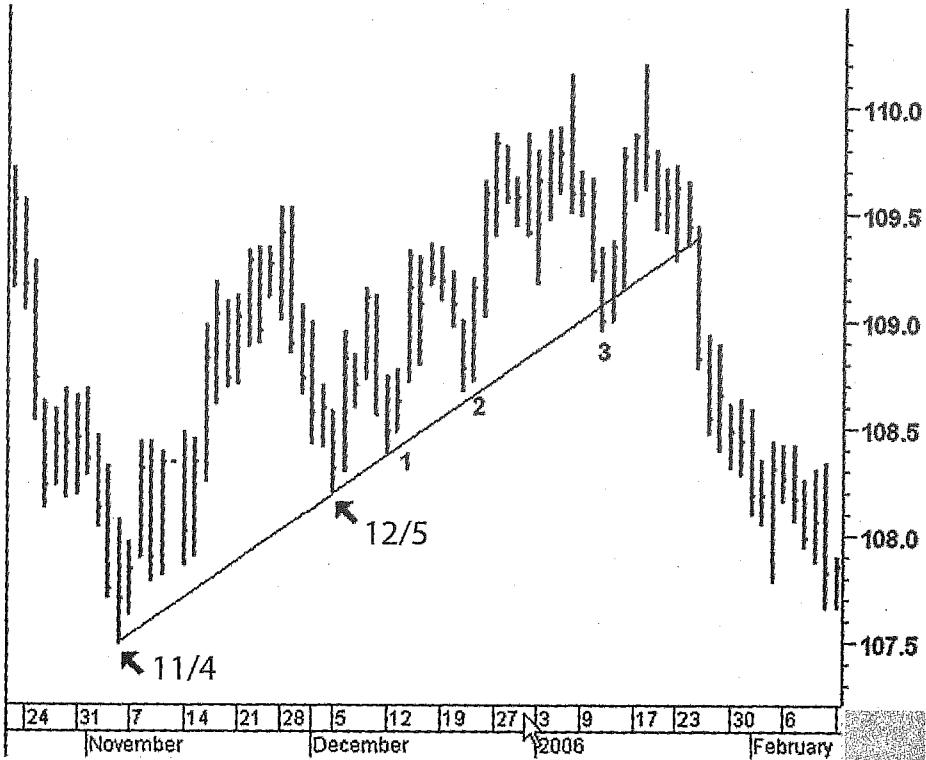
lên/xuống. Trong các chương sắp tới, chúng ta sẽ giải thích nhiều hơn về các hành vi này.

Các đường xu hướng miêu tả góc tăng hoặc góc giảm. Chúng là những đường hỗ trợ và kháng cự động, tương phản với những đường tĩnh theo phương ngang – những đường tạo thành các Vùng dao động. Trong một xu hướng giảm, đường xu hướng được kẻ dọc nối những đỉnh thấp dần. Có vẻ kỳ lạ khi một đường xu hướng lại được kẻ dọc theo các đỉnh, như đỉnh tháng 1 và tháng 3 trong ví dụ phía trên, đường xu hướng này sau đó đóng vai trò là những kháng cự vào tháng 7 và tháng 9. Điểm kháng cự tháng 7 và tháng 9 được xem như những điểm tiếp xúc – là những nơi nhịp tăng bị chặn lại bởi đường xu hướng. Các điểm tiếp xúc xác nhận tính hợp lệ của đường xu hướng. Trong một xu hướng tăng, đường xu hướng được vẽ dọc theo các điểm hỗ trợ cao dần lên. Nó còn được gọi là đường Cầu (demand line) bởi nó đánh dấu vị trí mà Phe Mua xuất hiện một cách lặp đi lặp lại. Tương tự, đường xu hướng giảm dọc theo các đỉnh được gọi là đường Cung (supply line). Những Đường kẻ này được kết hợp để tạo ra kênh xu hướng (trend channel), như chúng ta sắp đề cập tới đây.

Chúng ta cùng nhau bắt đầu với vài ví dụ về đường xu hướng tăng. Bình thường, chúng được vẽ bắt đầu từ điểm thấp nhất của một nhịp giảm. Chúng ta sẽ không vẽ đường xu hướng xuyên (cắt) qua các chuyển động giá để tới điểm neo thứ hai. Trên đồ thị ngày thể hiện giá Trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm (Hình 2.4), chúng ta thấy đường xu hướng tăng đơn giản nhất. Những đáy ngày 4/11 và 5/12 đóng vai trò là điểm neo. Đường kẻ này trở thành hỗ trợ cho ba nhịp điều chỉnh sau đó.

Mặc dù giá có phá vỡ nhẹ xuống dưới đường hỗ trợ ở điểm số 3, nhưng chúng đã nhanh chóng phục hồi và tạo ra đỉnh mới. Bạn có thể ngay lập tức nhìn thấy rủi ro trong việc bán khống mà chỉ dựa trên việc giá xuyên qua đường xu hướng tăng. Như tôi đã đề cập trước đây, hành vi của giá trước khi phá vỡ đường xu hướng và cái cách giá phá vỡ mới

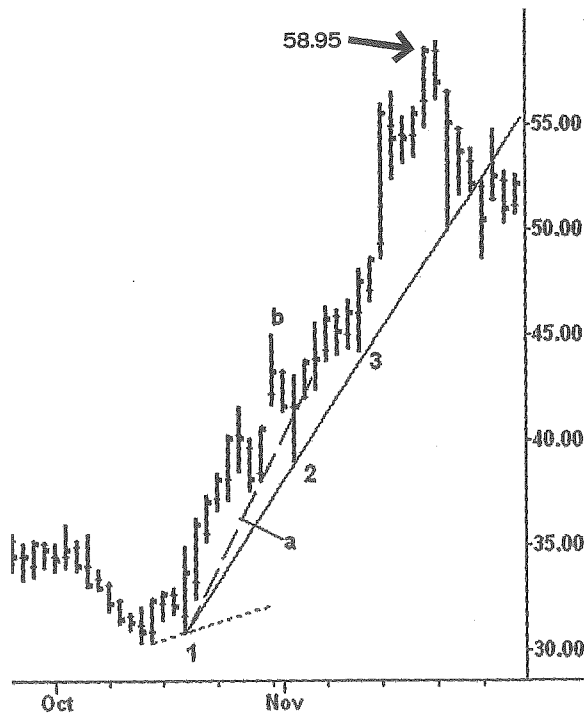
quan trọng. Sau khi bạn đọc xong quyển sách này, bạn sẽ hiểu rõ được hành vi mang thiên hướng giảm xuất hiện trước cú phá vỡ xuống vào ngày 25/01. Hai tháng sau, giá Trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm giảm xuống dưới 10524.



HÌNH 2.4 - Đồ thị ngày Trái phiếu kho bạc 10 năm
 Nguồn: MetaStock

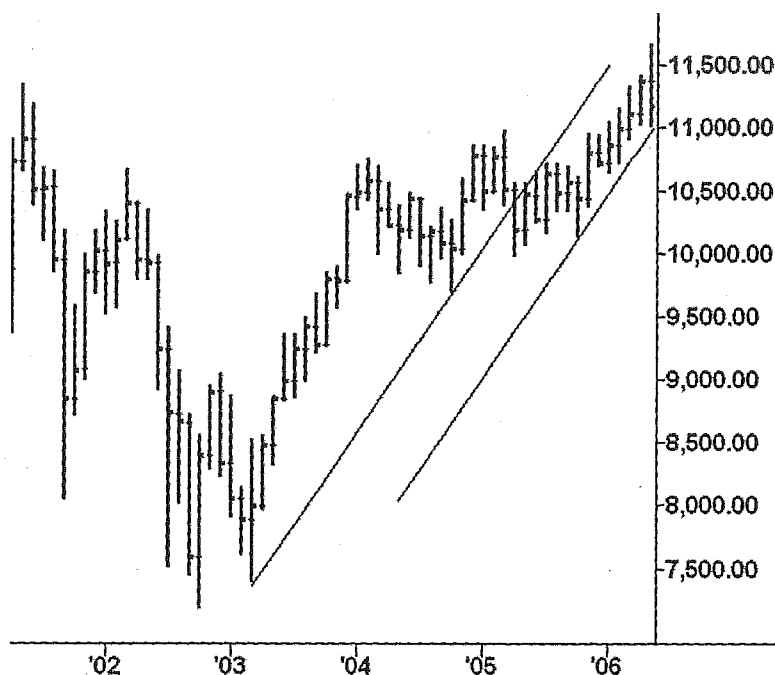
Đường xu hướng được vẽ dựa trên góc nhìn từ ngày cuối cùng (ngày mới nhất) trên đồ thị. Một người nhìn dọc theo đồ thị cũng giống như một cán bộ địa trắc tiến hành phân chia đất để xây dựng. Hình minh họa phía bên dưới là đồ thị ngày của cổ phiếu LVL (Hình 2.5) tính đến ngày 01/12/2005. Nhìn từ bên trái qua, chúng ta vừa vịn có một đường xu hướng nhỏ phía trên nhịp tăng bắt đầu từ đáy tháng 10. Chúng ta không sử dụng đáy thấp nhất để làm điểm neo đầu tiên nếu không đường xu hướng sẽ không khớp với góc tăng. Thay vào đó, chúng

ta vẽ đường xu hướng từ đáy của thanh giá thứ 4 (điểm 1). Nếu chúng ta sử dụng đường xu hướng tăng dốc ("a") được vẽ từ đáy này, nó sẽ cắt qua chuyển động giá. Đáy ở điểm 2 sẽ phù hợp hơn với vai trò là điểm neo thứ hai, nhờ đó mà đường xu hướng sẽ không cắt qua các chuyển động giá và sau đó, nó trở thành hỗ trợ cho điểm 3. Mặt khác, ở điểm 2, chúng ta không biết giá sẽ tiếp tục đi lên. Chúng ta kết nối điểm 1 và 2 tạo ra một đường xu hướng tạm thời cho đến khi đỉnh "b" bị vượt qua. Một nhịp tăng lên phía trên đỉnh "b" đó sẽ xác nhận một xu hướng tăng. Tôi sẽ không quá khắt khe, bởi đường xu hướng luôn có thể được vẽ lại sau đó. Nếu áp dụng nguyên lý tương tự lên đồ thị Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm (Hình 2.4), đường xu hướng tăng sẽ không được xác nhận cho đến khi nhịp tăng cuối tháng 12 vượt qua đỉnh tháng 11. Bởi vì những điểm tiếp xúc trong tháng 12 tại 1 và 2 được giữ vững phía trên đường xu hướng, nên đây sẽ là một đường xu hướng hợp lệ.



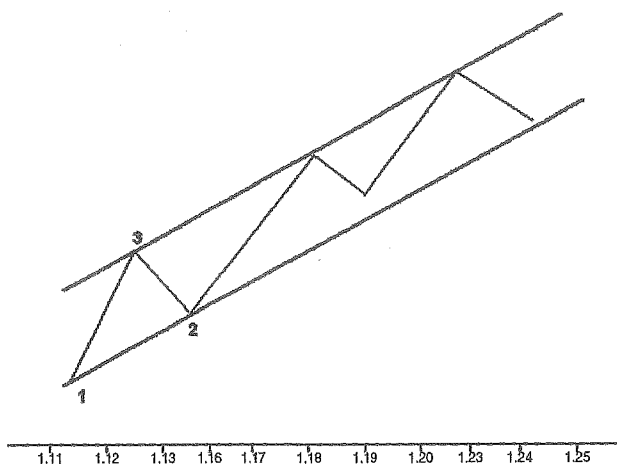
HÌNH 2.5 - Đồ thị ngày Cổ phiếu LVT
 Nguồn: Trade Station

Nếu cổ phiếu LVLТ (Hình 2.5) ngay lập tức tăng vượt 58.95 sau ngày 01/12, đường xu hướng tăng vừa rồi sẽ không còn mô tả được góc tăng nữa. Đường kẻ mới từ điểm 1 sẽ không nắm bắt được góc tăng. Điều này thường xảy ra sau một thời gian dài giá chuyển động ngang trong một xu hướng tăng lớn. Đồ thị tháng của chỉ số Dow (Hình 2.6) từ đáy tháng 3/2003 cung cấp một ví dụ tốt. Tại đây, chúng ta có một đường xu hướng tăng được kẻ xuyên suốt đáy 2003 và 2004. Nhưng nhịp điều chỉnh từ đỉnh tháng 3/2005 đã xuyên qua đường xu hướng này, theo sau đó là 6 tháng giá chuyển động ngang. Khi xu hướng phục hồi lại, chúng ta có thể vẽ lại đường xu hướng nối qua đáy 2003 và đáy tháng 10/2005, nhưng nó sẽ quá nông. Một lựa chọn tốt hơn đó là dùng một đường kẻ song song neo từ đáy 2005 và kẻ lên. Đường song song này duy trì góc tăng ban đầu, nhưng nó sẽ không làm tốt nhiệm vụ định nghĩa chính xác đỉnh tháng 10/2007.



HÌNH 2.6 - Đồ thị tháng Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones (DJIA)
 Nguồn: Trade Station

Đường kẻ song song này mang chúng ta trở lại với chủ đề về kênh xu hướng. Trong một kênh tăng, đường Cầu được vẽ dọc theo các đáy và đường Cung song song được vẽ dọc theo các đỉnh ở giữa. Hình 2.7 miêu tả các điểm neo và thứ tự liên kết của chúng.

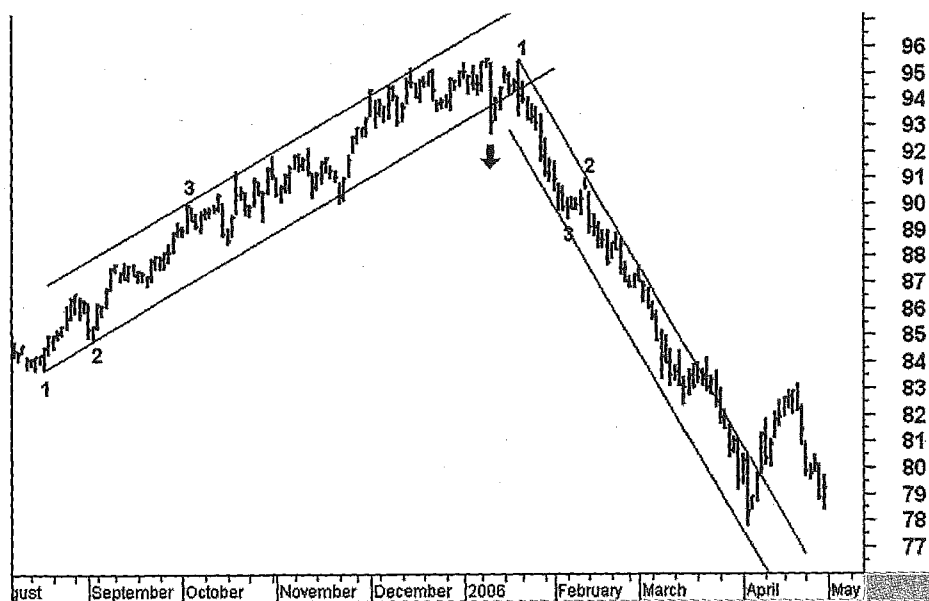


HÌNH 2.7 - Biểu đồ kênh tăng thông thường

Bạn có thể nhanh chóng nhìn thấy một kênh xu hướng tương tự bằng cách vẽ một Đường kẻ dọc theo đỉnh ở điểm “b” trên đồ thị cổ phiếu LVL (Hình 2.5). Một kênh tăng lý tưởng sẽ có thêm vài điểm tiếp xúc nữa. Nó sẽ chứa đựng được hầu hết các hành động giá vào giữa hai biên. Một nhịp tăng vượt lên khỏi biên trên của một kênh tăng thường là chỉ báo quá mua¹ tốt hơn hầu hết các chỉ báo dựa trên toán học khác. Một kênh tăng thú vị hơn xuất hiện trên đồ thị ngày của Hợp đồng tương lai mặt hàng Gia súc sống (live cattle) tháng 04/2006 (Hình 2.8). Ở đây chúng ta có đáy tại điểm 1 và 2 là hai mức đáy khởi đầu của nhịp tăng. Đường song song không được vẽ dọc theo đỉnh ở giữa. Thay vào đó, nó được vẽ dọc theo đỉnh được thiết lập vào đầu tháng 10, nằm ở mức giá 90 xu. Nếu đường song song được vẽ dọc theo đỉnh được thiết lập vào

1. Quá mua (tiếng Anh: Overbought) là thuật ngữ chỉ một chứng khoán mà những nhà phân tích và người giao dịch tin rằng đang được giao dịch cao hơn giá trị nội tại của nó (theo Vietnambiz). Ngược lại với Quá mua là Quá bán.

cuối tháng 9 và nằm giữa 2 đáy, đường Cung hẳn sẽ cắt ngang qua hầu hết chuyển động giá. Chúng ta phải thoải mái và sáng tạo trong việc vẽ các Đường kẻ. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng không thể áp đặt. Bạn có thể dễ dàng quan sát thấy một vùng dao động xuất hiện ở trên cùng của đồ thị. Nó bao gồm một cú phá vỡ giả lên khỏi biên trên và một cú phá vỡ với thanh giá có biên độ lớn xuyên thủng biên dưới. Đây là một vài bằng chứng cho thấy giá đang bắt đầu quay đầu giảm. Tôi không thể bỏ qua kênh giảm được vẽ dốc xuống cho tới đáy tháng 4/2006. Bạn có thể thấy kênh giá này có 3 điểm neo và một đợt phục hồi yếu ớt diễn ra vào giữa tháng 3. Hãy chú ý cái cách mà giá tăng vượt lên phía trên đường Cung thứ cấp trong đợt chuyển động ngang nhỏ này. Vào tháng 4, giá giảm mạnh về đường Cầu và đảo chiều tăng trở lại. Đây là nhịp tăng lớn nhất trong xu hướng giảm. Tôi hi vọng bạn thấy được các điểm neo được phép sử dụng trong kênh giảm này. Có thể là khi thực chiến, tôi sẽ bắt đầu hơi khác, nhưng một khi giá hợp đồng phá xuống dưới ngưỡng 90 xu, kênh giá sẽ trở nên rõ ràng (ý tác giả là khi giá đang chạy, chúng ta sẽ chưa thể vẽ được một kênh giá đẹp như thế này mà phải chờ khi giá giảm xuống dưới mức 90 xu chúng ta mới vẽ được)

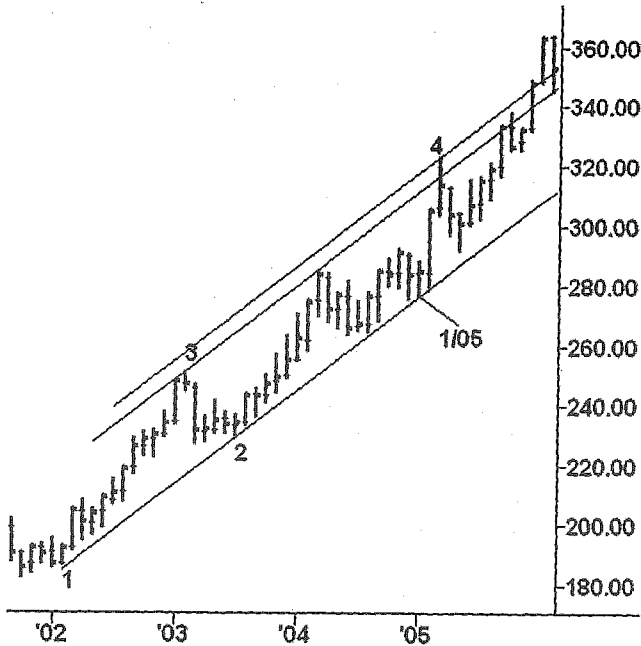


HÌNH 2.8 - Đồ thị ngày của Hợp đồng tương lai Gia súc sống tháng 04/2006

Nguồn: MetaStock

Một vài điều nữa cần phải được đề cập liên quan đến kênh tăng. Bob Evans, một trong những người thầy lỗi lạc và đầy nhiệt huyết nhất của khóa học Wyckoff, thường chuẩn bị trước mỗi buổi học một cuộn băng cát-sét nói về các khía cạnh mà ông thảo luận trong việc đọc đồ thị. Ông nghĩ ra những phép ẩn dụ đầy màu sắc để miêu tả các thể loại hành vi khác nhau của hành vi thị trường. Trong một cuốn băng cát-sét nổi tiếng của mình, ông chia sẻ với thính giả một câu chuyện được sáng tạo bởi một học viên của ông. Nó được gọi là “Bi kịch của Người Thợ Lặn mò Ốc”, câu chuyện đề cập đến hành vi của giá sau khi phá vỡ xuống đường Cầu trong một kênh tăng. Ông so sánh việc giá chuyển động trong kênh tăng như một người thợ lặn vớt những con sò dưới đáy biển và quay ngược trở lên mặt nước (trong ví dụ này là đường Cung), nơi ông đặt chúng vào một cái giỏ. Tại một vài thời điểm, ông ấy lặn sâu hơn mức bình thường (đường Cầu) và bị chuột rút. Người thợ lặn cố gắng một cách nỗ lực để trôi lên phía trên mặt nước nhưng thất bại và ra đi sau lần thử cuối cùng. Trong đồ thị Hợp đồng tương lai Gia súc, điểm 1 đánh dấu nỗ lực cuối cùng để chạm tới đỉnh kênh tăng. Từ câu chuyện này, chúng ta học được cách phân tích tính cách của nhịp tăng sau khi phá vỡ đường Cầu. Nếu giá phục hồi và tăng vượt lên tạo đỉnh mới, khả năng cao xu hướng tăng sẽ tiếp diễn và ngược lại.

Trên đồ thị tháng của chỉ số Hàng hóa CRB (Hình 2.9), chúng ta thấy một sự tăng trưởng mạnh mẽ từ mức đáy của năm 2001. Nhịp tăng dốc này vừa khít một cách hoàn hảo trong kênh tăng được vẽ từ 3 điểm 1, 2 và 3. Chúng ta hãy chú ý đến hàng tá điểm tiếp xúc trong tương lai. Sau khi chỉ số tạo đáy vào tháng 01/2005, giá năng lượng bắt đầu tăng theo cấp số nhân, kéo theo chỉ số CRB tăng dốc lên và bắt đầu chạy dọc theo đường Cung. Đường song song thứ hai được vẽ từ đỉnh ở điểm 4 và nó ngăn chặn hai nhịp tăng tiếp theo. Như minh họa trong đồ thị tháng của chỉ số Dow (Hình 2.6), đường song song thứ hai mở rộng kênh và cung cấp những hướng dẫn hữu ích cho việc quan sát sự chuyển động của giá. Trong trường hợp của chỉ số CRB, đường song song này không ngụ ý xu hướng tăng đã kết thúc. Nó dốc lên và tiếp diễn thêm vài năm nữa.

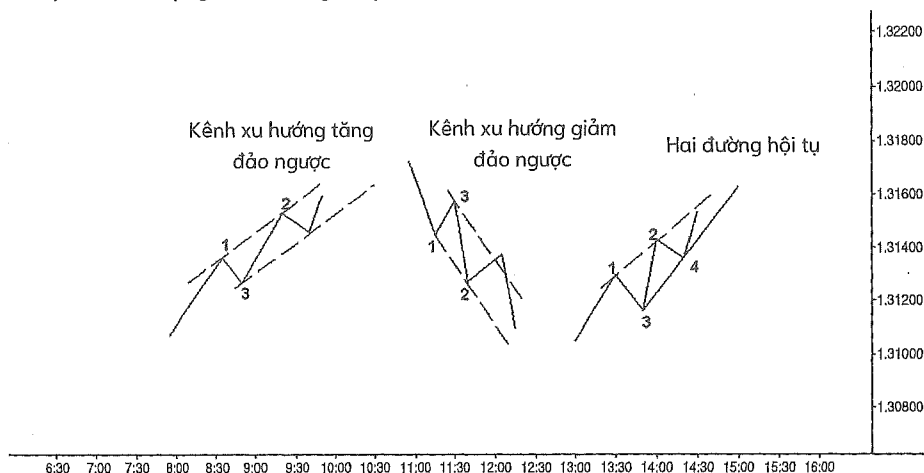


HÌNH 2.9 - Đồ thị tháng chỉ số CRB

Nguồn: TradeStation

Một loại Đường kẻ nữa đáng để chúng ta chú ý. Đó là đường xu hướng đảo ngược và kênh xu hướng đảo ngược. Hình dạng cơ bản của chúng được minh họa trong hình 2.10. Chúng thường được vẽ với đường nét đứt để phân biệt với đường/kênh xu hướng bình thường. Một vài xu hướng tăng sẽ không nằm vừa vặn trong một kênh giá bình thường như chúng ta vừa thảo luận. Bởi vì chúng khá dốc, nên đòi hỏi chúng ta phải vẽ đường xu hướng đảo ngược bắt đầu từ các đỉnh – điểm 1 và 2. Và để tạo ra kênh tăng đảo ngược, chúng ta vẽ một đường song song xuất phát từ đáy nằm giữa hai đỉnh đó. Trong lược đồ (Hình 2.10), ban đầu giá có thể sẽ không tương tác với biên dưới của kênh tăng; tuy nhiên, trong tương lai, nó có thể là hỗ trợ. Rất nhiều trường hợp, một đường xu hướng tăng bình thường sẽ kết hợp tốt với một đường xu hướng đảo ngược để tạo thành mô hình Hai đường hội tụ. Một vài nhà phân tích kỹ thuật xem đây là mô hình Nêm hướng lên (rising wedge). Trong một xu hướng tăng, hai đường hội tụ thường ngụ ý nhịp tăng đang mệt mỏi và

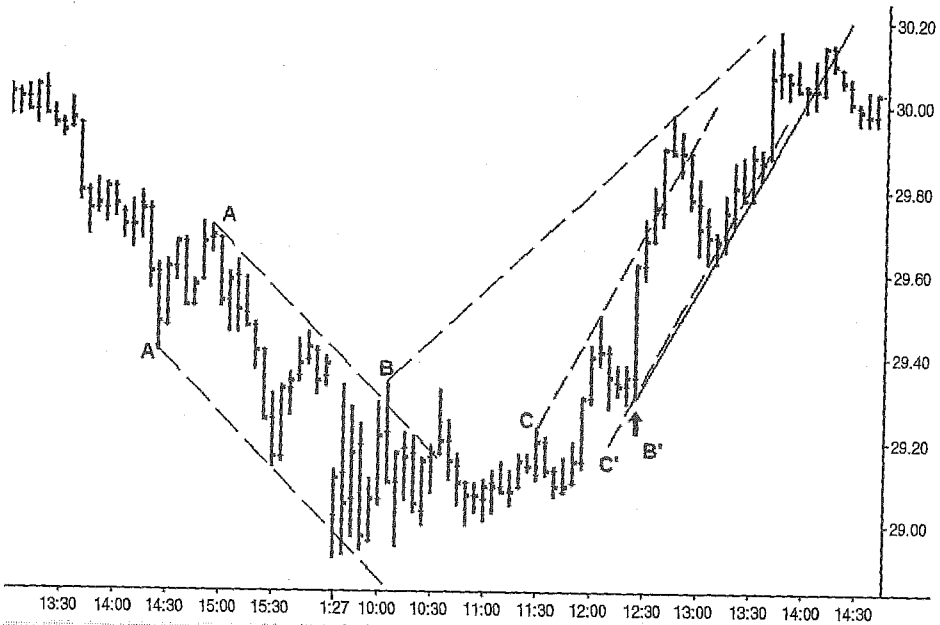
mất dần động lượng. Trong xu hướng giảm, nó thường là dấu hiệu cho thấy một nhịp giảm đang sắp kết thúc.



HÌNH 2.10 - Lược đồ kênh xu hướng đảo ngược

Nguồn: TradeStation

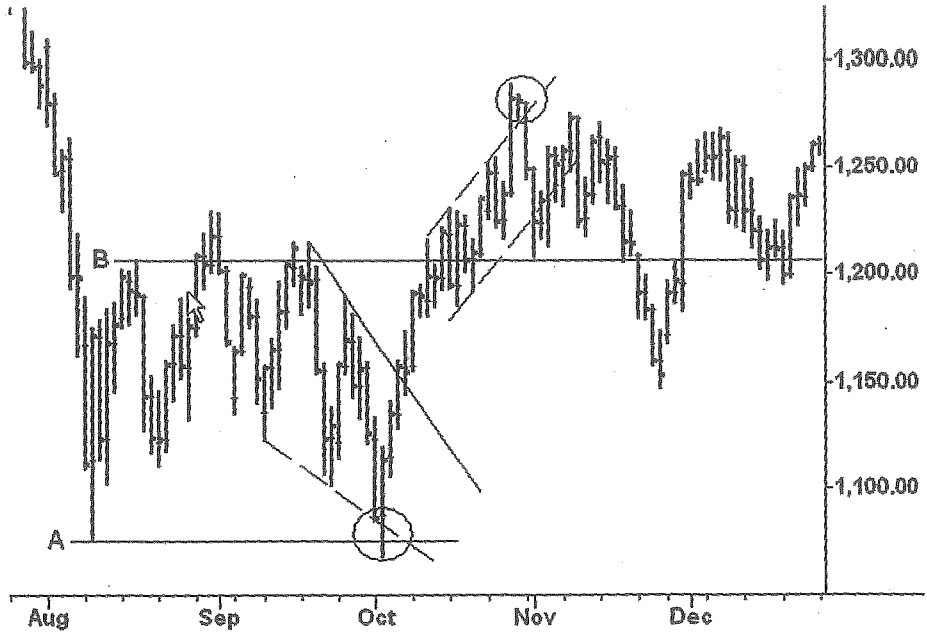
Hình 2.11 là một ví dụ điển hình thể hiện ba loại đường/kênh xu hướng đảo ngược đã được đề cập phía trên. Nhịp giảm bên trái đồ thị vừa khít trong một kênh giảm đảo ngược (AA). Nó được vẽ bằng cách liên kết hai đáy và đường song song được kẻ từ đỉnh nằm ở giữa hai đáy. Kênh tăng đảo ngược CC' dốc hơn và giá chuyển động phía trên đường C. Một chuyển động giá phía trên hoặc phía dưới của đường xu hướng đảo ngược thường đánh dấu sự kết thúc của một nhịp sóng thị trường (swing). Tôi có quen biết với một nhà giao dịch giỏi, người đã phát triển một phần mềm có thể cho chúng ta biết trong ngày hôm đó có bao nhiêu cổ phiếu đã chạm hoặc vượt qua đường xu hướng đảo ngược. Trong một xu hướng tăng, sự gia tăng số lượng của những cổ phiếu có dấu hiệu này thường ngụ ý thị trường đang trong rủi ro đảo chiều sang giảm. BB' không phải là một kênh đảo ngược. Đường B là một đường xu hướng đảo ngược, và khi kết hợp với đường xu hướng B', chúng tạo thành mô hình Hai đường hội tụ hay mô hình Nêm. Tôi chưa bao giờ lưu ý đến các mô hình biểu đồ khác trên đồ thị ngoại trừ mô hình này, bởi vì nó là một mô hình đánh dấu sự kết thúc chuyển động giá.



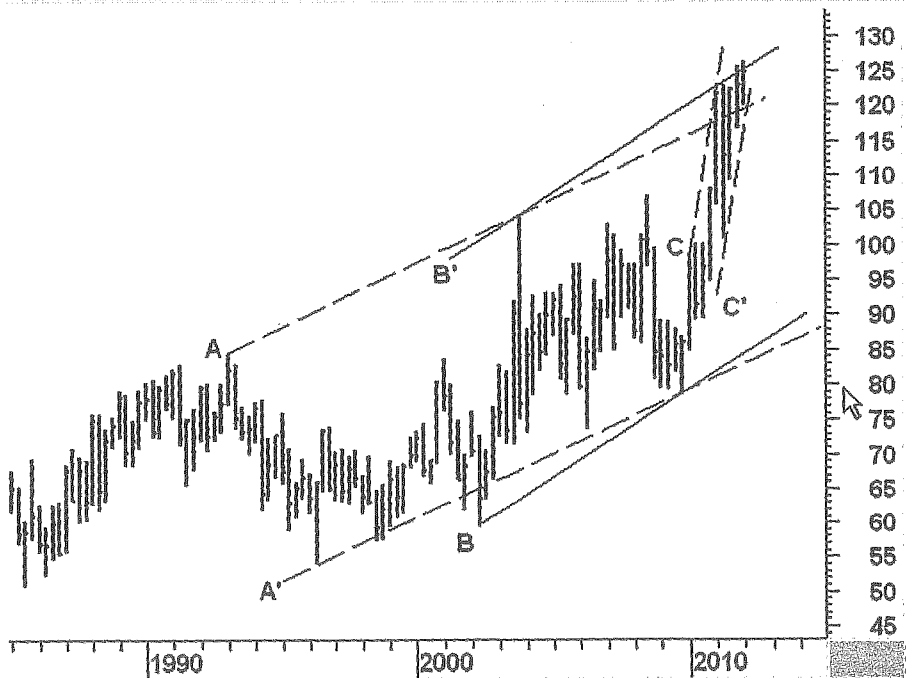
HÌNH 2.11 - Ví dụ về kênh đảo ngược

Cho dù tôi có nhấn mạnh bao nhiêu lần cũng không đủ, rằng một chuyển động giá thường xuyên vượt lên hoặc xuống kênh/đường xu hướng đảo ngược có thể dẫn đến sự đảo chiều xu hướng. Đồ thị ngày của Hợp đồng Tương lai (HĐTL) Chỉ số Standard & Poor's (S&P) (hình 2.12) biểu diễn chuyển động giá sau đáy tháng 8/2011. Vùng dao động AB được xác nhận bởi một cú phá vỡ giả tạo ra đáy mới đi kèm với một sự đảo chiều hướng lên. Hãy lưu ý sự đảo chiều xảy ra sau khi giá phá xuống đường xu hướng đảo ngược của mô hình nêm hướng xuống. Tôi khoanh tròn các cú vượt quá (overshoot) tại đáy ngày 04/10 và đỉnh ngày 27/10. Cú vượt đỉnh ngày 27/10 vượt lên trên kênh đảo ngược và dẫn đến nhịp giảm mạnh 142 điểm. Đường B đóng vai trò vừa là hỗ trợ vừa là kháng cự trong những tháng được thể hiện trên đồ thị này. Đường B cũng là bộ phóng cho nhịp tăng lớn xuất phát từ đáy tháng 12.

Đồ thị quý của Hợp đồng tương lai mặt hàng Gia súc sống (Hình 2.13) chứa một kênh xu hướng đảo ngược kéo dài nhiều năm. Nhìn ngược lại từ đỉnh 2011, bạn có thể xác định đường xu hướng đảo ngược (A) vẽ từ

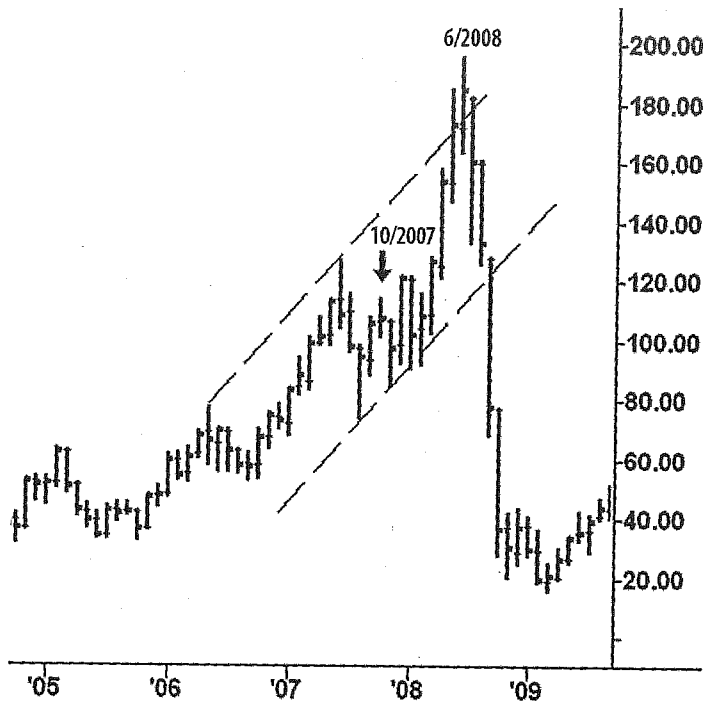


HÌNH 2.12 - Đồ thị ngày HDTL Chi số S&P
Nguồn: TradeStation



HÌNH 2.13 - Đồ thị quý HDTL Gia súc sống
Nguồn: MetaStock

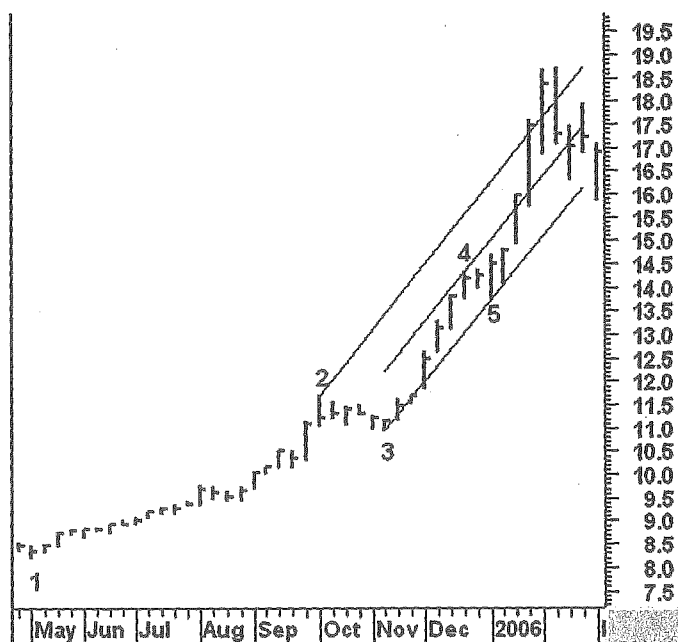
các đỉnh 1993 và 2003. Cú tăng thẳng đứng của giá vào năm 2011 đẩy giá vượt khỏi đường xu hướng này. Đường song song (A') của đường xu hướng đảo ngược này được vẽ từ đáy 1996. Trong trường hợp đang đề cập, đường song song cắt qua vài chuyển động giá, nhưng nó là đường song song chứ ko phải đường gốc. Bạn có thể thấy giá thường xuyên tôn trọng đường song song này. Nhưng nó chỉ được vẽ sau khi chúng ta có đỉnh 2003. Một kênh tăng bình thường được vẽ từ các đáy 2002 và 2009 (B) với đường song song được vẽ từ đỉnh 2003 (B'). Giá đã tăng đến sát biên trên của kênh này, nơi chúng ta có sự hội tụ của các đường xu hướng. Kết hợp với nhau, chúng nhấn mạnh khả năng đảo chiều tiềm năng của giá.



HÌNH 2.14 - Đồ thị tháng của U.S Steel
 Nguồn: TradeStation

Thị trường chứng khoán đã đạt đỉnh cao nhất vào tháng 10/2007, và hầu hết cổ phiếu đều giảm theo sau đó. Một ngoại lệ là cổ phiếu

U.S Steel (Hình 2.14), giá của nó đã nén lại trong suốt năm 2007. Cổ phiếu này tăng mạnh vào tháng 04/2008 và mức tăng đạt gần 70\$/cổ phiếu trong hai tháng tiếp theo. Nhịp tăng vượt quá giới hạn của bất kỳ kênh tăng bình thường nào. Sau khi cổ phiếu tăng vượt lên khỏi đường xu hướng đảo ngược vào tháng 6/2008, xu hướng tăng cuối cùng cũng đã kết thúc và giá bắt đầu sụp đổ. Như bạn có thể thấy, việc giá vượt lên hay xuống một đường xu hướng đảo ngược có thể cảnh báo chúng ta rằng xu hướng đang có khả năng đảo chiều. Không có bất kỳ cú phá vỡ khỏi một đường xu hướng nào có giá trị dự báo tốt như thế cả.



HÌNH 2.15 - Đồ thị HDTL giá Đường tháng 7/2006

Nguồn: MetaStock

Một số xu hướng giá không tuân theo các kênh. Nhịp tăng hoặc giảm của chúng quá dốc để khớp vào bất kỳ kênh bình thường hoặc mở rộng nào. Xu hướng tăng trên đồ thị tuần của HDTL giá Đường tháng 07/2006 (Hình 2.15) giữa tháng 05/2005 cho đến tháng 02/2006 là

diễn hình của vấn đề này. Hãy nhìn vào năm điểm được gắn nhãn trên đồ thị. Đường kẻ duy nhất tôi có thể vẽ được bắt đầu với điểm 3 và 5. Một đường song song bắt đầu từ điểm 4 thất bại trong việc giữ cho giá không tăng vọt lên khỏi biên của nó. Nếu chúng ta vẽ một đường song song thứ hai bắt đầu từ điểm 2, kênh mở rộng này sẽ chứa đựng hầu hết chuyển động giá cho đến đỉnh cuối cùng. Cách này có lẽ không hoàn toàn “hợp lý” để vẽ kênh vì đỉnh của đường song song thứ hai xuất hiện trước điểm 3 và 5. Nhưng nó hiệu quả. Vẽ đường hỗ trợ/kháng cự, đường xu hướng và kênh (bình thường, đảo ngược, hay mở rộng) yêu cầu tư duy mở. Bạn phải luôn cân nhắc những khả năng khác nhau. Đủ cơ chế rồi; giờ chúng ta hãy sẵn sàng cho “Câu chuyện của những Đường kẻ”.

CHƯƠNG

03

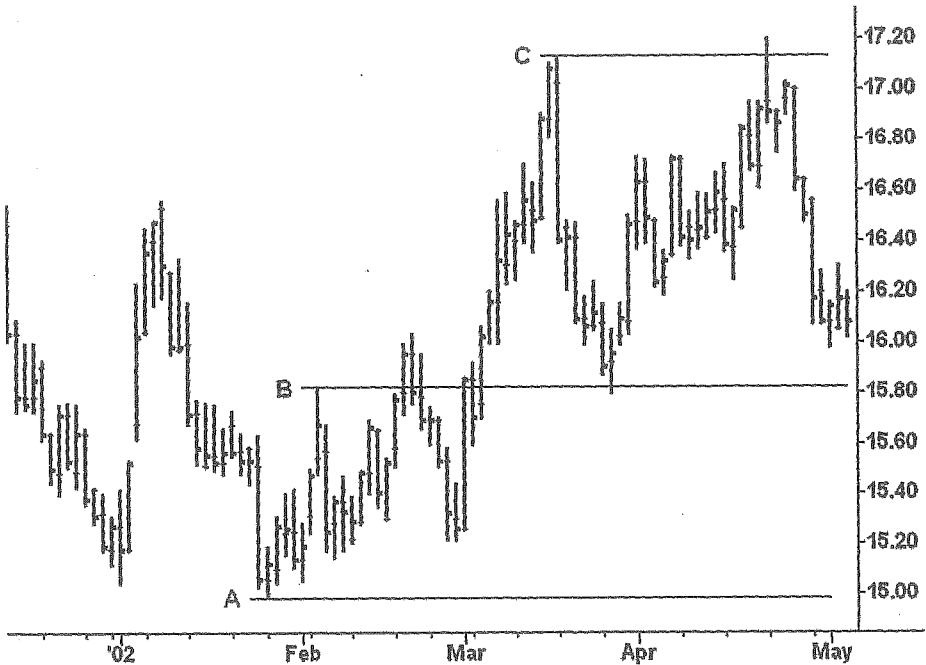
**CÂU CHUYỆN CỦA
NHỮNG ĐỒNG KÊ**



Tôi có nhấn mạnh bao nhiêu lần cũng không nói lên đủ tầm quan trọng của việc vẽ những Đường kẻ trên đồ thị của bạn. Chúng kể cho chúng ta nghe những câu chuyện và làm nổi bật các hành vi giá/khối lượng. Chúng xác định góc tăng hoặc giảm trong một xu hướng giá, cảnh báo bạn khi thị trường đạt tới các ngưỡng quá mua hay quá bán trong một xu hướng, xác định Vùng dao động, miêu tả hành động giá hội tụ lại vào một điểm cân bằng (như đỉnh của một tam giác), và giúp dự đoán nơi đặt kỳ vọng cho các ngưỡng hỗ trợ hay kháng cự trong nhịp điều chỉnh. Chúng ta sẽ bắt đầu một nghiên cứu với đồ thị Dầu Đậu nành. Hình 3.1 cho thấy chuyển động giá trên đồ thị ngày của Dầu Đậu nành giữa tháng 12/2001 và ngày 06/5/2002. Cứ cho rằng hôm nay là ngày 06/5 và chúng ta mới bắt đầu khảo sát các hành vi giá trên đồ thị này. Trước tiên tôi bắt đầu với các đường hỗ trợ và kháng cự. Đường hỗ trợ A được vẽ từ đáy ngày 28/01. Đường kháng cự B được vẽ từ đỉnh ngày 05/02 và đường kháng cự C được vẽ từ đỉnh ngày 15/3. Bằng cách kéo dài những Đường kẻ theo phương ngang này xuyên suốt đồ thị, chúng ta thấy được cái cách mà nhịp điều chỉnh trong tháng 3 và tháng 5 tìm thấy hỗ trợ tại đường B. Khi một Đường kẻ luân phiên đóng vai trò kháng cự và hỗ trợ, tôi xem nó là *đường trục tịnh tiến* (axis line). Giá thường xoay xung quanh những đường trục tịnh tiến này. Trong cuốn sách vĩ đại của mình, *Technical Analysis of Stock Trends (Phân tích xu hướng cổ phiếu)*, Edwards và Magee đã mang đến một trong những thảo luận bao quát nhất về các đường hỗ trợ và kháng cự. Mặc dù họ không đề cập đến đường tịnh tiến được nhắc ở trên, họ ghi chú một cách cẩn trọng về những Đường kẻ luân phiên nhau vừa là kháng cự vừa là hỗ trợ:

Đây là một điều thật sự thú vị và quan trọng mà rất nhiều nhà quan sát đồ thị bình thường không bao giờ hiểu được: những mức giá quan trọng này liên tục hoán đổi vai trò từ hỗ trợ thành kháng cự và từ kháng cự thành hỗ trợ. Một đỉnh trước, một khi bị vượt qua, sẽ trở thành vùng

đáy trong một xu hướng giảm xảy ra sau đó; và một đáy cũ, sau khi bị xuyên thủng, sẽ trở thành đỉnh trong giai đoạn tăng giá sau đó.¹



HÌNH 3.1 - Đồ thị ngày của HDTL Dầu Đạm Ninh

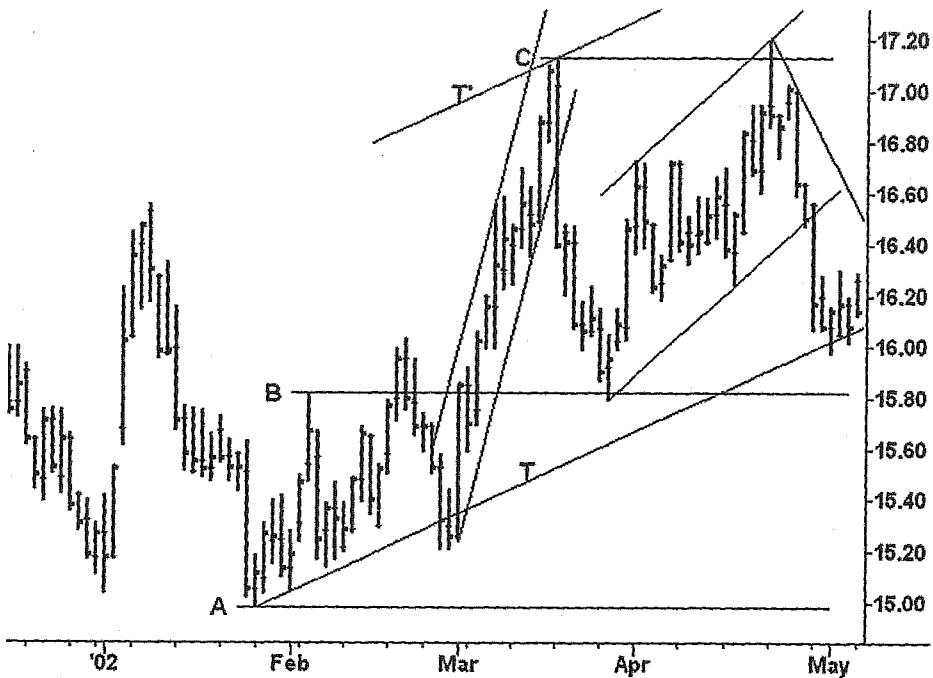
Nguồn: TradeStation

Các đường hỗ trợ/kháng cự cũng đồng thời xác định hai Vùng dao động trên phần đồ thị này. Bằng cách vẽ các Đường kẻ, chúng ta có thể quan sát tốt hơn nỗ lực của cả hai phía trong việc phá vỡ, giống như những trận chiến tại các hào quân sự trong Thế Chiến thứ nhất. Vô số cú phá vỡ giả về cả hai biên trong một vùng dao động là những nhịp kiểm định quan trọng cho sức mạnh của các lực lượng đối lập. Về sau chúng ta sẽ thảo luận lại vấn đề này, nhiều cơ hội giao dịch với rủi ro thấp đến từ những nhịp kiểm định này.

Chỉ duy nhất một đường xu hướng quan trọng có thể được vẽ tại giai đoạn phát triển này của thị trường. Trong hình 3.2, đường xu hướng

1. Trích sách "Technical Analysis of Stock Trend" - Ứng dụng Phân tích Kỹ Thuật vào phân tích xu hướng Cổ phiếu của Robert Edwards và John Magee

T được vẽ bắt đầu từ các đáy tháng Một và tháng Hai. Chú ý cách giá tương tác với đường xu hướng này vào đầu tháng Năm. Đường song song T' được vẽ từ đỉnh tháng Ba. Đây là một kênh tăng bình thường với đường hỗ trợ (hay đường Cầu) được vẽ từ hai đáy và đường kháng cự song song (hay đường Cung) được vẽ từ đỉnh nằm giữa hai đáy. Trong trường hợp này, đỉnh nằm giữa hai đáy phải là đỉnh cuối tháng Hai. Thế nhưng chuyển động giá sau đó khiến cho việc vẽ một đường kẻ ngang qua đỉnh này trở nên vô nghĩa. Do đó, đường song song phải được vẽ từ đỉnh cao hơn. Góc tăng được thể hiện bởi kênh tăng TT' không dốc và có thể sẽ không chứa những nhịp tăng lớn hơn. Có hai kênh tăng phụ được thể hiện bên trong kênh TT'. Kênh phụ đầu tiên, bắt đầu từ cuối tháng Hai đến ngày 15/3, là một kênh bình thường. Nhịp tăng giá chậm xuất phát từ đáy tháng Ba đến đỉnh tháng Tư cũng được đóng khung bởi một kênh tăng bình thường (tác giả sử dụng "kênh tăng/giảm bình thường" để phân biệt với "kênh tăng/giảm đảo ngược").

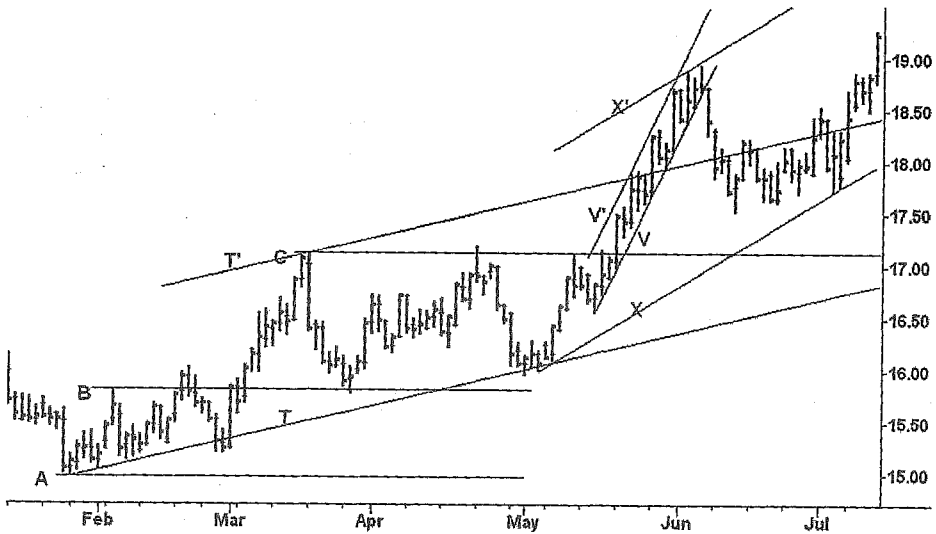


HÌNH 3.2 - Đồ thị ngày của HĐTL Dầu Đậu Nành (2)

Nguồn: TradeStation

Hãy chú ý cách giá tăng vượt ra khỏi biên trên của kênh tăng vào tháng Tư và đồng thời cũng vượt đường kháng cự C nhưng không có sự tiếp diễn. Nhịp tăng vượt lên khỏi đường Cung của kênh tạo ra tình trạng quá mua và nó đáng tin cậy hơn các tín hiệu cung cấp bởi các chỉ báo dựa trên toán học. Không cần phải nói quá xa, vị trí giá đóng cửa vào ngày giá tạo đỉnh cho thấy thị trường đã xuất hiện lực Cung (lực bán). Nhịp giảm từ đỉnh tháng Tư quá dốc để vẽ kênh, nên chúng ta chỉ vẽ một đường xu hướng giảm đơn giản. Tại một vài điểm nào đó trong cuộc chiến giữa Phe Mua và Phe Bán, giá thường hướng tới một điểm liên quan hoặc điểm hội tụ của các đường kẻ. Rất nhiều lần, những vùng này tạo ra các điểm đảo chiều quan trọng. Tại đỉnh tháng Tư, chúng ta thấy đường Cung của một kênh tăng phụ gặp đường kháng cự C. Tại đáy tháng Năm, chúng ta có đường xu hướng T, đường kháng cự B, và 1 đường xu hướng giảm phụ tiến đến gần nhau. Khi có sự hội tụ của các Đường kẻ, bạn phải cảnh giác với khả năng xuất hiện của điểm đảo chiều. Tôi hiếm khi mở một lệnh giao dịch mà chỉ dựa duy nhất vào yếu tố đường xu hướng. Còn nhiều yếu tố khác nữa mà sau này chúng ta sẽ thảo luận; Tuy nhiên, nếu chúng ta muốn giao dịch chỉ dựa trên một dấu hiệu kỹ thuật, các Đường kẻ có lẽ sẽ đóng vai trò xuất sắc nhất.

Hình 3.3 cho thấy chuyển động giá diễn ra trong tuần thứ hai của tháng 7/2002. Chúng ta ngay lập tức thấy nhịp tăng từ đáy tháng Năm bắt đầu rất nhanh, bốn ngày tăng rất nhanh để rồi sau đó chậm lại tạo thành những nhịp tăng theo dạng bậc thang. Vài kênh giá sẽ được vẽ dựa trên các điểm đảo chiều khác nhau tính từ đáy tháng Năm, nhưng cho đến ngày 30/5 (5 ngày sau khi giá tạo đỉnh), kênh VV' là vừa vặn nhất. Nhịp tăng này vượt xa biên trên của kênh TT'. Từ đỉnh ngày 06/6, một vùng dao động mới đã được hình thành. Hãy chú ý cách biên dưới của vùng dao động này tiếp cận đường kháng cự C trước đó. Sau khi thị trường tăng vượt đỉnh tháng Năm, tôi đã có thể vẽ được kênh gần nhãn XX'. Nó được vẽ bằng cách liên kết đáy tháng Năm và tháng Bảy rồi kẻ một đường song song từ đỉnh đảo chiều xuất hiện vào tháng Sáu.

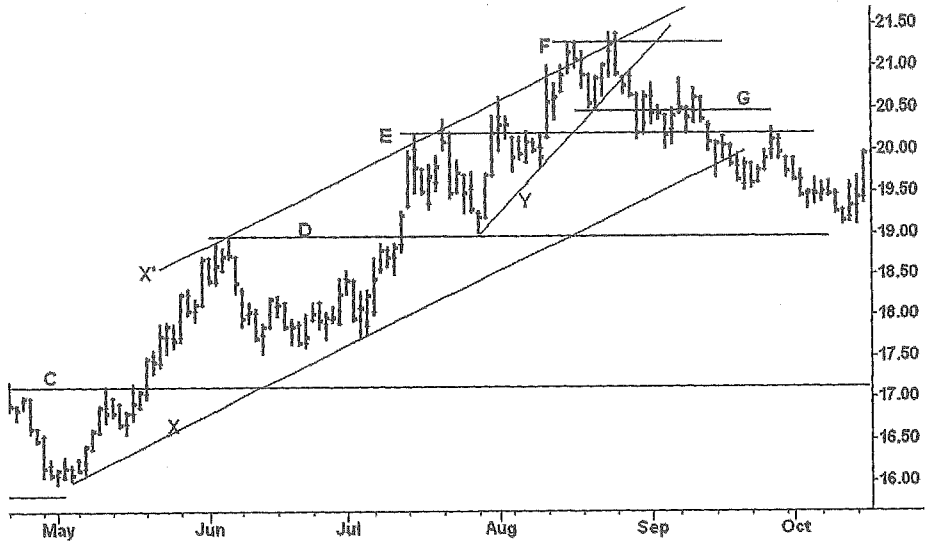


HÌNH 3.3 - Đồ thị ngày của HĐTL Dầu Đậu Nành (3)

Nguồn: TradeStation

Trước khi chúng ta chuyển qua nghiên cứu các thị trường khác, chúng ta sẽ cùng quan sát một ví dụ khác với Dầu Đậu Nành trong hình 3.4. Tại đây, chúng ta có thể quan sát thấy cách mà nhịp tăng từ đáy tháng Bảy vượt lên khỏi biên trên của kênh XX' một chút và rơi vào điều kiện quá mua. Đường kháng cự E được vẽ từ đỉnh tháng Bảy. Từ đỉnh này, thị trường giảm giá cho đến khi gặp hỗ trợ quanh đường D. Sau khi giá tăng thêm một lần nữa, đường xu hướng Y được vẽ. Nó và đường X' tạo thành mô hình nêm tăng. Mặc dù tôi không hứng thú lắm với việc tìm kiếm các mô hình hình học, nhưng hai đường hội tụ này cho chúng ta thấy được một Cú Trời lên khá rõ ràng. Bạn đọc cũng hãy chú ý cách mà giá cố gắng phá vỡ đường Cung của kênh XX' nhưng thất bại trong việc bắt đầu một nhịp tăng dốc hơn. Sau cú giảm từ đỉnh gần nhất nằm phía ngoài kênh, tôi vẽ đường kháng cự F. Đợt giảm tìm thấy hỗ trợ quanh đường Y, và thị trường thực sự đã tạo thêm một đỉnh nữa nằm phía trên F trước khi đảo chiều giảm. Lúc này, hãy chú ý sự hợp lưu của các đường kẻ: đường kháng cự F, đường Cung X', đường hỗ trợ Y, tất cả đều hội tụ về một điểm. Đường hỗ trợ G được vẽ từ đáy

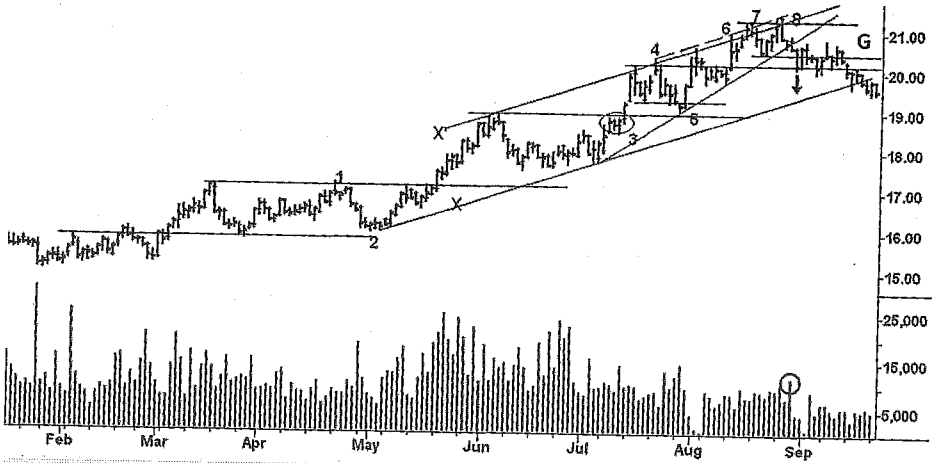
nằm giữa hai đỉnh cuối cùng, và nó đóng một vai trò quan trọng trong một vài tuần tiếp theo.



HÌNH 3.4 - Đồ thị ngày của HFTL Dầu Đậu Nành (4)

Nguồn: TradeStation

Cho tới lúc này, chúng ta chỉ mới làm quen với các đường kẻ trên đồ thị khi chuyển động giá đã mở ra hoàn toàn. Trong hình 3.5, tám điểm quan trọng nhất của đồ thị Dầu Đậu Nành đã được đánh số để cùng nhau thảo luận. Tại những điểm này, chúng ta có thể thấy rõ các hành động kết thúc xu hướng hoặc những bằng chứng về những hành động kết thúc xu hướng sắp xảy ra. Điểm 1 là một cú phá vỡ giả lên trên đường C. Tại đây, thị trường tăng vượt kháng cự nhưng đóng cửa dưới nó và gần mức thấp nhất trong ngày. Hai ngày sau, vùng dao động hẹp cho thấy lực Cầu đã mệt mỏi và giá có thể sẽ giảm trở lại. Nhịp giảm giá tiếp theo đã chứng lại tại đường B. Hãy chú ý sự thu hẹp của biên độ dao động giá trong những ngày tạo đáy của nhịp giảm (gần với điểm 2). Tại đây, Phe Bán có vẻ như đang ở kèo trên. Tuy nhiên ở điểm 2, giá lại đảo chiều hướng lên, đóng cửa cao hơn đỉnh ngày hôm trước và đặt thị trường vào một vị thế tăng mạnh mẽ. Cú đảo chiều đã đẩy giá lên cao hơn cho tới khi nhịp tăng kiệt sức vào đầu tháng Sáu. Bạn đọc hãy



HÌNH 3.5 - Đồ thị ngày của HDTL Dầu Đậu Nành (5)

Nguồn: TradeStation

lưu ý biên độ dao động hẹp và với những thanh giá yếu ớt xuất hiện ở đỉnh tháng Sáu. Sau một đợt điều chỉnh và tích lũy, giá quay trở lại biên trên của Vùng dao động mới. Một vùng dao động hẹp kéo dài 3 ngày xuất hiện trước khi giá tăng tốc và tăng mạnh trong hai phiên tiếp theo. Điểm 3 cho thấy một sự hấp thụ bên trong vùng dao động hẹp trước khi phá vỡ. Tại điểm 4, giá tăng vượt lên khỏi biên trên lần đầu tiên tính từ mức đáy tháng Năm và vị trí đóng cửa (của thanh giá) cho thấy sự hiện diện của Phe Bán. Nhịp điều chỉnh về điểm 5 để kiểm chứng (test) lại nơi mà trước đó giá đã tăng gần như theo một đường thẳng (từ điểm 3 lên điểm 4). Vị trí giá đóng cửa tại điểm 5 phản ánh sự hiện diện của Phe Mua. Tại điểm 6 và 7, chúng ta thấy cách giá đấu tranh để tiếp tục tăng lên. Một đường xu hướng đảo ngược (gạch đứt) có thể được vẽ từ hai đỉnh 4 và 6, làm nổi bật sự kiệt sức của xu hướng tăng. Đỉnh mới tại điểm 8 chính thức được thiết lập khi giá đóng cửa gần sát với mức thấp nhất trong ngày, cho thấy lực Cầu đã cạn kiệt. Tổng hợp các hành vi giá giữa điểm 4 và 8 (ngoại trừ điểm 5), chúng ta thấy được xu hướng tăng của Dầu Đậu Nành đang kiệt sức và làm tăng khả năng điều chỉnh. Cú phá vỡ kèm khối lượng giao dịch lớn (nhìn theo hướng mũi tên) xuống đường hỗ trợ G thể hiện lực bán đã vượt qua lực mua. Phe Mua đã nỗ lực

để lấy lại những gì đã mất bằng cách đẩy giá lên nhưng thất bại trong việc vượt qua đường hỗ trợ G; nhịp tăng này nhanh chóng kết thúc và giá đóng cửa sát mức thấp trong ngày, Phe Bán đã ngăn cản những nỗ lực của Phe Mua. Tất cả những điều này sẽ được thảo luận cụ thể hơn ở những chương sau.

Những đường kẻ trên đồ thị ngày của Dầu Đậu Nành cũng có thể được áp dụng tốt cho đồ thị dài hạn. Chúng giúp chúng ta tập trung sự chú ý vào những chiến tuyến lớn hơn, trong vài trường hợp, đó là những ngưỡng hỗ trợ hoặc kháng cự của hàng năm hoặc hàng thập kỷ. Một sự nhận thức về vị trí hiện tại của giá bên trong cấu trúc lịch sử của nó phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư cổ phiếu cũng như của những nhà giao dịch theo vị thế¹ hoặc những công ty thương mại muốn phòng hộ (hedging) giá sản phẩm của họ trên thị trường phái sinh. Những đường hỗ trợ/kháng cự dài hạn, đường xu hướng, kênh giá kết hợp với biên độ của những thanh giá (tuần, tháng, năm) và vị trí đóng cửa của chúng có thể được diễn giải theo cùng một cách, tương tự như những gì đã được đề cập đến trong phần thảo luận ở phía trên. Trên đồ thị dài hạn, thời gian là thứ duy nhất khác biệt. Chuyển động giá trên một đồ thị giờ hoặc ngày có thể được diễn giải nhanh hơn rất nhiều so với đồ thị tháng hoặc năm. Thế nhưng, phần thưởng lớn nhất lại đến từ việc nhận biết thời điểm những cơ hội dài hạn đang hình thành. Từ những thông tin dài hạn, chúng ta có thể không cần xem lại đồ thị ngày.

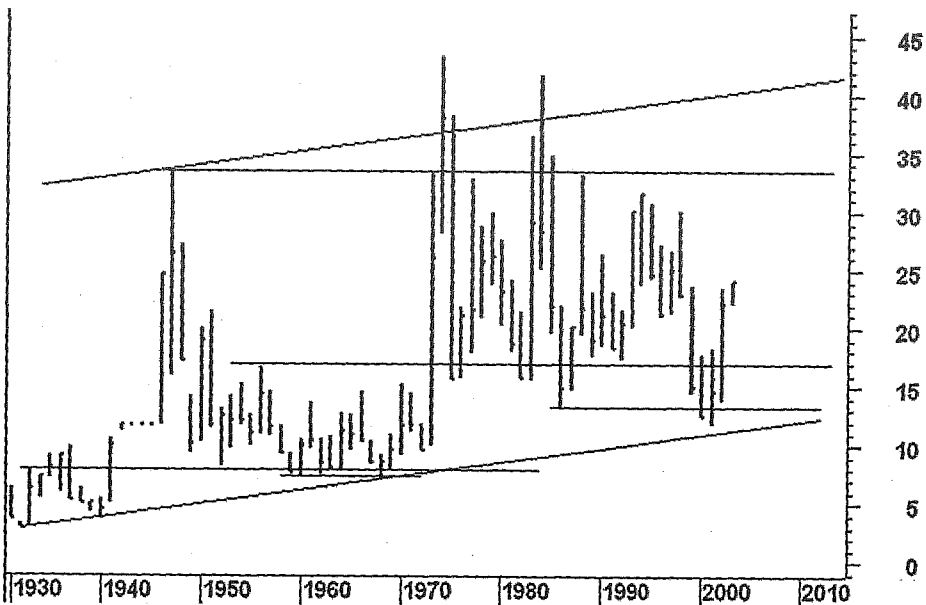
Giá Dầu Đậu Nành vào năm 2002 là một trong những cơ hội đó. Hình 3.6 thể hiện giá Dầu Đậu Nành từ năm 1931 đến 2003. Nó kể câu chuyện của rất nhiều loại hàng hóa trong suốt 75 năm quá khứ:

- Giá tạo đáy vào đầu những năm 1930 tại đáy của cuộc Đại suy thoái².

1. Position Trader là tên gọi của một loại nhà giao dịch trên thị trường giữ lệnh (vị thế giao dịch) rất lâu (từ hàng tháng tới hàng năm) (Theo TraderViet)

2. Đại khủng hoảng (tiếng Anh: The Great Depression), là thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra hầu hết trong những năm 1930, bắt đầu ở Hoa Kỳ (Theo Wikipedia)

- Giá tăng và tạo đỉnh vào cuối những năm 1940 dưới sự thúc đẩy của Kế Hoạch Marshall.¹
- Giá bước vào giai đoạn cực kỳ ảm đạm cho đến khi tỉnh giấc vào cuối những năm 1960.
- Giá tăng mạnh mẽ giữa những năm 1970 dưới áp lực lạm phát.
- Giá tiến vào Vùng dao động với những biến động rất mạnh cho đến khi tạo đáy trong giai đoạn 1999-2002.



HÌNH 3.6 - Đồ thị năm của giá Dow Jones

Nguồn: *MetaStock*

Đồ thị này là mô hình giá chung cho rất nhiều hàng hóa nông sản sản xuất tại Mỹ. Những đường kháng cự ngang được vẽ từ đỉnh của các năm 1935, 1947 và 1956. Bạn đọc hãy quan sát phản ứng của thị

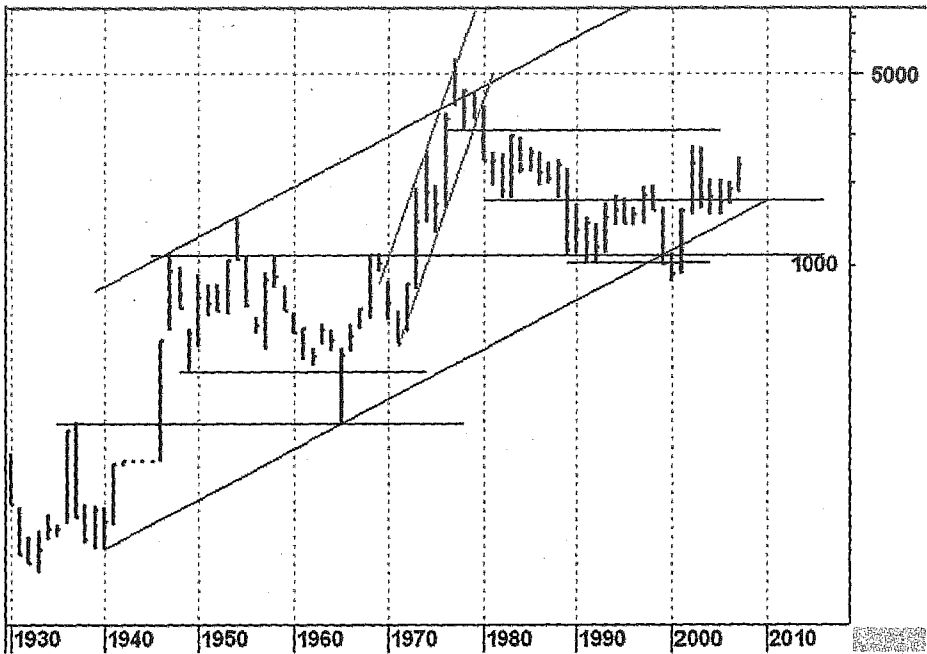
1. Kế hoạch Marshall (tiếng Anh: Marshall Plan) là một kế hoạch trọng yếu của Hoa Kỳ nhằm tái thiết và thiết lập một nền móng vững chắc hơn cho các quốc gia Tây Âu. Kế hoạch này được đặt tên theo tên của cựu Ngoại trưởng Mỹ George Marshall (Theo Wikipedia)

trường với các đường kê này. Giữa năm 1952 và 1972, giá Dầu Đậu Nành ổn định phía trên đỉnh của năm 1935. Đỉnh 1956 bị thổi bay bởi nhịp tăng mạnh như tốc độ chuyển động của một thiên thạch vào năm 1973, với sự trợ giúp của nhu cầu xuất khẩu. Nhịp tăng bùng nổ này xuyên qua đỉnh 1947, nhưng giá không trụ được lâu và ngay lập tức đảo chiều, quay ngược trở lại vùng đỉnh của năm 1956. Một Vùng dao động mới đã phát triển quanh đỉnh của mức kháng cự này. Sau 1985, giá hội tụ lại trong 13 năm và hình thành một mô hình Tam giác. Cú phá vỡ xuống từ năm 1998 đến 2000 là cú rũ cuối cùng trong một vùng dao động lớn tính từ đáy 1975. Vào năm 2001, một khoảng thời gian ngắn trước khi việc nghiên cứu đồ thị ngày của chúng ta bắt đầu như những gì chúng ta đã làm ở phía trên, giá đảo ngược lên phía trên đỉnh của năm 2000 và đóng cửa gần giữa Vùng dao động. Chính điều này đã đặt Dầu Đậu Nành vào bộ phóng cho một nhịp tăng còn lớn hơn nữa. Sự hiểu biết về vị trí của thị trường trên đồ thị dài hạn vào đầu năm 2002 mang đến ý nghĩa lớn hơn đối với điểm xoay vào tháng Năm và tháng Bảy. Đầu năm 2004, giá Dầu Đậu Nành đã tăng lên đến vùng 34 xu. Giá tiếp tục tăng gấp đôi và tạo đỉnh vào năm 2008 (71 xu).

Trong hình 3.7, chúng ta thấy lịch sử của giá hợp đồng giao ngay Cacao từ năm 1930. Những điểm xoay lớn nhất của Cacao trùng khớp với những điểm xoay của Dầu Đậu Nành: tạo đáy trong những năm 1930, tạo đỉnh năm 1947, và tạo đáy và cuối thế kỷ 20. Năm 1977, giá Cacao đã đạt đỉnh cao gấp 74 lần so với đáy của năm 1933.

Vùng dao động giá năm 1977 có độ dài tương đương với khoảng giá từ năm 1933 đến 1973. Chỉ có thang đo bán logarit (semilog) mới giúp chúng ta nhìn ra lịch sử giá trước đó. Kênh tăng được vẽ từ các mức đáy của năm 1940 và 1965 đã chứa đựng hầu hết hành động giá. Tuy nhiên, vào năm 1977, giá đã vượt ra khỏi kênh. Trong những năm sau đó, toàn bộ nhịp tăng của năm 1977 đã bị xóa sạch. Xu hướng giảm kéo dài 24 năm tính từ mức đỉnh được thiết lập vào 1977 diễn biến theo cùng một kiểu với đợt thoái lui trước đó. Các mức hỗ trợ trở thành

kháng cự trong những năm tiếp theo, và chúng nên được kỳ vọng sẽ đóng vai trò quan trọng trong tương lai. Tôi nghĩ Cacao đã tạo đáy vào năm 1992. Ở đây, cú phá vỡ giả xuống phía dưới đã kết thúc sớm, giá quay lại phía trên đường hỗ trợ kẻ ngang từ đỉnh của năm 1947, đồng thời kiểm chứng lại vùng giá mà trước đó, một nhịp tăng thẳng đứng đã xuất hiện vào năm 1973. Mặc dù giá tăng gần như gấp đôi vào năm 1998, nhưng nhịp tăng trông có vẻ khó nhọc. Chúng ta có thể quan sát thấy sự thiếu hụt của động lực tăng sau cú phá vỡ năm 1997. Năm 1999, Cacao trải qua nhịp giảm tàn khốc và kết thúc gần mức đáy của năm 1992.



HÌNH 3.7 - Đồ thị năm của giá hợp đồng giao ngay Cacao

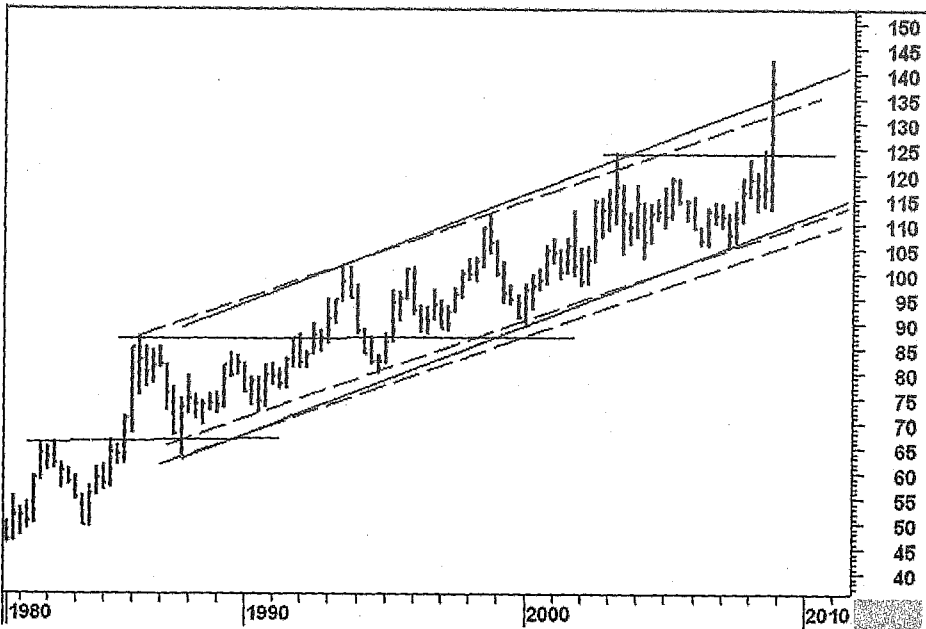
Nguồn: *MetaStock*

Sự thay đổi rõ rệt trong hành vi giá xảy ra vào năm 2000. Ở đây, chúng ta thấy một đợt giảm nhẹ và giá chưa sẵn sàng để tăng. Giá thu hẹp trong một biên độ chặt nhất kể từ năm 1971. (Phải nhớ rằng, thang đo bán logarit - semilog - vẽ những thanh giá lớn hơn khi giá giảm. Do

đó, một sự xem xét đồ thị với vĩ mô có thể khiến bạn tin rằng vùng dao động năm 1987 và 1996 nhỏ hơn năm 2000; tuy nhiên, điều này không đúng). Nói về các vùng dao động hẹp, hành vi trong năm 2000 đáng được đặc biệt chú ý. Giá đã trời xuống dưới đáy 1992 và đường xu hướng tăng dài hạn. Bản thân việc phá vỡ đường xu hướng không phải là hệ quả lớn. Vấn đề là cái cách đường xu hướng bị phá vỡ và sự tiếp diễn sau đó. Như bạn thấy, giá đã gặp khó trong việc tiếp tục xu hướng giảm. Nếu Phe Bán vẫn còn chiếm thế thượng phong, giá hẳn đã tiếp tục giảm xuống thấp hơn. Trong những năm tiếp theo, với việc giá đảo chiều và vượt đỉnh của năm 2000, sự thay đổi xu hướng đã trở nên rõ ràng. Và khi giá đảo chiều vượt mức đỉnh của năm 2000, bất kỳ ai cũng có thể mua Cacao mà không sợ lỗ. Sau hai năm, giá Cacao đã tăng hơn 200%. Hành vi trong suốt những năm 1992–2001 là hành tạo đáy bình thường mà chúng ta có thể quan sát thấy được từ bất kỳ khung thời gian nào.

Trên đồ thị năm của Cacao và Dầu Đậu nành, hành động giá xung quanh các đường hỗ trợ/kháng cự lớn đã kể những câu chuyện chính. Trên đồ thị tháng của giá Trái phiếu (hình 3.8), lại là một câu chuyện khác. Tại đây, chúng ta thấy một kênh xu hướng đảo ngược (đường gạch đứt) gần như miêu tả một cách thích hợp góc tăng của Hợp đồng tương lai Trái phiếu. Nó được vẽ từ các đỉnh của năm 1986 và 1993 với một đường song song từ mức đáy được thiết lập vào năm 1987. Một đường song song thứ 2 được vẽ xuất phát từ đáy của năm 1990, và nó đóng vai trò là hỗ trợ vào năm 1994 cũng như tháng 01/2000. Kể từ khi được vẽ, đường song song bên dưới chưa từng tương tác với giá. Nhịp tăng năm 1998 và 2003 xuyên qua biên trên của kênh xu hướng đảo ngược, cho thấy giá đang ở trong điều kiện quá mua tạm thời. Một đường xu hướng và/hoặc một kênh xu hướng đảo ngược thường vừa vặn với những xu hướng có góc tăng/giảm dốc nhất. Một kênh xu hướng bình thường được vẽ từ các mức đáy của năm 1981 và 1984 sẽ không chứa đựng được hết các chuyển động giá. Tuy nhiên, sau khi giá tăng lên từ đáy của năm 1994, một kênh xu hướng bình thường có thể được

vẽ từ hai đáy 1987 và 1994 với đường song song được kẻ từ đỉnh 1993. Nó vừa vắn với kênh xu hướng đảo ngược. Tôi thiên về kênh xu hướng đảo ngược bởi nó miêu tả được góc tăng ban đầu; thông điệp của nó củng cố thêm cho những thông điệp có thể rút ra từ việc quan sát kênh xu hướng bình thường. Sự hội tụ của ba đường biên trên tại đỉnh của năm 2003 cảnh báo rằng thị trường trái phiếu đã cực kỳ quá mua. Ba đường kẻ này đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong suốt nhịp tăng.



HÌNH 3.8 - Đồ thị tháng của HĐTL Trái phiếu

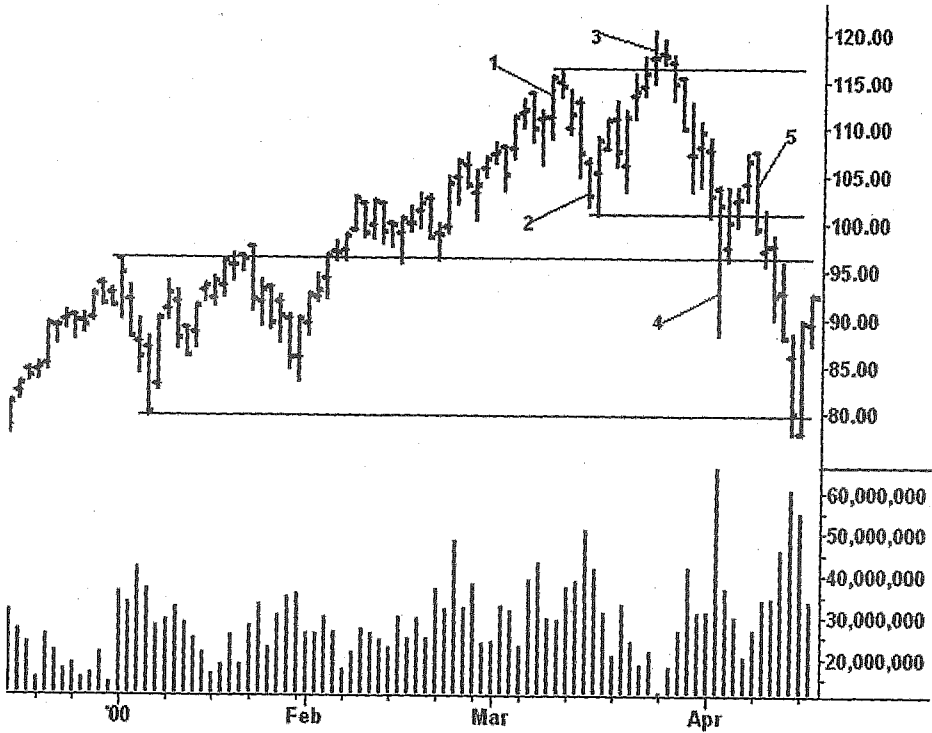
Nguồn: *MetaStock*

Đợt bán tháo năm 1987 xảy ra cùng lúc với sự sụp đổ của thị trường chứng khoán, đợt giảm này đã tìm thấy hỗ trợ quanh vùng đỉnh của năm 1982 và 1983. Giá sau đó nén lại quanh đường kháng cự được kẻ từ đỉnh của năm 1986. Bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng quan sát thấy được một mô hình tam giác xuất hiện trên đồ thị và kéo dài ba năm cho tới năm 1997. Đường kháng cự nằm trên cùng được căng ngang từ đỉnh của năm 1998 (được thiết lập đi kèm với sự sụp đổ của quỹ phòng hộ Long Term Capital Management), mức kháng cự này đã khiến cho

nhịp tăng vào năm 2001 chững lại. Chín tháng của hành động bơm thổi giá giữa tháng 8/2002 và tháng 4/2003 đánh dấu sự khởi đầu của một vùng dao động kéo dài 5 năm. Vào tháng 12/2008, khi thị trường chứng khoán rơi vào thị trường Gấu, giá Trái phiếu tăng vọt lên 143, một mức giá chưa từng có cho đến năm 2012. Trái phiếu sau đó được giao dịch trong một Vùng dao động lớn có biên độ 26 điểm cho đến khi cú phá vỡ vào tháng 9/2011 đưa giá Trái phiếu chạm đỉnh 147. Đỉnh này chạm vào đường xu hướng đảo ngược giống như đỉnh của năm 2003.

Trong những khóa học Wyckoff ngày nay, đường hỗ trợ dọc theo đáy của vùng dao động được so sánh như tảng băng ở trên mặt hồ. Nó được gọi là *đường băng* (ice line). Wyckoff không bao giờ sử dụng cụm từ này, nhưng nó mang đến một phép ẩn dụ dễ nhớ. Xu hướng giảm từ năm 1977 cho đến năm 2000 của Cacao (Hình 3.7) minh họa việc giá luôn lặp đi lặp lại sự tương tác với các ngưỡng hỗ trợ trước đó, hoặc là các *“đường băng”*. Một ví dụ nhỏ hơn xuất hiện trong hình 3.4 của Dầu Đậu Nành. Đường hỗ trợ G được vẽ giữa hai đỉnh đóng vai trò như một đường băng phụ. Rất nhiều nỗ lực đẩy giá vượt lên từ dưới đường G, nhưng không một nhịp tăng ổn định nào có thể đưa giá đi xa thêm.

Một trong những ví dụ rõ nhất của việc giá tương tác với một đường băng xảy ra sau khi QQQ (chỉ số Nasdaq 100 Trust – hình 3.9) tạo ra đỉnh cao mọi thời đại. QQQ tạo ra một cú phá vỡ mạnh mẽ với khối lượng giao dịch cao vào tháng 01/2000 và sau đó liên tiếp tạo ra những đỉnh cao mới. Sau nhịp cắt cánh vào tháng Hai, QQQ mất 10 ngày để nén lại phía trên Vùng dao động tháng Một. Nó xô ngã ngưỡng kháng cự trước đó và leo lên tận biên trên vào ngày 10/3 (điểm 1) nơi biên độ dao động trong ngày thu hẹp và giá cổ phiếu đóng cửa gần với mức thấp nhất của ngày hôm đó. Nó trông kiệt sức và giảm ngược trở lại, đồng thời tạo đáy vào ngày 16/3. Trước đó, vào ngày 15 (điểm 2), chỉ số phá vỡ xuống với khối lượng giao dịch lớn nhất trong lịch sử. Khối lượng giao dịch cũng không tăng lên trong nhịp tăng sau đó dẫn tới đỉnh vào ngày 24/3 (điểm 3), nơi mà giá rơi vào vùng quá mua trong

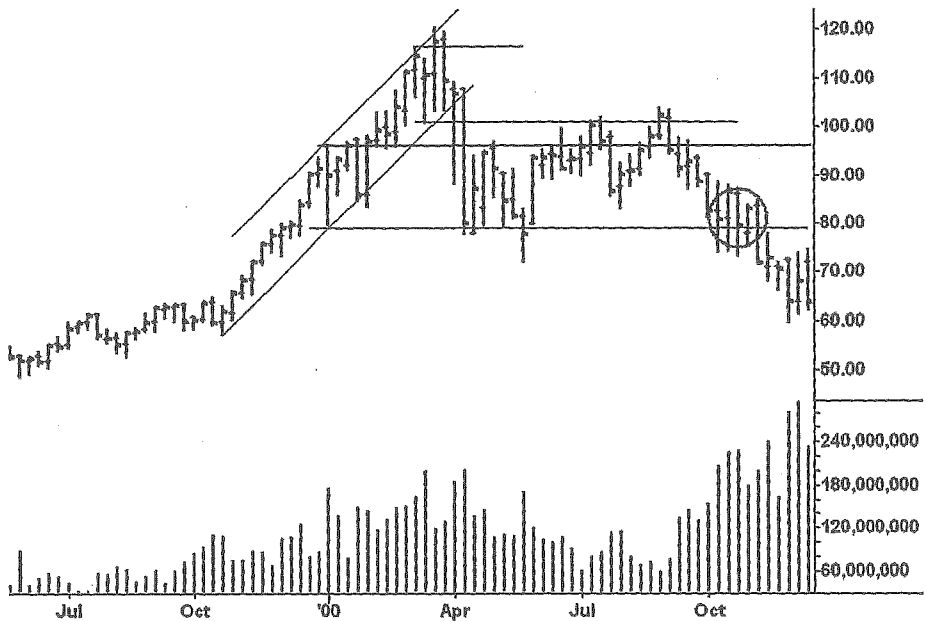


HÌNH 3.9 - Đồ thị ngày của chỉ số QQQ

Nguồn: TradeStation

kênh tăng. Giá đóng cửa tại điểm giữa của biên độ giá ngày hôm đó, cho thấy sự biến mất của động lực tăng (sau khi vượt đỉnh ngày 10/3). Phe Mua đã cho thấy một sự thiếu nỗ lực trong việc đẩy giá lên trong những ngày sau đó (biên độ hẹp, khối lượng giao dịch thấp, đóng cửa quanh các mức thấp nhất trong ngày) khiến chỉ số giảm liên tiếp ba phiên xuống tới đáy của vùng dao động hiện tại. Vào ngày 03/4 (điểm 4), QQQ giảm mạnh với biên độ giá dãn rộng và khối lượng giao dịch gia tăng. Lực giảm đã kéo giá xuyên xuống đường băng được vẽ ngang từ đáy 16/3 và dưới đỉnh tháng Một. Biên độ dao động trong ngày và khối lượng giao dịch đạt mức kỷ lục, thế nhưng nó lại trở thành điều kiện để Phe Mua tận dụng, họ gấp rút đẩy giá hướng về đỉnh cao nhất của ngày giao dịch hôm đó và đóng cửa cao hơn so với đường băng. Mặc dù đã có sự phục hồi ngay trong ngày nhưng cú phá vỡ 32 điểm tính

từ đỉnh 24/3 đánh dấu một sự thay đổi hành vi một cách công khai theo hướng giảm. Theo sau nó là một nhịp phục hồi tăng với khối lượng giao dịch thấp, và nó hồi lại ít hơn 50% so với nhịp giảm trước đó. Cú đảo chiều hướng xuống vào ngày 10/4 (điểm 5) kết thúc nhịp tăng lên phía trên *đường băng*, chỉ số sau đó giảm liên tiếp 29 điểm trong năm ngày. Bạn đọc hãy chú ý cách giá bình ổn vào tháng Tư quanh đường hỗ trợ được vẽ ngang từ mức đáy của tháng Một. Tuy nhiên sau đó, chỉ số đã mất đi 35% giá trị chỉ trong vòng 16 ngày. Tốc độ và cường độ của cú giảm báo trước khởi đầu của một sự thay đổi trong xu hướng chính. Mặc dù việc tạo đỉnh đã hoàn tất, nhưng sự tương tác giữa giá với *đường băng* vẫn được tiếp tục thêm 6 tháng nữa.



HÌNH 3.10 - Đồ thị tuần của chỉ số QQQ
 Nguồn: TradeStation

Những đường kẻ trong hình 3.9 kể một câu chuyện rộng hơn khi chúng được kéo dài xuyên suốt đồ thị tuần của QQQ (Hình 3.10). Ở đây, chúng ta thấy chỉ số đã chật vật trong sáu tuần của tháng Tư và tháng Năm đồng thời bật tăng từ đường hỗ trợ được vẽ ngang từ đáy tháng

Một. Nó dẫn đến nhịp kiểm định lại *đường băng* ban đầu. Sau nhịp điều chỉnh lần thứ hai diễn ra vào cuối tháng Bảy, chỉ số đã tạo một đợt phục hồi khác về lại *đường băng*. Giá đóng cửa vào ngày 01/9/2000 nằm phía trên *đường băng*; tuy nhiên, sự thiếu nỗ lực tiếp diễn cộng với hành động đảo chiều hướng xuống trong những tuần tiếp theo nhấn mạnh sự thống trị của Phe Bán.

Giá quay trở lại về đáy của vùng dao động (khoanh tròn), nơi Phe Mua và Phe Bán giằng co nhau trong một cuộc vật lộn kéo dài 5 tuần. Nó đánh dấu hi vọng cuối cùng của Phe Mua. Lực mua trước đó đến từ việc thanh lý các vị thế bán khống tại đáy của tháng Tư và tháng Năm, hành động chốt lời của các nhà giao dịch đã bán khống vào đầu tháng Chín, cũng như là việc bắt đáy của Phe Mua. Nhưng Phe Bán sau đó đã hấp thụ hết lực cầu, quá trình tạo đỉnh hoàn thành, và xu hướng giảm bắt đầu một cách “ngghiêm túc”. Trong khi đáy tháng Ba được ví von như là một *đường băng*, thì phép ẩn dụ tương tự có thể được áp dụng cho đường kẻ được vẽ từ đáy tháng Một. Trên thực tế, những đường hỗ trợ có thể được vẽ từ đáy của bất kỳ vùng dao động nào – trên đồ thị năm hay đồ thị giờ – đều có thể được. Về mặt dài hạn, chúng ta có thể kỳ vọng *đường băng* được vẽ từ đáy tháng 01/2000 sẽ đóng một vai trò quan trọng trong tất cả biểu đồ của các quỹ hoán đổi danh mục dựa trên chỉ số Nasdaq. Trên thực tế, cú tăng từ đáy 2009 đã bị cản lại bởi đường kẻ này vào năm 2012.

Xuyên suốt quyển sách này, chúng ta sẽ thấy rất nhiều ví dụ nữa cho thấy việc giá tương tác với nhiều loại đường kẻ và kênh giá. Nhưng còn một loại tương tác nữa cần được nhắc đến. Người giới thiệu khóa học về phương pháp Wyckoff cho tôi luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của các mô hình tam giác. Anh ấy không nhìn mô hình tam giác như một “mô hình biểu đồ tiếp diễn” (các mô hình chỉ ra khả năng giá tiếp tục di chuyển theo xu hướng trước đó). Trên thực tế, anh ấy hoàn toàn không quan tâm đến việc nhận biết các mô hình. Thay vào đó, anh tìm kiếm sự nén lại của giá và đặc biệt là tại (hoặc gần) các điểm hội tụ của

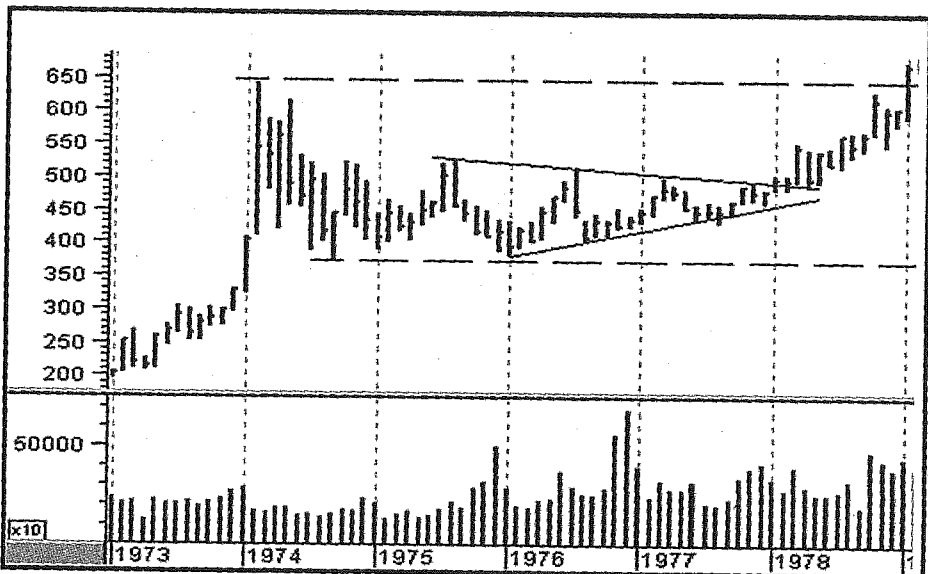
hai đường xu hướng. Mô hình tam giác có rất ít hoặc không có giá trị dự đoán. Nó chỉ đơn thuần cho thấy biên độ của dao động giá đã thu hẹp đến một điểm cân bằng giữa lực cung và lực cầu. Sự cân bằng này không thể tiếp diễn vĩnh viễn; nó sẽ đổ vỡ. Chúng ta sẽ phải tìm kiếm các bằng chứng dựa trên hành vi của giá/khối lượng giao dịch để tìm thấy phương hướng cho tương lai. Thông thường, những bằng chứng mâu thuẫn nhau cho đến khi vài hành động đảo chiều hoặc khối lượng giao dịch tăng bất thường làm lệch cán cân về một phía. Wyckoff đã từng mô tả hành vi giá có thể dự báo phương hướng của thị trường dựa vào giai đoạn buồn tẻ như sau:

Khi một thị trường buồn tẻ (thị trường đi ngang) cho thấy nó không có khả năng giữ đà tăng trước đó, hay là khi nó không phản ứng với các tin tức tốt, nghĩa là nó đang yếu về mặt kỹ thuật... Ngược lại, khi nó đang cho thấy một sự cứng cáp nhất định; khi những sự đột kích của Phe Gấu (Phe Bán Khống) không khiến cho các nhà đầu tư thôi nắm giữ cổ phiếu hay là khi cổ phiếu không giảm bởi các tin xấu, chúng ta có thể tin tưởng vào một thị trường tăng trong tương lai gần.¹

Mô hình tam giác trên đồ thị dài hạn (tháng, năm) có thể khiến chúng ta dễ nản lòng, nhưng chúng mang đến phần thưởng lớn nhất. Giữa những năm 1960 và 1980, một người bạn, cũng là người cố vấn của tôi, theo đuổi những giao dịch dài hạn kiểu như thế này. Trước sự thay đổi về thuế liên quan đến hoạt động giao dịch phái sinh, ông đã kiếm được một khoản tăng trưởng vốn dài hạn bằng việc nắm giữ các hợp đồng giao dịch tương lai từ 6 tháng trở lên. Điều này yêu cầu phải mua các hợp đồng dài hạn và nắm giữ một cách bền bỉ. Thông thường, những vị thế dài hạn sẽ phải chịu những biến động theo hướng bất lợi vài lần trước khi các chuyển động giá như kỳ vọng diễn ra. Giống như Wyckoff, ông ấy thường đưa ra các dự báo dài hạn dựa vào đồ thị Điểm và Số.

1. Trích sách "Studies in Tape Reading" – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá

Một trong những mô hình tam giác đáng nhớ và kéo dài nhất xuất hiện trên Hợp đồng tương lai giá Bạc (Hình 3.11) giữa năm 1974 và 1977. Bởi thị trường hàng hoá đang nằm trong xu hướng tăng, một số nhà giao dịch đã bắt đầu tin rằng giá Bạc sẽ tăng vượt ra khỏi vùng dao động của nó, nhưng không một ai biết được nhịp tăng nào mới là thật. Với những sự kỳ vọng tăng đồng nhất như vậy, nhiệm vụ của thị trường là phải rũ bỏ nhiều vị thế mua nhất có thể. Mỗi nhịp tăng hấp dẫn một loạt các nhà đầu cơ mới, những người sẽ bỏ chạy ngay lập tức trong nhịp giảm sau đó. Tuy vậy các bằng chứng xuất hiện – phần lớn trên đồ thị ngày – cho thấy Phe Mua đang dần lấn át Phe Bán. Trên đồ thị tháng, khối lượng giao dịch bất thường xuất hiện vào tháng Mười Một và Mười Hai năm 1976. Giá không tạo đáy trong giai đoạn này cho đến vài năm sau. Vào năm 1977, giá Bạc tìm thấy hỗ trợ trong tháng Sáu. Mặc dù giá đã tạo đáy thấp hơn vào tháng Tám, nhưng nó vẫn đóng cửa ở vùng giữa thanh giá sau khi kết thúc tháng. Khối lượng giao dịch vào tháng 8/1977 là thấp nhất trong cả năm; nó cho thấy áp lực bán đã cạn kiệt. Giá tăng nhẹ và biên độ thu hẹp dần trong 2 tháng Mười Một và Mười Hai cho tới đỉnh của mô hình tam giác (nơi hai đường xu hướng hội tụ).



HÌNH 3.11 - Đồ thị tháng của HDTL giá Bạc

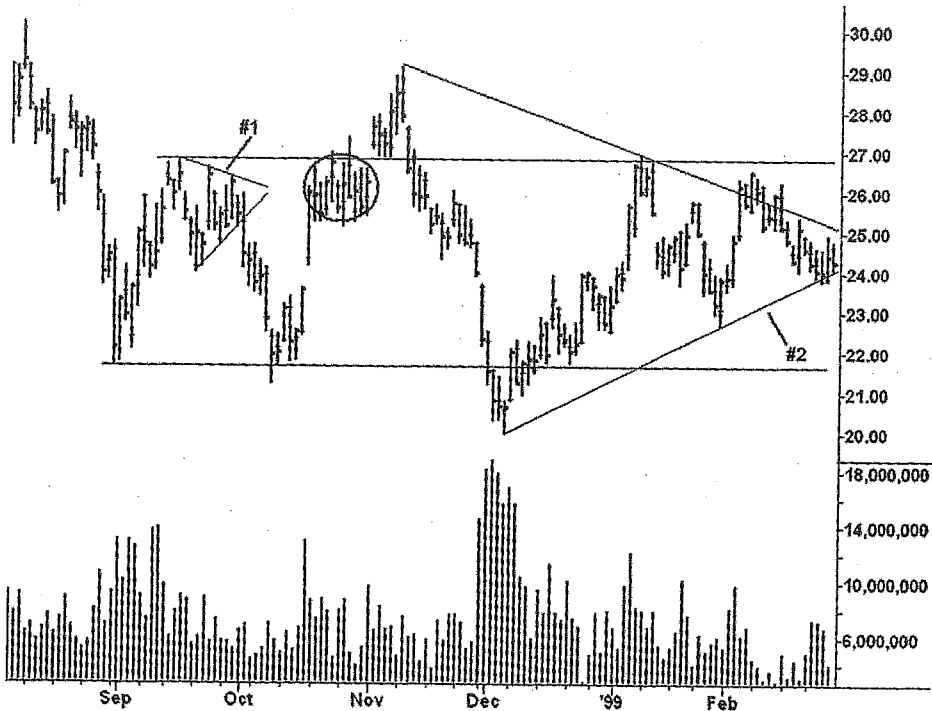
“Cú phá vỡ” khỏi mô hình tam giác này xảy ra theo một cách thiếu sức sống nhất có thể: một tháng dao động hẹp theo sau bởi một tháng dao động ngang. Giống như một chiếc xe tải nặng rời khỏi nhà để xe. Nhịp tăng vào tháng 3/1978 có biên độ mở rộng khi giá vượt qua đỉnh của năm 1975, nhưng giá không cất cánh thẳng đứng. Chúng ta hãy cùng so sánh hành động giá trong tháng Một và tháng Hai năm 1974 với nhịp tăng giá trong năm 1978. Nhịp tăng thẳng đứng trong hai tháng đầu năm 1974 phản ánh việc mua vào trong điên cuồng, một pha bùng nổ mang tính đầu cơ – được Wyckoff ví von như một *Chiếc Kim Tiêm (hypodermics)*. Trong khi đó, chúng ta không thấy có sự phô trương, cũng không có hào hứng đi kèm với nhịp tăng vào năm 1978. Nó mang đến sự nghi ngờ nhiều hơn là sự háo hức để mua vào. Giá nhích lên từng chút một, kiểm định và tái kiểm định từng ngưỡng hỗ trợ/kháng cự khi Phe Mua dần dần vượt qua Phe Bán vốn đang cố chấp. Lượng cung của Bạc tại các ngưỡng kháng cự dần dần được hấp thụ khi quyền sở hữu của kim loại này chuyển dịch từ phe yếu sang phe mạnh. Chuyển động chậm chạp của giá Bạc tương đồng với các hành động giá mà chúng ta có thể thấy trên đồ thị một phút hoặc năm phút.

Những người đọc Dải Băng Giá nhận ra từ lâu sự quan trọng của những nhịp tăng chậm, nó ngược lại với hiện tượng thổi bong bóng khi giá tăng thẳng đứng. Hãy suy nghĩ về “sự vững chắc dần dần của giá” mà Wyckoff thường nhắc đến. Đối với hành vi này, Humphrey Neill viết: “Một nhịp tăng từ tốn đi kèm với khối lượng giao dịch kiên trì, ngược lại với sự thay đổi lớn về giá mang tính bộc phát, đại diện cho một lực cầu chất lượng hơn”¹. Tôi xin phép bổ sung thêm là nhịp tăng từ tốn đã hấp dẫn Phe Bán khổng, họ tin rằng tốc độ tăng chậm là tín hiệu của một lực cầu yếu, và họ, khi bị buộc phải cắt lỗ, sẽ cung cấp thêm nhiên liệu cho việc tăng giá (khi cắt lỗ các lệnh bán khổng, họ sẽ phải mua vào

1. Trích sách *“Tape reading and Market Tactics – Đọc Dải Băng Giá và chiến lược giao dịch với thị trường”* của Humphrey B. Neill

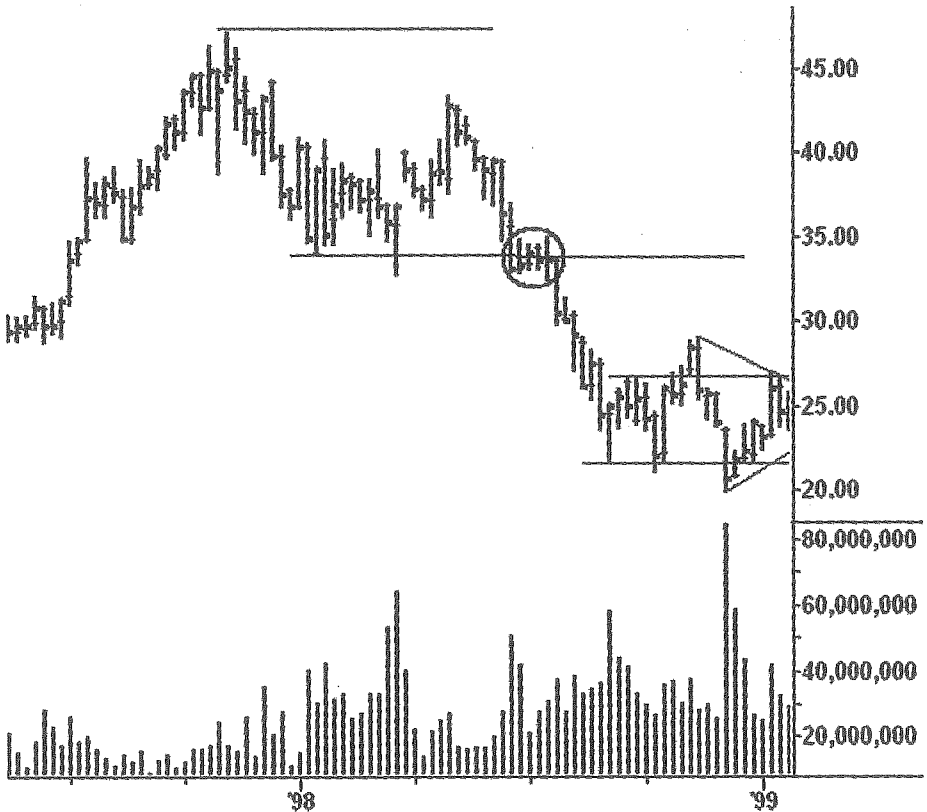
để tất toán vị thế). Tổng kết lại, cú phá vỡ khỏi mô hình tam giác kéo dài bốn năm trên đồ thị tháng của Bạc đã không bắt đầu với một tiếng sấm lớn, báo hiệu sự khởi đầu của một xu hướng tăng mới. Thay vào đó, nó bắt đầu từ việc lê những bước chậm chạp để rồi tăng trưởng một cách mạnh mẽ và trở thành một trong những thị trường tăng lớn nhất trong lịch sử thị trường phái sinh.

Chúng ta vừa nghiên cứu một mô hình tam giác cổ điển kéo dài trong vài năm. Các mô hình tam giác nhỏ hơn thì đầy rẫy. Chúng được vẽ với các dạng hình tam giác đơn giản để cho thấy một mối liên hệ của giá. Đôi khi những hình tam giác có ý nghĩa, đôi khi không. Nhưng chúng giúp làm nổi bật cách hành vi giá thu hẹp như trong hai ví dụ trên hình 3.12 của cổ phiếu Schlumberger (SLB).



HÌNH 3.12 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Schlumberger
 Nguồn: TradeStation

Mô hình tam giác đầu tiên (điểm 1) hình thành vào giữa tháng 9/1998 và không liên quan tới bối cảnh lớn; nó đứng một mình. Mô hình tam giác lớn (điểm 2) kéo dài bốn tháng, và chúng ta sẽ hiểu mức độ quan trọng của nó khi chúng ta thấy vị trí của nó trên đồ thị tuần (Hình 3.13).



HÌNH 3.13 - Đồ thị tuần của cổ phiếu Schlumberger
 Nguồn: TradeStation

Liệu rằng hành vi của giá/khối lượng giao dịch bên trong mô hình tam giác này là điểm báo cho sự suy yếu về sau hay là sự khởi đầu của một xu hướng tăng mới? Tổng khối lượng giao dịch của tuần kết thúc vào ngày 04/12/1998, là lớn nhất trên đồ thị; nó là đỉnh điểm. Trên đồ thị ngày, chúng ta thấy một nỗ lực khổng lồ để đẩy giá xuống dưới vùng dao động. Ấy thế mà sau đó lại không có sự tiếp diễn, và giá cổ phiếu

nhANH chóng quay ngược trở lại vào Vùng dao động. Toàn bộ lượng cung xuất hiện trong tuần bao gồm ngày 04/12 bị xóa sổ trong nhịp hồi tiếp theo. Trên đồ thị tuần, một cao trào bán (selling climax)¹ xuất hiện vào đầu tháng Mười hai.

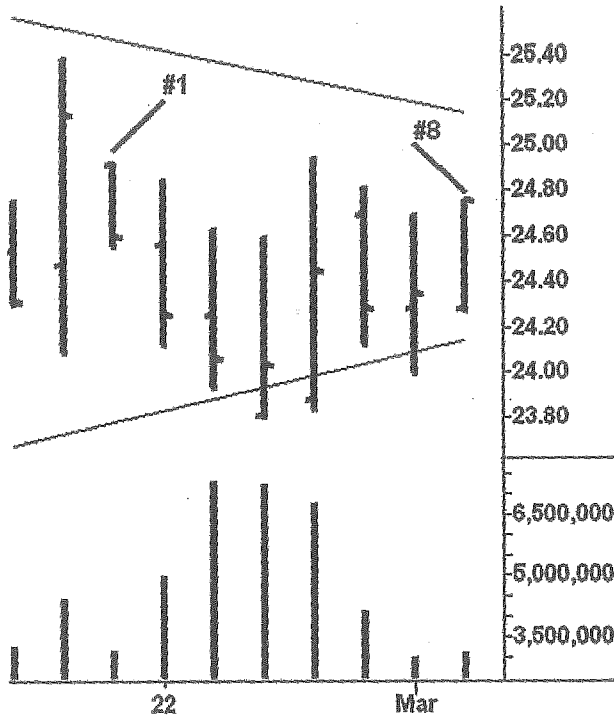
Trên đồ thị ngày, chúng ta có thể quan sát các chi tiết của vùng dao động xuất phát từ đáy tháng 09/1998, cú giảm với khối lượng giao dịch lớn vào tháng Mười Hai là khởi đầu của một nhịp đảo chiều tăng. Nó tạo ra nhịp tăng tới biên trên của Vùng dao động. Nhịp điều chỉnh với khối lượng thấp hơn về đáy tháng Một là nhịp kiểm định lần thứ hai về vùng đáy. Khi giá cắt cánh từ đáy tháng Một, ai cũng có thể nhận ra giá đang thu hẹp vào trong một Mô hình Tam giác. Các đường kẻ có thể được vẽ từ đỉnh tháng Mười Một – tháng Một và từ đáy tháng Mười Hai – tháng Một để đóng khung chuyển động giá. Nhịp tăng nhanh đầu tháng Một và đầu tháng Hai phản ánh sự háo hức của Phe Mua. Sau đó cổ phiếu điều chỉnh về đường xu hướng tăng và dừng lại ở mức giá cao hơn so với đáy tháng Một.

Trong 8 tuần cuối (thể hiện trong hình 3.14), giá hội tụ lại trong một vùng dao động tầm 2.25 điểm. Tín hiệu này cho thấy một điều gì đó sắp sửa xảy ra. Giá cổ phiếu có thể sẽ vượt lên khỏi mô hình tam giác và đảo chiều giảm, hoặc nó có thể phá vỡ xuống rồi đảo chiều tăng. Nếu chúng ta mua với các cú phá vỡ lên, hoặc bán với các cú phá vỡ xuống, rủi ro của chúng ta sẽ tăng lên và chúng ta sẽ tự đặt mình vào trạng thái nguy hiểm khi thị trường có khả năng sẽ “biến động theo hình răng cưa”². Một cao trào bán xuất hiện vào đầu tháng Mười Hai, cú đảo chiều từ đáy tháng Mười Hai, và việc cổ phiếu tạo ra các hỗ trợ cao

1. Selling climax đề cập đến việc giảm giá trị cổ phiếu hoặc giá trái phiếu vì các nhà đầu tư hoảng loạn, bán tháo cùng một lúc.

2. Nguyên tác – whipsaw – một từ lóng được dùng để mô tả chuyển động giá của một tài sản khi giá đang di chuyển theo một hướng nhưng sau đó đột ngột đảo chiều theo hướng ngược lại

hơn mở ra một câu chuyện theo chiều hướng tăng. Giờ chúng ta cùng nhau đọc thông điệp của 8 thanh giá cuối cùng nhé.

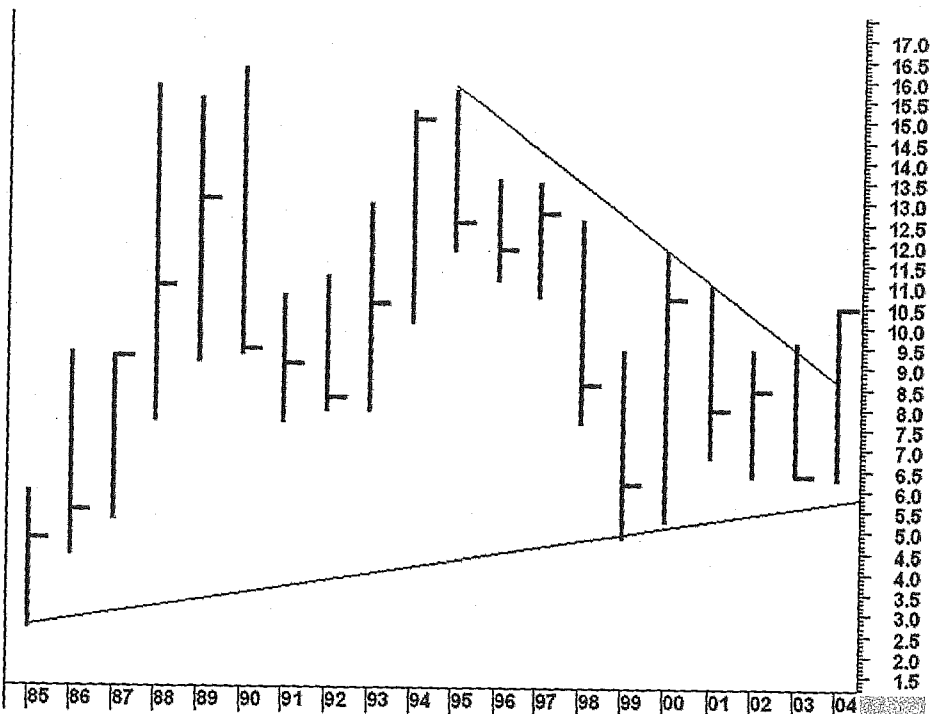


HÌNH 3.14 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Schlumberger (phóng to)
 Nguồn: TradeStation

Từ ngày 1 đến ngày 4, giá đóng cửa thấp hơn so với giá mở cửa và đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày. Khối lượng giao dịch tăng lên trong ngày 3 và 4. Hãy lưu ý mức chênh lệch giữa giá đóng cửa và giá mở cửa từ ngày 3 đến ngày 5, chúng có một biên độ 44 xu, cho thấy kết quả kém mặc dù nỗ lực bán ra là rất lớn. Nhịp tăng vào ngày thứ 5 xóa bỏ hầu hết mức giảm trong 4 ngày qua, và sự gia tăng mạnh trong khối lượng giao dịch cho thấy sự hiện diện của lực cầu. Trong ba ngày tiếp theo, biên độ giá thu hẹp vào trong biên độ của ngày 5 và khối lượng giảm dần. Mức chênh lệch giữa giá đóng cửa và giá mở cửa từ ngày 5 tới ngày 7 tiếp tục bó lại trong biên độ 31 xu khi cổ phiếu tiến đến vùng trung tâm. Đồ thị gửi cho chúng ta thông điệp “hãy mua lên” vào ngày

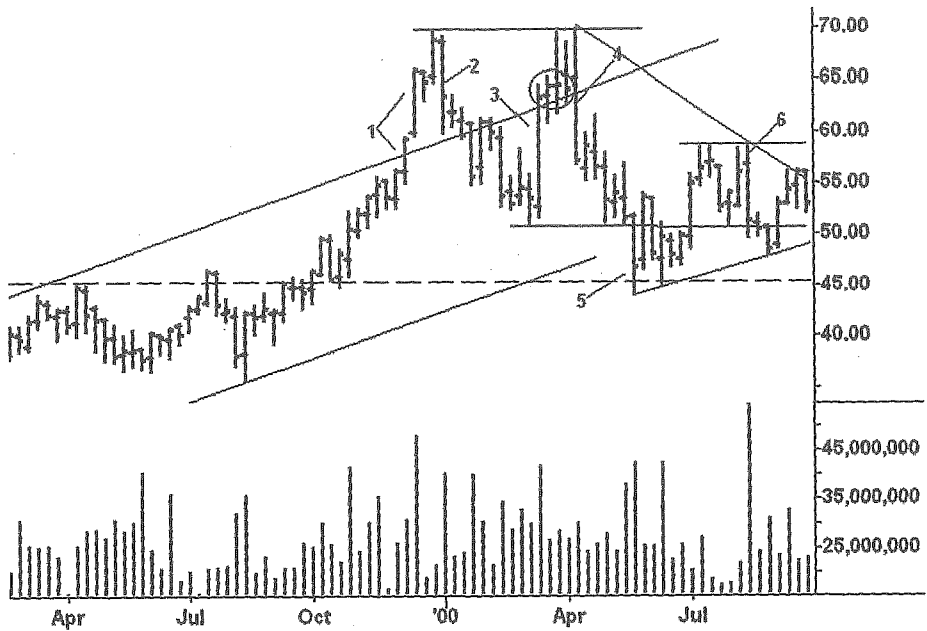
thứ 8 với dùng lỗ được đặt ở dưới đáy của ngày 4. Giá cổ phiếu SLB mở cửa ở mức 25 vào ngày 03/3, khởi động một nhịp tăng tới mức giá 44. Hành vi giá/khối lượng tại đỉnh của Mô hình Tam giác không phải lúc nào cũng hoàn hảo. Rất nhiều lần, bạn phải đổi mặt với các tình huống mơ hồ hơn. Và tại những thời điểm đó, hành vi giá trước đỉnh của Mô hình Tam giác thường quyết định kết quả. (Lưu ý: đỉnh của Mô hình Tam giác (Apex) ở đây là nơi hội tụ của hai đường xu hướng).

Như đã đề cập trước đó, việc giá hội tụ lại là xác nhận tiêu chuẩn của mô hình tam giác. Khi nó xảy ra trên đồ thị năm, tác động của nó có thể sẽ gây ra nhiều sự kịch tính nhất. Điều này được chứng minh trên đồ thị năm của giá Đường (Hình 3.15), khi giá Đường giao ngay tích lũy 4 năm bên trong vùng biên độ giá của năm 2000. Tại thời điểm đó, tôi nghĩ rằng trong tương lai gần, giá Đường sẽ phục hồi lại mức đỉnh của những năm 1990 tại mức giá 16 xu. Và kết quả là cả giá Đường giao ngay lẫn hợp đồng tương lai đều tăng lên mức 35 xu chỉ sau vài năm.



HÌNH 3.15 - Đồ thị năm của giá Đường giao ngay

Nguồn: MetaStock



HÌNH 3.16 - Đồ thị tuần cổ phiếu Home Depot
 Nguồn: TradeStation

Giờ chúng ta quay sang một mô hình tam giác chưa hoàn thành trong hình 3.16, đây là đồ thị tuần của cổ phiếu Home Depot. Như những gì được thể hiện trong hình minh họa, khi tôi tiếp cận đồ thị trong lần đầu tiên, tôi chia cắt nó ra bằng cách vẽ những đường kẻ phù hợp và làm nổi bật những đặc điểm rõ ràng nhất. Ở đây, giá tăng vào cuối năm 1999 và vượt lên trên một kênh tăng được vẽ từ đáy năm 1998, và chúng ta nhận thấy những điều sau đây:

1. Giá tăng thẳng đứng trong 2 tuần đầu tháng 12/1999 đi kèm với khối lượng của tuần thứ hai là lớn nhất kể từ đáy 1998.
2. Nhịp giảm giá vào tuần đầu tiên của tháng 01/2000 là nhịp giảm lớn nhất trong nhiều năm và nó đi kèm với khối lượng bán mạnh nhất kể từ đáy 1998.
3. Một đợt tăng nhẹ giữa tháng Ba với các thanh giá trong vùng khoanh tròn cảnh báo vấn đề sắp xảy ra.

4. Cú Trời lên bị rút ngắn và nhịp đảo chiều lớn xuất hiện trong suốt tuần thứ hai của tháng Tư.
5. Giá chạm hỗ trợ vào tháng Năm, nằm phía trên đường kháng cự được vẽ từ đỉnh tháng Tư và tháng Bảy năm 1999.
6. Cú Trời lên bị rút ngắn tại đỉnh tháng 7/2000, theo sau bởi một pha đảo chiều giảm kèm khối lượng giao dịch trong ngày lớn nhất trong suốt tuần thứ hai của tháng Tám.

Kết hợp lại với nhau, những nhân tố này mở ra một câu chuyện diễn biến theo chiều hướng giảm. Một vài tuần sau đó, giá hội tụ vào một mô hình tam giác nằm giữa đường xu hướng giảm nối từ các đỉnh và đáy của tháng 5/2000.

Những gì diễn ra bên trong của mô hình tam giác trên đồ thị ngày của Home Depot được thể hiện chi tiết trong Hình 3.17. Ở đây chúng ta thấy một vùng dao động hẹp kéo dài 16 ngày. Nó hình thành bên trong vùng dao động lớn (điểm 6) trên đồ thị tuần. Vào ngày thứ 9, giá phá vỡ xuống dưới đáy của Vùng dao động, nhưng lực bán đã không tiếp diễn. Đáy này được kiểm chứng vào ngày 13, khi giá cổ phiếu đã đóng cửa sát đáy. Một lần nữa, Phe Bán thất bại trong việc tận dụng lợi thế của hành động giá có khuynh hướng giảm. Giá cổ phiếu tăng vào ngày 15, vượt lên phía trên biên trên của vùng dao động nhưng không đóng cửa được ở phía trên. Lực mua không còn tồn tại khi giá cổ phiếu phá vỡ xuống và đóng cửa thấp hơn mức đáy của ngày 15. Khối lượng bán vào ngày cuối cùng là lớn nhất kể từ đáy tháng Tám. Giờ thì chúng ta có một trình tự những hành động giá để làm cơ sở cho những hành động tiếp theo. Không có bất kỳ ai biết chắc chắn liệu vùng dao động sẽ tiếp diễn hay là giá sẽ tiếp tục xoắn lại để hình thành Mô hình tam giác. Nhưng Cú Trời bị rút ngắn xuất hiện trên đồ thị tuần cho thấy giá có khả năng sẽ giảm, đồng thời phá vỡ xuống. Lệnh bán khống sẽ được thực hiện vào thời điểm thị trường đóng cửa hoặc vào lúc mở cửa ngày tiếp theo với dừng lỗ được đặt phía trên đỉnh của ngày 15. Trong ngày tiếp theo, cổ phiếu giảm xuống mức 51.12. Bốn ngày sau đó, giá chạm mức 35, nơi

khối lượng giao dịch khổng lồ xuất hiện báo hiệu hành động cao trào bán. Đã có một vài đợt đảo chiều xuất hiện bên trong vùng dao động nhỏ cho thấy khuynh hướng tăng tại thời điểm đó. Nhưng sự chững lại của thị trường trong vùng mà lực cung vượt qua lực cầu (điểm 6) nên được xem là yếu tố ưu tiên khi phân tích. Nó giúp chúng ta giữ vững ý tưởng bán khổng hơn là mua với mục đích lướt sóng nhanh.

Trong những phân tích với 2 mã cổ phiếu là Schlumberger và Home Depot, tôi đang dẫn dắt người đọc khám phá câu chuyện phía sau những đường kẻ. Tôi đã liên kết câu chuyện của những đường kẻ với việc đọc đồ thị qua từng thanh giá, bao gồm việc so sánh biên độ giá, vị trí giá đóng cửa, và khối lượng giao dịch. Vẫn còn rất nhiều thứ nữa mà chúng ta sẽ khám phá ở các phần tiếp theo.



HÌNH 3.17 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Home Depot
 Nguồn: TradeStation

CHƯƠNG

04

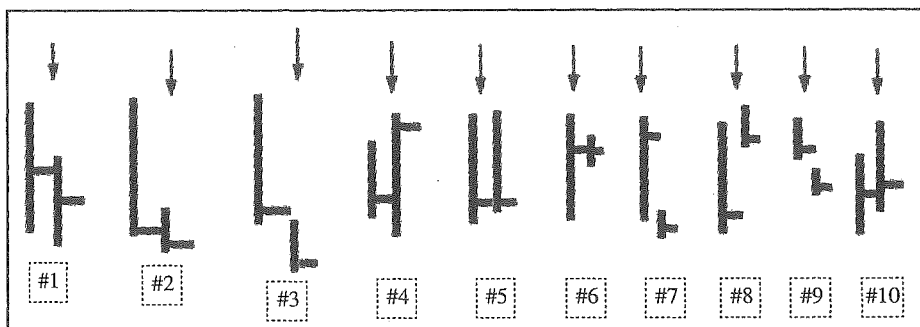
**LOGIC CỦA VIỆC
ĐỌC ĐỒ THỊ THANH**



Khi phân tích đồ thị thanh (bar chart), chúng ta cần phải trải qua quá trình đánh giá một cách tuần tự. Điều này thường bao gồm việc so sánh chuyển động giá tại thời điểm hiện tại với những thanh giá gần nhất. Từ những so sánh này, chúng ta thực hiện loại trừ hoặc suy luận về những gì cần phải kỳ vọng trong giai đoạn tiếp theo. Dĩ nhiên, chúng ta luôn phải thừa nhận rằng, bất cứ thứ gì cũng đều cũng có thể xảy ra. Thị trường mà ta đang xem xét có thể tạo các khoảng trống giá tăng hoặc giảm lớn đi kèm với một sự kiện tin tức bất ngờ nào đó. Những điều này là cực hạn của đường cong xác suất (tức là rất hiếm), nhưng chúng phải được chấp nhận như là một phần của công việc đầu cơ. Bài thực hành dưới đây thuần túy là trừu tượng. Không có bất kỳ yếu tố thể hiện bối cảnh của thị trường như đường xu hướng, kênh, ngưỡng hỗ trợ/kháng cự, và khối lượng giao dịch được cung cấp. Hãy giả định hai việc sau: Mỗi thanh dọc đại diện cho một ngày và giá đang trong xu hướng giảm. Thanh đầu tiên là ngày "a" và thanh thứ hai là ngày "b". Từ những thông tin nhỏ này, bạn kỳ vọng điều gì sẽ xảy ra vào ngày "c"? Sẽ luôn tồn tại hai cách diễn giải (giống như một ly nước, bạn vừa có thể nói nó đầy một nửa, vừa có thể nói là vơi một nửa và cả hai đều đúng), nhưng kịch bản tốt nhất của bạn là gì? Sẽ có những thời điểm mà tình huống khá mập mờ. Nhưng bạn hãy xem xét biên độ dao động và vị trí giá đóng cửa của thanh giá để rút ra kết luận. Đừng xem xét bài thực hành dưới đây như là "khuôn khổ cứng nhắc" để nghiên cứu các chuyển động giá trong tương lai. Chúng ta chỉ đang tập luyện nhằm xây dựng một bộ logic của sự kỳ vọng cho những ngày tiếp theo. Nó dựa theo sự quan sát và suy luận của bản thân tôi, bản thân bạn mà thôi.

Hình 4.1, #1: Kích thước của thanh "a" phản ánh đà giảm giá đang chiếm ưu thế (thể hiện bằng thanh giá lớn). Do giá đóng cửa ở vùng giữa biên độ giá ngày hôm đó, chúng ta giả định rằng lực mua xuất hiện ở mức thấp nhất trong ngày. Vào ngày "b", biên độ giá thu hẹp, cho thấy xu hướng giảm đã yếu đi. Đáy của ngày hôm đó chỉ thấp hơn đáy của

ngày “a” một chút với một Cú Bất nhỏ xuất hiện từ mức thấp nhất. Cuối cùng, giá đóng cửa ở vùng giữa biên độ giá ngày hôm đó, cho thấy Phe Mua hiện diện ở quanh các ngưỡng giá thấp.



HÌNH 4.1 - Đọc đồ thị theo trình tự

Trong hai ngày liên tiếp, giá đóng cửa ở giữa biên độ giá trong ngày và Cú Trời xuống ở ngày thứ hai bị rút ngắn. Nó cho thấy thị trường đang không sẵn sàng để giảm xuống các mức thấp hơn. Do đó, chúng ta nên kỳ vọng một nỗ lực tăng sẽ xuất hiện vào ngày “c”. Nếu nhịp tăng vượt qua đỉnh ngày “b”, để rồi sau đó đảo chiều xuống thấp hơn đáy của ngày “b”, chúng ta có thể kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục yếu đi.

Hình 4.1, #2: Có sự giảm giá mạnh vào ngày “a”, và việc giá đóng cửa sát với mức đáy thấp nhất của ngày hôm đó phản ánh một chiến thắng tuyệt đối của Phe Bán. Biên độ hẹp của ngày “b” khó diễn giải hơn. Có phải ý nghĩa của nó là Phe Bán không thể đẩy giá xuống thấp hơn? Hay ý nghĩa của nó là Phe Mua xuất hiện và hấp thụ hết toàn bộ lượng bán? Vị trí đóng cửa của giá cung cấp cho chúng ta một bằng chứng. Bởi vì giá đóng cửa sát đáy ngày “b” và thấp hơn đáy ngày “a”, chúng ta có thể phỏng đoán rằng Phe Bán vẫn đang kiểm soát thị trường. Nếu giá đóng cửa tại đỉnh cao nhất của ngày hôm đó, kết quả có thể đã nghiêng về tăng giá.

Với vị trí đóng cửa của ngày “b”, chúng ta có thể kỳ vọng về một sự suy yếu hơn vào ngày “c”, tuy nhiên xác suất sẽ là không cao. Nếu

không xuất hiện hoặc ít xuất hiện nỗ lực cho thấy sự tiếp diễn của xu hướng giảm vào ngày “c” và giá tăng vượt đỉnh của ngày “b”, giá có thể sẽ tăng lên tiếp.

Hình 4.1, #3: Ngày “a” là hiện thân của sự yếu đuối: Nhịp giảm diễn ra mạnh mẽ và giá đóng cửa sát với đáy thấp nhất của ngày hôm đó. Giá tạo một khoảng trống giá giảm nhỏ vào ngày “b”, nhưng biên độ dao động trong ngày lại thu hẹp. Giá đóng cửa của ngày “b” sát với mức đáy thấp nhất trong ngày và thấp hơn đáy của ngày trước đó.

Mặc dù giá không còn giảm một cách dễ dàng vào ngày “b”, nhưng toàn bộ phiên giao dịch lại diễn ra phía dưới đáy ngày hôm trước. Giá đã không thể tăng lên. Bên cạnh đó, ngày “b” kết thúc với việc giá đóng sát đáy trong ngày. Phe Bán vẫn đang kiểm soát, do vậy kỳ vọng là giá sẽ giảm xuống thấp hơn vào ngày “c”. Nếu giá đảo chiều tăng lên cao hơn giá đóng cửa ngày “a” – đặc biệt là ngay sau khi giảm xuống thấp hơn đáy ngày “b” – một nhịp đảo chiều ở mức độ nào đó có thể xảy ra. Mô hình hai ngày này có khả năng tiếp diễn xu hướng giảm nhiều hơn so với mô hình #1 và #2.

Hình 4.1, #4: Biên độ dao động giá vào ngày “a” hẹp hơn, và giá đóng cửa sát với đáy của ngày hôm đó. Do đó, Phe Bán có vẻ như đang kiểm soát vào cuối ngày “a”. Vào ngày “b”, giá giảm xuống thấp hơn đáy ngày hôm trước trước khi đảo chiều và đóng cửa cao hơn đỉnh ngày hôm trước.

Hành động đảo chiều vào ngày “b” là một dạng đảo chiều chủ chốt kinh điển. Nó cho chúng ta biết rằng Phe Bán không còn hứng thú ở dưới mức đáy của ngày hôm qua nữa. Việc thiếu đi áp lực bán tạo ra một lực hút và Phe Mua vào cuộc. Phần nhiều của lực mua này có lẽ đến từ việc chốt các vị thế bán khống. Nhưng việc giá đóng cửa phía trên đỉnh của ngày hôm trước đã cho thấy rằng, ít nhất hỗ trợ đã tạm thời hình thành. Chúng ta nên kỳ vọng một nhịp tăng diễn ra vào ngày “c”. Một cú đảo chiều và đóng cửa phía dưới đáy ngày “b” sẽ là tín hiệu giảm

rất mạnh. Đáy ngày “b” có thể được dùng làm điểm cắt lỗ cho bất kỳ lệnh mua nào.

Hình 4.1, #5: Đà giảm diễn ra khá dễ dàng vào ngày “a” và giá đóng cửa sát với đáy của ngày hôm đó. Vào ngày “b”, một nhịp tăng vượt qua đỉnh ngày hôm trước đã xuất hiện, nhưng giá lại thất bại trong việc giữ ở mức này, giá sau đó giảm trở lại và đóng cửa sát đáy của ngày hôm đó. Giá đóng cửa hai ngày này nằm ở mức tương đương nhau. Liệu bạn có cho rằng sự trùng khớp giữa giá đóng cửa của hai ngày này phản ánh hỗ trợ mạnh?

Bởi vì nhịp tăng vào ngày “b” thất bại và 99% nhịp tăng này bị xóa sổ vào cuối ngày, chúng ta nên kỳ vọng giá sẽ tiếp tục giảm vào ngày “c”. Ở đây, giá đã tìm thấy hỗ trợ hai ngày liên tiếp, nhưng vị trí giá đóng cửa phản ánh sự yếu đuối và sự bất lực trong việc duy trì nhịp tăng. Do vậy, câu trả lời là Không, việc trùng khớp của giá đóng cửa trong hai ngày không nên xem là hỗ trợ mạnh. Nó giống như một hỗ trợ tạm thời trong xu hướng giảm.

Hình 4.1, #6: Mặc dù đã có một chuyển động giá giảm vào ngày “a”, vị trí đóng cửa lại cách xa đáy và gần với đỉnh hơn. Thanh giá xuất hiện vào ngày “b” là một trong những thanh giá hẹp và khó hiểu khi mà giá chỉ dao động nhẹ so với giá đóng cửa của ngày hôm trước.

Vị trí đóng cửa của ngày “a” cho thấy lực mua xuất hiện tại các vùng giá thấp trong ngày. Nó mang ý nghĩa của một tín hiệu tăng. Ngày “b” lại cho thấy sự thiếu động lực tăng. Trong phương pháp Wyckoff, đây được xem như “điểm mấu chốt” (*hinge*) và tại đây, những nhịp chuyển động lớn có thể sắp xảy ra. Trong bối cảnh của hai thanh giá này, *điểm mấu chốt* cho chúng ta biết rằng giá đã đi tới vùng quan trọng. Chỉ riêng nó thì không tiết lộ phương hướng tiếp theo, nhưng nó cho chúng ta biết phải hết sức chú ý vào ngày “c”, bởi có những thứ mang tính quyết định có khả năng sẽ xảy ra.

Hình 4.1, #7: Giống như các ví dụ trước, đã có những chuyển động giảm diễn ra vào ngày “a”, nhưng giá lại đóng cửa gần với đỉnh của

ngày hôm đó. Tuy nhiên, đã có một khoảng trống giá giảm lớn xuất hiện vào ngày “b”. Biên độ dao động thực tế trong ngày “b” khá hẹp, giá đóng cửa sát với đáy của ngày hôm đó và thấp hơn đáy ngày hôm trước.

Mặc dù biên độ dao động thực tế của ngày “b” là hẹp, nhưng biên độ bao gồm khoảng trống giá lại khá lớn. Ở đây, chúng ta thấy toàn bộ nhịp tăng của ngày “a” đã bị xóa sạch hoàn toàn. Khoảng trống giá có lẽ xuất phát từ các tin xấu xuất hiện qua đêm hoặc một báo cáo không tốt được công bố trước giờ mở cửa của phiên giao dịch. Hãy để ý chuyển động giá nhỏ diễn ra sau thời điểm mở cửa với khoảng trống giá. Nó cho thấy một hành động có tính chất giảm khi Phe Mua thiếu nỗ lực để đẩy giá lên. Đồng thời Phe Bán cũng không háo hức để chốt lời. Áp lực bán và sự thiếu hụt lực mua giữ cho giá tiếp tục suy yếu trong suốt phiên giao dịch. Chúng ta có thể kỳ vọng giá tiếp tục giảm vào ngày “c”.

Hình 4.1, #8: Ở đây chúng ta có một sự đảo ngược của #7. Giá đã giảm vào ngày “a”, và đóng cửa gần với mức đáy của ngày hôm đó. Vào ngày “b”, giá tạo khoảng trống tăng và vượt lên trên mức đỉnh của ngày hôm trước; tuy nhiên, giá lại đóng cửa sát với đáy của ngày hôm đó và hơi thấp hơn so với đỉnh của ngày “a”.

Biên độ dao động thực của ngày “b” phải được tính từ mức giá đóng cửa của ngày “a”. Vài tin tức tốt bất ngờ tạo ra khoảng trống giá tăng. Hành động giá vào ngày “b” cho thấy Phe Mua đang chiếm ưu thế khi nó xóa sạch toàn bộ sự suy yếu của ngày hôm trước, ngoại trừ vị trí đóng cửa thanh giá. Trong số các tín hiệu tăng, #8 xếp hạng chỉ sau cú đảo chiều chủ chốt trong #4. Ta có thể quan ngại về việc giá đóng cửa sát với mức giá thấp nhất của ngày “b”, nhưng nó không hề yếu nếu chúng ta xem xét dựa trên biên độ dao động thực.

Hình 4.1, #9: Cả ngày “a” và ngày “b” đều có biên độ dao động hẹp và giá đóng cửa sát với đáy của ngày hôm đó. Vào ngày “b”, giá mở cửa

nằm phía dưới đáy ngày hôm trước và được giao dịch thấp hơn mức này trong suốt phiên.

Chúng ta không thấy có biến động giá giảm mạnh trong cả hai ngày. Hai thanh giá này phản ánh hiện tượng xói mòn chậm rãi của thị trường, nơi Phe Mua dần rút lui. Khối lượng giao dịch có thể chỉ đạt trung bình đến thấp. Không có những hành động cao trào, bùng nổ, hoang dã ở đây. Thay vào đó, chúng ta có hai ngày giảm chậm rãi, vững vàng, không cản trở với vài lần tăng nhẹ phần lớn được tạo ra bởi các hoạt động chốt lời hoặc mua vào từ một vài tay bắt đáy “ngớ ngẩn”. Chúng ta có thể kỳ vọng giá tiếp tục giảm vào ngày “c”.

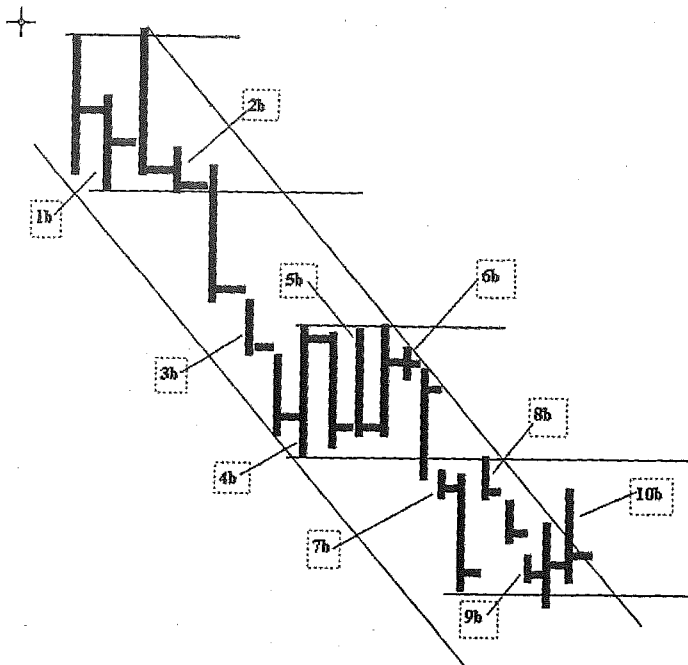
Hình 4.1, #10: Biên độ của ngày “a” không cho thấy một đà giảm giá mạnh mẽ và giá đóng cửa ở giữa thanh giá. Vào ngày “b”, giá tăng lên kèm theo một chút động lực, nhưng đóng cửa cách xa đỉnh của ngày hôm đó, thấp hơn so với mức đỉnh của ngày “a” và chỉ cao hơn một chút so với giá đóng cửa của ngày “a”.

Việc giá đóng cửa giữa biên độ của ngày “a” và biên độ dao động không lớn cho thấy sự hiện diện của Phe Mua. Có vẻ như nhịp tăng đã xuất hiện vào cuối ngày “a”.

Một nhịp tăng mạnh mẽ đã xuất hiện vào ngày “b”, nhưng vị trí đóng cửa cho thấy lực bán đang phản công. Giá đóng cửa ngày “b” đánh dấu điểm cân bằng của hai ngày giao dịch. Chúng ta có thể giả định rằng thị trường đang diễn biến khá nhanh, biên độ dao động mạnh; tuy nhiên, lực mua có vẻ vẫn đang khá yếu. Phe bán dường như vẫn kiểm soát; do đó, chúng ta có thể kỳ vọng giá tiếp tục suy yếu vào ngày “c”. Tùy thuộc vào mức giá mở cửa của ngày “c”, những thông tin này có thể được diễn giải theo nhiều cách phụ thuộc vào xu hướng chính là tăng hoặc giảm. Nói tóm lại, #10 đại diện cho tình huống mập mờ nhất.

Trong hình 4.2, tôi sắp xếp 10 “mô hình 2 ngày” được thảo luận ở trên vào một nhịp giảm 20 ngày với thứ tự được giữ nguyên. Mặc

dù đây vẫn là tình huống giả định, được tạo ra một cách ngẫu nhiên, nhưng chúng cung cấp cho chúng ta một cái nhìn thực tế hơn với sự pha trộn điển hình giữa rõ ràng và mơ hồ. Tôi cũng vẽ các đường hỗ trợ/kháng cự và một kênh giảm bình thường nối hai đỉnh và đi qua một đáy ở giữa. Cùng với nhau, những đường kẻ này đóng khung các chuyển động giá. Chúng kể cho chúng ta nghe câu chuyện về nơi mà những vùng dao động nhỏ được hình thành và nơi mà sự phá vỡ giảm xảy ra; chúng làm nổi bật các cú phá vỡ giả và góc giảm.



HÌNH 4.2 - Chuyển động giá giả định

Khi được đặt vào một bối cảnh lớn hơn, một vài thanh giá sẽ mang ý nghĩa mới. Hành động giá tại vị trí đóng cửa của thanh 1b hướng đến một nhịp tăng. Như chúng ta thấy, kết quả là nhịp tăng đã đưa giá trôi lên phía trên đỉnh của của thanh 1a. Sau đó, giá đảo chiều hướng xuống với “bộ dạng” mang thiên hướng giảm. Chúng ta nhận ra ý nghĩa tiếp

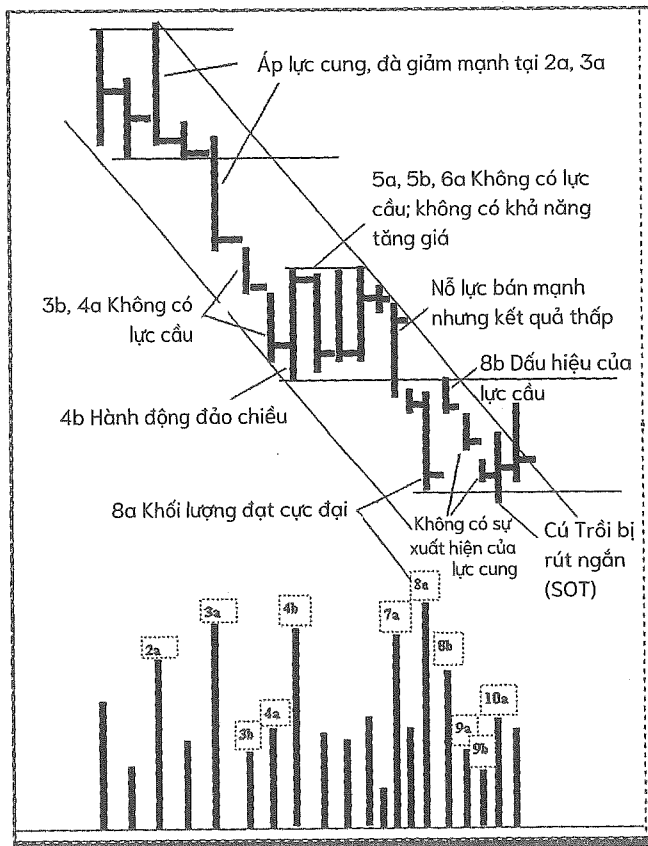
tục xu hướng giảm của thanh 2b và ở đây, nó trở nên rõ ràng hơn khi thị trường tiếp tục “ôm” lấy đáy mà không có khả năng tạo ra bất kỳ nhịp tăng phục hồi nào. Đà giảm giá tại thanh 3a cho thấy Phe Bán đang vượt trội và duy trì sự thống trị tiếp tục trong thanh 3b và 4a. *Nhịp đảo chiều chủ chốt* trong thanh 4b tạm thời chặn lại đà giảm giá. Hành động trong thanh 5a và 5b cho thấy khả năng giá sẽ tiếp tục giảm. Tuy nhiên, hành động giá vững chắc trong thanh 6a cho thấy Phe Mua đang thử hấp thụ lực bán trước đó. Việc giá đóng cửa ở điểm chính giữa của thanh giá 6b cho thấy chúng ta cần chờ và quan sát thị trường chơi bài ngửa. Như đã đề cập trong phần phía trên, diễn biến của thị trường sau một “*điểm mấu chốt*” sẽ khá là khó lường và đầy biến động. Tại thanh 7a, đáy của vùng dao động hiện tại bị xuyên qua thế nhưng giá lại đảo chiều tăng. Hành động bật lên này mang lại tiềm năng phục hồi miễn là giá không phá vỡ mức đáy này trong những ngày tới. Tuy nhiên, một tin tức không được tốt đã xuất hiện trong đêm và tạo ra khoảng trống giá giảm lớn tại thời điểm mở cửa của thanh 7b. Một lần nữa, hệ quả mang lại là khuynh hướng giảm chiếm ưu thế và gia tốc giảm xuất hiện trong thanh 8a. Khi chúng ta nhìn vào ngày 8b đứng riêng lẻ trong bài tập nhận định hai ngày ở phía trên, sự phục hồi mang lại khả năng tăng. Tuy nhiên, trên đồ thị này, chúng ta thấy thanh giá 8b chỉ như là một nỗ lực đẩy giá lên trên đường hỗ trợ trước đó. Vị trí đóng cửa của 8b cảnh báo rằng nỗ lực này đã thất bại. Biên độ dao động hẹp trong 9a và 9b phản ánh sự khó khăn của chuyển động giá và gợi ý một nhịp kiểm chứng thứ hai xuống đáy gần nhất. Ngày 10a, vốn nhìn rất mập mờ trong bài tập phía trên thì ở đây lại rất rõ ràng. Giá giảm xuống thấp hơn biên dưới của vùng dao động nhưng không tiến thêm được nhiều. Nếu chúng ta có thể đo lường khối lượng giảm dưới các nhịp 1b, 4b, 8a và 10a, nó hiển nhiên cho thấy nhịp giảm đã suy yếu. Vị trí đóng cửa của 10a nằm ở giữa biên độ dao động của ngày hôm đó và trên giá đóng cửa của 9b. Chúng ta nên đặt kỳ vọng giá sẽ tăng sau nhịp này. Vào ngày cuối cùng, ngày 10b, giá tăng vượt qua đường xu hướng giảm; tuy nhiên, nó không giải quyết được nhiều

vấn đề bởi giá đã đóng cửa gần với mức thấp nhất của ngày hôm đó. Mặc dù vậy, giá đã vượt qua đỉnh của ba thanh giá trước đó và đóng cửa cao hơn một chút. Nếu chỉ có ít áp lực giảm trong thanh 11a, có thể giá sẽ vào bệ phóng và chuẩn bị cho một nhịp tăng lớn hơn.

Cho tới hiện tại, chúng ta đã đề cập tới Xu hướng giá, Cú Bật, Cú Trồi, Sự hấp thụ và những Cú Trồi bị rút ngắn. Chúng sẽ được thảo luận xuyên suốt các chương sắp tới. Khối lượng giao dịch là nguyên liệu còn thiếu. Để kết hợp chủ đề về khối lượng giao dịch vào trong thảo luận này, tôi đã vẽ thêm một biểu đồ thể hiện khối lượng giả định vào dưới các thanh giá. Bởi vì những đồ thị này được vẽ thủ công nên khoảng cách giữa các ngày không được đều lắm. Mặc dù biểu đồ thiếu sự chính xác về mặt đồ họa, nhưng nó sẽ bổ sung cho những nhân tố mà chúng ta đã thảo luận phía trên. Trước khi đi vào chi tiết, tôi muốn nói một vài lời về Khối lượng giao dịch, thứ đo lường Lực. Chúng ta so sánh Lực (hoặc nỗ lực) của Phe Mua và Phe Bán với phần thưởng (lượng giá tăng hoặc giảm) để xác định phe nào đang thống trị và để nhận diện các dấu hiệu của sự thay đổi sắp xảy ra trong xu hướng. Việc diễn giải khối lượng giao dịch thường được tiết giảm dưới dạng một bộ công thức chung chung: Giá và khối lượng cùng tăng = khuynh hướng tăng; Giá tăng và khối lượng giảm = khuynh hướng giảm; Giá giảm và khối lượng tăng = khuynh hướng giảm; Giá và khối lượng giảm = khuynh hướng tăng. Nhưng những công thức này quá đơn điệu. Chúng không nắm bắt được các sắc thái của hành vi giá/khối lượng. Chúng chỉ đóng vai trò là một hướng dẫn thô sơ. Ví dụ, có vài trường hợp giá tăng nhưng khối lượng giao dịch lại giảm, điều này là do chỉ một ít nhà giao dịch muốn đặt cược chống lại một xu hướng tăng mạnh. Ngược lại, nhiều khi giá giảm với khối lượng cạn dần do Phe Mua đầu hàng hoặc bỏ cuộc. Việc tăng hoặc giảm với khối lượng cực lớn thường là biểu hiện của các hành động cao trào hoặc hành động ngăn chặn. Các nhịp tăng hoặc giảm với khối lượng cực thấp thường là biểu hiện của sự kiệt sức. Rất nhiều xu hướng bắt đầu với sự xuất hiện đột ngột của khối lượng giao dịch, chúng đóng vai trò là nguồn năng lượng, sự thúc đẩy cho một nhịp biến

động lớn hơn. Sau nhịp bùng nổ đầy năng lượng đầu tiên, khối lượng thường suy yếu dần. Dưới đây là một miêu tả mang tính hùng biện của Wyckoff về lực của thị trường:

Thị trường giống như một bánh xe đang quay một cách chậm rãi: Bất kể là bánh xe sẽ quay theo hướng ban đầu, đứng yên hay quay ngược lại, chúng phụ thuộc hoàn toàn vào lực tiếp xúc với trục quay và vành lăn. Ngay cả khi không còn sự tiếp xúc, không còn bất cứ điều gì ảnh hưởng tới hướng đi của nó, bánh xe vẫn sẽ giữ lại động lực từ lực tác động gần nhất, và xoay cho đến khi nó đứng yên hoặc thay đổi theo các tác động khác.¹



HÌNH 4.3 - Các hành vi giả định

1. Trích sách: *Studies in Tape Reading* – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá

Khối lượng giao dịch được diễn giải tốt nhất khi kết hợp với biên độ giá và vị trí giá đóng cửa. Trong hình 4.3, dấu hiệu giảm của Cú Trồi lên và đảo chiều giảm trên thanh 2a được nhấn mạnh bởi áp lực bán phản ánh thông qua khối lượng giao dịch lớn. Cú phá vỡ xuống trên thanh 3a, nơi chúng ta thấy có đà giảm và giá đóng cửa gần mức đáy thấp nhất của ngày hôm đó, đã kể một câu chuyện mang thiên hướng giảm giá. Khối lượng giao dịch lớn khi giá giảm xuống thấp hơn mức hỗ trợ cho thấy lực bán đã vượt qua lực mua. Trên thanh 3b và 4a, giá trượt xuống thấp hơn với khối lượng trung bình. Tại đây, khối lượng giao dịch thấp đi kèm với việc giá đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày cho thấy sự thiếu hụt lực cầu. Khối lượng lớn trong thanh 4b cho thấy khả năng sẽ có một *nhịp đảo chiều chủ chốt*. Thế nhưng khối lượng đã không cho thấy sự tích cực của lực cầu trong thanh 5a, 5b và 6a khi giá chỉ tăng và giảm trong một biên độ hẹp. Một nỗ lực bán lớn trên thanh 7a đã bị hấp thụ bởi Phe Mua khi giá phục hồi. Nỗ lực đẩy giá xuống mạnh nhưng hiệu quả không cao gợi ý rằng Phe Mua đang dần chiếm ưu thế. Sau đó, tin xấu tác động vào thị trường trên thanh 7b, tạo một khoảng trống giá giảm xuống dưới đáy cũ. Lực bán đạt đỉnh vào thanh 8a, nhưng việc giá đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày cảnh báo giá còn có thể giảm xuống các mức thấp hơn. Giá không tiếp tục giảm trên thanh 8b và tạo một khoảng trống giá tăng; tuy nhiên, giá vẫn thất bại trong việc vượt qua đường hỗ trợ trước đó được vẽ từ đáy 4b. Đường hỗ trợ trước đó đã đóng vai trò như một kháng cự. Nhưng chúng ta không thể bỏ qua sự thật rằng Khối lượng giao dịch vào ngày tăng này là lớn thứ hai so với các ngày tăng khác trên đồ thị.

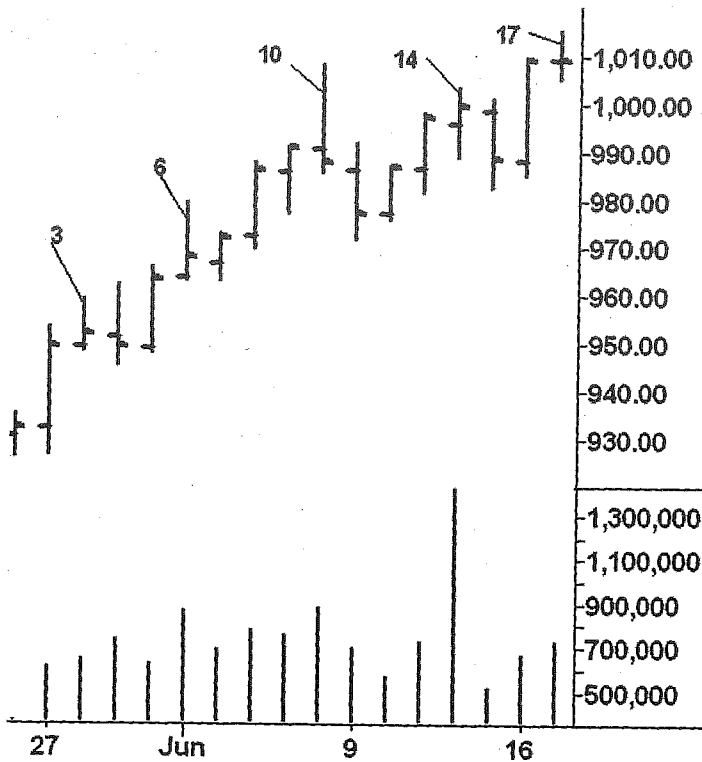
Bạn có thể xây dựng một câu chuyện rằng Phe Mua đã bắt đầu xuất hiện dưới vỏ bọc của khối lượng giao dịch cao trào trên thanh 8a. Khi thị trường ai cũng muốn bán, lực mua thường không bị phát hiện. Lực cầu xuất hiện trong thanh 8b nhưng nó không đủ hiệu quả để phá vỡ kháng cự. Hành vi của giá/khối lượng trên thanh 9a và 9b (biên độ dao động hẹp và khối lượng giao dịch thấp) gợi ý áp lực bán đã mệt mỏi. (Bạn cũng có thể thắc mắc vì sao 9a và 9b không được diễn giải

là tín hiệu giảm như 3b và 4a. Hãy lưu ý hai thanh 3a và 4b nằm ngay trung tâm của nhịp giảm trong khi hai thanh 9a và 9b nằm trong nhịp tái kiểm định (retest) lại một đáy có khối lượng giao dịch lớn). Nhưng bởi vì vị trí đóng cửa của thanh 9a và 9b là sát với mức thấp nhất của chúng, nên vẫn có khả năng nhịp tăng 8b sẽ bị xóa sổ. Điều này xảy ra vào thanh 10a. Việc khối lượng giao dịch giảm dần ở thanh 10a là đáng lưu ý. Kể từ khi nhịp giảm bắt đầu, thanh 10a là thanh giá có khối lượng giao dịch thấp nhất mặc dù nó xuyên qua hỗ trợ (so sánh nó với 3a và 8a). Vị trí đóng cửa của 10a cũng nằm gần với mức giữa của biên độ dao động trong ngày, và quan trọng hơn, giá đã đóng cao hơn mức đáy của 8a. Nó cho biết áp lực bán đã dần cạn. Ở một mức độ nào đó, hành động giá trên thanh 10a đại diện một Cú Bật nhỏ khỏi hỗ trợ được vẽ từ 8a. Trong nhịp giảm, chúng ta cũng thấy sự xuất hiện của Cú Trôi bị rút ngắn (SOT - Shortening of the thrust) tại 10a. Hầu hết nhịp tăng trên 10b đã bị xóa sổ vào thời điểm đóng cửa của phiên. Nếu đây là tình huống giao dịch thực sự, bạn nên quan sát đặc điểm của nhịp kéo ngược lại từ đỉnh của thanh 10b để xem liệu áp lực bán đã cạn kiệt hay chưa. Nếu khối lượng giao dịch giảm, một cơ hội mua với rủi ro thấp xuất hiện. Một chiến lược mua khác mà bạn có thể thực hiện là mua vào ngay khi giá vượt qua đỉnh của 10b.

Bây giờ hãy cùng nhau quan sát đồ thị của Hợp đồng Tương lai chỉ số Standard & Poor's (S&P) trong năm 2003. Hình 4.4 biểu hiện chuyển động giá trong vòng 17 ngày bắt đầu từ giữa một xu hướng tăng. Hành vi nào là hành vi chủ đạo của toàn bộ chuyển động giá? Tôi không kỳ vọng vào một ngày cụ thể nào. Tôi không kỳ vọng vào đường xu hướng hoặc khối lượng giao dịch. Tôi không kỳ vọng vào khả năng tạo ra các đỉnh và đáy cao hơn của thị trường. Hành vi nào xảy ra lặp đi lặp lại cho thấy xu hướng tăng tiếp diễn? Trong tiềm thức, bạn biết câu trả lời. Bạn chỉ cần biết thêm vài khái niệm nữa mà thôi.

Hành vi mang thiên hướng giảm mạnh nhất trên đồ thị S&P tại Hình 4.4 là gì? Bạn diễn giải ý nghĩa của ngày 16 và 17 trong bối cảnh chung

của đồ thị như thế nào? Bạn kỳ vọng điều gì sẽ xảy ra vào ngày 18? Ngưỡng giá gần nhất nào cần phải được xuyên qua để cho thấy Phe Bán bắt đầu chiếm thế thượng phong? Nếu bạn đang giữ vị thế mua, bạn sẽ đặt lệnh dừng lỗ ở đâu trong trường hợp bạn mua vào ở ngày 12. Đây là những câu hỏi chúng ta cần phải tự hỏi bản thân khi chúng ta nhìn vào đồ thị.



HÌNH 4.4 - Đồ thị HĐTL chỉ số S&P

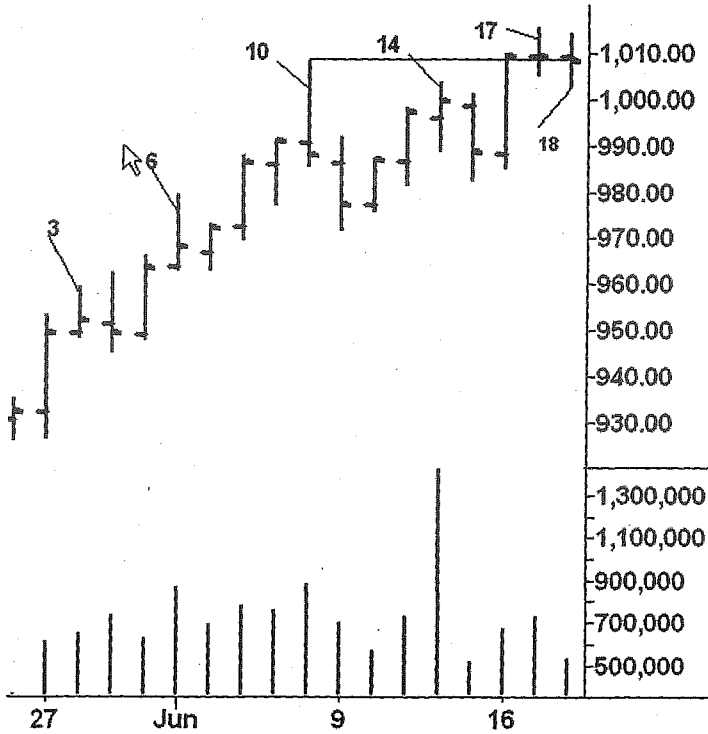
Nguồn: TradeStation

Từ góc độ của tôi, xu hướng tăng trong hình 4.4 được duy trì bởi việc Phe Mua cho thấy khả năng vượt qua các nỗ lực bán. Nói cách khác, mỗi khi Phe Bán có cơ hội để đẩy giá xuống thấp hơn, họ lại đánh mất nó. Có rất ít, thậm chí là không có sự tiếp diễn của xu hướng giảm. Ngày 3 và 4 minh họa cho quan điểm này. Sự thu hẹp của biên độ giá và vị trí đóng cửa gợi ý rằng lực cầu đã mệt mỏi sau nhịp tăng lớn vào

ngày 2. Thị trường có lẽ đang phải đối mặt với áp lực chốt lời từ Phe Mua. Do đó, ngày 3 cảnh báo một nhịp điều chỉnh. Ngày 4 cho thấy khả năng giá sẽ điều chỉnh sâu hơn. Vào ngày 4, thị trường tăng vượt qua đỉnh của ngày trước đó, sau đó đảo chiều xuống thấp hơn đáy của ngày trước đó và đóng cửa ở vùng giá thấp. Lợi thế lúc này đang dần chuyển sang phía Phe Bán. Thế nhưng sự thiếu tiếp diễn vào ngày 5 cho thấy lực mua mới xuất hiện và xu hướng tăng phục hồi. Sau khi giá tăng trong ngày 5 và 6, các nhà giao dịch chốt lợi nhuận một lần nữa. Hãy chú ý tới vị trí đóng cửa của ngày 6, nó nói rằng thị trường đang đối mặt với lực bán. Sự thiếu tiếp diễn của lực bán vào ngày 7 thiết lập sẵn khẩu cho một đợt mua mới. Một lần nữa, chúng ta lại thấy thị trường phải đối mặt với lực bán vào ngày 10, và nó được phản ánh qua vị trí giá đóng cửa. Hành vi mang tính giảm mạnh nhất xảy ra vào ngày 11 khi hầu hết mức tăng của ba ngày trước đó bị xóa sạch; tuy nhiên, Phe Bán một lần nữa thất bại trong việc lợi dụng thời điểm dễ tổn thương của thị trường. Mặc dù đà tăng yếu đi kèm với sự tăng nhẹ vào ngày 14 cảnh báo rằng lực cầu có thể đã mệt mỏi và thị trường đã “nằm sàn” một cách dễ dàng vào ngày 15, nhưng lực bán lại không được duy trì khi giá tăng vọt và tạo đỉnh mới vào ngày 16.

Điều này mang đến cho chúng ta câu hỏi về ngày 16 và 17, không phải là về diễn biến đơn lẻ mà trong bối cảnh của cả đồ thị. Cú phá vỡ vào ngày 10 và 11 có thể được ví như vết thương của người lính. Nó không phải là một chấn thương nặng, nhưng nó cần thời gian để phục hồi. Do đó, thị trường nghỉ ngơi hoặc nén lại trong một vùng dao động. Sự cân bằng giữa lực cung và lực cầu thay đổi vào ngày 16. Ở đây, thị trường cho thấy đà tăng mạnh, giá đóng cửa trên đỉnh cao nhất trong ngày hôm đó và đó cũng là mức giá cao nhất trên đồ thị. Nó cho thấy khả năng xu hướng tăng sẽ tiếp diễn thêm một lần nữa; và Phe Mua đang thống trị thị trường. Tuy nhiên, ngày 17 đã dấy lên những quan ngại nhất định: có rất ít sự tiếp diễn của xu hướng tăng, biên độ dao động trong ngày hẹp, giá đóng cửa tại vùng giữa của biên độ dao động ngày hôm đó. Điều này cảnh báo lực cầu có thể đã bắt đầu cạn kiệt.

Một biên độ giá hẹp trong một nhịp tăng lên đỉnh mới là không nên bị bỏ qua, bởi nó thường xuyên dẫn đến sự sụt giảm sau đó.

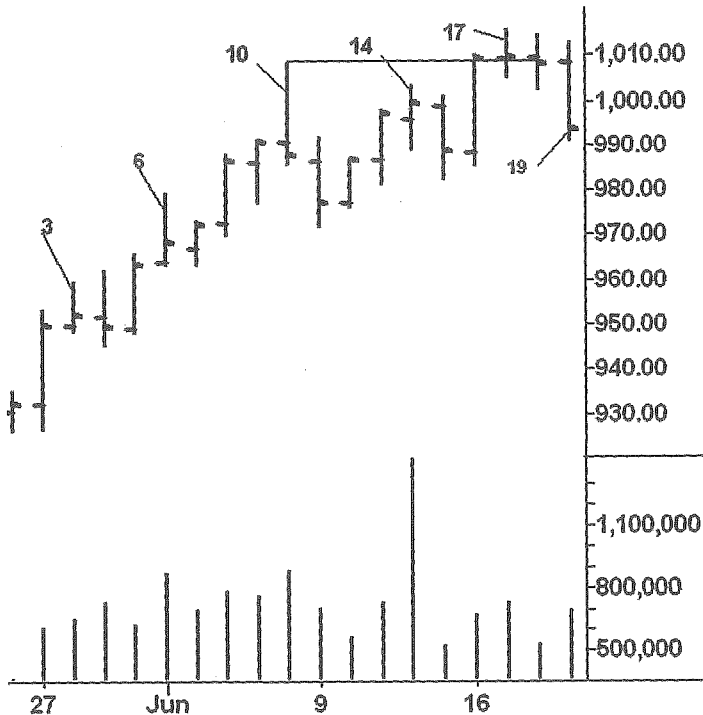


HÌNH 4.5 - Đồ thị ngày của chỉ số S&P (2)

Nguồn: TradeStation

Vào ngày 18 (Hình 4.5), chỉ số S&P thất bại trong việc vượt qua đỉnh ngày hôm trước và giảm xuống thấp hơn cả đáy của ngày 17. Giá đóng cửa làm dịu đi thông điệp giảm giá bằng việc kết thúc ở giữa biên độ dao động trong ngày và chỉ thấp hơn một chút so với giá mở cửa. Chúng ta vẫn phải quan ngại với sự tiếp tục của một phiên giao dịch với biên độ dao động hẹp này, bởi nó gợi ý một Cú Trời có thể sẽ xảy ra. Sẽ có những tranh cãi ở chiều hướng ngược lại cho rằng thị trường đang trong giai đoạn hấp thụ. Trong nhịp tái kiểm định ngưỡng kháng cự trước đó, Phe Mua phải hấp thụ lượng thanh khoản được tạo ra bởi những người chốt các vị thế mua thực hiện vào ngày 10, hành động

chốt lời những vị thế mua ở các ngưỡng thấp hơn, và lực bán khổng lồ bị hấp dẫn bởi việc giá đang ở sát vùng đỉnh. Do đó, chúng ta phải cân nhắc giữa một Cú Trời tiềm năng (có thể khiến giá giảm) với khả năng một nhịp hấp thụ đang diễn ra (có thể sẽ đẩy giá tăng vọt sau đó). Dù sao đi nữa, bất kỳ ai mở vị thế mua cũng nên dời mức dừng lỗ lên phía dưới đáy của ngày 18.

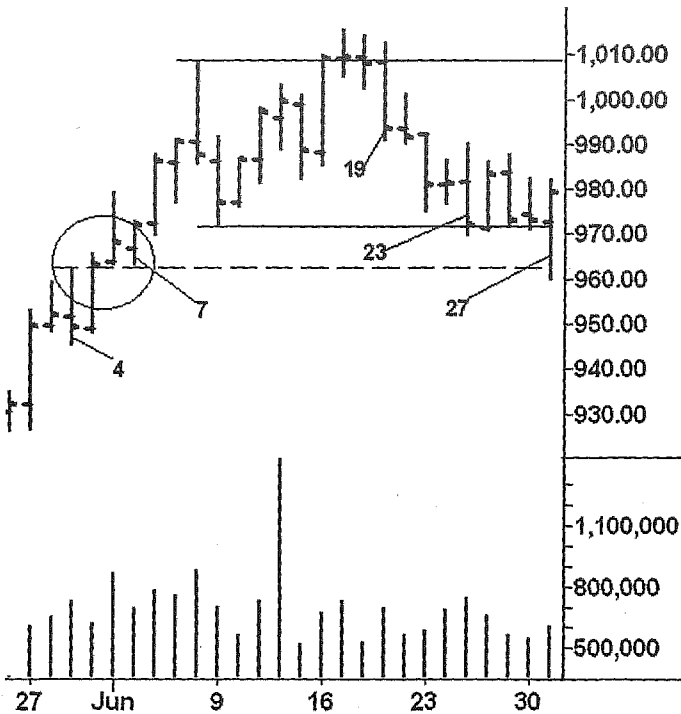


HÌNH 4.6 - Đồ thị ngày của chỉ số S&P (3)

Nguồn: TradeStation

Câu trả lời trở nên rõ ràng vào ngày 19 (Hình 4.6). Sau vài phút nỗ lực tăng vào thời điểm mở cửa, S&P giảm xuống thấp hơn đáy của hai ngày trước. Phần lớn mức tăng đạt được vào ngày 16 đã bị xóa sổ. Hãy chú ý việc khối lượng giao dịch của từng ngày nhìn na ná nhau cho chúng ta biết rất ít về lực mua và lực bán. Chúng ta hầu như phải dựa hoàn toàn vào kích thước của biên độ giá và vị trí giá đóng cửa để đọc hiểu đồ thị. Phe bán bây giờ đã chiếm thế thượng phong, và cú phá vỡ

lên khỏi vùng dao động chắc chắn là một Cú Trời. Bài học ở đây rất đơn giản: luôn luôn đề phòng khi thị trường vượt lên khỏi đỉnh cũ với một biên độ dao động hẹp. Xác định kết quả của một vùng dao động sẽ trở nên dễ dàng hơn với nhiều lịch sử giá. Ví dụ, cú phá vỡ từ đỉnh ngày 10 tới đáy ngày 11 đánh dấu nhịp giảm hai ngày lớn nhất trong vòng ba tháng. Sự thay đổi hành vi mang tính chất giảm này soi sáng phần sau của đồ thị. Các lệnh bán khống sẽ được triển khai khi giá phá vỡ xuống dưới mức đáy của ngày 18 với lệnh dừng lỗ được đặt ở phía trên đỉnh của ngày 17. Dừng lỗ sau đó có thể được dời xuống đỉnh của ngày 19.



HÌNH 4.7 - Đồ thị ngày của chỉ số S&P (4)

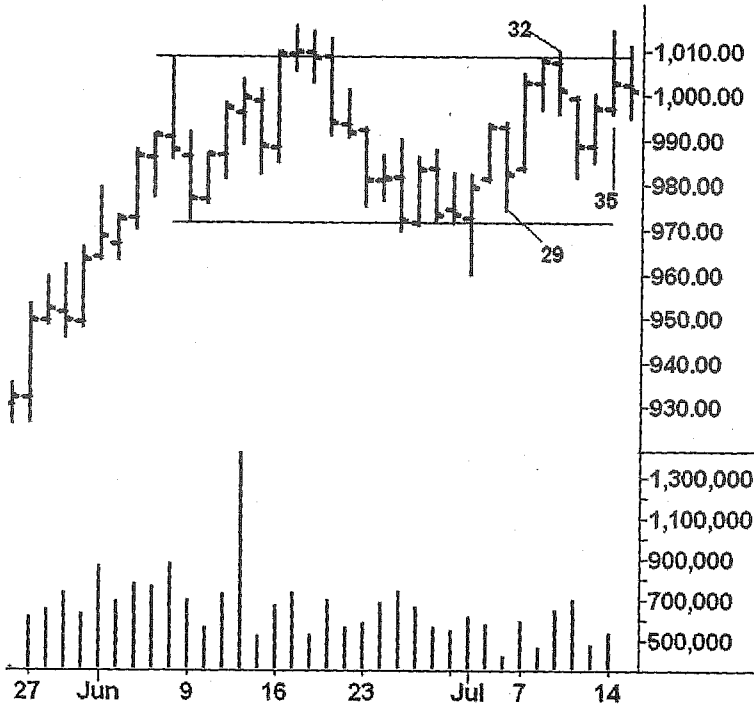
Nguồn: TradeStation

Hình 4.7 biểu diễn tám phiên giao dịch tiếp theo. Sau ngày 21, đà giảm của thị trường đã yếu đi. Hành động đảo chiều vào ngày 23 trông khá “đe dọa” khi giá đóng cửa thấp hơn biên dưới của vùng dao động. Mặc dù ngay sau đó không có lực bán tiếp diễn, nhưng thị trường vẫn

không thể tăng lên để thoát khỏi vùng nguy hiểm. Khi giá kháng kháng ôm lấy biên dưới của vùng dao động, ít nhất một nhịp giảm mạnh sẽ xuất hiện và còn có thể hơn thế nữa. (Hãy chú ý cách giá chuyển động vào ngày 24 tới 26, nó hầu như chỉ dao động bên trong biên độ dao động của ngày 23). Vào ngày 27, thị trường giảm xuống thấp hơn mức giá đáy của sáu ngày trước đó và đảo chiều hướng lên vào trong vùng dao động. Nó có thể tạo ra một Cú Bật tiềm năng tại đáy của vùng dao động bắt đầu từ đỉnh của ngày 10. Đáy ngày 27 nằm trong “khu vực đan xen” giữa đỉnh ngày 4 và đáy ngày 7 xung quanh mức giá 962. Lực cầu xuất hiện trong nhịp tăng từ ngày 7 và nó tái xuất vào ngày 27. Chúng ta đang xem đồ thị như một người đọc Dải Băng Giá, với việc đặt sự chú ý vào những nơi đã từng xuất hiện những xung đột trước đây, và điều này có thể mang lại những giá trị nhất định.

Như được thể hiện trong hình 4.8, Cú Bật vào ngày 27 được kiểm định lại sau hai ngày, với khối lượng giao dịch thấp và giá đóng cửa cách xa đáy thấp nhất của ngày hôm đó. Lực cầu trở lại vào ngày 30, được thể hiện bằng một hành động tăng khá rõ ràng và giá đóng cửa ở gần mức cao nhất của ngày hôm đó. Tuy nhiên, vào ngày 31, biên độ dao động của giá hẹp lại khi thị trường tiến gần đến biên trên của vùng dao động. Bởi giá đóng cửa khá tốt, có vẻ như Phe Mua đang hấp thụ lực cung trước đó. Sau đó chúng ta có một nhịp đảo chiều nhẹ vào ngày 32 bao trùm lấy thanh giá tăng trước đó. Thị trường giảm xuống sâu hơn vào ngày 33, nhưng không có sự tiếp diễn của xu hướng giảm vào ngày 34. Điều này mở ra cánh cửa cho một nhịp kiểm định lại kháng cự phía trên. Vào ngày 35, giá tăng lên vượt qua đỉnh ngày 32 nhưng đảo chiều và đóng cửa gần với đáy thấp nhất của phiên giao dịch ngày hôm đó. Lực cung đã phản công, thể hiện bởi hành động giá yếu đi kèm với khối lượng giao dịch tăng dần. Ngày 36 là ngày quyết định số phận của thị trường. Tại đây, một nỗ lực tiếp theo nhằm phá vỡ kháng cự đã bị thất bại và thị trường đóng cửa gần với đáy của ngày hôm đó. Nhiều khả năng chúng ta sẽ có một nhịp giảm nữa. Nhịp này tiếp diễn cho tới

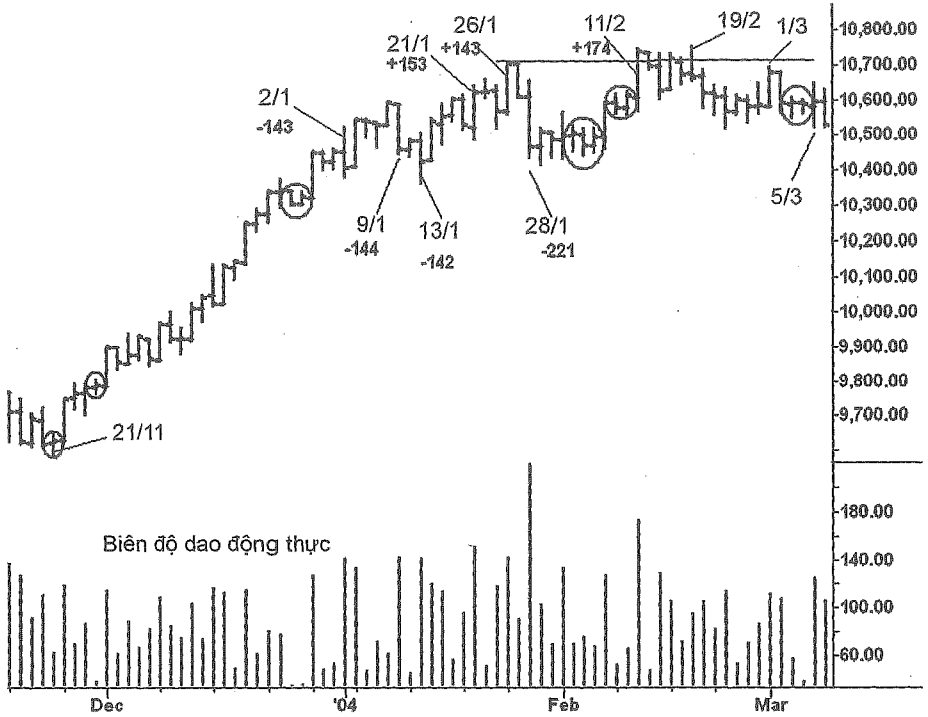
ngày 05/8 và kết thúc với một Cú Bật khởi hỗ trợ là mức đáy của ngày 27. Từ đây, giá tăng trong sáu tháng tiếp theo.



HÌNH 4.8 - Đồ thị ngày chỉ số S&P (5)

Nguồn: TradeStation

Một phần của xu hướng tăng 6 tháng của chỉ số Trung bình công nghiệp Dow Jones được trình bày trong Hình 4.9. Nó bắt đầu từ đáy ngày 21/11/2003, giai đoạn dốc nhất của xu hướng tăng. Trong phần nghiên cứu này, tôi sẽ thêm vào một biểu đồ tần suất (histogram) của biên độ dao động thực (true range) phía dưới hành động giá. Thông số của nó được thiết lập là 1 thay vì cách thiết lập thông thường theo dạng so sánh nó với những ngày khác. Như bạn thấy, biên độ dao động mỗi ngày cũng có thể được diễn giải giống như khối lượng giao dịch; chúng đóng vai trò như một đại biểu xuất sắc cho khối lượng. Việc phân tích Khối lượng giao dịch thực sự không mang lại quá nhiều khác biệt so với việc phân tích sự chênh lệch của các mức cao nhất và thấp nhất trong



HÌNH 4.9 - Đồ thị ngày của chỉ số DJIA
 Nguồn: TradeStation

ngày. Vào ngày 02/01/2004, chỉ số Dow Jones đã tạo ra những sự thay đổi trong hành vi giá. Vào ngày này, chỉ số Dow có một nhịp đảo chiều giảm dạng bao trùm (thanh giá xuất hiện vào ngày này bao trùm lên toàn bộ thanh giá trước đó) đầu tiên kể từ đáy tháng Mười Một. Đáng chú ý nhất, biên độ dao động trong ngày của nó là lớn nhất trong tất cả các thanh giá giảm trước đó. Tôi đã nghĩ đây là một sự thay đổi hành vi mang tính chất giảm. Tuy nhiên, ngày giao dịch tiếp theo đã xóa sạch sự yếu đuối này. Năm ngày sau (09/01), chỉ số Dow lại giảm với một thanh giá có biên độ lớn khác. Vào ngày 13/01, chúng ta lại thấy một nhịp đảo chiều giảm với biên độ lớn nữa. Bạn đọc hãy chú ý cách nhịp giảm vào ngày 09/01 và 13/01 đã đưa giá kiểm định lại vùng biên độ dao động của ngày 02/01. Thế nhưng vị trí đóng cửa ngày 13 đã cho thấy sự hiện diện của lực mua. Trong tám phiên giao dịch tiếp

theo, chỉ số Dow tăng 340 điểm. Tốc độ của nhịp này chậm hơn nhịp tăng vào tháng Mười Hai. Nhưng nhịp tăng trong phiên ngày 21/01 lên đến 153 điểm, lớn nhất trong vòng vài tháng. Phong độ mạnh mẽ tái hiện vào ngày 26/01. Nhìn lướt qua, Phe Mua có vẻ như đang kiểm soát hoàn toàn. Thế nhưng lại không có sự tiếp diễn vào ngày hôm sau, và vào ngày 28/01, thị trường hứng chịu cú giảm trong ngày lớn nhất kể từ tháng 4/2003, xóa đi toàn bộ nhịp tăng đạt được từ ngày 21/01 tới ngày 26/01. Đây là sự thay đổi nghiêm trọng trong hành vi giá. Bob Evans, một người truyền bá phương pháp Wyckoff nổi tiếng nhất đã từng nói vui rằng, chúng ta phải đặt “một cái bánh kẹp bơ đậu phộng” trên thanh giá này để nó luôn ở trong tâm trí của chúng ta. (Một người bạn của tôi thường viết hoa chữ Bánh kẹp trên đồ thị của anh ấy). Nhưng lực bán nhanh chóng dịu bớt, và giá trụ vững trong sáu phiên tiếp theo với biên độ dao động hẹp.

Nhịp tăng tiếp theo lên đến cực đỉnh với phong độ mạnh mẽ vào ngày 11/02. Trong ngày hôm đó, chỉ số Dow tăng 174 điểm tính từ đáy, đóng cửa trên đỉnh cao nhất trong ngày, và tạo ra đỉnh mới của năm. Mặc dù Phe Mua có vẻ đang kiểm soát, nhưng nhịp tăng khựng lại trong 5 phiên liên tục. Trong ngày thứ 5, ngày 19/02, Phe Mua đẩy thị trường tăng lên và tạo một đỉnh cao nhỏ mới trước khi đảo chiều và đóng cửa gần với đáy của ngày hôm đó. Tại thời điểm này, toàn bộ hành vi từ ngày 02/01 được tôi đưa vào tầm ngắm và chúng tôi nói rằng, hãy kỳ vọng một nhịp bán lớn hơn. nỗ lực mua vào ngày 01/03 bị xóa sổ vào ngày tiếp theo, khi giá đóng sát với đáy của ngày hôm trước. Vào ngày 3 và 4 tháng Ba, chỉ số Dow trụ vững và dao động trong một biên độ hẹp. Tầm quan trọng của chúng không thể bị xem thường. Chúng đánh dấu điểm chết ở giữa một vùng dao động, nơi mà nếu Phe Mua lấy lại quyền kiểm soát, thị trường phải tăng lên. Trên bề nổi, ngày 05/03 trông khá mơ hồ: giá nhảy múa, tăng và giảm, để rồi kết thúc ở khoảng giữa của biên độ dao động trong ngày và chỉ đóng cửa cao hơn một chút so với giá mở cửa. Ai là người chiến thắng – Phe Mua hay Phe Bán? Chúng ta cần cân nhắc sự thay đổi tính cách của các nhịp tăng từ ngày

13/01 đến ngày 26/01, cú phá vỡ xuống diễn ra vào ngày 28/01 tại thời điểm mở cửa, Phe Mua đánh mất cơ hội sau ngày 11/02 và 01/3, Cú Trồi lên vào ngày 19/02. Trong bối cảnh này, sự thiếu quyết đoán vào ngày 05/3 làm nổi bật khả năng dễ tổn thương của thị trường.

Vào thứ Hai, ngày 08/3, chỉ số Dow quay đầu giảm và đóng gần với đáy ngày hôm trước. Không còn gì nghi ngờ về một nhịp giảm lớn hơn của thị trường chứng khoán. Đối với chỉ số Dow, điều này đánh dấu sự khởi đầu của một nhịp giảm 600 điểm. Sự tổn thương của chỉ số Dow được củng cố bởi các hành động giảm của vài chỉ số trung bình khác. Ví dụ, vào ngày 05/3, chỉ số trung bình vận tải Dow trải nghiệm cú bán tháo lớn nhất trong năm. Chỉ số Nasdaq cũng hứng chịu cú phá vỡ tương tự. Vào ngày 05/3, chỉ số S&P và Russell 2000 tăng lên tới đỉnh cao nhất năm. Nhưng chúng đều nhanh chóng đảo chiều vào ngày 08/3, Cú Trồi của hành động giá loan báo những thông điệp giảm giá.

Trong phần thảo luận của Hình 4.9, nhịp bán tháo trong ngày 02, 09 và 28/01 nổi bật lên như một sự thay đổi hành vi mang tính giảm. Trong khóa học đọc Dải Băng Giá, Wyckoff nhấn mạnh xu hướng tăng sẽ kết thúc khi *“các làn sóng bán gia tăng, về cả mặt thời gian lẫn biên độ hoặc những làn sóng mua suy yếu”*. Ông ấy đang nói về xu hướng tăng, hay nhịp tăng, trong đồ thị sóng trong ngày. Đứng ở góc độ của một người đọc Dải Băng Giá, việc giãn biên độ dao động trong ba ngày giảm nói trên có thể được quan sát theo cùng một cách. Những thanh giá có biên độ dao động hẹp cũng quan trọng không kém trong trường hợp này. Wyckoff và những cộng sự sau này của ông chắc chắn đã nhận ra tầm quan trọng của chúng. Trên các mô hình tích lũy và phân phối, biên độ hẹp của giá đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định điểm xoay cuối cùng bên trong một vùng dao động trước khi giá phá vỡ lên hoặc xuống. Đương nhiên, như chúng ta đã đề cập trong các thảo luận trước đó, những thanh giá có biên độ dao động hẹp kể cho chúng ta một vài câu chuyện về xu hướng thị trường – đặc biệt là khi chúng ta xem xét tới vị trí đóng cửa của giá.

Những thanh giá có biên độ dao động hẹp đóng một vai trò chính trong những phân tích của Toby Crabel, một nhà giao dịch/phân tích huyền thoại, người sau khi xuất bản cuốn sách nói về những khám phá của ông về bản chất của thị trường, đã nỗ lực mua lại hết các bản in từ Nhà xuất bản. Một vài ấn bản lọt ra ngoài và nhanh chóng trở thành những quyển sách hiếm. Trong quyển sách của ông, *Day Trading with Short Term Price Pattern and Opening Range Breakout* (Tạm dịch: *Giao dịch trong ngày với các mô hình giá ngắn hạn và sự phá vỡ khỏi phạm vi giá tại thời điểm mở cửa*), Toby Crabel trích dẫn các nghiên cứu của Arthur Merrill như một nguồn cảm hứng. Nhưng ông cũng cho thấy một sự am hiểu tuyệt vời xuyên suốt các khái niệm của Wyckoff về *Điểm Cung Cuối Cùng* (*Last Point of Supply*) và *Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng* (*Last Point of Support*) đồng thời xem nó như là khởi nguồn của một mô hình dao động hẹp đặc thù. Crabel đã tiếp cận phương pháp Wyckoff từ góc nhìn độc đáo của một nhà phân tích định lượng. Ông kiểm định (test) lại chiến lược giao dịch trong ngày dựa trên hành động mua và bán tại thời điểm thị trường phá vỡ khỏi vùng biên độ dao động của thanh giá mở cửa với một số mô hình dựa trên những dao động hẹp. Ông đã từng viết như sau:

Cần phải làm rõ rằng, mặc dù những kiểm định này được thực hiện với một hệ thống chất lượng, nhưng chúng không được khuyến nghị giao dịch theo. Mục đích của các nghiên cứu mà tôi thực hiện là để xác định bản chất của thị trường. Những khái niệm này hỗ trợ tôi trong việc đó. Nếu muốn áp dụng 2 Thanh NR [Narrow Range – thanh giá có biên độ dao động hẹp] (hoặc bất kỳ khái niệm thị trường khác), bối cảnh toàn cảnh thị trường cần phải được cân nhắc. Tôi xác định bối cảnh thị trường dựa trên sự kết hợp của xu hướng, hành động giá, nghiên cứu các mô hình và hỗ trợ/kháng cự. Nhân tố chính là xu hướng và [nó] quan trọng hơn tất cả các bối cảnh thị trường riêng biệt khác.¹

1. Trích sách: *Day Trading with Short Term Price Patterns and Opening Range Breakout* – *Giao dịch trong ngày với những Mô hình giá Ngắn hạn và Sự phá vỡ khỏi các vùng phạm vi giá tại thời điểm mở cửa* của Toby Crabel

Hai thanh NR đại diện cho biên độ dao động hẹp nhất của hai ngày liên tiếp khi so sánh với biên độ dao động của hai ngày bất kỳ trong suốt 20 phiên giao dịch gần nhất. Nó đại diện cho điều mà ông gọi là Định luật của sự Thu hẹp/Mở rộng, nhằm giải thích cách thị trường chuyển đổi giữa thời điểm sôi động và thời điểm nghỉ ngơi. Bằng cách quy định một kích thước tương quan thay vì một kích thước cụ thể, khái niệm của 2 thanh NR hoạt động tốt trên cả điều kiện thị trường biến động cũng như yên ắng. Trong hình 4.9, 2 thanh NR xuất hiện vào ngày 3 và ngày 4 tháng Ba. Trước giờ mở cửa ngày 05/3, chúng ta biết chắc thị trường đã vào vị thế sẵn sàng tăng. Cũng chính sự thất bại của nhịp tăng vào ngày 05/3 cho chúng ta biết về khả năng dễ tổn thương của thị trường. Tôi cũng đồng thời khoanh tròn hai ví dụ về 2 thanh NR khác. Hành động giá vào ngày 9-10 cũng cho thấy khả năng giá sẽ tiếp tục tăng. Crabel cũng định lượng thêm vài cấu trúc giá hẹp khác. Một mô hình đáng chú ý khác đó là 3 thanh NR, được xác định như một biên độ dao động giá hẹp nhất của ba ngày liên tiếp trong 20 ngày liên kế trước đó. Nói về mô hình này, ông đã viết vài nhận định rất sâu sắc:

Mối quan hệ tâm lý trong mô hình này [3 thanh NR] rất thú vị. Về mặt tổng quan, khi mô hình này hình thành, là lúc những nhà đầu cơ đang vắng mặt khỏi thị trường. Thực tế là họ có khuynh hướng bỏ qua một thị trường mà sự co hẹp kéo dài như vậy. Nhưng đây lại là điểm mà thị trường đã sẵn sàng chuyển động nhất và nó mang đến một cơ hội bùng nổ phía trước. Điều mỉa mai là lại có rất ít hứng thú ngay từ đầu dành cho các chuyển động giá thoát khỏi mô hình này. Chỉ có những nhà giao dịch được rèn luyện tốt mới có thể nhận ra những cơ hội thế này và mang đến động lực giúp thị trường bước vào xu hướng. Tôi gợi ý những mô hình này nên được quan sát một cách cẩn thận khi chúng hình thành nhằm dự đoán các hành động giá trong tương lai gần. Một lần nữa, việc định lượng mô hình này cho phép các bạn làm được điều đó. Việc kiểm định thử cho thấy vài điều như sau:

1. Thị trường thường sẽ có xu hướng trong ngày tiếp theo sau khi mô hình này hình thành;
2. Xu hướng chung của thị trường ít có tác động đến khả năng tiếp diễn của mô hình trong 2 đến 5 ngày sau khi mô hình hình thành. Nó khác với 2 thanh NR, mô hình này cho thấy thiên hướng đi theo hướng phá vỡ bất kể xu hướng chung.

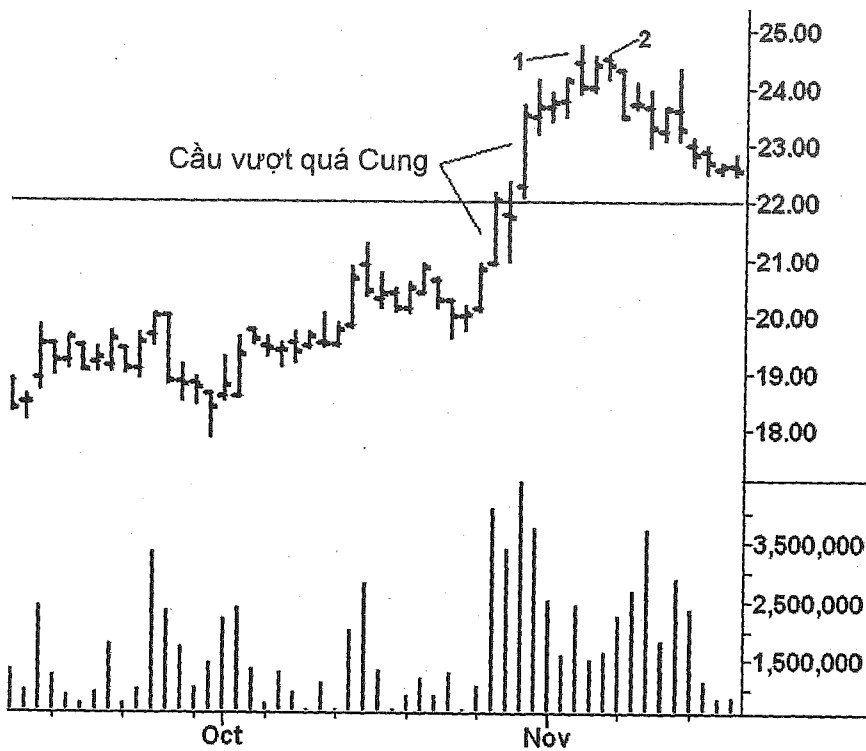
Trên đồ thị Dow, một mô hình 3 thanh NR hình thành từ ngày 03 đến ngày 05 tháng Hai. Ba ngày thu hẹp này hình thành trong biên độ của ngày 02/02. Mặc dù Crabel thường đề cập đến mô hình Nến Bao (Inside Day – nến sau nằm hoàn toàn trong biên độ nến trước), và nhấn mạnh việc nó là một “điểm báo trước của xu hướng”, nhưng theo tôi, mẫu 3 thanh NR vẫn cho thấy được những tiềm năng lớn lao của nó, được chứng minh bằng nhịp tăng 250 điểm trong chỉ số Dow Jones. Wyckoff xem hành động giá siết chặt này như một cái bản lề. Cũng như cái bản lề của một chiếc cửa cho phép cánh cửa dao động qua lại. Một cái bản lề xuất hiện trên đồ thị giá sẽ cho phép một nhịp dao động giá lớn xảy ra. Một bản lề trên đồ thị tuần hoặc tháng thường dẫn đến nhiều nhịp dao động lớn nhất. Crabel đã thử nghiệm một mô hình dao động hẹp khác gọi là NR4. Nó là 1 thanh giá một ngày có dao động hẹp hơn dao động của ba thanh giá liên tiếp trước đó. Kết quả thử nghiệm cho kết quả tốt nhất khi NR4 xuất hiện dưới dạng mô hình Nến bao (ID/NR4). Mô hình này xuất hiện ít hơn NR. Một mô hình ID/NR4 đã xuất hiện vào ngày 24/12, nhưng điều kiện giao dịch trong ngày nghỉ lễ đã làm giảm bớt tác động của nó. Những mô hình xuất hiện vào ngày 21 và 28/11 là dạng NR4 thông thường. Một Cú Bật nhỏ xuất hiện trên đồ thị và vị trí đóng cửa của giá vào ngày 21/11 đem đến cho mô hình NR4 một câu chuyện hấp dẫn hơn. Như chúng ta đã biết, phương pháp Wyckoff kết hợp phân tích biên độ dao động giá, vị trí giá đóng cửa, khối lượng giao dịch và sự tương tác của giá với hỗ trợ/kháng cự và đường xu hướng để giải thích điều gì đang diễn ra trên đồ thị. Trong khi đó Crabel lại tập trung vào các thiết lập để giao dịch theo xu hướng

trong ngày hoặc giao dịch các với nhịp dao động từ 2 đến 5 ngày. Nó gia tăng sự gằn gūi trong cách tiếp cận phương pháp Wyckoff – vốn thiên về trực giác hơn.

Crabel cố gắng đạt được những quy tắc giao dịch trong ngày cụ thể. Wyckoff nghiên cứu cuộc chiến giữa Phe Mua và Phe Bán mà không kèm theo những quy tắc giao dịch cố định và cứng nhắc. Ví dụ, bốn ngày giao dịch từ ngày 12/02 đến 18 giữ giá trong biên độ của ngày 11. Mô hình xuất hiện vào ngày 12/02 là mô hình ID/NR4 duy nhất, nhưng nó là một ngày không có xu hướng. Tóm lại, mô hình ID/NR4 này cho thấy sự thử thách dành cho Phe Bán. Sự siết chặt của giá nói rằng thị trường sẽ không đầu hàng; Phe Mua đang thử hấp thụ lượng cung trước đó; chúng ta hãy cùng quan sát tính cách của nhịp tăng tiếp theo. Phong độ yếu kém trong ngày tiếp theo thay đổi câu chuyện sang hướng giảm. Đây là cách mà tôi sử dụng để kết hợp những nghiên cứu của Crabel với phương pháp Wyckoff.

Với những luận điểm trên, chúng ta quay trở lại với mã cổ phiếu U.S Steel trong một xu hướng tăng (Hình 4.10). Cuối tháng 10/2003, giá cổ phiếu này phá vỡ lên phía trên ngưỡng kháng cự chính tại 22. Khi lực cầu vượt qua lực cung (D/S), dao động giá mở rộng và khối lượng giao dịch tăng lên. Tốc độ tăng chậm lại khi giá vượt lên trên vùng giá 24. Vào ngày 05/11 (điểm 1), hành động đảo chiều cảnh báo một nhịp điều chỉnh. Hai ngày sau (điểm 2), cổ phiếu đã nỗ lực để kiểm định lại đỉnh giá cũ; tuy nhiên, biên độ giá lại hẹp hơn so với sáu ngày liền kề trước đó (tạo thành mô hình NR7 – narrow range 7 – thanh giá có biên độ hẹp nhất trong 7 thanh giá mới nhất), và giá đóng cửa không đổi ở giữa biên độ dao động trong ngày. Cú phá vỡ xuống vào ngày tiếp theo cho thấy sự suy yếu của xu hướng tăng có thể sẽ tiếp tục kéo dài. Vào bốn ngày cuối của nhịp giảm, biên dao động giá hẹp lại và khối lượng giao dịch cũng ít đi – đây là một hành vi lý tưởng cho thấy khả năng xuất hiện một nhịp kiểm định sau khi phá vỡ. Vị thế mua nên được mở ra vào ngày tiếp theo với dừng lỗ được đặt ngay phía dưới 20.95, đáy thấp

nhất của thanh giá nơi mà lực cầu vượt qua lực cung. Ba thanh giá cuối cùng cũng tạo nên mô hình 3 thanh NR. Đây là điểm mà cả hai phương pháp giao dịch đều cho tín hiệu hành động. Hành vi giá/khối lượng thể hiện trên đồ thị mang đến cho chúng ta ý tưởng về một nhịp điều chỉnh lý tưởng để kiểm định lại cú phá vỡ trước đó (Hình 1.1/ Chương 1), và mô hình 3 thanh NR cho thấy chúng ta nên mở vị thế Mua (hoặc Bán khống) một vài điểm trên (dưới) giá mở cửa. Với bối cảnh chung của xu hướng là tăng, một vị thế mua sẽ là tốt hơn.

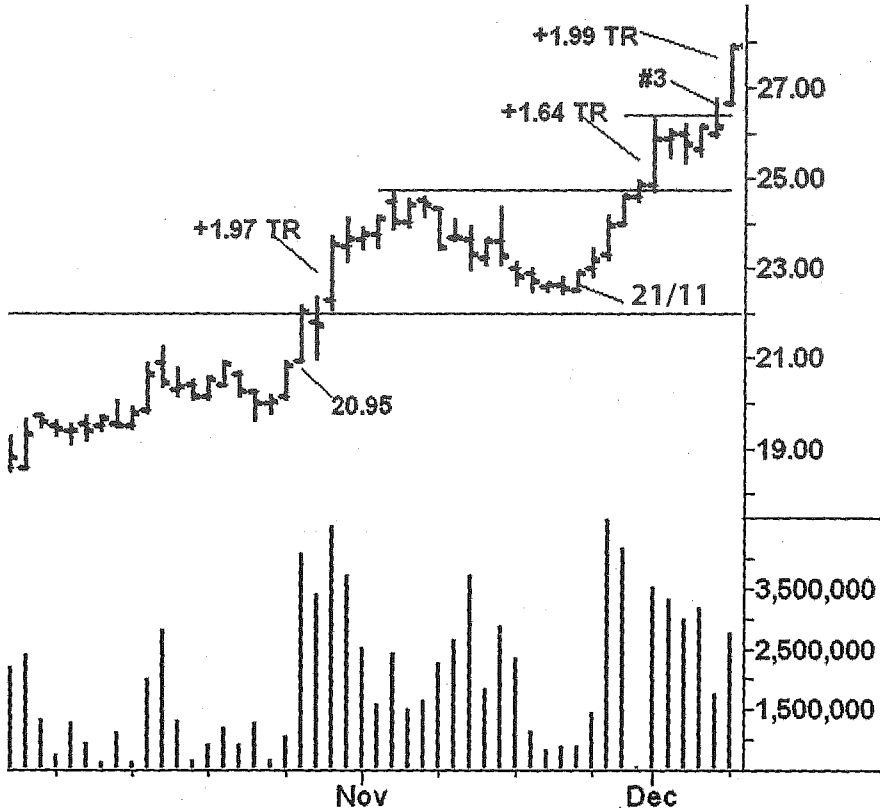


HÌNH 4.10 - Đồ thị ngày của cổ phiếu U.S.Steel
 Nguồn: TradeStation

Như các bạn có thể thấy trong hình 4.11, mã cổ phiếu U.S.Steel tạo thành các đỉnh, đáy và giá đóng cửa cao hơn trong sáu phiên giao dịch liên tiếp. Vào ngày thứ 6 (01/12), biên độ mở rộng lên đến 1.64 điểm, lớn nhất kể từ ngày 30/10 với biên độ thực tương đương 1.97 điểm. Đà

tăng này xuất hiện trong cú phá vỡ lên phía trên mức đỉnh của tháng Mười Một. Nhịp tăng sau đó đã chững lại trong ba phiên tiếp theo khi Phe Mua chốt lời. Tất cả mọi người đều kỳ vọng giá cổ phiếu sẽ điều chỉnh và kiểm định lại cú phá vỡ trước đó. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh diễn ra khá nông đã không cho bất kỳ ai cơ hội mua thêm với giá rẻ; nó xác nhận cho sức mạnh tiềm năng của xu hướng. Như đã đề cập trước đây, Crabel xem mô hình Nến bao là “điểm báo của xu hướng”. Mô hình 3 ngày này có thể sẽ bị nhầm lẫn với 3 thanh NR, chỉ khác là 3 ngày dao động hẹp này xảy ra bên trong 20 ngày liền kể trước đó (bắt đầu từ đáy Tháng Mười Một). Một lần nữa, sự thu hẹp của biên độ giá cũng như việc các thanh giá đóng cửa ở đồng mức cho thấy giá có thiên hướng sẽ tiếp tục tăng. Nhìn sơ qua, ngày giao dịch thứ 3 trông khá thất vọng. Giá cổ phiếu đã tăng vượt đỉnh của bốn phiên giao dịch trước đó nhưng lại đảo chiều và đóng cửa ngang mới mức giá mở cửa và sát với đáy của phiên giao dịch ngày hôm đó. Nó giống như hành vi của chỉ số Dow vào ngày 19/02 (Hình 4.9). Nhưng các hành vi tổng hợp trong ví dụ đó chỉ ra một nhịp giảm; không như ở ví dụ này. Theo đồ thị đường cong hình chuông thể hiện xác suất xảy ra của thanh giá tiếp theo, ngày giao dịch thứ 3 cảnh báo khả năng xuất hiện một Cú Trời. Thế nhưng, giá cổ phiếu lại tạo khoảng trống giá tăng vào ngày tiếp theo (08/12) – gần như cao hơn đỉnh của điểm #3 – và tăng tốc hướng lên với biên độ dao động mở rộng (biên độ thực có giá trị 1.99 điểm) đồng thời đóng cửa một cách vững vàng gần với đỉnh của ngày hôm đó. Việc giá mở cửa và tạo một khoảng trống giá mạnh như thế là khá hiếm. Một nhà giao dịch đã phải đặt chuông nhắc giá (chuông sẽ reo khi giá chạm một ngưỡng nhất định) để phản ứng ngay lập tức với tình huống này. Khi cổ phiếu tăng vượt lên đỉnh ngày hôm trước, một nhà giao dịch táo bạo nên mua thêm và dời điểm dừng lỗ lên phía dưới mức giá đóng cửa của ngày hôm trước. Không có bất kỳ yếu tố nào đảm bảo chắc chắn rằng chúng ta sẽ thành công, nhưng chuỗi hành vi này thiên về sự tiếp diễn của xu hướng tăng. Trong khi tôi không thực hiện bất kỳ nghiên cứu thống kê nào về dạng tăng giá này, kinh nghiệm của tôi nói

rằng phần lớn trường hợp này xảy ra trong một xu hướng tăng. Mặc dù hành động giá vào ngày thứ 3 gợi ý về một Cú Trỗi lên, nhưng cũng sẽ không lấy làm lạ nếu nó thất bại trong một xu hướng tăng, cũng giống như trong xu hướng giảm cũng thường xuất hiện những Cú Bật thất bại. Tôi sẽ nói nhiều hơn về điều này trong những chương sau.

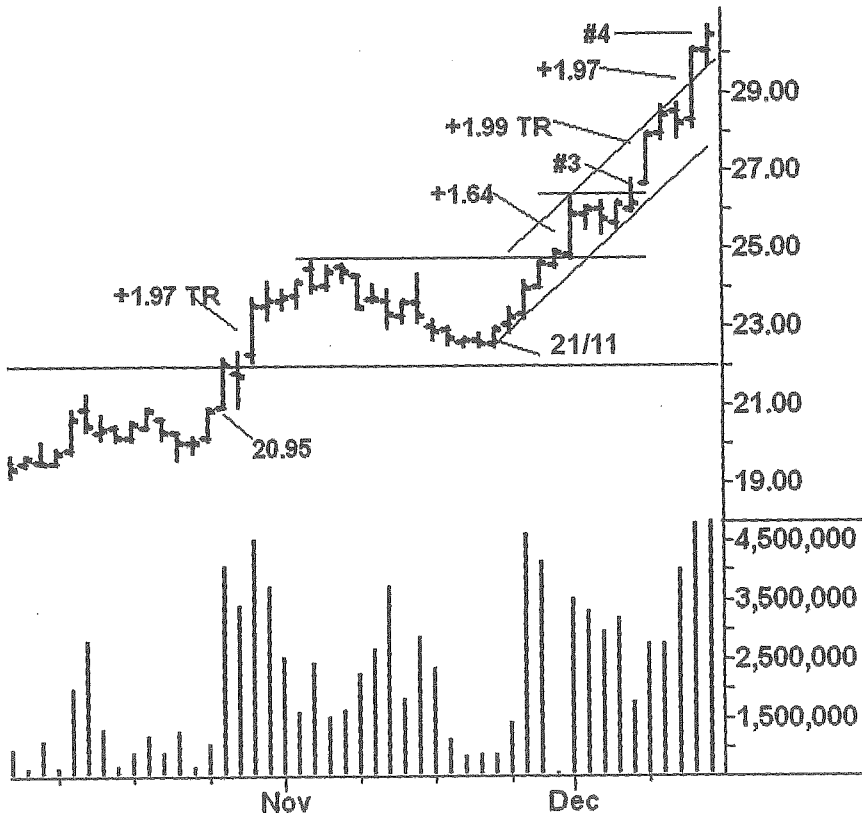


HÌNH 4.11 - Đô thị ngày mã cổ phiếu U.S.Steel (2)

Nguồn: TradeStation

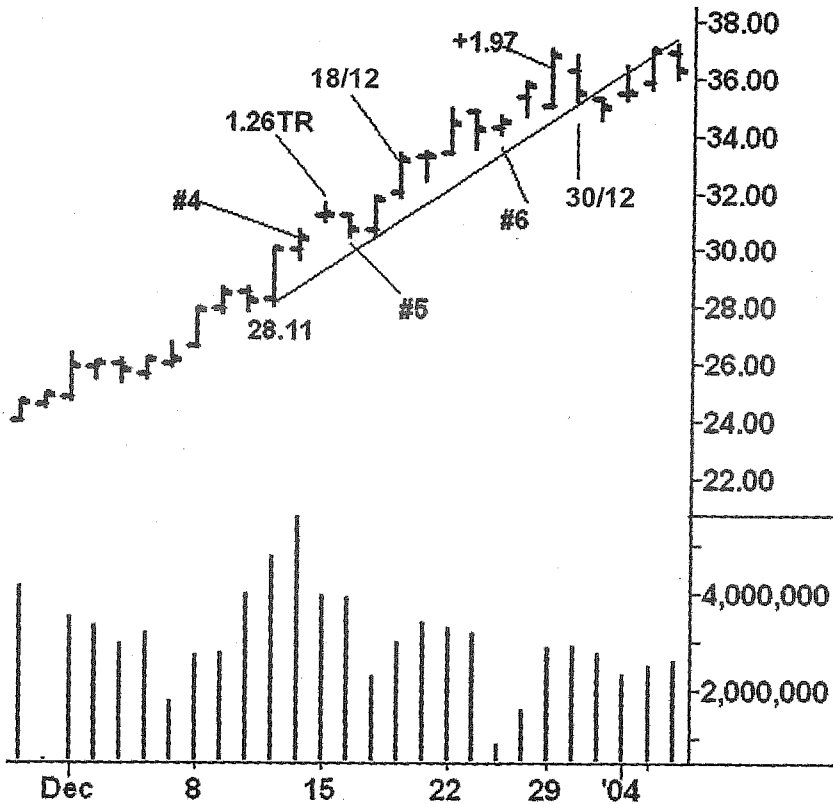
Định luật về sự Thu hẹp/ Mở rộng được thể hiện trong Hình 4.12. Sau ngày 08/12, giá cổ phiếu chững lại trong hai ngày và dao động trong một biên độ hẹp. Biên độ giá của ngày thứ hai nằm gọn trong ngày thứ nhất. Tuy nhiên, khi so sánh khối lượng giao dịch với các thanh giá giảm trước đó tính từ đáy tháng Mười Một, khối lượng giảm ở đây là lớn nhất. Nó cho thấy sự hiện diện của lực cầu khi nỗ lực bán lớn không

thể đẩy giá xuống thấp hơn. Cuối cùng, hãy chú ý cách giá trụ vững trong cả hai ngày phía trên đỉnh của ngày 08/12. Một lần nữa, chúng ta thấy nhịp điều chỉnh nông đã ngăn chặn những người muốn mua vào với giá thấp hơn. Xu hướng phục hồi vào ngày 11/12 với một thanh giá có biên độ mở rộng tương đương với 1.97 điểm. Tại đây, khối lượng giao dịch bắt đầu lớn lên và đạt mức cao nhất kể từ tháng Tư. Nó đang báo hiệu một hành động cao trào hoặc cũng có thể là khởi đầu của một nhịp tăng dốc hơn. Bên cạnh đó, giá cổ phiếu cũng đã đạt tới điểm quá mua bên trong kênh tăng. Vào ngày 12/12 (điểm #4), khối lượng thậm chí còn tăng lớn hơn. Khối lượng giao dịch kết hợp trong hai ngày có thể là dấu hiệu của hiện tượng Cao trào Mua. Một nhịp giảm xuống phía dưới đáy của hai ngày này có thể đe dọa đến xu hướng tăng, do đó, lệnh dừng lỗ nên được nâng lên mức 28.09.



HÌNH 4.12 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu U.S.Steel (3)

Nguồn: TradeStation



HÌNH 4.13 - Đồ thị ngày của cổ phiếu U.S.Steel (4)

Nguồn: TradeStation

Cổ phiếu U.S.Steel đã tạo khoảng trống giá tăng vào ngày 15/12 (Hình 4.13), với biên độ thực tương đương với 1.26 điểm, đây là biên độ dao động lớn thứ tư kể từ ngày 21/11. Vào ngày tiếp theo (điểm #5), giá cổ phiếu đóng cửa thấp hơn 55 xu, đây là mức giảm lớn nhất kể từ khi nhíp tăng bắt đầu. Thật bất ngờ, đây cũng là lần đầu tiên cổ phiếu đóng cửa thấp hơn mức đáy của ngày hôm trước. Thế nhưng, vào ngày 17/12, giá cổ phiếu đã đảo chiều tăng trở lại và đóng cửa cao hơn đỉnh của hai ngày trước đó. Sau biểu hiện mạnh mẽ vào ngày 18/12, chúng ta có thể nâng điểm dừng lỗ lên vài xu, ngay dưới mức giá 30.51, đây chính là đáy của phiên giao dịch trước đó. Một kênh tăng dốc hơn được vẽ từ đáy của ngày 11/12 (nằm ở 28.11) và ngày 17/12. Khi xu hướng tăng tiếp diễn, chúng ta hãy đặt sự chú ý của mình vào mô hình Nén

bao xuất hiện vào hai ngày 23/12 và 24/12 (điểm #6). Thanh giá sau là một mô hình NR7 và giá cổ phiếu đã được giữ vững phía trên đỉnh của ngày 18/12. Ngày tiếp theo là ngày nghỉ lễ nên khối lượng giao dịch trong ngày đó khá thấp.

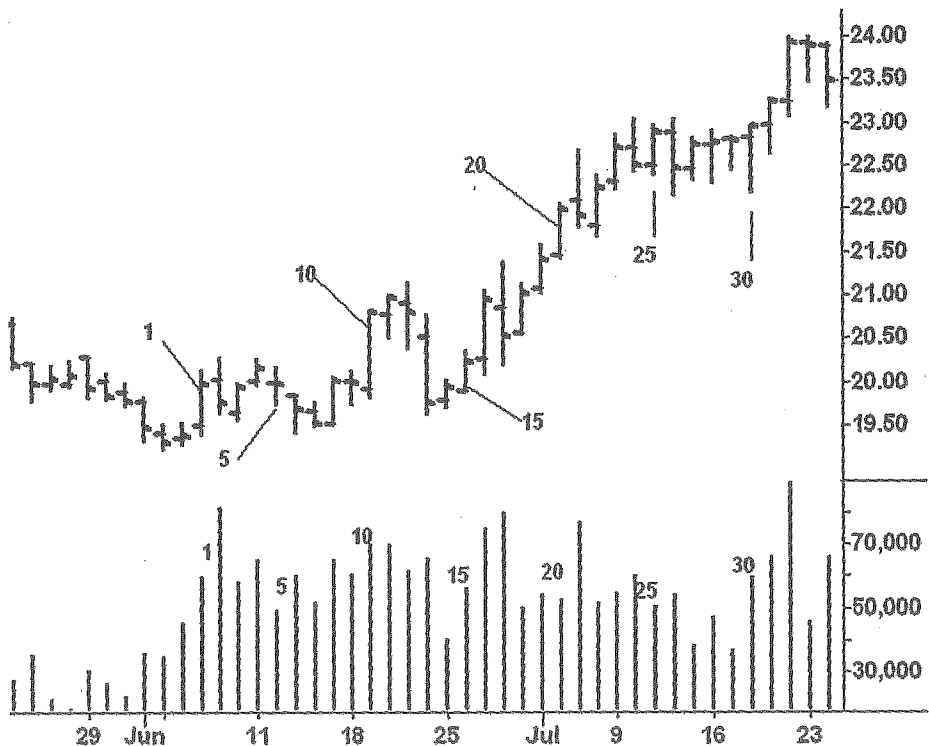
Vào ngày 29/12, cổ phiếu lại tạo một thanh giá tăng với biên độ dao động 1.97 điểm và giá chạm tới biên trên của kênh tăng. Sau đó giá chuyển động ngang trong năm phiên giao dịch nhưng vẫn đóng cửa gần mức cao nhất của biên độ giá trong ngày. Hai trong số năm ngày này cung cấp tín hiệu cảnh báo về một nhịp điều chỉnh lớn hơn. Đầu tiên là hành động giá vào ngày 30/12. Hành động này nổi bật lên như một sự thay đổi hành vi mang khuynh hướng giảm khả thi nhất kể từ ngày 21/11. Tại thời điểm đó, giá cổ phiếu đã tạo một đợt giảm lớn nhất trong ngày và cũng là lần mất điểm lớn nhất của nó, tất cả chỉ diễn ra trong một thanh giá có dạng Nến bao. Hãy so sánh hành động giá của ngày này với hành động giá của chỉ số Dow vào ngày 02/01/2004 (Hình 4.9) để thấy sự tương đồng. Thứ hai là hành động giá của ngày cuối cùng trên đồ thị, giá tạo ra một đỉnh nhỏ mới nhưng lại thất bại trong việc duy trì đà tăng, do đó nó tạo ra một Cú Trời lên tiếm năng. Đây là những thay đổi nhỏ trong hành vi nhưng nó thiên về việc báo hiệu một nhịp điều chỉnh. Những nhà giao dịch theo bước sóng (swing trader) nên cân nhắc việc chốt lời, trong khi những nhà giao dịch theo vị thế dài hạn (position trader) nên giữ mức dừng lỗ tại 30.51. Nhịp bán tháo sau đó kéo dài trong chín phiên giao dịch và giá tạo đáy ở 33.19. Một nhịp tăng lớn hơn kéo giá đạt đỉnh vào tháng 3/2004, hai tháng sau khi nghiên cứu của chúng ta kết thúc, tại mức giá 40.15. Một nền giá lớn được hình thành trên cổ phiếu U.S.Steel vào giữa tháng 11/2000 và tháng 3/2003. Dự phóng giá dựa trên đồ thị Điểm và Số¹ với nền giá này cho mục tiêu tối đa tới ngưỡng 43.

1. Dự phóng giá dựa trên đồ thị Điểm và Số là một phương pháp tính toán mục tiêu giá dựa trên sự tích lũy của nền giá hoặc số Hộp nằm trong cột phá vỡ

Dựa trên những gì đã được học về việc đọc hiểu biểu đồ thanh, hãy cùng quan sát đợt tăng của giá Đường vào tháng 10/2012 (Hình 4.14) và quan sát càng nhiều càng tốt về những đường kẻ cùng với hành vi giá/khối lượng (Hình 4.15). Chúng giải thích một cách logic về những gì đã xảy ra và xây dựng những lý luận vững chắc cho phương hướng tương lai của thị trường. Bắt đầu từ nhịp cất cánh vào ngày 02/6, tôi đã đánh dấu mỗi năm ngày trên đồ thị để làm điểm tham chiếu. Ngày cuối cùng trên đồ thị là số 34, bạn hãy bắt đầu bằng việc đóng khung các chuyển động giá với những đường ngang và đường chéo. Đây là các ghi chép của tôi:

1. Đường ngang được vẽ từ đỉnh của các ngày 2 (20.29), 12 (21.14), 24 (23.05), và 32 (23.99). Chúng miêu tả Cú Trồi lên bị rút ngắn trong các sóng tăng. Những đường ngang nhỏ hơn được vẽ từ đáy của các ngày 3 và ngày 26. Một Cú Bật đã xuất hiện sau một nhịp bán tháo nhỏ xuống phía dưới đáy của ngày 3 này.
2. Đường xu hướng đảo ngược được vẽ từ các mức đỉnh của ngày 2 và ngày 21.
3. Một đường song song được vẽ từ đáy của ngày 8 tạo ra một kênh xu hướng đảo ngược. Hãy chú ý cách mà đáy của ngày 30 trụ vững trên đường kẻ này.
4. Một đường song song thứ hai được vẽ từ đáy ngày 14.
5. Như chúng ta đã thấy trong hình 4.4, xu hướng tăng có thể kéo dài bởi các thanh giá mang tính chất “đe dọa” đến xu hướng đều thất bại trong việc tạo ra sự suy yếu. Nói một cách khác, đó chính là sự thiếu nỗ lực trong việc đẩy giá xuống. Các hành động giá mang tính đe dọa xảy ra vào các ngày 2, 13, 17, 21, 24 và 26. Ngoại trừ ngày 26, các ngày giảm nói trên đều đi kèm với khối lượng giao dịch lớn. Ngoại trừ ngày 2, toàn bộ các ngày còn lại đều có biên độ dao động lớn.

6. Khối lượng giao dịch trong ngày 32 trông khá nổi bật vì đây là ngày có khối lượng giao dịch lớn nhất trên đồ thị. Biên độ dao động của nó cũng là lớn thứ ba trong các ngày tăng. Nó là dấu hiệu của một hành vi cao trào.
7. Khi được quan sát cùng nhau, chuyển động kể từ đáy của ngày 30 đến đỉnh ngày 32 là ba ngày tăng dốc nhất trên đồ thị (179 điểm), do đó chúng làm nổi bật hành động cao trào.
8. Vào ngày 33, thị trường thử đảo chiều giảm nhưng giá đã phục hồi và đóng cửa gần với đỉnh cao nhất trong ngày và chỉ hơi thấp giá đóng cửa ngày hôm trước một chút. Sự thiếu tiếp diễn theo hướng lên sau ngày 33 cho thấy viễn cảnh của một sự điều chỉnh.



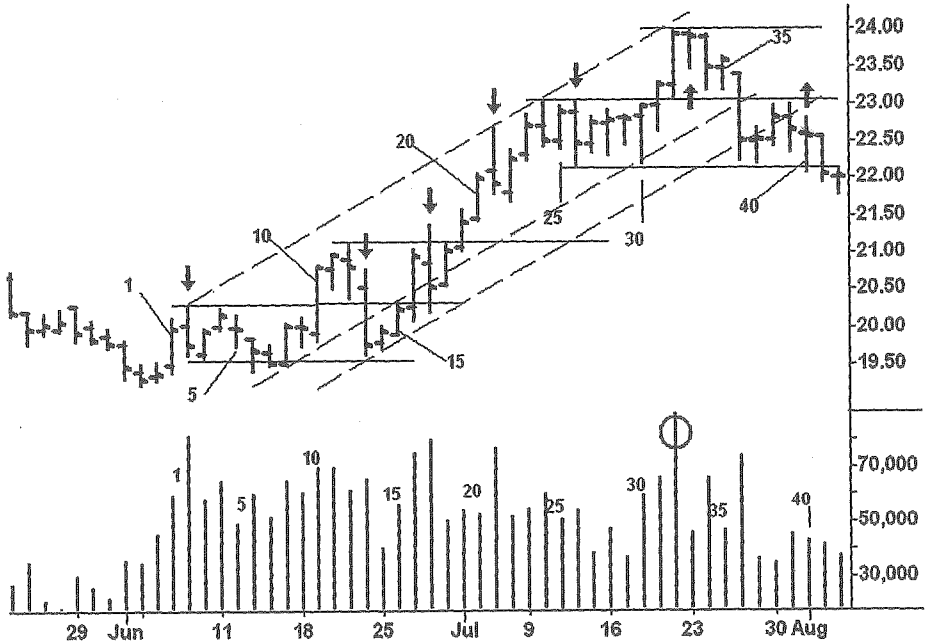
HÌNH 4.14: Đồ thị ngày của HFTL giá Đường tháng 10/2012

Nguồn: TradeStation

Cho đến lúc này, chúng ta đã có thể hiểu được các yếu tố cần có để duy trì nhịp tăng bắt đầu từ đáy của tháng Sáu và nhận ra khả năng tổn thương của thị trường vào thời điểm đóng cửa của ngày 34. Tám phiên giao dịch tiếp theo được trình bày trong Hình 4.15. Biên độ dao động hẹp vào ngày 35 chắc chắn đã cho Phe Mua một cơ hội để đẩy giá tăng cao hơn khi thị trường tiếp tục giữ vững trên đỉnh của ngày 24. Chúng ta không thể biết trước được khi nào thị trường sẽ đảo chiều và giảm mạnh, thế nhưng nó đã xảy ra. Ngày 36 thể hiện một sự thay đổi công khai về hành vi giá theo hướng giảm bởi biên độ dao động thực và khối lượng giao dịch của nó khá lớn, đồng thời giá đóng cửa sát với mức thấp nhất của ngày hôm đó. Nó cho thấy khả năng sẽ có một nhịp giảm lớn hơn rất nhiều trong tương lai gần. Tuy nhiên, trong ba phiên tiếp theo, giá Đường vẫn duy trì phía trên hỗ trợ được kẻ ngang từ đáy của ngày 26. Một cú đảo chiều giảm, bao trùm lên thanh giá liền trước xuất hiện vào ngày 39 nhưng vị trí giá đóng cửa làm yếu đi thông điệp giảm của phiên này. Vào ngày 40, giá trượt xuống bên dưới đường hỗ trợ nhưng phục hồi và đóng cửa gần với đỉnh của ngày hôm đó và chỉ thấp hơn so với giá đóng cửa của phiên trước 0.08 điểm. Tại đây, chúng ta có một Cú Bật tiềm năng và một lần nữa, chúng ta không thể loại trừ khả năng đây là một nỗ lực tăng giá. Ngày 41 là một *"phát súng kết liễu"*: không có sự tiếp diễn của xu hướng tăng cộng với giá đóng cửa thấp hơn đáy của ngày hôm trước. Lúc này, chúng ta biết gần như chắc chắn rằng giá sẽ giảm xuống các mức thấp hơn. Để đảm bảo xu hướng giảm đang chiếm ưu thế, cú *"đánh xuống"* nên cho thấy sự mạnh mẽ. Nhưng thay vào đó, biên độ giá lại thu hẹp, khối lượng giao dịch giảm, và hợp đồng đóng cửa chỉ với 4 tick (mức thay đổi giá tối thiểu) thấp hơn giá đóng cửa ngày hôm trước. Thử tưởng tượng bạn mở vị thế bán khống vào ngày 34 hoặc 41. Liệu bạn có tin rằng hành động giá vào ngày cuối cùng sẽ phủ định toàn bộ ưu thế của các hành vi giảm trước đó? Liệu bạn có nên đóng các vị thế bán khống tại đây? Đây là một trong những thời điểm quan trọng nhất ảnh hưởng tới sự phát triển của bạn với tư cách là một nhà giao dịch, nơi chúng ta phải sẵn sàng

chấp nhận việc chúng ta không biết. Tôi gọi đó là “chi phí chìm”. Kể từ thời điểm kết thúc phiên giao dịch vào ngày 42, HĐTL tháng Mười của giá Đường giảm 183 điểm trong chín phiên giao dịch tiếp theo. Mỗi một ngày trong nhịp giảm này, giá đều tạo các đỉnh, đáy và giá đóng cửa thấp hơn. Và giá đóng cửa của từng ngày đều kết thúc thấp hơn đáy của ngày trước đó.

Từ những ví dụ đã được trình bày trong chương này, bạn đã có thể sẵn sàng để đọc bất kỳ đồ thị thanh nào – từ các đồ thị trong ngày cho tới đồ thị tháng – một cách dễ dàng hơn rất nhiều. Thay vì phân tích một chuỗi các chỉ báo được cấu thành dựa trên toán học, bạn nên rèn khả năng lắng nghe ngôn ngữ của bất kỳ thị trường nào. Kiến thức mạnh mẽ này đến từ việc quan sát thường xuyên câu chuyện của những đường kẻ và hành vi của giá/khối lượng giao dịch cùng với nhau.



HÌNH 4.15 - Đồ thị HĐTL giá Đường tháng 10/2012 (2)

Nguồn: TradeStation

CHƯƠNG 05

CÚ BẬT



Khi tôi diễn thuyết tại các hội thảo hoặc trại hè dành cho những nhà giao dịch, tôi giới thiệu chủ đề về những Cú Bật (Spring) và Cú Trồi (Upthrust) với lời phát biểu như sau: Bạn có thể kiếm sống bằng việc chỉ giao dịch với những Cú Bật và Cú Trồi. Một khi bạn trở nên hòa hợp với hành vi của một Cú Bật (và Cú Trồi), đôi mắt của bạn sẽ mở ra trước những tín hiệu cho thấy sự hiệu quả trên mọi khung thời gian. Cú Bật có thể là khởi đầu cho một nhịp bùng nổ ngắn hạn dành cho các nhà giao dịch trong ngày hoặc đóng vai trò là chất xúc tác cho việc tăng trưởng vốn trong dài hạn.

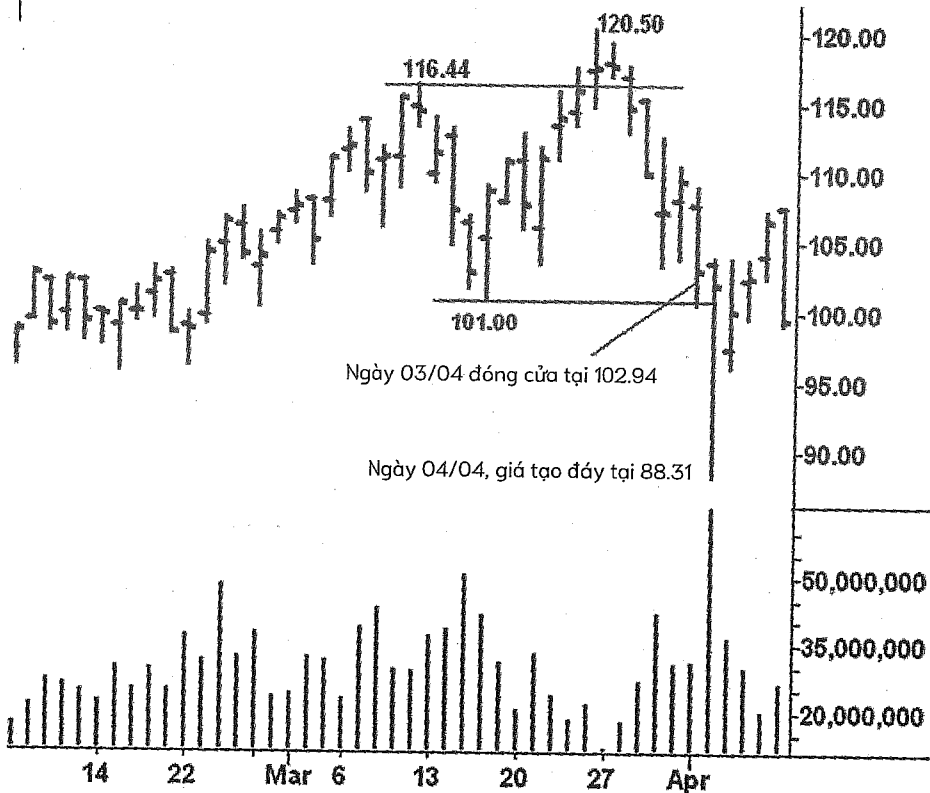
Đối với tôi, một Cú Bật là một nhịp rũ (một sự xâm phạm) khỏi một vùng dao động hoặc một ngưỡng hỗ trợ mà sau đó giá thất bại trong việc tiếp diễn, dẫn đến một nhịp đảo chiều hướng lên. Độ dài của vùng dao động không nhất thiết phải được quy định sẵn. Quan điểm này của tôi đến từ kinh nghiệm nhiều năm theo dõi các chuyển động giá trong ngày, ví dụ như dữ liệu giá trái phiếu 4 ngày, sẽ có 320 thanh giá trên một đồ thị 5 phút (chỉ sử dụng phiên ngày). Một cú rũ khỏi các ngưỡng hỗ trợ hoặc vùng dao động bao gồm 320 thanh giá là đáng để giao dịch. Tiềm năng tăng giá tạo ra bởi một Cú Bật trên đồ thị 5 phút hoặc đồ thị tháng tùy thuộc vào sức mạnh của xu hướng tiềm ẩn, sự biến động của thị trường và thời gian giá tích lũy trên đồ thị Điểm và Số. Tiếp theo là ba khái niệm quan trọng liên quan đến Cú Bật. Đầu tiên, khi giá phá vỡ xuống dưới một hỗ trợ cứng và thất bại trong việc tiếp diễn, tôi xem đó là một vị trí có thể xuất hiện một Cú Bật tiềm năng. Nói một cách khác, sự thiếu tiếp diễn làm gia tăng khả năng đảo chiều tăng hay còn gọi là một Cú Bật. Tuy nhiên, điều này cũng không đảm bảo chắc chắn cho sự xuất hiện của một Cú Bật. Rồi chúng ta sẽ thấy, hành vi giá/khối lượng giao dịch và bối cảnh rộng hơn xung quanh vị trí của Cú Bật sẽ giúp chúng ta xác định xác suất và sự quan trọng của nó. Thứ hai, một Cú Bật trong xu hướng tăng sẽ có xác suất thành công cao hơn. Ngược lại, nếu một Cú Bật thất bại xuất hiện trong xu hướng giảm, phe bán khống sẽ có được những thông tin giao dịch cực kỳ hữu ích. Thứ

ba, sự biến động của thị trường thường quyết định kích thước nhịp đảo chiều tăng của Cú Bật. Thời gian chuẩn bị, kích thước vùng dao động, cũng có thể xác định độ lớn của nhịp tăng được tạo ra bởi Cú Bật. Thời gian chuẩn bị là số lượng ô tích lũy trên đồ thị Điểm và Số, và nó có thể được sử dụng để làm dự phóng giá (ước lượng mục tiêu giá tiềm năng).

Mặc dù Wyckoff không viết về bản thân Cú Bật, ông vẫn thảo luận về cách mà thị trường kiểm định và tái kiểm định những ngưỡng hỗ trợ. Những nhịp kiểm định này cho phép các nhà vận hành lớn có cơ hội để đo lường lượng cầu tồn tại xung quanh các ngưỡng hỗ trợ cứng. Một nhịp bán kỹ thuật xuống dưới những ngưỡng hỗ trợ này chính là nhịp kiểm định cuối cùng. Nếu cú phá vỡ xuống thất bại trong việc tạo ra một đợt tấn công dữ dội bởi lực bán mới, những nhà vận hành lớn sẽ nhận ra dấu hiệu cạn cung và mua vào một cách tích cực, tạo ra hành động giá đảo chiều nhanh. Nhịp giảm xuống thấp hơn các ngưỡng hỗ trợ cũng thường được trợ giúp bởi việc bán để cắt lỗ. Như Humphrey Neill viết trong quyển *Tape Reading and Market Tactics* của ông, thị trường có “cấu trúc tổ ong với các lệnh mua và bán”¹. Hành động bán để cắt lỗ sẽ được bù đắp bằng các lệnh mua, trong khi một phần khác có thể đến từ những lệnh bán khống mới trong chu kỳ suy yếu của giá với kỳ vọng về một nhịp giảm lớn hơn. Báo cáo thu nhập hoặc dữ liệu kinh tế không tốt thường kích hoạt lực bán cắt lỗ này. Việc giá rơi xuống thấp hơn một ngưỡng hỗ trợ khiến tôi nghĩ về một trận đấu quyền Anh (boxing). Nếu một tay đấm đánh bay đối thủ ra khỏi võ đài và rơi xuống tận hàng ghế thứ năm, đối thủ của anh lẽ ra không thể hồi phục và quay trở lại võ đài, nhưng nếu đối thủ có thể làm việc đó thì rõ ràng là họ không yếu mà còn rất mạnh mẽ. Cú phá vỡ xuống khiến cho cán cân nghiêng về phía Phe Bán. Và phe bán phải tận dụng được lợi thế này. Khi lợi thế này không được tận dụng, bạn có thể mở vị thế mua với dùng lỗ đặt thấp hơn đáy của cú phá vỡ. Đây được xem là việc mua ở điểm

1. (1): Trích sách “*Tape reading and Market Tactics – Đọc Dải Băng Giá và chiến lược giao dịch với thị trường*” của Humphrey B. Neill

nguy hiểm, nơi rủi ro là thấp nhất; tuy nhiên, nó không có nghĩa là chúng ta sẽ tự động mua vào với tất cả các cú phá vỡ xuống để hy vọng nó sẽ đảo chiều. Chúng ta không đối mặt với một đoàn tàu đang lao nhanh và thử nắm bắt một cơ hội không rõ ràng.



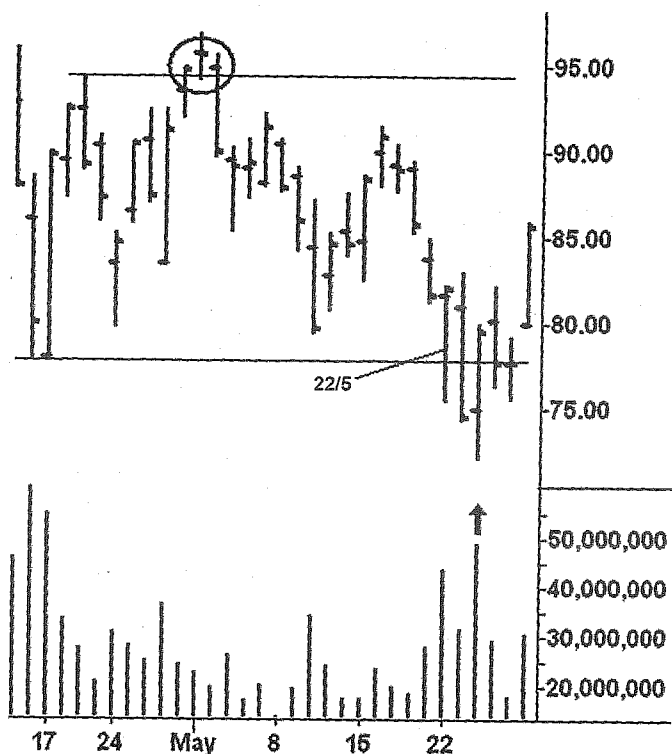
HÌNH 5.1 - Đô thị ngày chỉ số QQQ

Nguồn: TradeStation

Khi một nhịp giảm xuống thấp hơn vùng dao động tạo ra khả năng cho một Cú Bật, bạn sẽ tự hỏi kích thước của nhịp giảm như thế nào thì phù hợp với định nghĩa của một Cú Bật. Thật không may, không có quy định chính xác nào cả, nhưng các hướng dẫn sẽ vẫn hữu ích. Một “cú xâm phạm nhỏ tương đối” là cách miêu tả dễ hình dung nhất. Mặc dù vậy, thuật ngữ này cũng không truyền tải quá nhiều ý nghĩa; Ý nghĩa thực sự đến từ kinh nghiệm của chúng ta, giống như khi chúng ta nhìn

vào một cái bảng và nói rằng nó có kích thước “cỡ” một bàn chân vậy. Trong chương 3, chúng ta đã thảo luận về một cú phá vỡ vào thời điểm mở cửa (Ngày 04/4/2000) trên đồ thị QQQ (Hình 3.9). Phần đồ thị này được phóng lớn trong hình 5-1, và nó bao gồm cả những hành động giá của ngày 04/4. Tại đây, chúng ta có vùng dao động đầu tiên xuất hiện giữa ngày 10 và 16 tháng Ba với độ rộng là 15.44 điểm. Nhịp giảm vào ngày 04/4 kéo giá giảm 12.69 điểm tính từ mức giá 101.00 tương đương với 82% độ rộng của vùng dao động phía trên. Nếu chúng ta chỉ cần nhắc kích thước của cú phá vỡ, chúng ta sẽ loại trừ một Cú Bật, mặc dù cổ phiếu phục hồi và đóng cửa cao hơn đáy của ngày 16/3. Tại đáy ngày 04/4, giá cổ phiếu đã sụt giảm 14% so với giá đóng cửa ngày hôm trước và giảm 12.5% thấp hơn so với đáy của vùng dao động. Độ lớn của nhịp giảm giá này báo trước sự suy giảm lớn hơn nữa. Như ghi chú trước đây, khối lượng và biên độ giá trong ngày 04/4 là kỷ lục lúc bấy giờ.

Một vài tuần sau đó, QQQ được giao dịch ổn định và một vùng dao động hình thành giữa mức 78 và 94.25 (Hình 5.2). Cú Bật xuất hiện vào ngày 22/05 sau khi chỉ số phá vỡ xuống thấp hơn mức 78 và đảo chiều tăng. Tại điểm này, lực mua dường như đã thành công trong việc vượt qua lực bán mạnh; tuy nhiên, lực mua bốc hơi vào ngày 23/5 và giá đảo chiều giảm, đóng cửa thấp hơn vùng dao động, gần với đáy của ngày hôm đó. Tay nắm đã bị hoàn toàn đánh gục khỏi võ đài và vắng đến tận hàng ghế thứ 5. Anh ta được cho là không thể phục hồi. Vào ngày 24/5, chỉ số đảo chiều tăng một lần nữa và đóng cửa khá mạnh phía trên biên dưới của vùng dao động. Khối lượng giao dịch lớn và giá đóng cửa cách xa mức thấp nhất của ngày hôm đó báo hiệu lực mua đã vượt qua lực bán. Tại mức giá thấp nhất, nhịp giảm xuống thấp hơn 78 tương đương với sự sụt giảm 7% về mặt thị giá. (Vào ngày 04/4 – Hình 5.1 – một số người có thể tranh luận rằng lực mua đã vượt qua lực bán nhưng độ lớn của cú phá vỡ vượt quá xa so với bình thường – một chiến thắng với cái giá phải trả quá đắt cho Phe Mua).

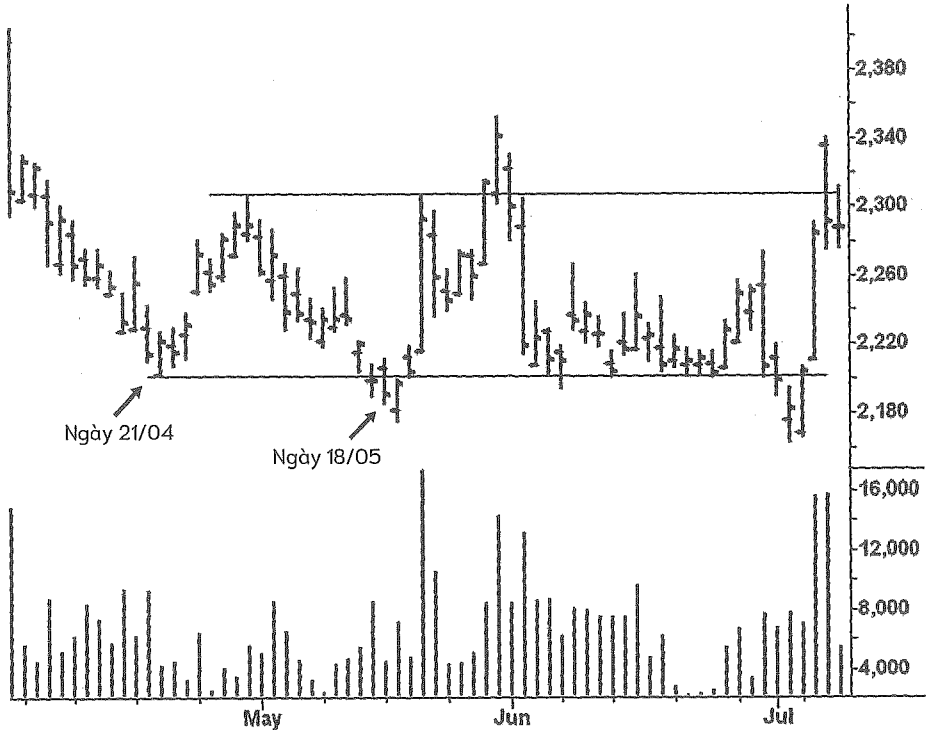


HÌNH 5.2 - Đồ thị ngày QQQ (2)

Nguồn: TradeStation

Không phải tất cả Cú Bật đều xảy ra với khối lượng giao dịch lớn. Có những trường hợp giá trượt khỏi đáy mà không có sự gia tăng của khối lượng giao dịch để rồi đảo chiều và tăng sau đó. Một ví dụ xuất hiện trên đồ thị ngày của Cacao (hình 5.3) giữa tháng Tư và tháng Bảy năm 2004. Vào ngày 18/5, giá Cacao phá vỡ xuống dưới mức đáy của ngày 21/4 tại 2196 và giảm về 2170. Giá đảo chiều tăng cũng vào ngày hôm đó và đóng cửa trên mức 2196. Cú xâm phạm vùng hỗ trợ không cho thấy nhiều nỗ lực và thất bại trong việc hấp dẫn dòng tiền bán mới; do đó, một Cú Bật xuất hiện. Tình huống này đã diễn ra trong tâm trí của tôi một cách khá sống động. Tôi đã không mở vị thế mua vào ngày 18/5 và sự thiếu hụt đà tăng trong ngày 19/5 đã giữ tôi ở ngoài thị trường. Vào ngày 20/5, sau khi giá tạo một khoảng trống giá lên phía trên đỉnh của ngày hôm trước tại thời điểm mở cửa, tôi ngay lập tức mở vị thế

mua và đặt dừng lỗ ngay bên dưới mức thấp nhất của Cú Bật. Cú “nhảy gap” lên khỏi mức giá cao nhất ngày hôm trước loại bỏ toàn bộ những nghi ngờ của tôi về phương hướng của thị trường.



HÌNH 5.3 - Đồ thị ngàyHĐTL Cacao

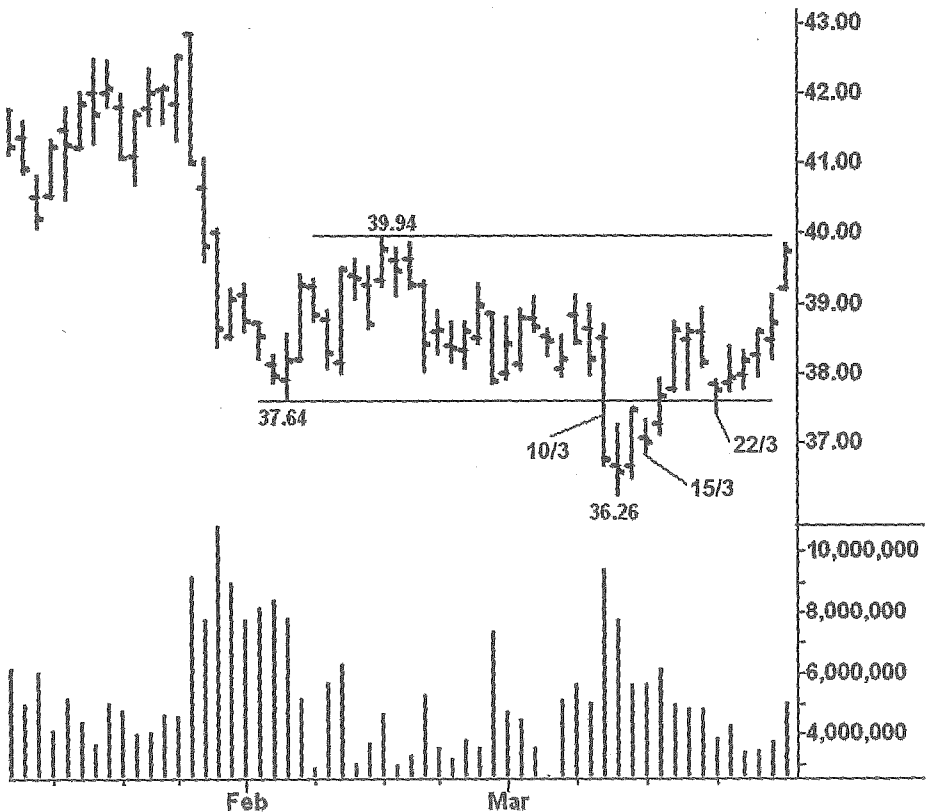
Nguồn: TradeStation

Cú gia tốc này dẫn đến nhịp tăng 175 điểm nhưng lại không duy trì được lâu. Sau nhịp tăng đến đỉnh tháng Năm, giá quay trở lại đáy của vùng dao động. Thị trường đã thực hiện thêm nhiều nỗ lực để tăng giá, nhưng sự bất lực của nó trong việc đẩy giá rời khỏi vùng nguy hiểm đã gia tăng khả năng cho một cú phá vỡ xuống khác. Bạn đọc hãy chú ý đến cách mà giá đóng cửa khá khó khăn trong hầu hết các nhịp tăng nhanh khi Phe Bán tiếp tục cản trở nhịp tăng. Cú Bật từ đáy tháng Bảy dẫn đến một nhịp tăng 450 điểm nhưng để có thể giao dịch, bạn phải mua thật nhanh.

Rất nhiều Cú Bật tạo ra các giao dịch nhanh, có lợi nhuận nhưng không kích hoạt những nhịp tăng hoặc giảm lớn. Chúng mang lại tín hiệu hành động tốt cho các giao dịch được thực hiện từ 1-10 ngày. Hình 5.3 minh họa Cú Bật thứ hai vào ngày 02/7, nơi giá rơi xuống 2158 với sự gia tăng khiêm tốn của khối lượng giao dịch. Bởi vì nhịp giảm này giảm xuống thấp hơn đáy trước 1 điểm, chúng ta có thể nói đây là một Cú Bật phụ xảy ra trong nhịp kiểm định lại Cú Bật trước đó. Hành vi này không nằm ngoài dự kiến và đôi khi nó xảy ra với sự xâm phạm lớn hơn ra khỏi biên của vùng dao động. Thời gian sẽ cho chúng ta biết liệu Cú Bật thứ hai có thể là khởi đầu của một nhịp tăng bền vững hay không; tuy nhiên, bởi vì Phe Bán một lần nữa mất đi lợi thế, và lợi thế này bắt đầu nghiêng về Phe Mua, nên nó có thể dẫn tới một nhịp tăng lớn hơn. Hai cú phá vỡ trên đồ thị này đưa giá giảm xuống một khoảng nhỏ phía dưới vùng dao động. Có thể phỏng đoán rằng, khối lượng giao dịch thấp phản ánh sự thiếu vắng áp lực bán, nên chỉ dẫn đến sự xâm phạm nhỏ này. Tuy nhiên, đôi khi một cú phá vỡ nhỏ vẫn xảy ra với khối lượng giao dịch lớn trước Cú Bật. Khi điều này xảy ra, chúng ta nên chú ý đến một nỗ lực lớn nhưng lại đi kèm với một phần thưởng nhỏ: nó nói rằng ai đó đang hấp thụ hết toàn bộ lượng cung – đặc biệt là khi giá đóng cửa cách đáy một đoạn khá lớn; còn nếu giá đóng cửa thấp, chúng ta vẫn nên giữ trạng thái nghi ngờ.

Vào ngày 10/3/2004, mã cổ phiếu Caterpillar (Hình 5.4) giảm 1.38 điểm (3.6%) xuống dưới mức đáy của tháng Hai. Ở đây, chúng ta có một sự gia tăng của đà giảm, giá đóng cửa thấp và khối lượng giao dịch tăng mạnh. Vào cuối ngày, Phe Bán lấy được quyền kiểm soát; tuy nhiên, một sự thay đổi hành vi đã xuất hiện vào ngày 11/3 – biên độ dao động của ngày này chỉ bằng một nửa so với ngày hôm trước, thế nhưng khối lượng giao dịch vẫn đạt mức tương đương. Giá đóng cửa giảm nhẹ, chỉ tầm 0.18\$. Chúng ta hãy chú ý đến nỗ lực lớn và phần thưởng nhỏ. Khối lượng giao dịch lớn trong khi giá giảm nhẹ cho ta biết lực mua đã xuất hiện tại vùng giá thấp hơn. Chúng cảnh báo một Cú Bật tiềm năng. Vào thứ Sáu, ngày 12/3, giá cổ phiếu tăng và đóng cửa

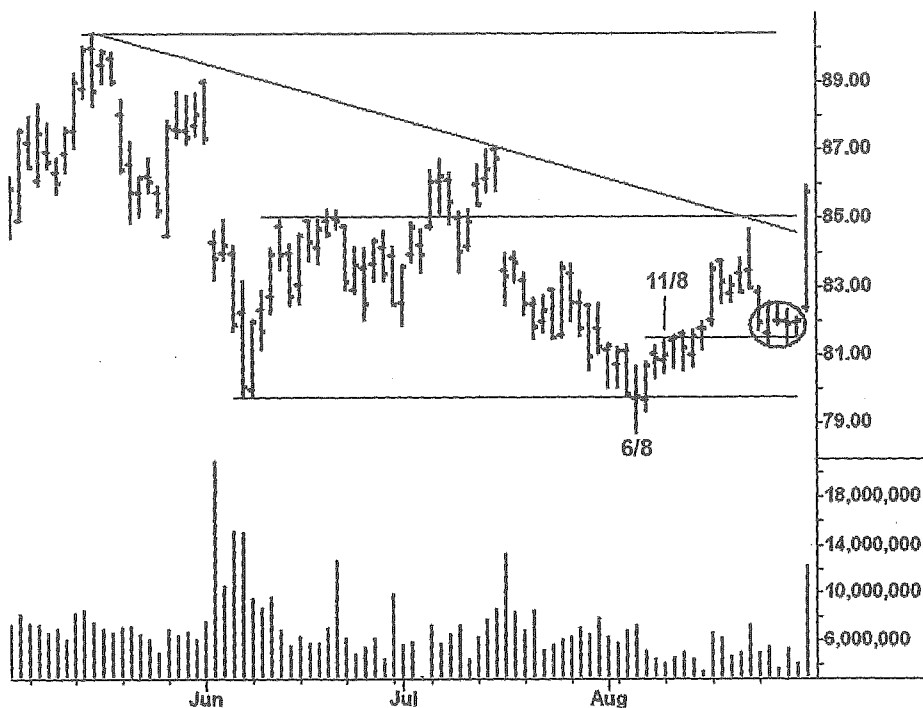
cao hơn đỉnh ngày hôm trước, làm tăng khả năng xuất hiện một Cú Bật. Biên độ dao động hẹp của ngày 15/3 không cho thấy áp lực bán; đây là một nhịp kiểm định cơ bản của Cú Bật. Dựa trên trên bảng chứng nhỏ bé này, một nhà giao dịch táo bạo có thể mở vị thế mua vào lúc mở cửa ngày giao dịch tiếp theo với mức dừng lỗ được đặt bên dưới 36.26. Rất nhiều Cú Bật – đặc biệt là những cú có sự phá vỡ trước đó xảy ra với khối lượng giao dịch lớn – được tái kiểm định. Việc kiểm định Cú Bật mang lại một cơ hội xuất sắc để mở vị thế mua bởi nó đại diện cho sự hỗ trợ. Lý tưởng nhất, biên độ dao động tại nhịp kiểm định lần hai của Cú Bật nên hẹp và khối lượng giao dịch nên thấp. Thế nhưng, chúng ta không nên quá cứng nhắc và trông chờ một mô hình lý tưởng.



HÌNH 5.4 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Caterpillar
 Nguồn: TradeStation

Trên đồ thị Caterpillar, nhịp kiểm định lần thứ hai xảy ra vào ngày 22/3. Tại đây, giá cổ phiếu rút xuống dưới đường hỗ trợ tháng Hai nhưng phục hồi và đóng cửa phía trên nó; khối lượng giao dịch giảm xuống mức thấp nhất tính từ cú phá vỡ xuống vào ngày 10/3. Trên đồ thị QQQ (Hình 5.2), nhịp kiểm định lần thứ hai diễn ra vào thứ Sáu, ngày 26/5, giá đóng cửa của ngày hôm đó nằm ở giữa biên độ dao động trong ngày và chỉ hơi cao hơn một chút so với giá đóng cửa ngày hôm trước kèm theo sự sụt giảm rõ rệt về khối lượng giao dịch. Chúng ta có thể mở vị thế mua vào thời điểm mở cửa ngày hôm sau và đặt dừng lỗ phía dưới đáy của ngày 26/5. Sau nhịp kiểm định lần thứ hai trên đồ thị QQQ và Caterpillar, QQQ tăng \$22 và Caterpillar tăng \$4. Cả hai Cú Bật đều xảy ra tại đáy của một nhịp giảm chính. Cú Bật trên QQQ xảy ra bên trong một mô hình tạo đỉnh lớn trong khi Cú Bật của Caterpillar phát triển giữa một mô hình tạo đỉnh chưa rõ ràng. Hãy luôn ghi nhớ những gì chúng ta đã thảo luận trong chương “*Nơi tìm kiếm những tín hiệu giao dịch*”. Như đã đề cập trước đây, rất nhiều giao dịch xảy ra xung quanh biên của các vùng dao động. Một vài giao dịch sẽ dẫn đến những chuyển động giá kéo dài; trong khi vài giao dịch khác sẽ sớm kết thúc.

Khi cú phá vỡ đầu tiên xảy ra với khối lượng giao dịch lớn, thị trường có khuynh hướng xuất hiện một nhịp kiểm định lần thứ hai. Những Cú Bật xuất hiện sau một cú phá vỡ xuống với khối lượng giao dịch thấp, giống hai ví dụ trên đồ thị Cacao, thường ít được kiểm định hơn. Giờ thì hãy quan sát đồ thị của cổ phiếu IBM (Hình 5.5). Vào ngày 06/8/2003, giá cổ phiếu xuyên qua đáy của một vùng dao động kéo dài 2 tháng và đảo chiều đóng cửa cao hơn so với mức đáy của ngày hôm đó. Giá cũng đóng cửa ở mức tương đương với đáy của vùng dao động. Do đó, nỗ lực phá vỡ xuống này là một thất bại. Nhịp giảm ngắn ngủi xảy ra không kèm với sự gia tăng về mặt khối lượng. Giá bật trở lại vào bên trong vùng dao động sau đó trụ vững trong một biên độ dao động hẹp giữa ngày 11/8 và 14/8. Tại đây, giá cổ phiếu thể hiện một sự thiếu sẵn sàng trong việc tiếp diễn xu hướng giảm, biểu hiện qua vị trí đóng



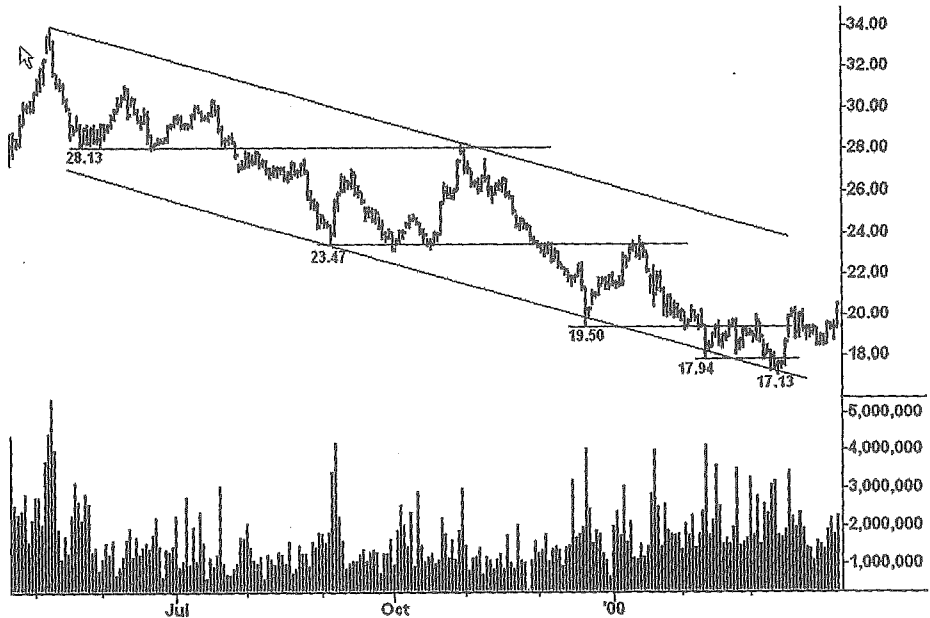
HÌNH 5.5 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu IBM
 Nguồn: TradeStation

cửa của 4 ngày này. Hành vi này đại diện cho nhịp kiểm định lần thứ hai của Cú Bật khi giá giữ được ở ngưỡng cao hơn thay vì quay lại gần với đáy. Hành động giữ giá trong suốt nhịp kiểm định này xoay quanh đỉnh của ngày 11/8. Ngay khi giá cổ phiếu đóng cửa cao hơn ngưỡng kháng cự nhỏ này, giá đã tăng và hướng lên đường xu hướng giảm phía trên trước khi gặp phải kháng cự gần mức 85. Với việc giá giảm sau khi chạm kháng cự và đóng cửa khá thấp vào thứ Sáu, ngày 22/8, cổ phiếu có thể sẽ giảm thêm lần nữa. Hãy chú ý cách mà giá được hỗ trợ một lần nữa trên đỉnh của ngày 11/8. Giữa ngày 26/8 và 29/8 (vùng khoanh tròn), giá đã bốn lần đóng cửa tại cùng một mức giá và dao động trong một biên độ hẹp chỉ tầm 50 xu. Ngoại trừ ngày 27/8, tất cả đều đóng cửa gần với mức giá cao nhất trong ngày, cho thấy sự hiện diện của lực mua tại các vùng giá thấp. Một mô hình Nén bao (ID/NR) xuất hiện vào ngày 29/8 cho thấy sự thiếu vắng của áp lực bán. Bạn

đọc hãy chú ý cách giá bắt đầu co hẹp lại tính từ đỉnh của tháng Năm, với chuyển động giá nhỏ nhất xảy ra trong nhịp giảm từ đỉnh của ngày 22/8. Cổ phiếu sau đó đã tăng mạnh. Wyckoff đã ví von những Cú Bật này là Bộ Phóng – Springboard. Chúng ta có thể gọi đây là một nhịp kiểm định khác của Cú Bật hoặc một Bộ Phóng cũng được; nhưng thông điệp chính đến từ hành vi của giá/khối lượng giao dịch, chứ không phải từ thuật ngữ. Bạn chỉ cần biết cách đọc ba yếu tố cơ bản – biên độ giá, vị trí đóng cửa, khối lượng giao dịch – và quan sát chúng trong bối cảnh của những đường kẻ và khung thời gian lớn là được.

Chủ đề về khung thời gian lớn hơn dẫn dắt tôi đến cổ phiếu Union Pacific (Hình 5.6), nơi dường như có một Cú Bật nhỏ xảy ra vào tháng 3/2000. Đồ thị ngày cho thấy một nhịp giảm kéo dài 10 tháng, nơi giá chuyển động bên trong một kênh giảm khá đẹp, giá liên tục được hỗ trợ bởi đường Cầu, và mỗi ngưỡng hỗ trợ quan trọng lại tiếp tục đóng vai trò là kháng cự trong các nhịp phục hồi tăng tiếp theo. Tôi đã thêm vào mức giá tại đáy của các ngưỡng hỗ trợ này, bởi chúng cho thấy các hành vi na ná như một Cú Bật. Nếu chúng ta đo đạc tiến độ giảm từ tháng Năm đến tháng Hai, chúng ta thấy khoảng cách giữa các đáy lần lượt là 4.66, 3.97, và 1.56 điểm. Giá cổ phiếu mất 81 xu cho nhịp giảm cuối cùng. Wyckoff gọi hiện tượng này là những Cú Trôi bị rút ngắn (shortening of the thrust). (Trên đồ thị, tôi thường viết tắt là SOT; nó cũng thường xảy ra trong các nhịp tăng). Những Cú Trôi bị rút ngắn phản ánh sự suy giảm động lượng. Bất cứ khi nào bạn nhận thấy khối lượng giao dịch trở nên lớn hơn tại đáy của mỗi nhịp giảm và tiến độ giảm thu hẹp, hãy chú ý thật kỹ. Nó hàm nghĩa rằng nỗ lực lớn chỉ đem về các phần thưởng nhỏ hơn và lực cầu đang xuất hiện tại các ngưỡng giá thấp hơn. Nếu khối lượng giao dịch cũng yếu đi khi các Cú Trôi xuống bị rút ngắn, chúng ta biết rằng phe bán đang mệt mỏi. Điều này cũng áp dụng cho Cú Bật. Một cú xâm phạm xuống dưới mức hỗ trợ kèm khối lượng giao dịch lớn mà mức giảm lại rất ít phản ánh phần thưởng nhỏ cho các nỗ lực lớn. Một cú xâm phạm hỗ trợ kèm khối lượng giao dịch bé và mức giảm ít lại cho thấy lượng cung đã bị

tiêu hao. Trên đồ thị Union Pacific, hành động giá xuất hiện vào tháng 3/2000 đại diện cho Cú Trồi xuống bị rút ngắn bên trong nhịp giảm tính từ đáy tháng 5/1999. Trong bối cảnh của một vùng dao động bắt đầu từ đáy của tháng 02/2000 tại 17.94, cú giảm 81 xu tới đáy tháng Ba được xem như là tiền đề của một Cú Bật. Trong Chương 3, chúng ta đã từng quan sát một mô hình tam giác và Cú Bật trên đồ thị ngày của Schlumberger (Hình 3.12). Trên đồ thị tuần (Hình 3.13), nhịp giảm về đáy tháng 12/1998 có xuất hiện một Cú Trồi xuống bị rút ngắn. Ý tưởng chính đằng sau khái niệm Cú Bật, Cú Trồi và Cú Trồi bị rút ngắn là sự thiếu khả năng tiếp diễn. Nó đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề.

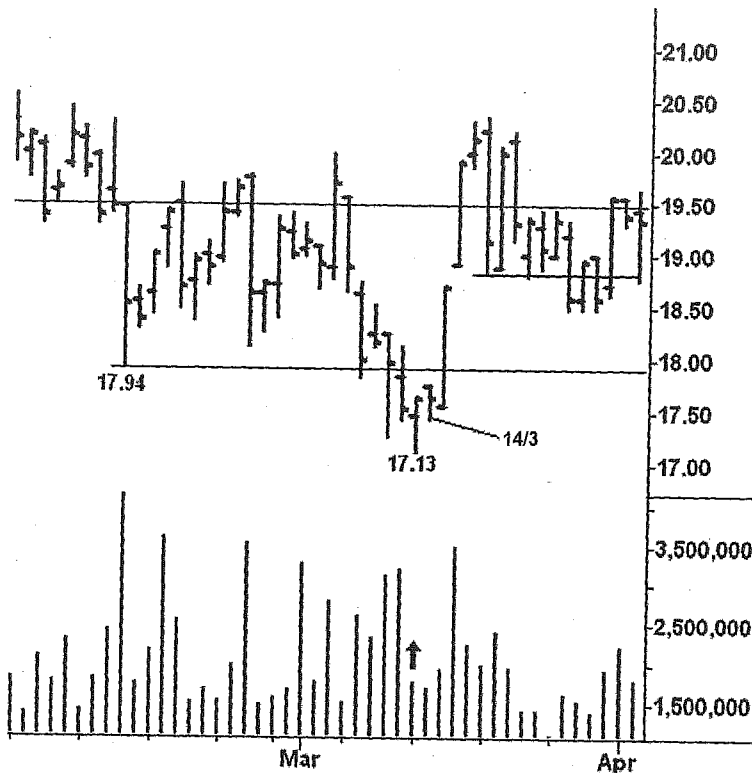


HÌNH 5.6 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Union Pacific

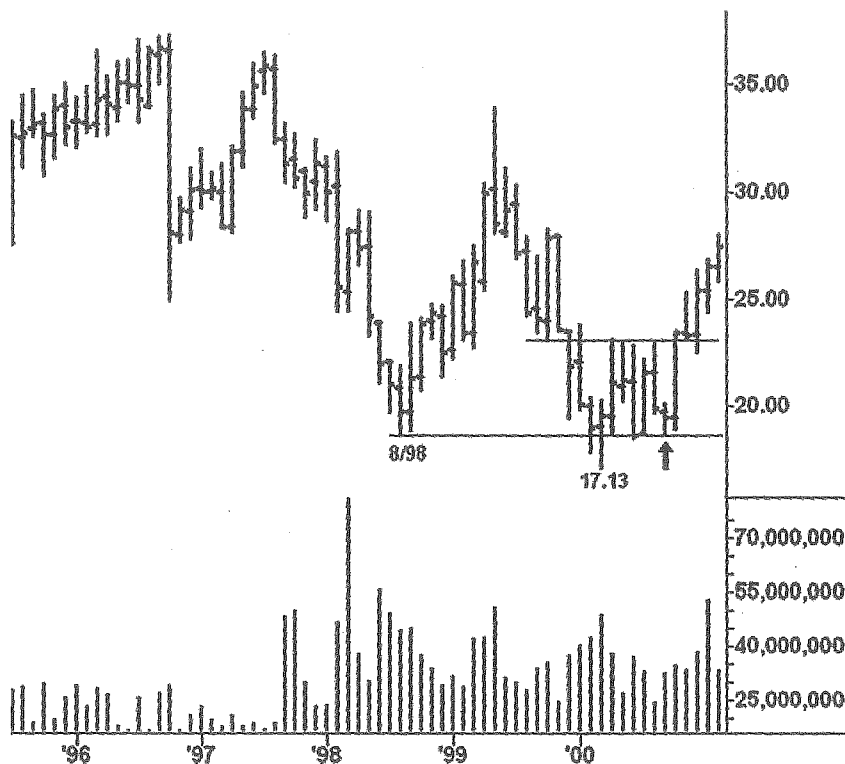
Nguồn: TradeStation

Chi tiết của những Cú Bật xứng đáng được chú ý nhiều hơn trước khi chúng ta quan sát bối cảnh lớn hơn. Tôi phóng to vùng dao động được hình thành trên đồ thị cổ phiếu Union Pacific (Hình 5.7) tính từ đáy tháng Hai ở mức 17.94. Vào ngày 13/3, giá cổ phiếu giảm xuống mức 17.13, thấp hơn một chút so với đường cầu của kênh giảm, cho thấy giá đang có khả năng nằm trong điều kiện quá bán. Sự thu hẹp của biên độ

giá, khối lượng giao dịch thấp và vị trí giá đóng cửa vào ngày này cho thấy áp lực bán đang tạm thời tiêu hao. Vào ngày 14/3, giá cổ phiếu dao động trong một biên độ hẹp hơn và đóng cửa cao hơn một chút xíu; nó cho thấy giá không sẵn sàng quay trở lại đáy trước đó. Cú Trồi xuống bị rút ngắn tại vị trí quá bán bên trong một kênh giảm gợi ý rằng Cú Bật có thể sẽ xảy ra. Cú Bật xảy ra vào ngày 15-16 tháng Ba, khi biên độ giá lớn phản ánh đà tăng của giá. Toàn bộ lực bán từ đỉnh tháng Ba đã bị xóa đi chỉ trong hai ngày. Nhịp kéo ngược (pullback) với khối lượng giao dịch thấp và chậm chạp về vùng giữa của nhịp tăng thẳng đứng trước đó đánh dấu sự kiểm định của Cú Bật. Và trong nhịp kiểm định này, một Cú Bật nhỏ cũng đã xảy ra.



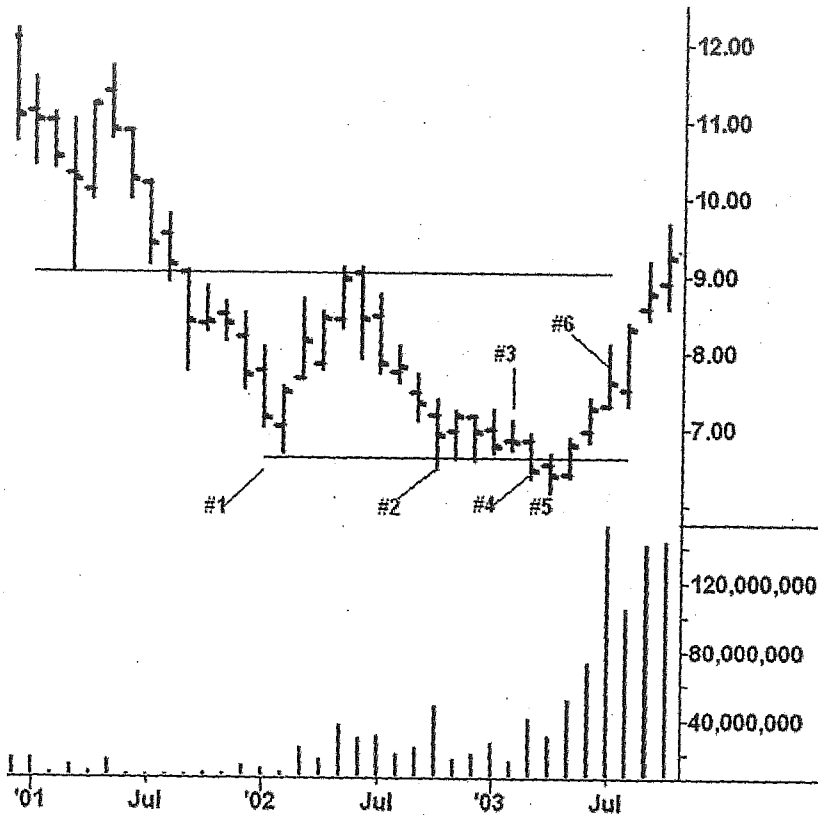
HÌNH 5.7 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Union Pacific (Phóng to)
 Nguồn: TradeStation



HÌNH 5.8 - Đồ thị tháng của mã cổ phiếu Union Pacific
 Nguồn: TradeStation

Trên đồ thị tháng của Union Pacific (Hình 5.8), chúng ta thấy giá cổ phiếu này dao động lưỡng lự trong 5 tháng giữa mức 23 và 18.50 trước khi xu hướng tăng quay trở lại. Tuy nhiên giai đoạn này cũng tiết lộ một thứ gì đó khá quan trọng về Cú Bật nhỏ xuất hiện vào tháng 3/2000. Nhịp giảm đầu tiên trong tháng Ba xuyên qua đáy của tháng 8/1998, tạo ra một Cú Bật ở mức độ lớn hơn. Do đó, vùng dao động 6 tháng giữa tháng Tư và tháng Chín năm 2000 là nhịp kiểm định lần thứ hai của Cú Bật lớn hơn này. Bạn đọc hãy chú ý sự thu hẹp của biên độ giá trong tháng 9/2000, đây là biên độ giá nhỏ nhất trong vòng 5 năm. Nó nói rằng áp lực bán đã tiêu hao và cổ phiếu đang nằm trên bệ phóng chuẩn bị cho một nhịp tăng lớn hơn. Bạn cũng nên đặt sự chú ý đến sự siết chặt của giá, bởi nó đặc biệt có ý nghĩa khi xuất hiện trên đồ thị tháng. Đây là một trong những hành động giá quan trọng vào bậc nhất.

Đồ thị tháng cũng được diễn giải theo cùng một cách như đồ thị ngày dựa trên những đặc điểm của biên độ dao động, vị trí giá đóng cửa và khối lượng giao dịch. Nổi bật hơn hết là đồ thị tháng của EWJ (Hình 5.9). Sau khi rơi vào xu hướng giảm giá trong suốt hai năm, cổ phiếu này tiếp cận vùng hỗ trợ vào tháng 02/2002 (điểm 1). Nhịp tăng đầu tiên đưa giá tiến về kháng cự tại điểm phá vỡ xuống trước đó. Giá sau đó giảm trong vòng 5 tháng, cho đến đáy của tháng Mười (điểm 2), nơi hỗ trợ bị xuyên thủng và khối lượng bùng nổ với 48 triệu cổ phiếu được giao dịch trong giai đoạn này. Bất chấp nỗ lực lớn, giá cổ phiếu đóng cửa ở giữa biên độ dao động trong tháng và cao hơn mức đáy tháng Hai:



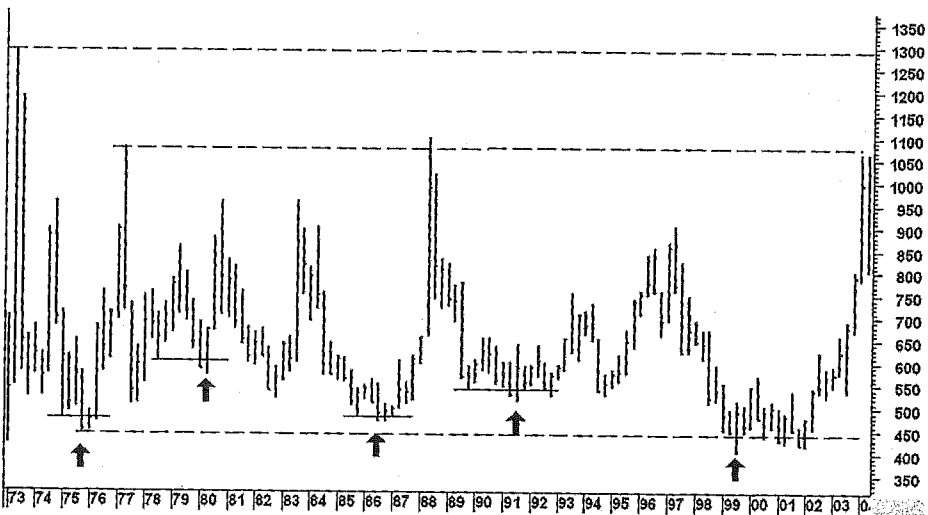
HÌNH 5.9 - Đồ thị tháng của Japan Index Fund (EWJ)

Nguồn: TradeStation

Điều này gợi ý về một Cú Bật tiềm năng, nhưng giá cổ phiếu đã đúng yên thêm 4 tháng mà không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy khả năng cất cánh rời khỏi vùng nguy hiểm. Biên độ dao động hẹp, giá đóng cửa gần các mức thấp và khối lượng giao dịch bé vào tháng 02/2003 (điểm 3) cảnh báo một cú phá vỡ xuống. Vào tháng Ba và tháng Tư (điểm 4 và 5), giá cổ phiếu tạo đáy mới với khối lượng giao dịch lớn. Tại đây, chúng ta không thấy có sự xuất hiện của đà giảm và rất ít phần thưởng dành cho nỗ lực này; bên cạnh đó, giá đóng cửa của tháng Tư cung cấp manh mối cho thấy cổ phiếu sẽ tăng giá. Cú Bật được khởi đầu với một sự đảo chiều vào tháng Năm. Lực cung xuất hiện vào tháng Bảy (điểm 6), nhưng nó bị hấp thụ vào tháng Tám và giá tăng lên mức 15.55 vào tháng 5/2006.

Những Vùng dao động kéo dài hàng năm trời thường chứa đựng rất nhiều Cú Bật mang lại những nhịp tăng trung hạn có lợi nhuận cao mà không tạo ra các cú phá vỡ lớn. Đồ thị quý của HĐTL Đậu Nành (Hình 5.10) là một ví dụ kinh điển minh họa cho vấn đề này. Chúng ta không cần đào quá sâu vào tất cả Cú Bật trên đồ thị này mà chỉ cần tập trung vào 5 Cú Bật nổi bật nhất. Từ trái qua phải, chúng tạo ra các đợt tăng theo tuần tự là \$6.36 (16 tháng), \$3.87 (7 tháng), \$6.32 (21 tháng) và \$2.31 (9 tháng). Cú Bật gần nhất từ đáy của năm 2006 cho mức tăng \$11.39 trong 22 tháng và nó dẫn đến một cú phá vỡ chính khỏi vùng dao động trên đồ thị này. Những mức tăng phía trên kia cũng không tệ, khi sự thay đổi trị giá 1 đô-la trên giá Đậu Nành tương đương với \$5.000 lợi nhuận cho một hợp đồng. Bởi khuynh hướng thường xuất hiện những Cú Bật mang lại tiềm năng tăng kéo dài nhiều tháng, thị trường Đậu Nành xứng đáng để được nghiên cứu kỹ hơn. Vài Cú Bật trong số này xuất hiện sau khi những nhịp đảo chiều tăng đã thất bại trong việc chôn ngòi cho những nhịp tăng lớn hơn (đo lường bước giá tăng tính cho đến đỉnh cao nhất trước khi đảo chiều). Trước năm 1999, tất cả Cú Bật xảy ra bên trong Vùng dao động được tạo ra bởi đáy của năm 1975 và đỉnh của năm 1977. Đỉnh của năm 1973 không được tái kiểm định cho tới năm 2008 khi giá tăng lên mức 16.63. Xu hướng của hàng hóa đạt đỉnh

vào năm 1980 và không còn chạm đáy cho đến năm 1999, cùng năm đó, giá Đạu Nành phá vỡ xuống thấp hơn mức đáy của năm 1975. Đáy năm 1999 của Đạu Nành được kiểm định vài lần nhưng vẫn tiếp tục trụ vững cho đến khi quá trình kết thúc vào tháng 01/2002. Hành động giá từ năm 1999 đến 2002 là nhịp rũ cuối cùng bởi nó đến vào giai đoạn cuối của một vùng dao động được hình thành trong một thời gian dài. Dạng hành động giá này thường sẽ kết thúc một vùng dao động kéo dài nhiều năm và bắt đầu một xu hướng tăng lớn. Mặc dù hầu hết nhịp tăng từ đáy 2002 đều bị xóa đi trong năm 2004, nhưng đợt giảm này lại đóng vai trò là một nhịp kiểm định lần thứ hai của nhịp rũ cuối cùng. Trên đồ thị năm của Dầu Đạu Nành (Hình 3.6), chúng ta cũng nhìn thấy một nhịp rũ cuối cùng xuất hiện tại đáy của năm 1975. Nó cũng xảy ra vào thời điểm 2001 và tạo ra một nhịp tăng lớn. Cùng trên đồ thị này, vùng dao động bắt đầu từ đầu những năm 1950 kết thúc với một cú rũ ít bi kịch hơn vào năm 1968.

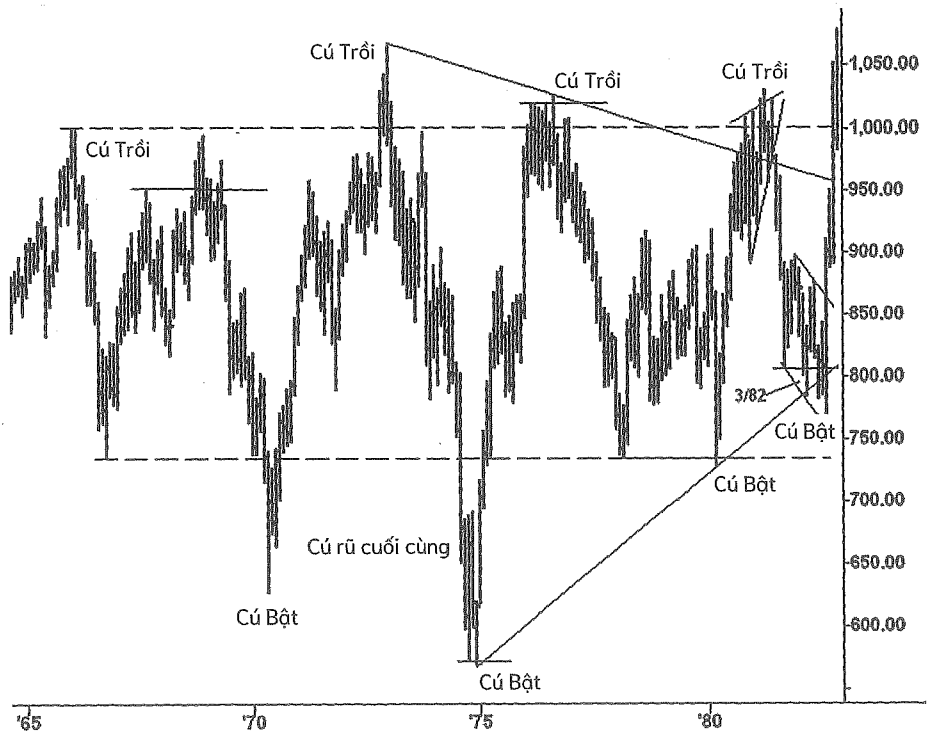


HÌNH 5.10 - Đồ thị quý của HĐTL Đạu Nành

Nguồn: MetaStock

Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones (DJIA) (Hình 5.11) tăng lên mức 1.000 điểm lần đầu tiên vào năm 1966. Từ mức đỉnh này, nó đã duy trì trong suốt 16 năm trong một vùng dao động nơi mà các Cú

Bật, Cú Trời lên, cú rũ cuối cùng và một mô hình tam giác đã xuất hiện liên tục. Cú Bật vào tháng 8/1982 đi kèm với khối lượng giao dịch (tính theo tháng) lớn nhất trong lịch sử của hoạt động giao dịch chứng khoán lúc bấy giờ. Trước tháng 8/1982, khối lượng giao dịch hàng ngày của Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE) chưa bao giờ đạt mốc 100 triệu cổ phiếu, nhưng chỉ riêng trong tháng đó, cột mốc này đã bị chinh phục ở 5 ngày khác nhau. Biên độ dao động tháng 8/1982 cũng lớn thứ hai so với tất cả các tháng trước đó và chỉ kém tháng 01/1976. Dĩ nhiên, tháng 10/1982 sau đó cũng là tháng có biên độ lớn nhất trong bất kỳ tháng tăng hay giảm nào. Để mổ xẻ Cú Bật này, chúng ta sẽ bắt đầu với cú phá vỡ xuống từ đỉnh năm 1981 mà sau đó được hỗ trợ ở mức 807 điểm vào tháng Chín. Từ đáy này, chỉ số Dow đã nỗ lực phục hồi nhưng đà tăng lại suy yếu khi chỉ số chỉ tăng lên trên mức 900 điểm vào tháng Mười Hai.



HÌNH 5.11 - Đồ thị tháng của chỉ số DJIA

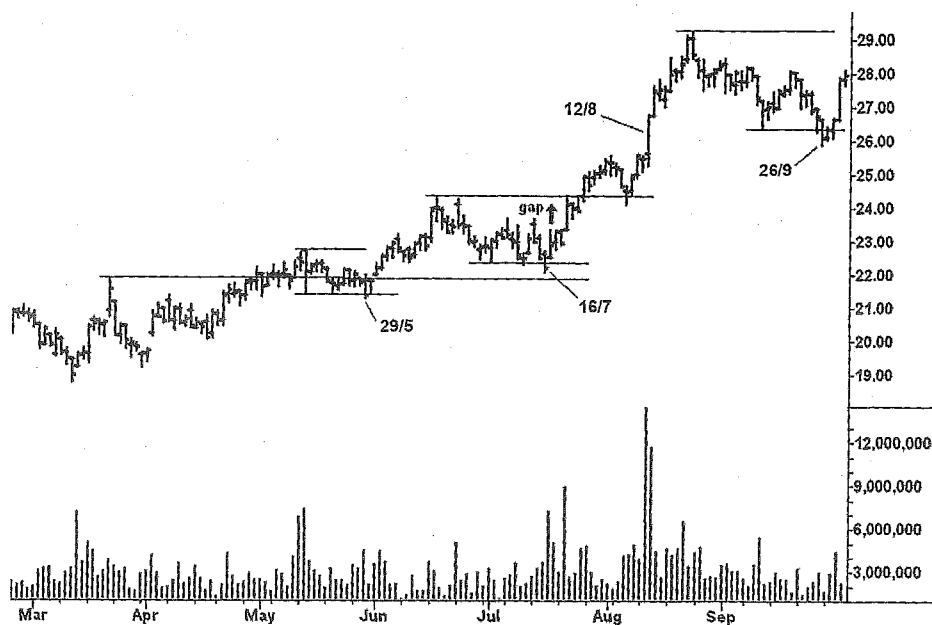
Nguồn: TradeStation

Quý đầu tiên của năm 1982 cũng cung cấp nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu khi giá tạo đáy mới vào tháng Ba. Tuy nhiên tại đây, chúng ta nhìn thấy ba đặc tính khá quan trọng: giá đóng cửa cách xa giá thấp nhất của tháng, giá đóng cửa chỉ thấp hơn giá đóng cửa tháng trước đó đôi chút và giá hồi phục lên cao hơn mức đáy của năm 1981. Kết hợp cùng nhau, ba đặc tính này cảnh báo một Cú Bật tiềm năng. Khối lượng giao dịch hàng tháng của NYSE đạt đỉnh lịch sử vào tháng Ba, thế nhưng nỗ lực bán lớn chỉ mang lại một phần thưởng nhỏ, điều này cũng bổ sung thêm vào bức tranh tăng giá. Một Cú Bật nhỏ xảy ra, nhưng nó đã gặp kháng cự ngay trên mức 850 điểm vào tháng Năm. Nhịp hồi lại từ đỉnh tháng Năm có thể được xem như nhịp kiểm định của Cú Bật phát triển từ đáy tháng Ba. Hành động giá tháng Sáu trông như một nhịp kiểm định lần thứ hai của Cú Bật. Nó cho thấy sự thành công khi chỉ số Dow giữ vững phía trên mức đáy của chính nó và kết thúc tháng bằng việc đóng cửa cách xa mức giá thấp nhất. Tuy nhiên, vào tháng Bảy, nhịp tăng trở nên ngập ngừng và giá đã bắt đầu chững lại, bằng chứng nằm ở vị trí giá đóng cửa. Điều này thiết lập sẵn khẩu cho một nhịp kiểm định khác của Cú Bật. Vào tháng Tám, giá giảm nhẹ và tạo đáy mới. Tuy nhiên, khi chỉ số Dow phục hồi trong tháng đó và tăng cao hơn đỉnh tháng Bảy, Cú Bật đã sẵn sàng. Nhịp cất cánh vượt qua đỉnh của toàn bộ 11 tháng trước đó và báo trước sự bắt đầu của một thị trường giá tăng chỉ xảy ra duy nhất một lần trong đời.

Một vài người có thể thắc mắc vì sao Cú Bật vào tháng 8/1982 lại có hiệu ứng sâu sắc như vậy trong khi những Cú Bật khác lại thất bại trong việc tạo ra các nhịp tăng bền vững. Một lý do hiển nhiên, không mang yếu tố kỹ thuật ở đây chính là lãi suất. Lợi tức trái phiếu dài hạn đạt đỉnh vào tháng 9/1981, trong khi lợi tức trái phiếu ngắn hạn giảm mạnh vào tháng 8/1982. Từ góc nhìn kỹ thuật thuần túy, sự co hẹp lại của giá vào trong mô hình tam giác đã giúp giải phóng một nhịp tăng đầy sức mạnh đi kèm với một Cú Bật. Đồng thời, một vài chu kỳ giá trong dài hạn cũng đạt đáy vào năm 1982. Sự tẻ nhạt của thị trường từ vùng đáy năm 1982 là minh chứng cho khả năng kỳ lạ của thị trường

chúng khoán trong việc kéo dài một xu hướng. Chúng ta cũng nhìn thấy loại hành vi này xuyên suốt giai đoạn năm 2011-2012. Chủ đề về Cú Trồi lên sẽ được giải quyết trong chương tiếp theo nhưng Hình 5.11 đã cung cấp cho chúng ta những ví dụ xuất sắc nhất.

Như chúng ta đã thấy, những Cú Bật và sự biến động mạnh trong những vùng dao động dài hạn và như trong đồ thị của chỉ số Dow và Đâu Nành sẽ mang đến cho chúng ta những cơ hội mua lớn. Bên trong những xu hướng tăng trong ngày, những Cú Bật đôi khi xảy ra tại các nhịp điều chỉnh. Chúng có thể được sử dụng để mở thêm các vị thế mua hoặc mở vị thế mua mới sau khi xu hướng đã bắt đầu. Xu hướng giảm lại thường chứa đầy rẫy những Cú Bật thất bại (Hình 5.6). Chúng tạo ra cái được tôi gọi là *"Cơn ác mộng của những người bắt đáy"*, bởi chúng lặp đi lặp lại việc dụ dỗ các nhà giao dịch theo đuổi những nhịp đảo chiều tăng. Những nhịp tăng này thường chết yểu và nếu một nhà giao dịch có thể diễn giải được một cách chuẩn xác, chúng có thể được sử dụng để mở những vị thế bán khống. Đầu tiên chúng ta sẽ nhìn vào hai xu hướng tăng trên đồ thị ngày của Cổ phiếu Deere & Co. (Hình 5.12) từ tháng Ba đến tháng Mười năm 2003. Thị trường chúng khoán đã tạo ra một đáy quan trọng vào tháng 3/2003 và sau đó bước vào xu hướng tăng trong vòng một năm. Trên đồ thị ngày của chỉ số S&P và những bộ chỉ số khác, hành động đảo chiều tại đáy tháng Ba là khá rõ ràng. Cổ phiếu Deere cũng đi theo "bầy đàn" của nó nhưng lại không cho thấy bất kỳ tín hiệu công khai nào trước khi nó cất cánh. Nói một cách khác, khối lượng giao dịch không đạt cao trào, không có SOT, không có hành động đảo chiều, và cũng không có trạng thái quá bán bên trong kênh giảm từ đỉnh tháng 12/2002. Trên đồ thị tuần (không được thể hiện trên hình minh họa), nhịp giảm từ tháng 12/2002 đến tháng 3/2003 đã tái kiểm định đáy của tháng 7/2002. Nhưng không có điều gì xảy ra trên hành động của giá/khối lượng giao dịch có thể chỉ ra sự khởi đầu của một nhịp tăng lớn. Ấy vậy mà cổ phiếu vẫn tăng một cách mạnh mẽ hướng tới đỉnh vào ngày 21/3 hòa nhịp cùng với cả thị trường chung. Và rồi cổ phiếu trả lại hầu hết những gì đã đạt được



HÌNH 5.12 - Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Deere & Co.

Nguồn: TradeStation

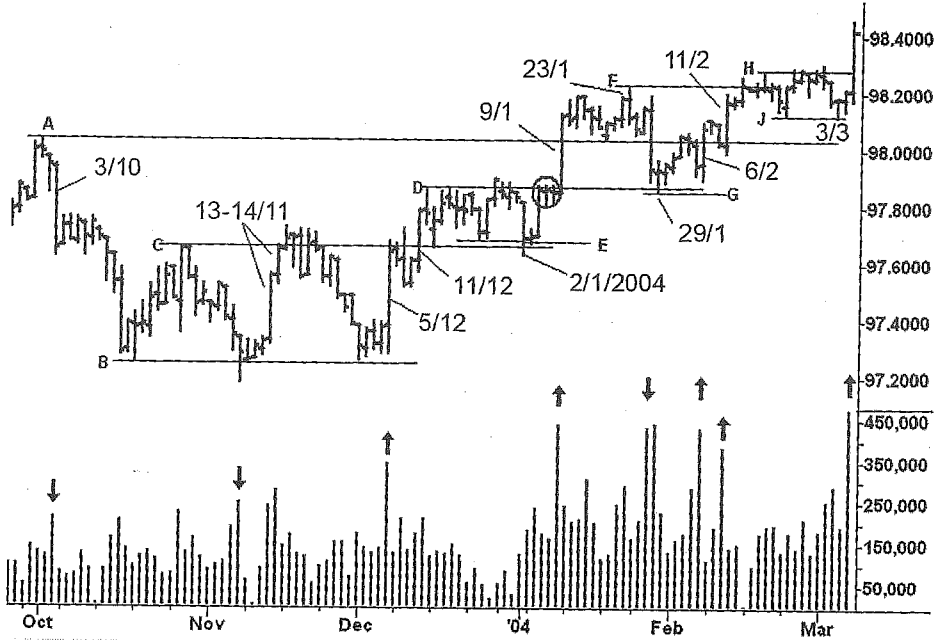
vào nhịp điều chỉnh tiếp theo. Từ đáy này, cổ phiếu dần dần tăng lên mức 22, và khối lượng giao dịch lớn xuất hiện vào ngày 12-13 tháng Năm cho thấy sự hiện diện của lực cung. Một vùng dao động được hình thành trong vài tuần trước khi cú phá vỡ nhỏ hướng xuống xuất hiện vào ngày 29/5. Khối lượng giao dịch tăng lên mức cao nhất trong 11 ngày, và giá đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày. Sự thiếu tiếp diễn của chuyển động giảm vào ngày tiếp theo đã đặt cổ phiếu vào vị trí của một Cú Bật tiềm năng. (Nó cũng đồng thời gia tăng khả năng cổ phiếu đang trong giai đoạn hấp thụ xung quanh mức đỉnh của tháng Ba). Các bạn có thể mở vị thế mua vào ngày 30/5 hoặc 02/6 với dừng lỗ đặt phía dưới đáy ngày 29/5. Mặc dù khối lượng giao dịch tăng lên tại điểm phá vỡ xuống, nhưng không có bất kỳ nhịp kiểm định lần thứ hai nào xảy ra. Thực hiện những cú cược nhỏ với các Cú Bật dạng này thường mang đến cơ hội thành công cao trong bối cảnh một xu hướng tăng. Cú Bật thứ hai xuất hiện tại vùng dao động được hình thành giữa đỉnh của tháng Sáu và đáy của tháng Bảy. Vào ngày 16/7, cổ phiếu

giảm xuống thấp hơn vùng dao động và đóng cửa yếu trong khi khối lượng giao dịch vẫn thấp.

Một trong những Cú Bật yêu thích của tôi xảy ra vào ngày 17/07. Tại đây, cổ phiếu mở cửa tạo khoảng trống giá tăng – lên sát đỉnh của ngày hôm trước – với khối lượng giao dịch bùng nổ. Dạng hành động giá như thế này hiếm khi hiệu quả trong một xu hướng giảm; nhưng trong một xu hướng tăng, nó củng cố cho câu chuyện tăng giá, khi nó khiến những người mua tiềm năng phải trả nhiều tiền hơn để sở hữu cổ phiếu và ngăn cản không cho những người khác lên tàu. Sau Cú Bật này, chúng ta có một nhịp nghỉ kèm khối lượng giao dịch thấp, theo sau bởi một ngày tăng có khối lượng giao dịch cao và một nhịp kiểm định lần thứ hai trong ngày tiếp theo. Cổ phiếu nhanh chóng tăng vượt lên đỉnh tháng Sáu. Hãy chú ý sự điều chỉnh diễn ra vào đầu tháng Tám đưa giá kiểm định lại cú phá vỡ trước đó nơi lực cầu vượt qua lực Cung, như được mô tả trong hình 1.1. Giá gia tốc hướng lên vào tháng Tám, để cuối cùng sa lầy vào một vùng dao động khác. Vào ngày 26/9, giá cổ phiếu giảm xuống thấp hơn biên dưới của vùng dao động này nhưng không đi kèm với sự gia tăng về mặt khối lượng. (Nó kiểm định lại vùng giá chứa cú tăng ngày 12/8). Việc thiếu khối lượng cũng như không có sự tiếp diễn trong ngày tiếp theo làm tăng khả năng của một Cú Bật. Tôi thích được thấy các hành vi sôi nổi như thế này. Một thanh giá bị bao trùm có biến động hẹp xuất hiện vào ngày 29/9 giữ giá ngay phía dưới vùng dao động. Chúng ta cần một nhịp tăng ngay lập tức hoặc nếu không, giá sẽ giảm xuống các mức thấp hơn. Nếu chúng ta đang ở trong một xu hướng giảm, sẽ không có quá nhiều nghi ngờ đối với kết quả. Nhưng tại đây, xu hướng hiện tại đang là tăng, và giá đã gạt bỏ tất cả nghi ngờ khi tăng vọt đồng thời rời khỏi điểm nguy hiểm.

Khối lượng giao dịch thấp trong Cú Bật này đã cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin quan trọng bởi nó kiểm định lại nhịp tăng thẳng đứng với khối lượng giao dịch lớn của ngày 12–13 tháng Tám. Khối lượng giao dịch thấp phản ánh sự thiếu cung trong cùng một vùng giá mà trước đó

lực cầu đã vượt qua lực cung. Hiển nhiên, một vài tay bán khống dính bẫy trước đó đã bị dụ dỗ để gia tăng vị thế bán trong cú phá vỡ xuống ngày 26/9. Giá cổ phiếu đạt 37.47 vào tháng 4/2004.



HÌNH 5.13 - Đồ thị ngày của HĐTL EURUSD Tháng 12/2004

Nguồn: TradeStation

Xu hướng tăng vào tháng 12/2004 của cặp tiền tệ EURUSD (Hình 5.13) từ tháng 11/2003 đến tháng 3/2004 chứa đựng rất nhiều Cú Bật và nhịp kiểm định tại các vùng phá vỡ có khối lượng giao dịch lớn. Đồ thị mang đến một ngoại lệ về “Câu chuyện của những đường kẻ”. Trước khi đi vào chi tiết thì chúng ta cùng nhắc lại một số thông tin nền, đó là hợp đồng này đạt đỉnh vào tháng 6/2003 tại mức giá 98.39 và giảm về đáy tháng 8/2003 tại 96.87. Sau khi thu hẹp biên độ lại trong vòng một tháng, giá tăng mạnh vào ngày 4-5 tháng Chín. Nhịp cất cánh theo một đường thẳng đứng này cung cấp lực đẩy cho nhịp tăng tới đỉnh tháng Mười, nơi bắt đầu của đồ thị được trình bày ở dưới đây. Một cách khá tự nhiên, nhịp điều chỉnh từ đỉnh tháng Mười kiểm định lại vùng giá tăng thẳng đứng đầu tháng Chín. Nhịp điều chỉnh này được gán nhãn

là vùng dao động AB. Từ đáy tháng Mười, một vùng dao động nhỏ hơn, BC, được hình thành. Đỉnh đầu tiên của nó kết thúc cao hơn một chút so với đáy ngày 3/10, nơi giá đã hình thành gia tốc hướng xuống với khối lượng giao dịch tăng lên. Nhịp giảm kèm khối lượng giao dịch lớn vào ngày 7/11 đã tạo điều kiện cho giá phá vỡ xuống dưới vùng dao động AB và BC, nhưng vị trí đóng cửa và việc kết quả thiếu tương xứng với nỗ lực đã gợi ý rằng một Cú Bật sẽ xảy ra. Khi giá tiếp tục tăng vào hai ngày sau, chúng ta nên mở vị thế mua với mức dừng lỗ ngay dưới đáy gần nhất. Cú Bật này đã hướng gia tốc giá lên phía trên vào ngày 13–14 tháng Mười Một trước khi đi đến kết thúc vào thứ Hai ngày 17. Trong những ngày sau đó, sự thu hẹp của biên độ dao động giá nói rằng Cú Bật đang mất dần động lượng.

Đĩ nhiên, nó lại xảy ra ngay trong vùng biên độ mà giá đã phá vỡ xuống trước đó vào ngày 3/10 và cũng đồng thời tạo ra một Cú Trồi lên tiềm năng trong vùng dao động BC. Một nhà giao dịch năng động có thể sẽ chốt lời hoặc thực hiện một cú cược lớn hơn bằng cách tiếp tục giữ vị thế chờ nhịp kiểm định lần thứ hai. Mãi đến ngày 21/11 thì Cú Trồi lên mới hoàn thành và dẫn đến nhịp kiểm định lần thứ hai. Vào ngày 5/12, sau khi tái kiểm định đáy, giá tăng một cách mạnh mẽ với khối lượng giao dịch lớn, xóa đi hầu hết nhịp giảm trước đó. Đà tăng giá, giá đóng cửa gần với đỉnh của ngày hôm đó và khối lượng giao dịch lớn báo hiệu cho việc giá sẽ tiếp tục tăng. Giá tiếp tục tích lũy trong vài ngày tới, khi Phe Mua hấp thụ lượng cung còn lại trước khi phá vỡ vào ngày 11/12. Cú phá vỡ này đã bị “chết yếu” khi giá hợp đồng chạm kháng cự vào ngày tiếp theo. Một vùng dao động mới – DE – được hình thành phía trên đỉnh của BC và hầu như nằm gọn trong biên độ giá của cú phá vỡ lên vào ngày 11–12 tháng Mười Hai. Như đã được trình bày trong chương “Nơi tìm kiếm những tín hiệu giao dịch”, vùng dao động DE giống như một nhịp kiểm định kéo dài của cú phá vỡ trước đó. Và kết quả là một Cú Bật đã xuất hiện vào ngày 02/01. Mặc dù cú phá vỡ đã diễn ra khá dễ dàng, nhưng khối lượng giao dịch rất nhỏ cho thấy đây là một sự rũ bỏ những kẻ “yếu bóng vía” đang nắm giữ các vị thế mua

thay vì lực cung vượt qua lực cầu. Khối lượng giao dịch thấp và biên độ dao động hẹp vào ngày tiếp theo nhấn mạnh sự thiếu hụt của lực Cung và mang đến một cơ hội tốt để mở các vị thế mua (hoặc chúng ta có thể mở vị thế vào thời điểm mở cửa của phiên tiếp theo đối với những nhà giao dịch sử dụng dữ liệu giá đóng cửa hàng ngày). Trong ba phiên tiếp theo (Nhìn vùng khoanh tròn), thị trường dao động một cách chặt chẽ ngay tại đường kháng cự khi Phe Mua hấp thụ lượng cung trước đó.

Vị trí giá đóng cửa của 3 ngày này nằm ở đồng mức với nhau và cách xa đáy của ngày hôm đó, nó đại diện cho một vùng hấp thụ và mang đến một vị trí xuất sắc để mở vị thế mua. Vào ngày 09/01, lực cầu vượt qua lực cung đẩy giá tăng một cách dễ dàng và đầy mạnh mẽ. Nhịp tăng dừng lại vào ngày tiếp theo; giá dường như nén lại phía trên đường kháng cự A và sau đó tiếp tục tăng và tạo đỉnh mới vào ngày 23/01. Hãy chú ý cách mà một Cú Trời bị rút ngắn trong nhịp tăng vượt lên đỉnh trước đó (10/01) khiến giá đảo chiều và giảm xuống thấp hơn. Theo một cách bất ngờ, chúng ta cũng đang phải đối mặt với khả năng cú phá vỡ gần nhất là một Cú Trời của giá lên khỏi vùng dao động AB. Những nhà giao dịch theo bước sóng (swing trader) nên cân nhắc chốt lời; những nhà giao dịch năng động có thể cân nhắc xuôi theo phe bán khổng, với dừng lỗ được đặt ngay trên đỉnh của ngày 23/01. Xác suất để Cú Trời lên tiềm năng này trở thành hiện thực khi một cú phá vỡ lớn ngay từ thời điểm mở cửa kèm khối lượng giao dịch lớn đã xuất hiện vào ngày 28/01. Nhịp giảm này đã đưa giá về kiểm định lại cú phá vỡ lên trước đó và giữ vững phía trên đường kháng cự D, và việc giá đóng cửa gần với mức thấp trong ngày với khối lượng giao dịch lớn đã cung cấp cho chúng ta manh mối rằng giá có thể sẽ tiếp tục giảm. Tuy nhiên, hành động giá vào ngày 29/01 đã xua đi các kỳ vọng giảm. Tại đây, biên dao động trong ngày thu hẹp, giá đóng cửa tại khoảng giữa biên độ dao động, và khối lượng bùng nổ lên mức cao nhất trên đồ thị khi thị trường quay lại vùng hấp thụ trước đó. Một vài nhóm lợi ích lớn rõ ràng đã “mua thẳng vào mặt” những người đang bán ra; điều này khiến cho giá chỉ có thể giảm xuống thêm một chút. Những nhà giao dịch theo

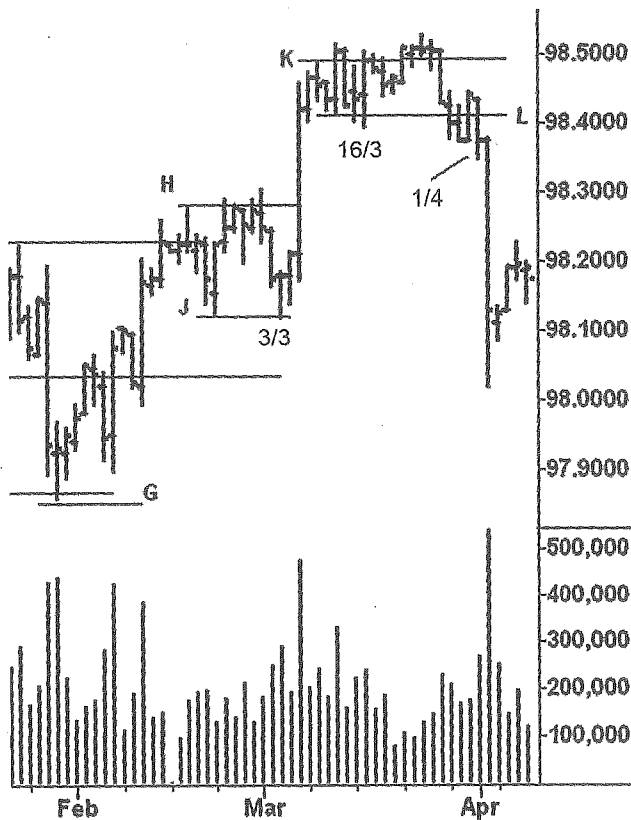
bước sóng mở lại vị thế mua với mức dừng lỗ ngay phía dưới ngưỡng 97.80 (Vùng hấp thụ); bất kỳ ai xác định giữ vị thế bán ít nhất cũng nên dời mức dừng lỗ về hòa vốn. Bây giờ chúng ta có vùng dao động mới, FG, được hình thành ngay tại đỉnh của vùng dao động AB và DE. Đường hỗ trợ G gần như là sự kéo dài của đường kháng cự D. Trong nhịp tăng sau đó, sự thu hẹp của biên độ dao động khi giá di chuyển lên phía trên mức 98.00 cho thấy lực cầu đang mệt mỏi. Việc này dẫn đến cú kéo ngược xuất hiện vào ngày 06/02 để kiểm định lại đáy của ngày 28/01. Nhưng giá đã đảo chiều tăng một cách mạnh mẽ, bỏ lại bất kỳ ai đang chờ đợi một Cú Bật xảy ra.

Tôi bắt đầu chương này bằng việc nhấn mạnh rằng bất kỳ ai cũng có thể kiếm sống bằng cách giao dịch với những Cú Bật và những Cú Trồi. Nói một cách thống kê, những Cú Bật và Cú Trồi không phổ biến như mô hình hai đỉnh và hai đáy. Nhìn hết cả đoạn lịch sử của đồ thị và bạn sẽ thấy có rất nhiều xu hướng tăng kéo dài sáu tháng hay một năm mà không có bất kỳ Cú Bật nào. Thế nhưng các chiến lược giao dịch để xử lý những tình huống này vẫn có thể được tìm thấy. Một trong số đó là mở những vị thế mua trong một đợt điều chỉnh sau khi giá phục hồi từ đáy với khối lượng giao dịch lớn. Rất nhiều lần, những nhịp điều chỉnh nông đưa giá quay trở lại biên dao động của những ngày giao dịch có khối lượng lớn giống như sau ngày 05/12, 02/01, 06/02 trong ví dụ phía trên – tất cả đều có thể là cơ hội để chúng ta mua vào. Dĩ nhiên, các giao dịch khác có thể được mở trong vùng hấp thụ hay trong nhịp kiểm định của các cú phá vỡ. Sau ngày 06/02, giá trải qua một nhịp tăng mạnh khác vào ngày 11. Khối lượng giao dịch vẫn rất lớn và mang lại đủ lực để phá vỡ ra khỏi vùng dao động FG. Tương tự như những gì xảy ra sau nhịp tăng ngày 11/12 và 09/01, biên độ dao động thu hẹp khi động lượng tăng mệt mỏi. Tuy nhiên, vào ngày 18/02, giá đảo chiều đóng cửa gần với giá thấp nhất trong ngày, làm gia tăng khả năng xuất hiện một Cú Trồi lên tại vùng dao động FG. Chúng ta thấy sự suy yếu của sóng tăng tại vùng đỉnh của các đường D, F, và H. Thế nhưng, nhịp điều chỉnh tiếp theo, được gắn nhãn là vùng dao động HJ, lại khá nông. Nó

kiểm định và giữ vững bên trong vùng biên độ dao động của bước giá tăng thẳng đứng xuất hiện vào ngày 11/02 và kết thúc với một Cú Bật gần như không thể nhận thấy được vào ngày 03/3. Cú Bật này có biên độ dao động hẹp với giá đóng cửa một cách vững vàng phía trên biên dưới của vùng dao động. Lượng cầu khổng lồ xuất hiện vào ngày 05/3 khi giá hợp đồng tăng tốc để chinh phục mức đỉnh cao mới. Nhìn lại thì vùng dao động HJ đại diện cho sự hấp thụ xung quanh đỉnh của vùng dao động FG và phía trên AB.

Xu hướng tăng được minh họa ở đây đã phản ứng với từng Cú Bật đi kèm với đà tăng giá và sự gia tăng của khối lượng giao dịch. Bởi vì khối lượng giao dịch lớn, từng Cú Bật nhanh chóng “tiêu tan”, tạo thành một vùng dao động mới. Xu hướng tăng này không phải là một xu hướng ổn định, bền bỉ với việc Phe Mua kiểm soát một cách hoàn toàn – một điều kiện tăng tốt hơn. Khối lượng giao dịch lớn xuyên suốt xu hướng tăng phản ánh sự hiện diện của lực bán cố chấp vốn cần phải bị hấp thụ hết trước khi xu hướng tiếp diễn. Sau cú phá vỡ kèm khối lượng lớn vào ngày 05/3, một vùng dao động nhỏ, KL, hình thành trong hình 5.14. Nó kết thúc với một Cú Bật rất nhỏ vào ngày 16/3. Chúng ta hãy so sánh nhịp tăng sau Cú Bật này với những nhịp đảo chiều sau Cú Bật trước đó trong hình 5.12. Có một sự khác biệt ở đây là, biên độ dao động của những ngày sau khi Cú Bật hoàn thành bị thu hẹp và khối lượng giao dịch biến mất, nó báo hiệu một sự thiếu hụt của lực cầu. Sự cạn kiệt lực cầu tại đỉnh của nhịp tăng tháng 3/2004 càng trở nên rõ ràng hơn khi nhịp tăng chỉ vừa đủ vượt qua đỉnh tháng 6/2003 tại 98.39. Hành động tạo đỉnh này đáng để thảo luận. Bạn đọc hãy chú ý vị trí đóng cửa vào ngày tạo đỉnh 24/3, giá đóng cửa khá thấp cho thấy nỗ lực của Cú Bật bị xóa nhòa vào hai ngày sau đó. Thế nhưng vào ngày 31/3, giá vẫn còn một cơ hội nữa để phục hồi sau khi Phe Mua không cho phép giá tiếp tục giảm và đóng cửa ở một mức cao. Tại điểm này, thị trường ở trong một vị thế tương tự như ngày 04/12, 05/01 và 04/3. Tuy nhiên, vào ngày 01/4, lực mua không được duy trì và giá đảo chiều đóng cửa tại mức giá thấp hơn của 3 phiên trước đó. Phe Bán đã

hấp thụ lực mua xung quanh đáy ngày 16/3 và chiếm được lợi thế. Một người có thể mở vị thế bán vào thời điểm đóng cửa ngày 01/4 hoặc thời điểm mở cửa ngày 02/4, với mức dừng lỗ đặt phía trên đỉnh ngày 31/3. Một nhịp giảm giá ngoạn mục xảy ra vào ngày 02/4 khi thị trường phản ứng với báo cáo thất nghiệp xấu. Bởi vì giá đóng cửa cách khá xa đáy, chúng ta có thể kỳ vọng một Cú Bật theo phản xạ xuất hiện. Như bạn có thể thấy, biên độ dao động thu hẹp trong nhịp tăng tiếp theo trước khi giá hợp đồng giảm 100 điểm trong 3 tháng tiếp theo.

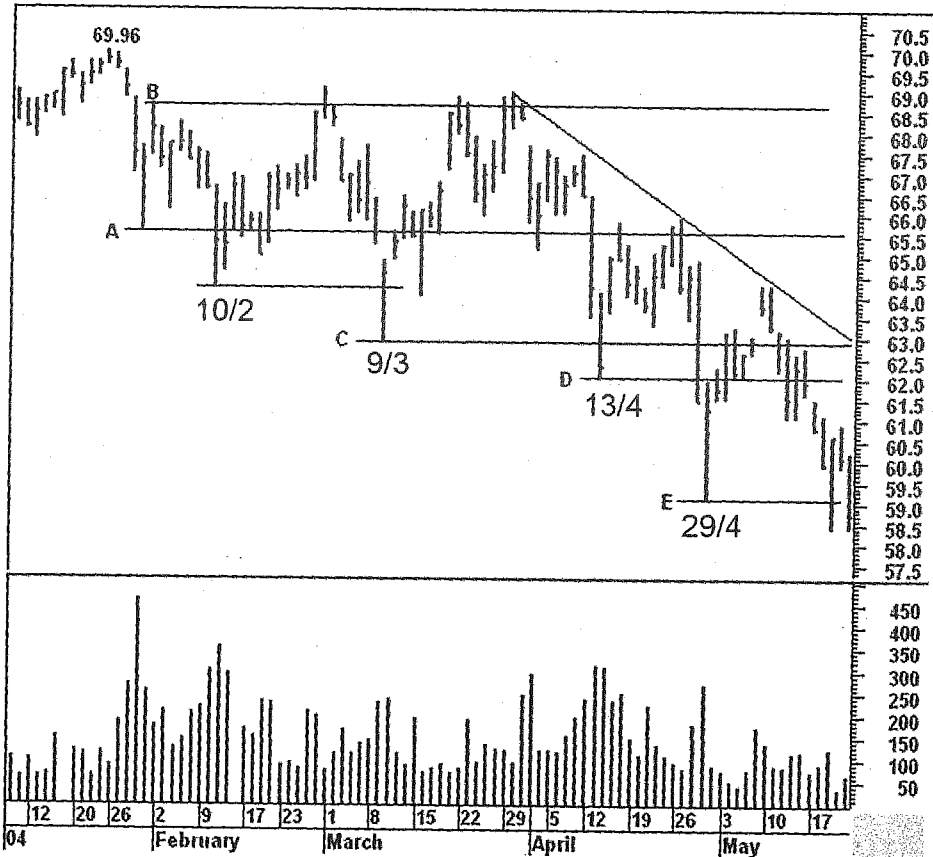


HÌNH 5.14 - Đồ thị HDTL EURUSD tháng 12/2004 (2)

Nguồn: TradeStation

Cú Bật thất bại vào ngày 31/3-01/4 ngay lập tức tạo ra một thiết lập kỹ thuật cho thấy giá có thể giảm xuống các mức thấp hơn; Cú Trồi lên bị rút ngắn xuất hiện vào tháng Ba và Cú Trồi lên của đỉnh tháng

6/2003 cho thấy một bức tranh giảm lớn hơn; các yếu tố cơ bản xấu một cách rõ ràng đã cung cấp lí do cho đợt giảm đó. Bây giờ chúng ta sẽ cùng khảo sát các Cú Bật thất bại trong một mô hình tạo đỉnh.



HÌNH 5.15 - Đồ thị ngày Cotton tháng 12/2004

Nguồn: TradeStation

Thị trường Bông (cotton) đã tăng giá gấp đôi trong khoảng thời gian từ tháng 10/2001 đến tháng 10/2003. Hợp đồng Bông mới thu hoạch tháng 12/2004 (Hình 5.15) đạt đỉnh tại mức giá 71 xu và trải qua nhịp giảm nhanh về mức 62.5 trong tháng 11/2003. Từ đáy này, giá hợp đồng bật lên mức 69.96 vào tháng 01/2004, nơi những nghiên cứu của chúng ta bắt đầu. Đồ thị ngày cho thấy một mô hình tạo đỉnh phát triển từ tháng Một đến tháng Tư năm 2004. Nó được đánh dấu bởi vài

Cú Bật thất bại, làm nổi bật lên sự gia tăng sức mạnh của phe bán. Thay vì diễn giải từng hành động giá, tôi sẽ đi thẳng vào trọng tâm. Cú Bật vào ngày 10/02 và 09/3 đẩy giá quay lại đỉnh của vùng dao động AB. Nhưng Cú Bật từ đáy ngày 13/4 chỉ tái kiểm định biên dưới của vùng dao động. Từ đỉnh cuối cùng này, xu hướng giảm tăng tốc vào ngày 28-29 tháng Tư. Giá đóng cửa ngày 29/4 tạo ra cơ hội để giá bật lại, nhưng nó không thể xuyên qua được đường xu hướng giảm và theo sau đó là chuỗi ngày tiếp tục giảm giá. Nhịp giảm giá ngày 29/4 quá sâu để được cân nhắc là một Cú Bật. Chúng ta có một chuỗi những đáy và đỉnh thấp hơn trên biểu đồ, xoay quanh trục ngang A và C. Hành động giữ giá ở gần phía cạnh phải đồ thị là một phần của vùng hấp thụ, nơi Phe Bán hấp thụ hết lượng mua và giá tiếp tục xuống thấp hơn.

Tôi không biết chiến lược giao dịch nào tốt hơn việc giao dịch với một Cú Bật. Nó tạo ra những giao dịch ngắn hạn trong ngày và có thể sử dụng để kích hoạt rất nhiều giao dịch dài hạn. Đối với việc quản lý rủi ro, nó mang đến phương án mở giao dịch tại vùng nguy hiểm với kết quả nhanh chóng được quyết định và rủi ro là thấp nhất. Khi giá chuyển động xuống thấp hơn hỗ trợ, nhiều nhà giao dịch lùi lại vì sợ giá có thể xuống thấp hơn. Những nhà giao dịch chuyên nghiệp biết nhiều hơn. Anh ta sẽ quan sát xem có sự lưỡng lự hoặc thiếu sự tiếp diễn và nhanh chóng tận dụng lợi thế của tình huống đó. Một sự hiểu biết đầy đủ về Cú Bật sẽ cho phép bất kỳ ai cũng có thể giao dịch như một nhà giao dịch chuyên nghiệp. Và nó sẽ mang đến nguồn thu nhập hàng năm khá tốt.

CHƯƠNG 06

CÚ TRÔI



Khi giá cổ phiếu, chỉ số hay giá hàng hóa chuyển động lên phía trên ngưỡng kháng cự trước đó và thất bại trong việc tiếp diễn, chúng ta nên cân nhắc tiềm năng cho một nhịp đảo chiều giảm. Dạng phá vỡ giả này được gọi là Cú Trỗi (Upthrust). Giống như Cú Bật, nó có thể xảy ra theo nhiều cách và có thể được tái kiểm định về sau. Giống Cú Bật, nó mang đến cơ hội giao dịch tại điểm nguy hiểm, nơi rủi ro thấp nhất. Một cách tương tự, nó có thể mang lại những vòng giao dịch nhanh bên trong một xu hướng hoặc tại các đỉnh lớn. Tôi nhận thấy những Cú Trỗi khó giao dịch hơn Cú Bật. Một lí do có lẽ là sự sẵn sàng của công chúng trong việc mua vào ở những đỉnh giá mới. Họ không cảm thấy lo lắng như khi mở vị thế bán khống tại các đáy mới. Do đó, chúng ta thường có thể phân biệt được một cách rõ ràng hành động mua vào của các nhà giao dịch chuyên nghiệp trong một Cú Bật. Trong khi đó, hành động bán của các nhà giao dịch chuyên nghiệp tại các đỉnh có thể bị che khuất dưới vỏ bọc là hành động mua của công chúng – nó là môi trường ưa thích của các nhà giao dịch chuyên nghiệp, những người đang đóng các vị thế mua và mở các vị thế bán.

Bởi vì tiềm năng xuất hiện của các Cú Trỗi, tôi không háo hức lắm trong việc mua vào với những cú phá vỡ. Jesse Livermore, trong quyển sách *How to Trade in Stocks – Phương pháp giao dịch trên thị trường chứng khoán*, lại nhấn mạnh quan điểm ngược lại:

“Có thể nhiều người sẽ rất ngạc nhiên khi biết được phương pháp giao dịch của tôi. Khi những phân tích của tôi chỉ ra một xu hướng tăng đang phát triển, tôi sẽ gia nhập Phe Mua ngay khi cổ phiếu tạo đỉnh mới cao hơn trong chuyển động của nó, sau một sự điều chỉnh bình thường.”¹

Mua khi giá tạo đỉnh cao hơn là một trong những trụ cột chính trong triết lý giao dịch của Investor's Business Daily. Nó hoạt động cực

1. Trích sách: *How to Trade a Stocks – Phương pháp giao dịch trên thị trường Chứng Khoán* của Jesse L. Livermore

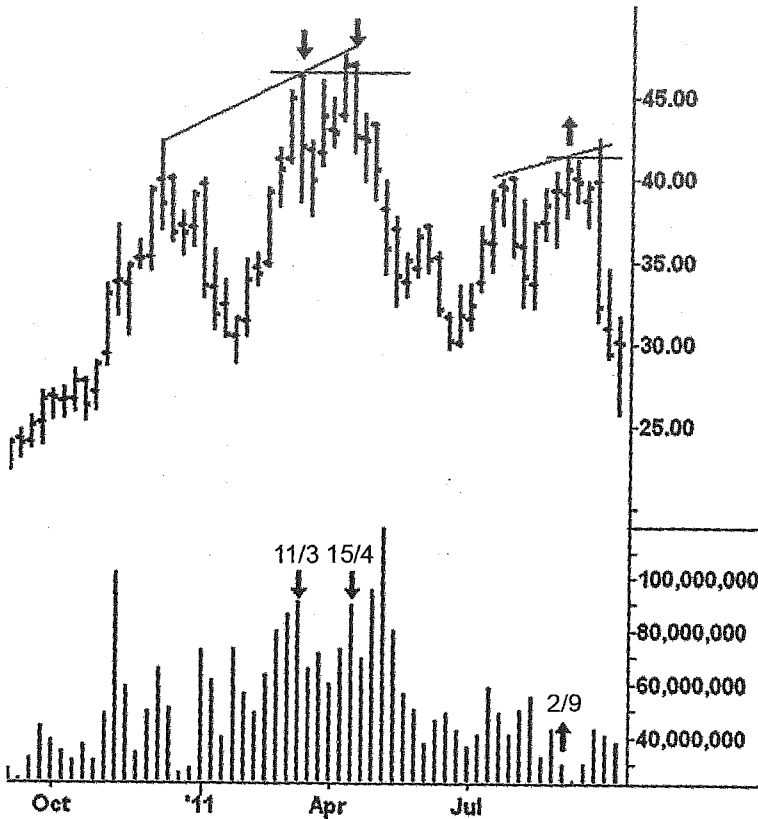
kỳ tốt trong một thị trường giá tăng. Trong quyển sách xuất sắc của mình có tên *How to make money in Stocks – Làm giàu từ chứng khoán*, William O'Neil viết:

“Thật khó để chấp nhận một nghịch lý to lớn trong thị trường chứng khoán đó là cái gì nhìn có vẻ cao và rủi ro đối với số đông thường sẽ tăng cao hơn và cái gì nhìn có vẻ thấp và rẻ thường sẽ xuống thấp hơn”.¹

Sẽ phải mất rất nhiều thời gian để chúng ta có thể tin vào những lời khuyên sáng suốt này. Đồng quan điểm với những ý kiến phía trên, tôi khẳng định rằng các chiến lược chống lại một xu hướng (tăng hay giảm) có thể sẽ mang lại những kết quả thảm họa. Vậy thì làm sao chúng ta biết được khi nào một cú phá vỡ lên khỏi kháng cự sẽ thất bại? Xu hướng là thứ quan trọng nhất cần được cân nhắc. Giống như những gì sắp được trình bày trong chương này, những Cú Trôi lên trong một xu hướng tăng hiếm khi thành công. Tuy nhiên, trong một xu hướng giảm, những Cú Trôi lên trên đỉnh của nhịp điều chỉnh có xác suất thành công lớn hơn rất nhiều. Cách thức để một Cú Trôi có thể xảy ra là cực kỳ đa dạng. Điều kiện tiên quyết đầu tiên là phải có một đỉnh với một đường kháng cự được vẽ ngang qua đỉnh. Một chuyển động giá lên trên đường kháng cự này trở thành một Cú Trôi “tiềm năng”. Việc giá tăng vượt lên đỉnh trước có thể không phải là hành động giá quyết định. Thường thì những hành động giá “chồng chất” trong những thanh giá trước đó và đặc biệt là những thanh giá kế tiếp sẽ kể cho chúng ta nghe câu chuyện của nó. Những Cú Trôi có thể xảy ra trên bất kỳ đồ thị nào, bất kỳ khung thời gian nào. Khi thị trường được giao dịch tại các đỉnh kỹ lục, biến động giá thường lớn hơn trước đó. Trong dạng môi trường này, một Cú Trôi trên đồ thị giờ có thể tạo ra một chuyển động giảm lớn hơn cả biên độ dao động của cả năm trước đó. Điều này khiến tôi nghĩ đến giá Bạc trong năm 2011. Nói chung, Cú Trôi lên trên đồ thị tuần thường nổi bật một cách rõ ràng nhất. Hình 6.1 thể hiện đỉnh tháng 3-4/2011

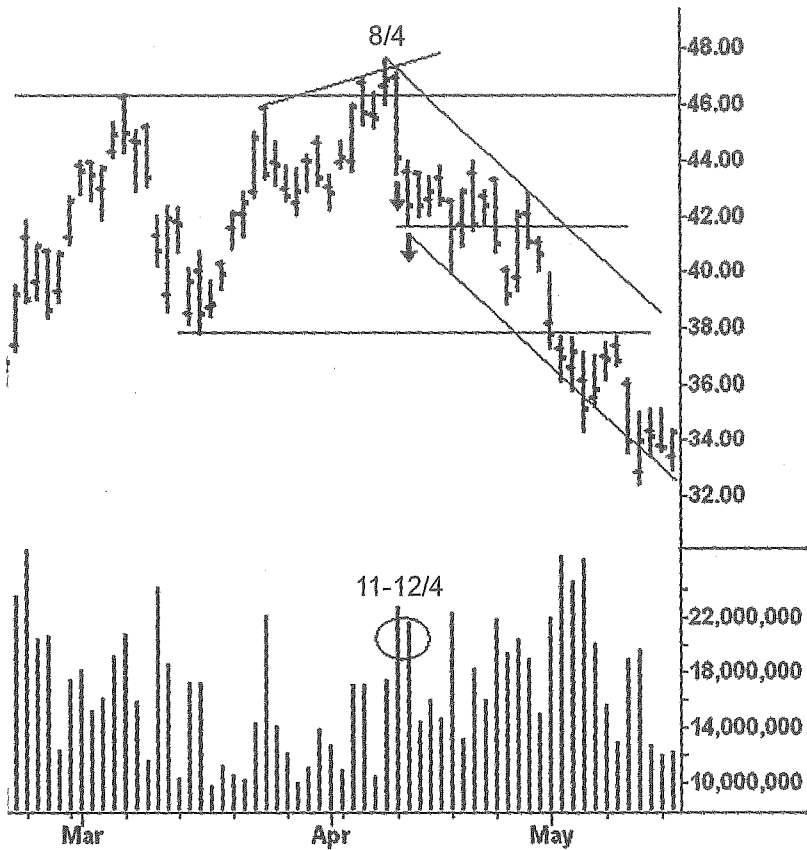
1. Trích sách: *How to Make Money in Stocks – Làm giàu từ Chứng khoán* của William J. O'Neil

trên đồ thị tuần của cổ phiếu Silver Wheaton. Một sự thay đổi theo chiều hướng giảm trong hành động giá xảy ra vào ngày cuối tuần 11/3, nơi giá giảm 7.74 điểm từ mức cao nhất tới mức thấp nhất. Đây là tuần giảm lớn nhất trong lịch sử của cổ phiếu này. Bốn tuần sau đó (ngày 08/4) cổ phiếu tăng lên và đóng cửa phía trên đỉnh ngày 11/3. Phe Mua nhìn có vẻ đã lấy lại lợi thế cho đến thời điểm đóng cửa của tuần tiếp theo, ngày 15/4, giá cổ phiếu đã đảo chiều giảm. Tại điểm này, những hành động giá chông chát trước đó đã biểu hiện một Cú Trời lên có thể xảy ra.



HÌNH 6.1 - Đồ thị tuần của cổ phiếu Silver Wheaton

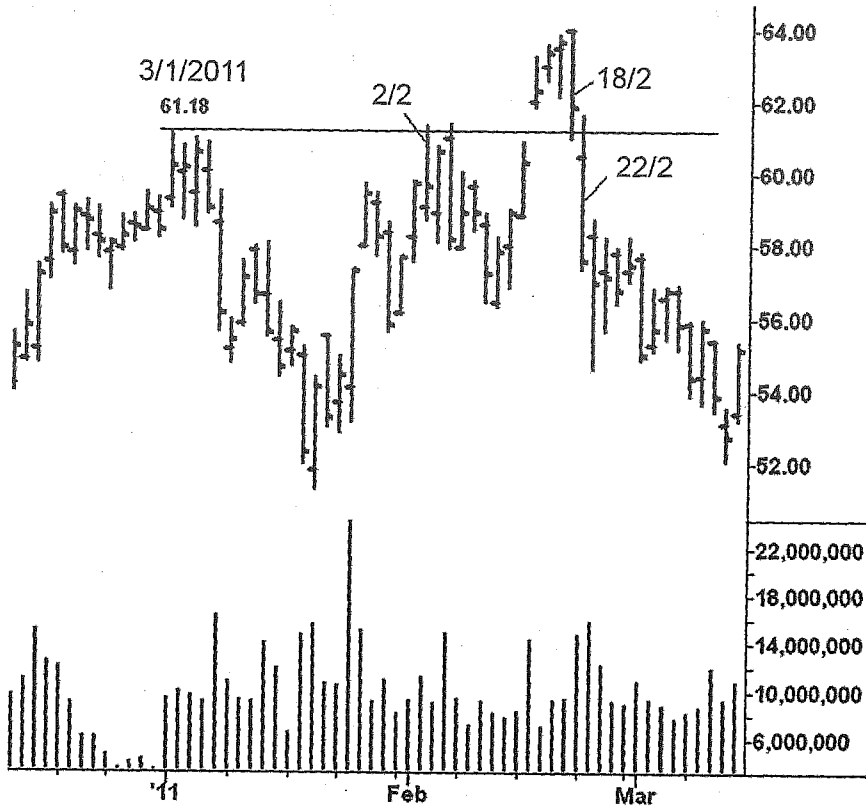
Nguồn: TradeStation



HÌNH 6.2 - Đồ thị ngày Silver Wheaton
 Nguồn: TradeStation

Hình 6.2 là đồ thị ngày của cổ phiếu Silver Wheaton. Tại đây, lực bán mạnh trong tuần 11 tháng Ba không nổi bật. Vào ngày “phá vỡ” – tức ngày 08/4, sự thu hẹp của biên độ dao động và vị trí đóng cửa làm gia tăng khả năng xuất hiện một Cú Trời lên tiềm năng. Một cú phá vỡ lên với biên độ dao động hẹp không cho thấy sự quyết liệt của lực cầu trong việc tiếp tục lại một xu hướng tăng. Và nhịp giảm giá với khối lượng giao dịch lớn trong hai phiên tiếp theo, 11/4 và 12/4, đã chứng minh việc Phe Bán đang giành quyền kiểm soát. Hình 6.2 là hiện thân của một vài đặc tính của một Cú Trời lên. Đầu tiên, giá đóng cửa ngày 11/4 thấp hơn đáy của ngày 08/4 và ngày 07/4. Do đó, nó hoàn toàn xóa đi cú “Phá vỡ” trước đó. Thứ hai, nó là một thanh giá giảm lớn một

cách bất thường. Biên độ dao động thực của ngày 11/4 là lớn nhất trong tất cả các thanh giá giảm kể từ ngày 10/11/2010, gần như chính xác là 6 tháng trước. Sau đáy tạm thời ngày 12/4, mặc dù giá trở lại sụt xuống nhưng luôn đóng cửa gần với giá thấp nhất của biên độ dao động trong ngày hôm đó.



HÌNH 6.3 - Đồ thị ngày U.S.Steel
 Nguồn: TradeStation

Vào ngày 03/01/2011, U.S.Steel (Hình 6.3) chạm đỉnh giá cao nhất của một nhịp tăng kéo dài 5 tháng tại mức giá 61.18. Sau một nhịp điều chỉnh sắc nét, giá cổ phiếu bắt đầu một sóng tăng khác. Khoảng trống giá tăng xuất hiện vào ngày 15/02 đưa giá vượt qua đỉnh tháng Một. Mặc dù giá đóng cửa gần với đáy của biên độ dao động trong ngày hôm đó, nhưng biên độ dao động thực lại đem đến cảm giác ổn hơn cho xu

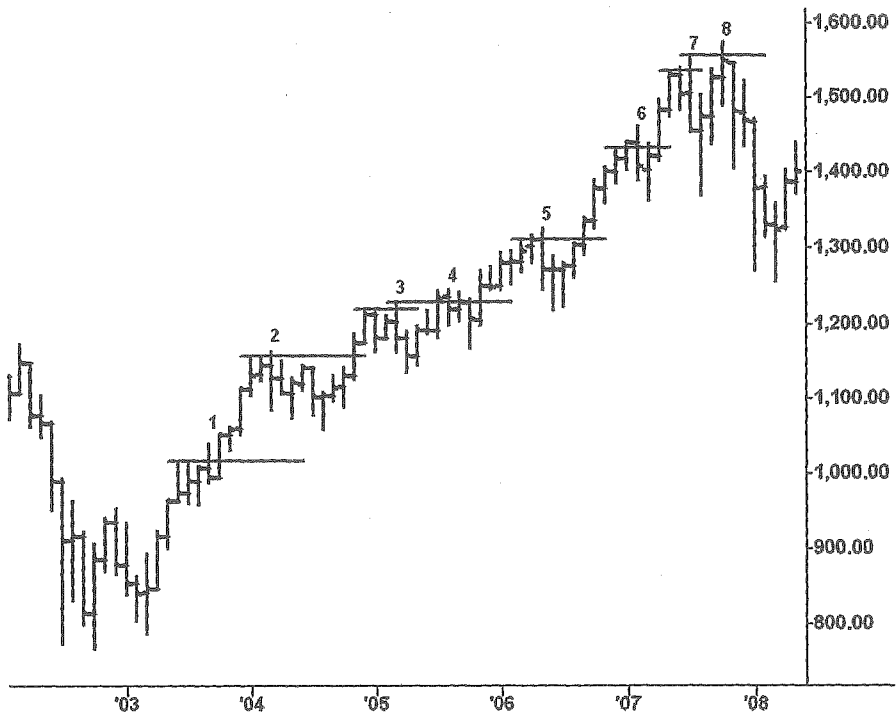
hướng tăng. Khối lượng giao dịch gia tăng một cách đều đặn cho thấy lực mua dường như đã vượt qua lực bán. Biên độ dao động hẹp lại vào ngày tiếp theo khi giá cổ phiếu tăng ít hơn, nhưng giá đóng cửa tại vị trí khá tốt cho thấy khả năng giá sẽ còn tăng lên tiếp. Thêm một phiên dao động hẹp nữa xảy ra vào ngày 17/02, nhưng vị trí giá đóng cửa và cú đảo chiều tăng bao trùm lên thanh giá trước đó giữ cho câu chuyện về xu hướng tăng tiếp tục. Chúng ta có thể viện đủ loại lý do cho nhịp tăng yếu này, nhưng nó cần phải tiến triển tốt hơn mới có thể giữ được nhịp tăng. Và điều gì đến cũng phải đến, nhịp đảo chiều giảm bao trùm lên thanh giá trước xuất hiện vào ngày 18/02 là một sự thay đổi hành vi mang chiều hướng giảm. Nó mang đến một cơ hội xuất sắc để mở vị thế bán với mức dừng lỗ ngay phía trên mức giá cao nhất ngày.

Trong khi khối lượng giao dịch không tăng lên một cách sắc nét, việc giá đóng cửa thấp hơn giá đóng cửa của cả bốn phiên trước đó là bằng chứng thuyết phục để nói rằng một Cú Trời lên đã chính thức xảy ra. Việc giá mở cửa giảm mạnh vào Thứ Ba, ngày 22/02, tăng gấp ba lần khả năng giá sẽ giảm xuống các mức thấp hơn. Có thể sẽ phải mất thêm vài năm nữa trước khi đỉnh của ngày này bị vượt qua. Bạn đọc hãy chú ý vào hành động giá ngày 02/02. Tại đây, giá cổ phiếu chỉ vừa mới xâm phạm qua được đỉnh tháng Một là đảo chiều xuống thấp hơn. Hai ngày sau, hành động giá mang tính giảm tương tự lại xảy ra. Khi phân tích các cổ phiếu tầm giá 60\$, tôi hiếm khi xem một đỉnh cao hơn 18 xu là một Cú Trời tiềm năng. Nó là nhịp kiểm định lần thứ hai hoặc, có lẽ, là mô hình hai đỉnh. Một đỉnh mới nhỏ trên cổ phiếu 2\$ có thể là một Cú Trời lên. Tóm lại, không có thước đo chính xác để xác định tiêu chuẩn cho một Cú Trời lên. Một đỉnh mới khoảng 10% tới 15% có vẻ là một giới hạn hợp lý cho một Cú Trời lên. Giá Vàng tương lai đạt đỉnh vào tháng 03/2008 tại 1040. Vào tháng 12/2009 giá đảo chiều giảm từ 1240. Đây không phải là một Cú Trời lên của đỉnh 2008. Nó là đỉnh của một nhịp tăng trong một xu hướng tăng.

Chỉ số Standard & Poor's (S&P) nổi tiếng với những Cú Bật và Cú Trồi của nó. Rất nhiều đỉnh đáy lớn của nó được tạo ra bởi hai loại hành vi này. Nhịp tăng 60 tháng từ đáy tháng 10/2002 của S&P khá lộn xộn với nhiều Cú Trồi lên xuất hiện. Chúng tạo ra cả những nhịp giảm ngắn hoặc những chuyển động ngang nhưng không có bất kỳ nhịp giảm nghiêm trọng nào cả. Tám Cú Trồi lên "tiềm năng" có thể được nhận diện trên đồ thị tháng của S&P (Hình 6.4). Trong số những sự kiện này, có 5 lần xuất hiện nhịp đảo chiều giảm dạng bao trùm lên thanh giá trước. Số 1, 4 và 8 là ngoại lệ. Bình quân nhịp giảm của sáu Cú Trồi lên đầu tiên tầm khoảng 88 điểm. Ngoại trừ nhịp điều chỉnh từ đỉnh của số 2, các nhịp giảm không bao giờ kéo dài quá ba ngày. Vào thời điểm đó, tôi đang viết các báo cáo hàng đêm về chỉ số S&P trong xu hướng tăng này, và tôi chắc chắn là đã đề cập tới các gợi ý mang hướng giảm cho từng nhịp đảo chiều này trong các bài viết của tôi. Mặc dù chúng có thể mang lại những khoản lợi nhuận tốt trong ngắn hạn, nhưng các mối liên hệ trong dài hạn của chúng thì lại bằng không. Cú Trồi lên lần thứ bảy xuất hiện vào tháng 07/2007 là khởi đầu cho một con sóng lớn. Nó sinh ra một nhịp giảm 155 điểm và kéo theo lượng bán khổng lồ. Thế nhưng vào tháng 10/2007, chỉ số S&P vẫn thiết lập được một đỉnh mới, và lần này thì chỉ được 21 điểm so với đỉnh cũ. Một cú đảo chiều giảm xảy ra vào ngày 11/10 với một thanh giá dạng bao phủ lên thanh giá trước đánh dấu mức đỉnh tạm thời của chỉ số. Đỉnh này cũng là một Cú Trồi 24 điểm lên phía trên đỉnh của năm 2000, điều khiến cho nó trở nên quan trọng hơn. Nó là khởi đầu cho một nhịp giảm mạnh mẽ về đáy của năm 2009.

Cả hai Cú Trồi vào năm 2007 được thể hiện với nhiều chi tiết hơn trên đồ thị tuần của hợp đồng tương lai S&P (Hình 6.5). Cú Trồi lên số 7 xảy ra trong suốt tuần từ ngày 20/07/2007. Trên đồ thị chúng ta có thể thấy, đỉnh tháng trước nổi bật một cách rõ ràng hơn. Tuy nhiên, chính lượng cung khổng lồ tràn ra trong nhịp giảm giá từ đỉnh tháng Bảy mới là yếu tố quan trọng nhất trên biểu đồ. Tại thời điểm đó, khối lượng giao dịch đạt mức lớn nhất trong lịch sử của hợp đồng tương lai.

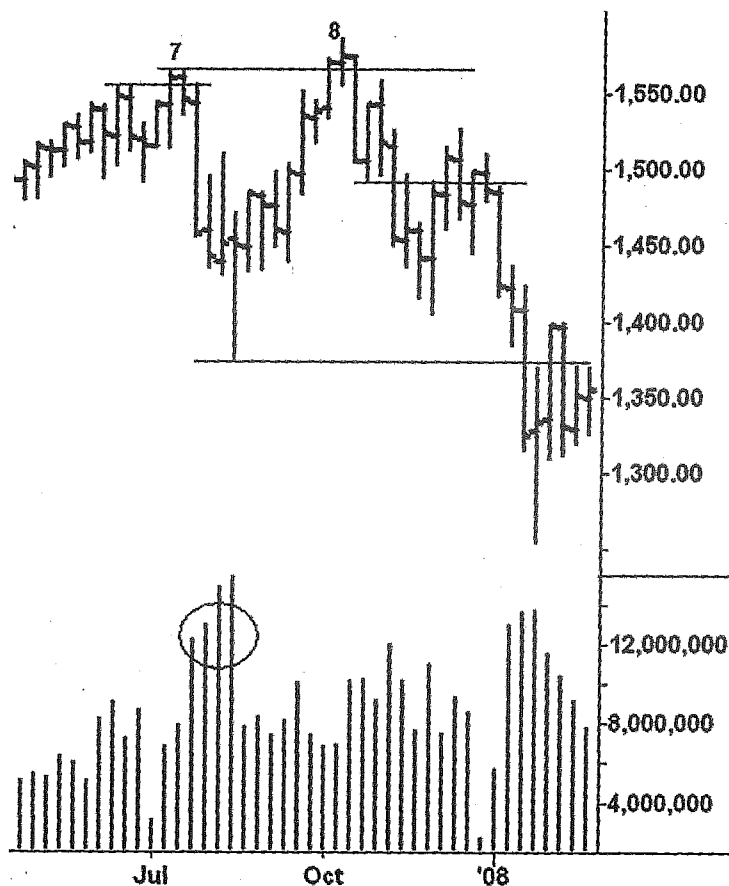
Hãy nhớ lại khối lượng giao dịch lớn xuất hiện trên đồ thị Silver Wheaton vào đầu tháng 03/2011 (Hình 6.1) mang đến cảnh báo giảm tương tự trước khi Cú Trời lên của nó xuất hiện; tuy nhiên, sự suy giảm sau đó của nó là nhỏ hơn rất nhiều so với của chỉ số S&P. Nhịp giảm kéo dài bốn tuần từ đỉnh tháng 7/2007 đã lấy đi 192 điểm của chỉ số. Tại Cú Trời lên số 8, biên độ dao động được thu hẹp và giá đóng cửa khá xa so với đỉnh của ngày hôm đó. Những cú phá vỡ với biên độ hẹp này cần luôn được cảnh giác. Xung quanh vùng 1500, các nỗ lực tăng liên tục bị ngăn chặn khi Phe Bán chiếm quyền kiểm soát.



HÌNH 6.4 - Đồ thị thắp của chỉ số S&P500

Nguồn: TradeStation

Từ đỉnh Cú Trời lên tháng 10/2007, Hợp đồng tương lai S&P giảm 921 điểm đến đáy tháng 3/2009. Nhịp giảm 58% có vẻ như đủ để chôn vùi thị trường, nhưng khi tôi viết những dòng này thì nó đã quay lại trong vòng 120 điểm so với đỉnh của năm 2007. Chúng ta có thể



HÌNH 6.5 - Đồ thị tuần của HĐTL chỉ số S&P

Nguồn: TradeStation

rút ra kết luận từ sự phục hồi này và cả những nhịp giảm lớn hơn khác rằng một Cú Trời lên không nhất thiết đồng nghĩa với một đỉnh vĩnh viễn. Vĩnh viễn, giống như chắc chắn, là một từ nên tránh khi nói về thị trường. Một Cú Trời lên đại diện cho hành động kết thúc nhưng nó không nhất thiết phải là hành động cuối cùng. Hãy cùng nhìn vào đồ thị tháng của giá Đồng (Hình 6.6). Nó xuất hiện một Cú Trời lên vào năm 2008, vượt lên trên đỉnh 2006, và nó nhìn giống như sự kết thúc của một xu hướng tăng dài hạn. Giá Đồng giảm 66% trong vòng bảy tháng. Vào tháng 02/2011, giá Đồng tăng lên biên trên của kênh tăng và vượt qua đỉnh cũ. Hãy chú ý tới vị trí đóng cửa của tháng 12/2010 và tháng

02/2011, chúng có sự đồng mức. Về cơ bản, điều này hé lộ sự bất lực của thị trường trong việc tăng lên cao hơn. Cú Trời lên được tái kiểm định vào tháng 7/2011, và lực bán kỷ lục xuất hiện vào nhịp giảm tháng Tám – tháng Chín.

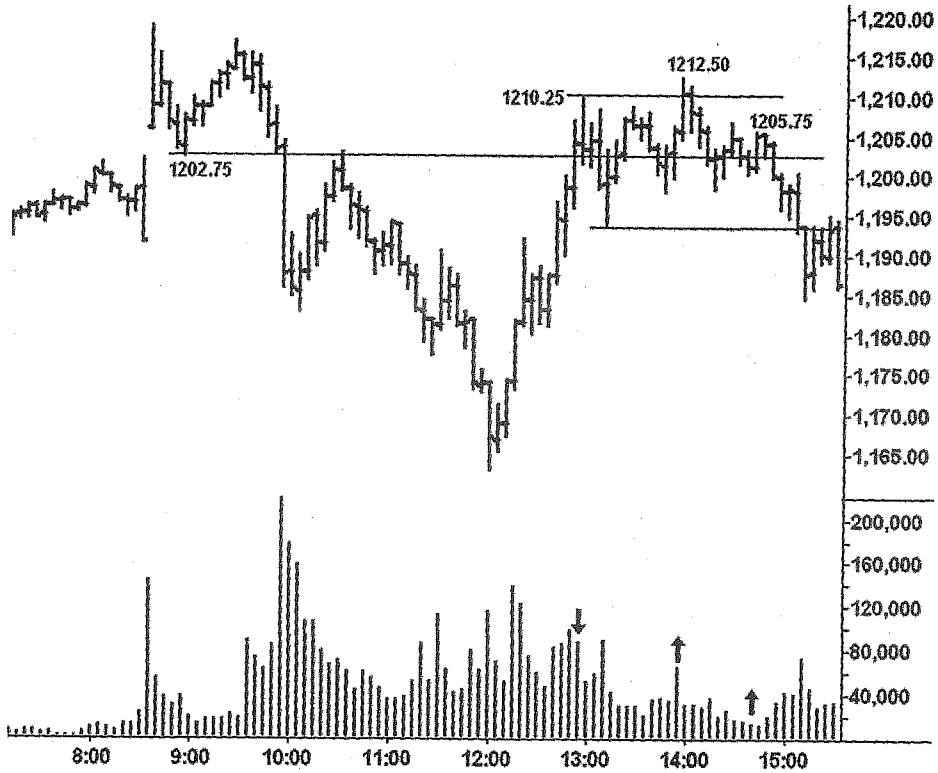


HÌNH 6.6 - Đồ thị tháng của HĐTL giá Đồng

Nguồn: TradeStation

Nhiều thị trường hàng hóa khác cũng trải qua những nhịp dao động lớn sau những Cú Trời lên. Thị trường Bông là một ví dụ, nó đạt đỉnh vào năm 1980, và tạo một Cú Trời lên khỏi đỉnh này vào năm 1995, nhưng vào năm 2011 nó đã chạm tới mức giá lớn gấp đôi so với đỉnh 1995. Mọi thứ đều có thể xảy ra. Đồ thị năm của Dầu Đạm Nành (Hình 3.6) thể hiện những Cú Trời lên vào năm 1974 và 1984 lên khỏi đỉnh của năm 1947. Giá bùng nổ và bút phá lên khỏi những đỉnh này vào năm 2008 và còn kịch tính hơn vào năm 2011 và 2012.

Không nơi đâu thể hiện bản chất ngăn ngửi của những Cú Trời lên thường xuyên như trên đồ thị trong ngày. Trong môi trường này,



HÌNH 6.7 - Đồ thị 5 phút Hợp đồng tháng 9/2011 chỉ số S&P

Nguồn: TradeStation

những Cú Trời cùng với những Cú Bật mang đến cho các nhà giao dịch một lợi thế giao dịch lớn với ít rủi ro. Chương 3 đã nhắc đến sự quan trọng của việc đóng khung vùng dao động với các đường hỗ trợ và kháng cự. Xung quanh các đường này, những Cú Bật và những Cú Trời xảy ra. Không phải lúc nào chúng cũng xuất hiện ở các thời điểm có nhiều biến động. Rất nhiều lần, một Cú Trời lên bao gồm một thanh giá 5 phút xuyên qua đường kháng cự và đảo chiều giảm. Không gì đơn giản hơn như vậy. Hình 6.7 là một minh chứng cho tình huống giao dịch này. Ở đây, vào ngày 05/8, hợp đồng tháng 9/2011 của S&P đã giảm từ đỉnh trong giai đoạn trước phiên giao dịch¹. Đáy ban đầu của nhịp

1. Nguyên tác "pre-session", tương ứng với "pre-market", là khoảng thời gian hoạt động giao dịch xảy ra trước phiên giao dịch bình thường của thị trường (theo Investopedia)

giảm giá này là 1202.75. Giá này về sau đóng vai trò như một đường trục hoành. Ngay trước 13:00, thị trường tăng lên mức 1210.25 và sau đó hình thành một vùng dao động xung quanh đường trục hoành. Vào lúc 13:55, một đỉnh nhỏ (1212.50) được tạo ra và thị trường thất bại trong việc tiếp diễn.

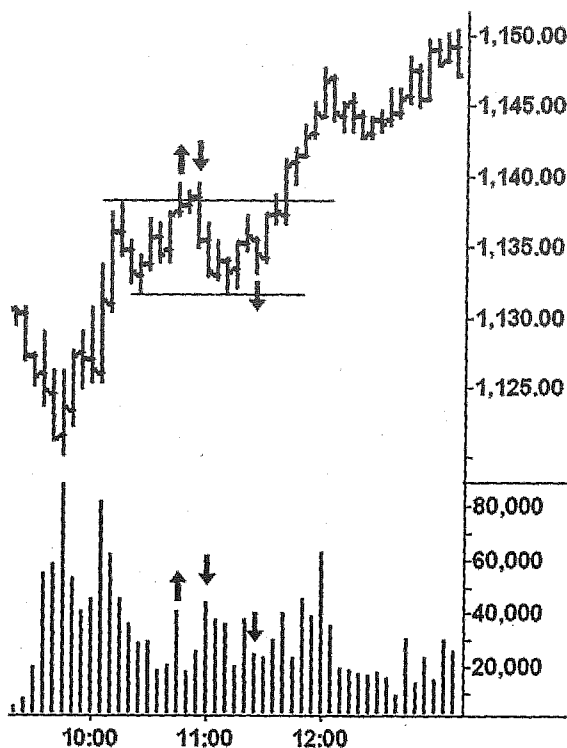
Trong tình huống này, việc không có sự bùng nổ của khối lượng giao dịch báo hiệu rằng Phe Bán đã chiếm thượng phong. Thay vào đó, giá đã tạo những phản ứng nhỏ đầu tiên. Một nhịp kiểm định lần thứ hai xảy ra vào 14:40, và khối lượng giao dịch thấp cho thấy lực cầu đã tiêu hao. Những giao dịch được mở tại cú đảo chiều từ đỉnh 13:55 hoặc vào nhịp kiểm định lần hai (1205.75) đều cho những khoản lợi nhuận tốt. Những Cú Trôi lên nhỏ như vậy xuất hiện mỗi ngày. Nhịp đảo chiều này có khả năng thành công cao bởi vì nó kiểm định lại cú phá vỡ đó. Hơn nữa, khối lượng giao dịch thấp dẫn đến Cú Trôi lên không phản ánh lực mua quyết liệt. Nó trông giống như việc săn dùm lỗ (stop hunt)¹ hơn là sự bắt đầu của một nhịp tăng ổn định.

Hình 6.8 (Đồ thị 5 phút của S&P) kể một câu chuyện khác. Sự gia tăng của khối lượng giao dịch tại thanh giá phá vỡ nhìn khá tốt; tuy nhiên, sự thu hẹp của biên độ và vị trí đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày đã lần át những diễn giải mang khuynh hướng tăng. Trong bối cảnh này, sự gia tăng về mặt khối lượng lại cho thấy một nỗ lực lớn nhưng kết quả đạt được lại khá kém. Thanh đảo chiều giảm bao phủ lên thanh giá trước xuất hiện vào 10 phút sau cũng thêm vào bức tranh giảm. Nhưng những thanh giá hẹp trong nhịp kiểm định lại đường hỗ trợ cho thấy áp lực bán không hề gia tăng.

Thanh giá giảm cuối cùng vào lúc 11:25 sáng giữ giá phía trên đáy, không hấp dẫn thêm các lực bán lớn theo sau, và đóng cửa ở giữa biên dao động. Cộng tất cả lại với nhau, chúng ta có được thông tin rằng đây không phải là hành vi giảm giá. Nếu là một nhà giao dịch khôn

1. Stop Hunt là một chiến lược đẩy giá đến khu vực có nhiều Trader đặt stoploss nhằm mục đích khiến họ thua lỗ. (Theo TraderViet.com)

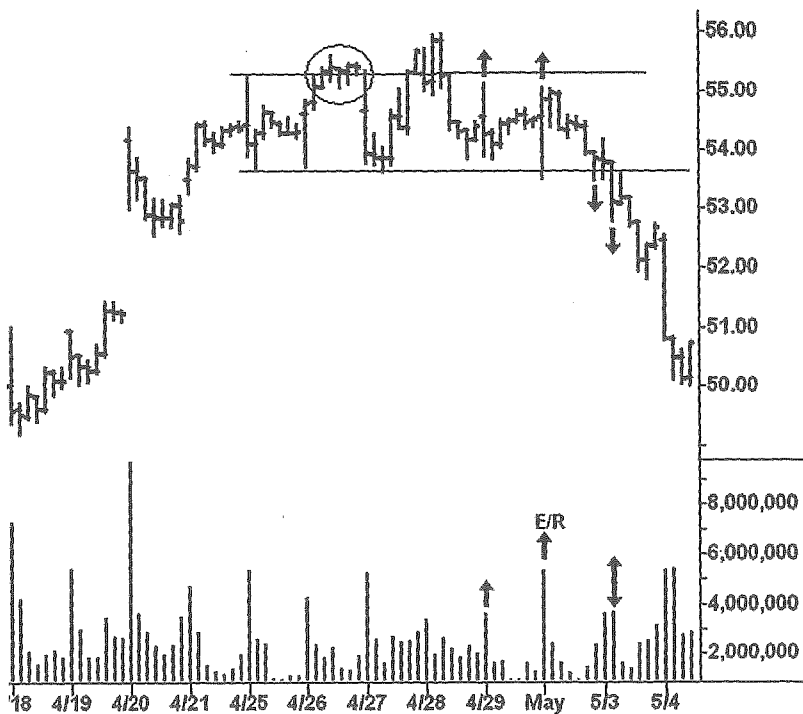
ngoan, chúng ta nên đóng hết các vị thế bán khống tại đây. Bởi vì với sự biến động lớn của thị trường trong ngày này, lợi nhuận có thể nhanh chóng được tạo ra với một giao dịch dựa trên Cú Trồi lên tương chừng như thất bại này. Xu hướng tăng là quá mạnh để một nhịp giảm lớn có thể được hình thành. Tuy nhiên, miễn là rủi ro ở mức hợp lý, một nhà giao dịch nhanh trí có thể kiếm đủ bằng việc tìm kiếm các Cú Trồi lên tiềm năng này.



HÌNH 6.8 - Đồ thị 5 phút Hợp đồng tháng 9/2011 chỉ số S&P
 Nguồn: TradeStation

Trong một mô hình tạo đỉnh, có thể sẽ có vài Cú Trồi lên trước khi nhịp giảm bắt đầu. Hình 6.9 trình bày một đỉnh trung hạn của cổ phiếu Freeport-McMoran trong tháng 4/2011. Một vùng dao động hình thành giữa đỉnh của giờ đầu tiên và đáy của giờ thứ hai của phiên giao dịch ngày 25/04. Biên độ dao động hẹp này chứa hầu hết các hành động giá trong năm phiên tiếp theo. Giống như điều thường xảy ra với nhiều

cổ phiếu, khối lượng giao dịch lớn thường xuất hiện ở giờ đầu tiên. Khi khối lượng giao dịch theo giờ lớn nhất xảy ra ở giai đoạn về sau, nó đáng để chú ý. Tôi thường ký hiệu những sự khác thường như vậy với một mũi tên kép. Vào ngày 26/04, cổ phiếu tạo ra một đỉnh nhỏ mới, nhưng sự thu hẹp của biên độ dao động và khối lượng giao dịch tương đối thấp cảnh báo chúng ta không nên xem đây là dấu hiệu tăng. Một nỗ lực phá vỡ tốt hơn xảy ra vào ngày 28/04. Tại đây, cổ phiếu đóng cửa ở mức giá cao nhất và nhìn thì có khả năng sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, điều ngược lại đã xảy ra, đến cuối ngày thì toàn bộ nỗ lực tăng trước đó đã bị quét sạch.



HÌNH 6.9 - Đồ thị giờ của cổ phiếu Freport-McMoran
 Nguồn: TradeStation

Nỗ lực tăng giá vào ngày 29/04 thất bại trong việc thu hút lực mua tiếp diễn. Khối lượng tăng lớn nhất trong vùng dao động xảy ra vào giờ đầu tiên của ngày 02/05, một Cú Bật thất bại. Đây là một ví dụ

của một nỗ lực lớn nhưng lại không có kết quả (E/R - Large effort with no reward). Gộp chung với nhau, hai nhịp tăng này có thể được xem như nhịp kiểm định lần thứ hai của Cú Trồi lên ngày 28/04. Hãy lưu ý cách cổ phiếu yếu dần vào những giờ cuối ngày 02/05 và đóng cửa một cách đáng quan ngại ở đáy của vùng dao động. Khối lượng giao dịch trong giờ thứ hai ngày 03/05 vượt qua khối lượng giao dịch của giờ đầu tiên, gợi ý về một sự tăng tốc cho nhịp giảm. Cổ phiếu này tạo đáy tại 46.06 vào ngày 17/05.

Tóm lại, xu hướng là mối quan tâm tối cao khi đánh giá một Cú Trồi lên. Hay nói cách khác, hành động giá/khối lượng trong các chuyển động trước đó và kế tiếp thường tiết lộ liệu một Cú Trồi lên có thực sự phát triển tiếp hay không. Những Cú Trồi lên trên đồ thị tuần và tháng thường dẫn đến những xu hướng giảm lớn hơn những Cú Trồi lên trên đồ thị ngày. Trên đồ thị ngày, những Cú Trồi lên trên đỉnh của những nhịp tăng có thể chỉ tạo ra một nhịp điều chỉnh. Cuối cùng, sẽ có nhiều hơn một Cú Trồi lên có thể xảy ra trong một mô hình tạo đỉnh trước khi nhịp giảm bắt đầu. Khi thị trường tiếp tục giữ vững quanh ngưỡng kháng cự và từ chối giảm sau vài hành động giá mang tính đe dọa, bạn nên cân nhắc việc hấp thụ đang diễn ra. Nó là chủ đề của chương tiếp theo.

CHƯƠNG 07

SỰ HẤP THỤ



Làm sao chúng ta biết được liệu một nhịp kiểm định hoặc một cú xuyên phá đỉnh sẽ dẫn tới một sự phá vỡ hay một nhịp đảo chiều giảm? Đây là một tình thế khó xử khác mà chúng ta liên tiếp phải đối mặt: Chốt lời hay giữ nguyên vị thế, và rơi vào trạng thái dễ bị tổn thương trước việc phải trả lại những khoản lợi nhuận cho thị trường. Câu trả lời phụ thuộc vào phong cách giao dịch của mỗi một người. Một nhà giao dịch ngắn hạn, thường sẽ háo hức trong việc chốt lời và không muốn đặt bản thân vào bất kỳ tình huống không rõ ràng nào. Một nhà giao dịch dài hạn, được dẫn dắt bởi cái nhìn dài hạn, có thể sẽ lựa chọn việc chịu đựng một nhịp điều chỉnh. Những nhà giao dịch mở vị thế mua ở mức giá hiện tại vài tuần hoặc thậm chí vài tháng trước đó sẽ thường chọn thanh lý vị thế. Bởi họ đã phải chịu đựng khá đủ. Những người mua ở mức giá thấp hơn sẽ chốt lời. Phe Bán khổng ngửi thấy khả năng tạo đỉnh và gia tăng vị thế gây sức ép lên thị trường. Sự hấp thụ là một quá trình xuyên suốt mà trong đó việc thanh lý vị thế mua, chốt lời vị thế mua và mở mới vị thế bán đều được thực hiện. Nó có thể xuất hiện trên bất kỳ đồ thị nào, bất kể khung thời gian nào.

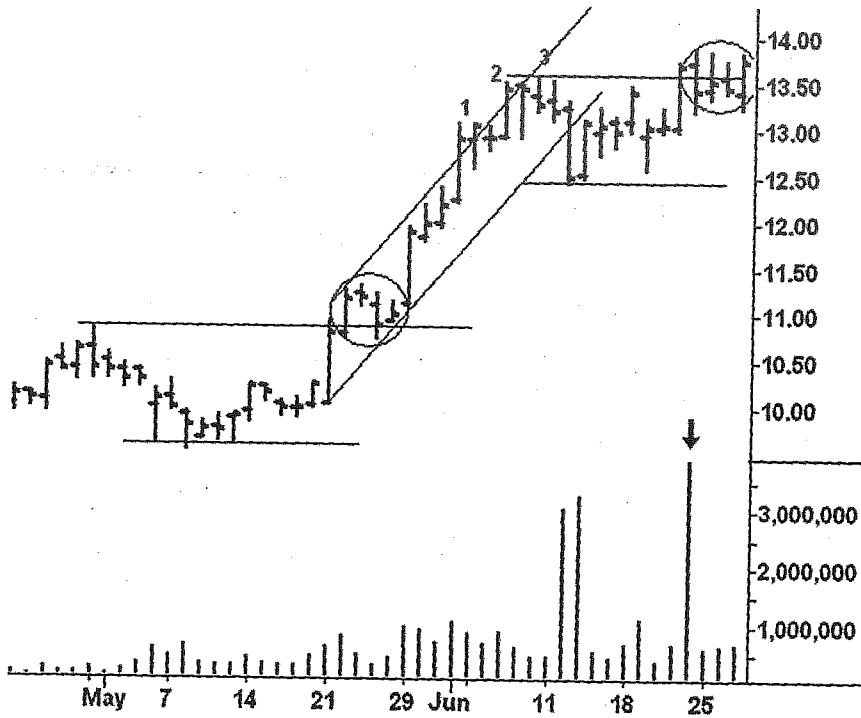
Những bằng chứng dưới đây chỉ ra một sự hấp thụ thành công của lượng bán trước đó:

- Sự nâng dần lên của các mức hỗ trợ.
- Khối lượng giao dịch gia tăng xung quanh đỉnh của vùng hấp thụ
- Sự thiếu sự tiếp diễn của đà giảm tại những thanh giá mang tính “đe dọa” xu hướng tăng.
- Tại các thanh giá nằm bên phải của vùng hấp thụ, giá có khuynh hướng tạo áp lực lên đường kháng cự mà không có sự nhượng bộ
- Trong một số thời điểm, sự hấp thụ thành công dẫn đến một Cú Bật
- Những Cú Trồi lên nhỏ thất bại trong việc làm tiền đề một cú phá vỡ xuống.

Khi được xem như một nhịp điều chỉnh, vùng hấp thụ nói chung là nông. Chúng thường xuyên hình thành trong vùng mà giá mới vừa tăng mạnh lên phía trên và/hoặc nơi khối lượng giao dịch gia tăng đột biến.

Trong hình minh họa 1.1 trong chương “*Nơi tìm kiếm những tín hiệu giao dịch*”, sự hấp thụ xuất hiện tại đỉnh của vùng dao động. Nó thường xảy ra tại vị trí này trên đồ thị. Nhưng sự hấp thụ có thể xảy ra tại đáy của vùng dao động vào thời điểm Phe Bán vượt qua được lực mua. Tại đáy, lực mua thường đến từ việc chốt lệnh bán khống, thanh lý vị thế bán, và lực mua bắt đáy mới. Hành động giá cho thấy việc Phe Bán chiếm ưu thế trước Phe Mua đó chính là sự bất lực trong việc đẩy giá tăng lên và thoát khỏi “điểm nguy hiểm” (sự hấp thụ có thể là hấp thụ lực bán – được thực hiện bởi Phe Mua tại đỉnh của vùng dao động hoặc là hấp thụ lực mua – được thực hiện bởi Phe Bán tại đáy của vùng dao động – chú thích nhóm biên dịch). Hành động giá bám lấy đáy như vậy thường dẫn tới một cú phá vỡ xuống. Bên cạnh đó, việc khối lượng lớn tại đáy cũng thường cho thấy dấu hiệu sự phá vỡ sắp xảy ra. Khi lực bán lớn nhưng giá thất bại trong việc tạo ra đáy thấp hơn, Wyckoff ví von hành vi này là “Giữ Túi” (bag-holding). Trong tình huống này, những nhà vận hành lớn đang bẫy Phe Bán. Sự hấp thụ của Phe Bán thường khó thấy hơn so với Sự hấp thụ của Phe Mua khi một nó trông giống như những Cú Bật tiềm năng – nhưng chúng hoặc thất bại hoặc chết yếu. Sự hấp thụ không phải lúc nào cũng là dạng chuyển động ngang. Có những trường hợp giá chỉ đơn giản là tăng một cách từ từ lên các mức cao hơn. Với những tình huống như thế này, chúng ta vẫn thường nói là giá đang “Tăng trong nghi ngờ” (wall of worry). Nhịp tăng như thế thường bỏ lại những người đang muốn mua nhưng lại muốn chờ một nhịp điều chỉnh, và “làm thật” bất kỳ ai dám mở vị thế bán. Hình ảnh này khiến tôi nghĩ đến đội hình hành quân của Hy Lạp từng băng qua Đồng Bằng Troy. Dao động giá thường sẽ thấp cho đến khi một thanh giá có biên độ và khối lượng lớn tạm dừng nhịp tăng/giảm này. Bây giờ, chúng ta sẽ nhìn vào rất nhiều ví dụ của sự hấp thụ cộng với vài ví dụ khi chúng bị phủ định.

Trên tổng thể, hầu hết các vùng hấp thụ diễn ra chỉ trong vài ngày hoặc vài tuần. Sự hấp thụ trên đồ thị tháng có thể kiên trì và lâu hơn nữa. Khi chúng ta đóng khung một vùng dao động với đường hỗ trợ và đường kháng cự, một vùng hấp thụ tương đối chặt sẽ trở nên nổi bật. Những vùng xảy ra trong vài thanh giá gợi tôi nhớ tới cái nắm đấm. Trong hình 7.1, giá cổ phiếu Immersion Corporation tăng giảm liên tục trong một biên độ dao động hẹp trong bốn ngày của tháng 6/2007 và sau đó tiếp diễn tăng cao hơn. Trong 11 phiên giao dịch tiếp theo, IMMR tăng 50%.



HÌNH 7.1 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Immersion Corp.

Nguồn: TradeStation

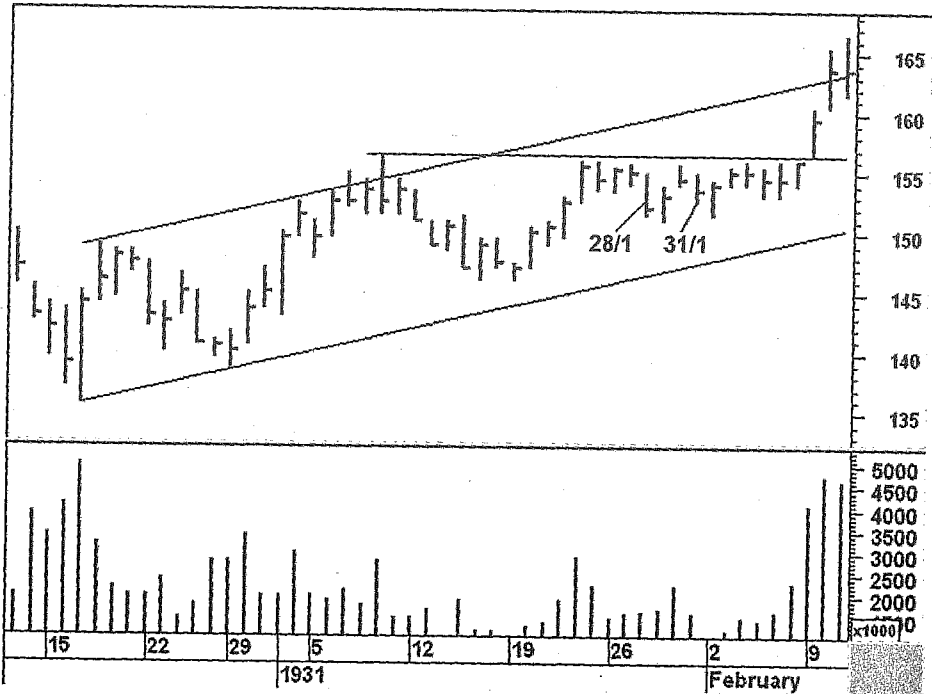
Nhìn vào ngày đầu tiên xuất hiện sự hấp thụ (mũi tên), khối lượng giao dịch bùng nổ khi cổ phiếu đảo chiều đóng cửa ở mức giá thấp, khiến cho xu hướng tăng trong ngày hôm đó bị “đe dọa”. Nó làm dấy lên bóng ma của một Cú Trỗi. Trong hai phiên giao dịch tiếp theo, giá đã cố

gắng tăng nhưng thất bại và đóng gần với đáy của ngày hôm đó. Việc giá đóng cửa ở gần mức thấp nhất trong ngày và khối lượng giao dịch thấp không mang tính cổ vũ cho xu hướng; tuy nhiên, sự thiếu tiếp diễn của chuyển động giảm sau ngày đảo chiều nói rằng Phe Bán đã không thể tận dụng lợi thế của họ. Chúng ta cần phải tự hỏi vì sao thị trường lại giữ giá tốt đến như vậy, bất chấp trước mặt là một cơ hội bán khổng lồ dễ dàng đến như thế. Trong ngày cuối cùng, giá cổ phiếu giảm xuống thấp hơn mức đáy của hai ngày trước đó để rồi đảo chiều nhanh chóng và đóng cửa ở mức cao nhất trong 3 ngày. Nhịp đảo chiều tăng trùm lên hai phiên trước này là cơ hội để mở vị thế mua với dùng lỗ có thể đặt ngay phía dưới đáy của nó.

Tôi không thể không chỉ ra một số các hành động giá khác xuất hiện trên đồ thị. Vùng dao động thấp hơn nằm phía bên trái của đồ thị có một Cú Bật tốt theo sau bởi 3 thanh giá bao trùm với khối lượng giao dịch thấp. Bạn có nhận ra hành vi được khoanh tròn tại đỉnh của vùng dao động này? Nó có thể được xem như sự hấp thụ hay là một cú hồi để kiểm định (test) lại cú phá vỡ lên trước đó. Trong trường hợp này, tôi thiên về một cú hồi. Và kênh tăng đã tự giải thích cho hành động này; đường cung của nó đóng vai trò kháng cự hai lần. Ba đỉnh tiếp theo ở điểm 1, 2, 3 minh họa cho Cú Trời lên bị rút ngắn.

Trong khóa học gốc của Wyckoff (năm 1931), sự hấp thụ được nhắc đến lần đầu tiên trong thảo luận của ông về chỉ số trung bình bao gồm 50 mã cổ phiếu hàng đầu theo *New York Times* (Hình 7.2) giữa những năm 1930 và 1931. Wyckoff chỉ ra vùng dao động 13 ngày tại đỉnh tháng 01/1930 là một sự hấp thụ. Trong tình huống đó, chúng ta có thể thấy được các hành động đặc trưng của sự hấp thụ. Nó bao gồm: Sự nâng dần lên của các hỗ trợ, nhưng giá không bao giờ vượt qua đỉnh của tháng Một cho tới tận khi cú phá vỡ xuất hiện ở bên phải; Hai thanh giá mang tính chất “đe dọa” đã thất bại trong việc tiếp diễn hành động bán; Trong 4 ngày cuối cùng, giá đóng cửa kẹt lại trong một vùng biên độ dao động 1 điểm; Cả bốn thanh giá đều đóng cửa ở nửa trên của

biên độ dao động trong ngày (tính từ mức giữa cho đến đỉnh của biên độ dao động trong ngày). Việc giá ép chặt vào đường kháng cự dẫn đến cú phá vỡ lên. Nhiều học viên của khóa học xem việc phân tích đồ thị này là một trong những tác phẩm tốt nhất của ông. Tôi học được rất nhiều từ việc nghiên cứu đồ thị này.



HÌNH 7.2 - Đồ thị ngày Chi số trung bình 50 mã chứng khoán của New York Times - Nguồn: MetaStock

Một vùng hấp thụ ít kịch tính hơn, nhưng vẫn hữu ích xuất hiện vào tháng 04/2009 trên đồ thị ngày của cổ phiếu Mechel OAO (Hình 7.3). Nó không bao gồm những chuyển động ngang, hẹp. Thay vào đó, biên độ giá bên trong vùng dao động tương đối rộng, và chúng cắt qua cả hai phía của đường kháng cự A. Tôi cân nhắc đây là sự hấp thụ bởi vùng dao động nhỏ hình thành phía trên đỉnh tháng Ba. Nhịp tăng từ đáy đầu tháng Tư đưa giá vượt qua đỉnh tháng Hai và chạm đến mép trên của một kênh tăng nhỏ, nơi Cú Trời lên bị rút ngắn xuất hiện. Hãy chú ý cách

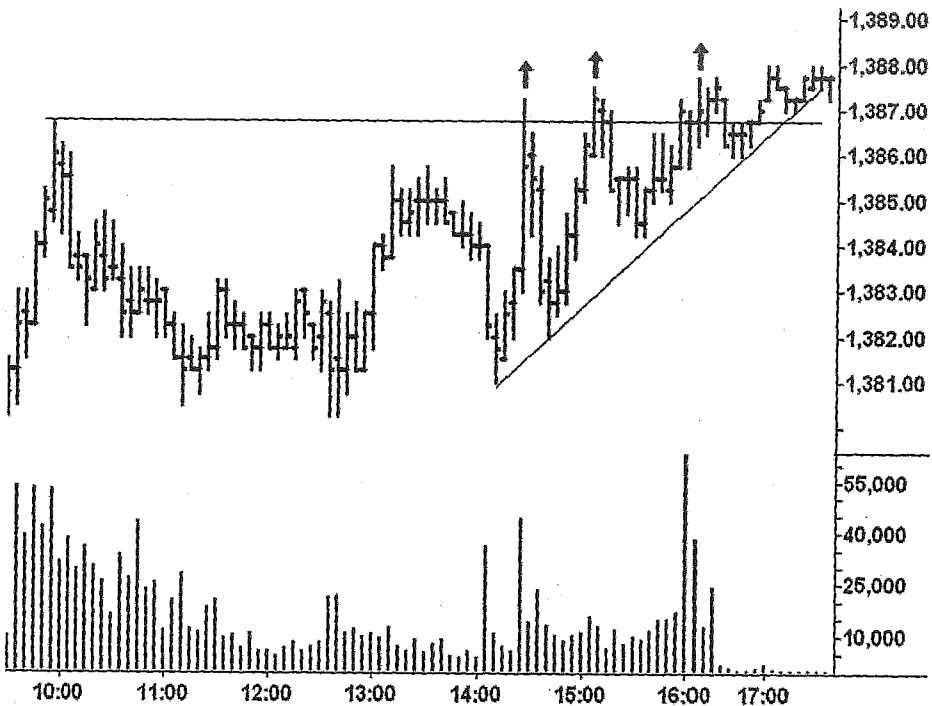
mà nhịp điều chỉnh bắt đầu từ đỉnh cho đến khi kiểm định lại vùng tăng thẳng đứng mà giá đã tăng tốc trước đó. Hỗ trợ hình thành ngang theo đường D nằm bên trên đường kháng cự B. Khối lượng giao dịch bằng nhau trong suốt thời điểm hình thành Vùng dao động, ngoại trừ nhịp đảo chiều giảm vào ngày 30/4. Tại ngày này, khối lượng bán tăng lên mức cao nhất kể từ đỉnh tháng Hai. Giá Cổ phiếu đã đóng cửa tại một vị trí dễ tổn thương nhưng áp lực bán lại thất bại trong việc tiếp diễn vào ngày tiếp theo. Ở đây chúng ta có một ví dụ về hành động “Giữ Túí”. Nó cho thấy khả năng sẽ xuất hiện một Cú Bật tiềm năng và đáng để mua vào với mức dừng lỗ phía dưới đáy của ngày hôm trước. Từ điểm này, giá cổ phiếu tăng lên 12.69 vào ngày 01/6.



HÌNH 7.3 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Mechel OAO
 Nguồn: TradeStation

Như đã đề cập ở phía trên, những gì trông có vẻ giống một Cú Trồi lên cũng có thể là một phần của một vùng hấp thụ. Hình 7.4 là đồ thị của HDTL tháng 6/2012 chỉ số S&P vào ngày 25/4/2012, nó biểu diễn các

cuộc tấn công lên phía trên mức đỉnh được thiết lập vào buổi sáng mà tôi thường hay so sánh nó với cỗ máy phá cửa để tấn công lâu dài. Mặc dù có không có dấu hiệu cho thấy sự tiếp diễn của chuyển động tăng tại những Cú Trỗi này, nhưng những nhịp giảm sau đó lại tạo các đáy cao, cho thấy Phe Mua dần dần vượt qua áp lực bán trước đó. Những lần kéo ngược lại sau từng Cú Trỗi trở nên càng lúc càng nông khi Phe Mua gây sức ép. Chúng cung cấp bằng chứng tốt nhất cho thấy rằng giá có thể sẽ tiếp tục chuyển động theo hướng tăng và chinh phục các mức cao hơn. Đồ thị này chứng minh vì sao chúng ta chưa thể mở vị thế bán mặc dù giá thất bại trong việc tiếp diễn sau khi phá vỡ lên. Nó cũng nhấn mạnh vì sao đọc biểu đồ là một nghệ thuật chứ không phải là bộ môn khoa học vốn chỉ có đúng và sai.



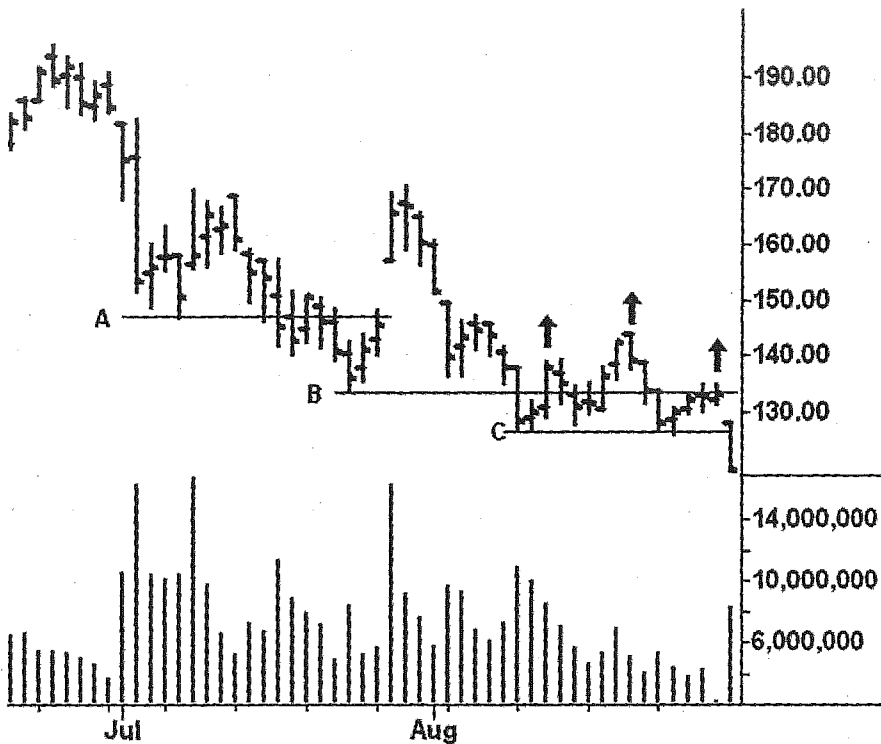
HÌNH 7.4 - Đồ thị năm phút của hợp đồng tháng 6/2012 chỉ số S&P
 Nguồn: TradeStation



HÌNH 7.5 - Đồ thị ngày của hợp đồng chỉ số S&P
 Nguồn: TradeStation

Việc phân biệt giữa một Cú Trồi lên và Sự hấp thụ yêu cầu chúng ta phải chú ý đến những bằng chứng tinh tế. Trong hình 7.5, chúng ta cùng quan sát vào đồ thị ngày của HDTL chỉ số S&P, nơi giá tăng lên phía trên đỉnh tháng 9/2009 và chững lại. Theo sau là 7 ngày chuyển động ngang, và chúng trụ vững trên đỉnh của tháng Chín. Đây không phải là một tình huống dễ xử lý. Trong chương 4, tôi đã mô tả cách xu hướng tăng chứa đựng một lượng lớn các thanh giá mang tính đe dọa nhưng thất bại trong việc tạo ra các nhịp giảm lớn. Chúng ta thấy hành vi tương tự xuất hiện ở đây. Từ trái qua phải, mũi tên đầu tiên thể hiện

một mô hình Nén bao đảo chiều. Tuy nhiên, thay vì tiếp tục giảm, thị trường đảo chiều đóng cửa ở gần mức cao nhất trong ngày. Nhưng sau đó, một lần nữa, thị trường lại đảo chiều đóng cửa ở gần mức thấp. Mũi tên thứ ba cho thấy một sự trở dậy khác của lực mua, và thị trường có cơ hội tốt nhất để tăng lên các mức cao hơn. Thế nhưng toàn bộ nỗ lực tăng có được vào ngày này lại bị xóa sạch vào ngày tiếp theo. Và bằng chứng giúp chúng ta phân biệt giữa Cú Trồi và Sự hấp thụ đó chính là Khối lượng. Khối lượng giao dịch của hai ngày giảm là lớn nhất trong vùng dao động, nó bổ sung cho nhận định rằng một Cú Trồi lên đã xảy ra thay vì sự hấp thụ (nơi mà khối lượng gia tăng tại đỉnh - chú thích nhóm biên dịch). Chính sự bất lực của thị trường trong việc tận dụng lợi thế từ hai lần phục hồi đã dẫn tới nhịp giảm giá 60 điểm sau đó.



HÌNH 7.6 - Đô thị ngày của cổ phiếu U.S.Steel
 Nguồn: TradeStation

Một vùng giao dịch nhỏ xung quanh biên dưới của một vùng dao động lớn thường chứa đựng rất nhiều nỗ lực tạo một Cú Bật. Nhưng khi những nỗ lực này thất bại lặp đi lặp lại, công bằng mà nói thì đó là hiện tượng Phe Bán đang hấp thụ lực mua. Họ chắc hẳn đang bẫy những nhà giao dịch tự động mua vào dựa trên những khả năng đảo chiều tăng. Từ đỉnh tháng 6/2008, giá cổ phiếu U.S Steel (Hình 7.6) giảm hơn \$60 trong khoảng 20 ngày. Sau một nhịp bật nhanh khỏi đáy tháng Bảy, giá tạo hỗ trợ tại đường B, Cú Trồi xuống bị rút ngắn xuất hiện trong nhịp giảm giá đến đáy tháng Tám (C). Điều này cho thấy động lượng giảm đang mệt mỏi. Một vùng dao động nhỏ hơn hình thành xung quanh đáy này; nó chứa đựng 3 nỗ lực để bật lên. Cú Bật thứ ba bắt đầu sau một nhịp xuyên phá nhẹ đáy đầu tháng Tám nhưng không có sự bùng nổ mạnh mẽ của lực cầu khỏi đáy. Giá đơn giản chỉ là “trôi” lên trên với khối lượng giao dịch nhỏ và biên độ dao động hẹp. Một vị thế bán khống được đảm bảo một khi giá tạo khoảng trống giảm xuống thấp hơn vào lúc mở cửa ngày tiếp theo. Từ điểm này, giá cổ phiếu giảm 90\$ trong vòng vài tháng sau đó.

Sự hấp thụ bởi Phe Bán cũng có thể được phát hiện khi giá không thể tăng lên khỏi biên dưới của vùng dao động. Thay vào đó, chúng ôm lấy đáy, và tất cả nỗ lực cất cánh đều bị chặn lại. Đôi khi, dạng hành động giá này sẽ kéo dài đến vài tuần. Nó cũng thường xuyên xảy ra trên đồ thị trong ngày. Hãy hình dung một tình huống đối ngược với những gì chúng ta đã thấy trong hình 7.2; khi hỗ trợ cuối cùng “rung chuyển”, chúng ta nên kỳ vọng một nhịp giảm giá mạnh. Các nhịp tăng theo sau nhằm kiểm định lại cú phá vỡ xuống này thường mang đến cơ hội bán khống xuất sắc. Trong Chương 1, tôi đã từng đề cập rằng, nhịp kiểm định của một cú phá vỡ xuống là một trong những nơi tốt nhất để tìm kiếm các tín hiệu giao dịch.

Hình 7.7 minh họa HĐTL giá Bạc tháng 7/2012. Giá đang giữ vững phía trên đường hỗ trợ được vẽ từ đáy tháng 3/2012. Vào ngày 04/4, giá Bạc đóng cửa giảm \$2.22 và khối lượng tăng lên một cách hợp lý.

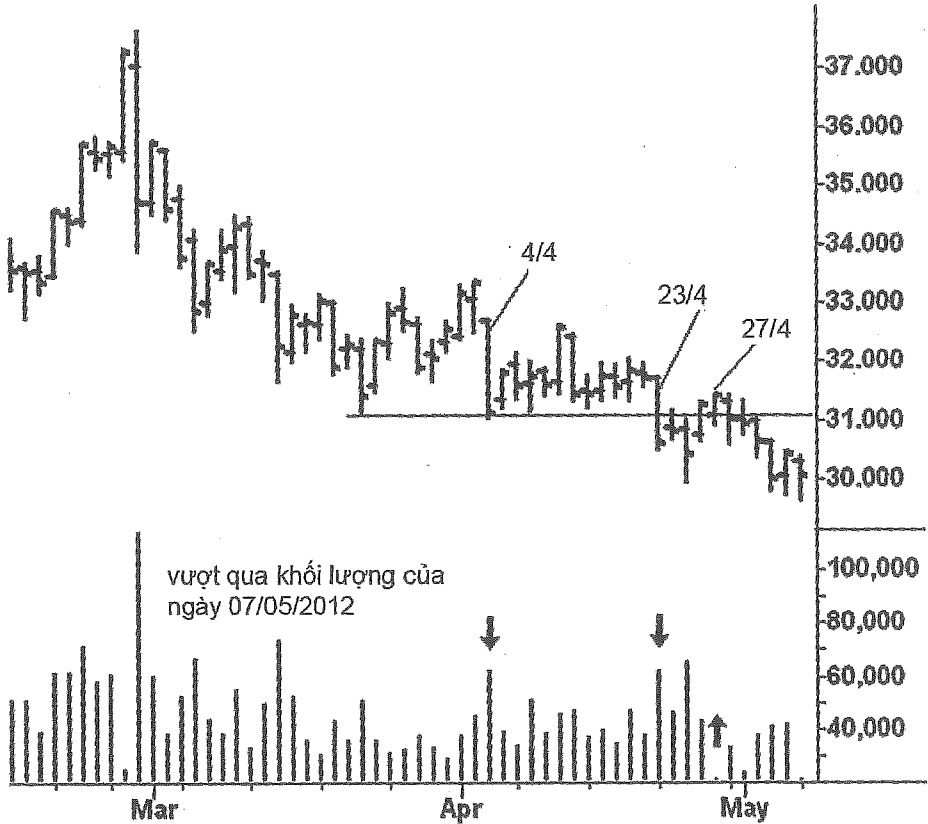
Khối lượng lớn và biên độ rộng gần như đảm bảo rằng mức đáy tháng Ba có thể sẽ bị xuyên thủng. Trong 11 phiên tiếp theo, giá giữ vững trong biên độ dao động của ngày 04/4 và không tiếp tục giảm (11 thanh giá này đều nằm trong thanh giá được tạo ra vào ngày 04/4 – chú thích nhóm biên dịch). Thanh giá lớn nhất trong vùng này xuất hiện vào ngày 12/4. Nó trông giống như một Cú Bật đang phát triển. Tuy nhiên thay vì bật lên, giá đã giảm và xóa đi toàn bộ nỗ lực tăng trong ngày trước đó. Khi Phe Mua hấp thụ lực bán, những Cú Trồi lên có thể xảy ra, nhưng chúng sẽ thất bại trong việc đảm bảo một nhịp giảm. Ngược lại, trong trường hợp Phe Bán hấp thụ lực mua tại vùng đáy, những Cú Bật sẽ thất bại trong việc cụ thể hóa một nhịp tăng. Không phải toàn bộ 11 thanh giá phía trên đều hẹp, nhưng năm thanh giá cuối vừa khớp với mô tả. Cú phá vỡ xuống từ những thanh giá này bắt đầu vào ngày 23/4 và dẫn đến một nhịp giảm giá \$1.88 trong vài ngày tiếp theo.

Trong nhịp tăng theo phản xạ lên đỉnh ngày 27/4, biên độ dao động thu hẹp và khối lượng giảm một cách rõ nét khi thị trường kiểm định lại cú phá vỡ xuống trước đó. Giá đã giảm xuống thấp hơn mức 30\$ vào ngày cuối cùng và chạm đáy ở 26.07\$ trước khi hợp đồng tháng Bảy đáo hạn.

Rất nhiều học viên của Wyckoff cảm thấy sự hấp thụ là hành vi khó nhận biết nhất. Sự giống nhau giữa sự hấp thụ và các mô hình tạo đáy hay đỉnh gây ra phần lớn bối rối. Trong quyển *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về phương pháp đọc Dải Băng Giá*, Wyckoff viết rằng sự hấp thụ và sự phân phối đại diện cho một “Lực đối lập đang liên tục vận hành thị trường”¹. Tôi không tìm thấy được thêm các miêu tả chi tiết của Wyckoff về chủ đề này. Chúng được nhắc tới trong mối tương quan với các hành động giá được trình bày trong hình 7.2. Có lẽ, ông ấy biết về khuynh hướng của việc các mức hỗ trợ nâng dần lên và việc gia tăng khối lượng giao dịch trong một chuyển động tăng cũng như khuynh hướng của thị trường là ôm lấy đáy khi Phe Bán đang hấp thụ lực mua.

1. Trích sách: *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu việc đọc hiểu Dải Băng Giá*

Những bằng chứng khác mà tôi thảo luận trong chương này là sự quan sát của bản thân tôi. Tóm lại, sự thất bại của các hành động giá đe dọa tại ngưỡng giá cao và những Cú Bật thất bại ở ngưỡng giá thấp là chỉ báo tốt nhất cho thấy Sự hấp thụ.



HÌNH 7.7 - Đồ thị ngày của HDTL giá Bạc tháng 7/2012

CHƯƠNG

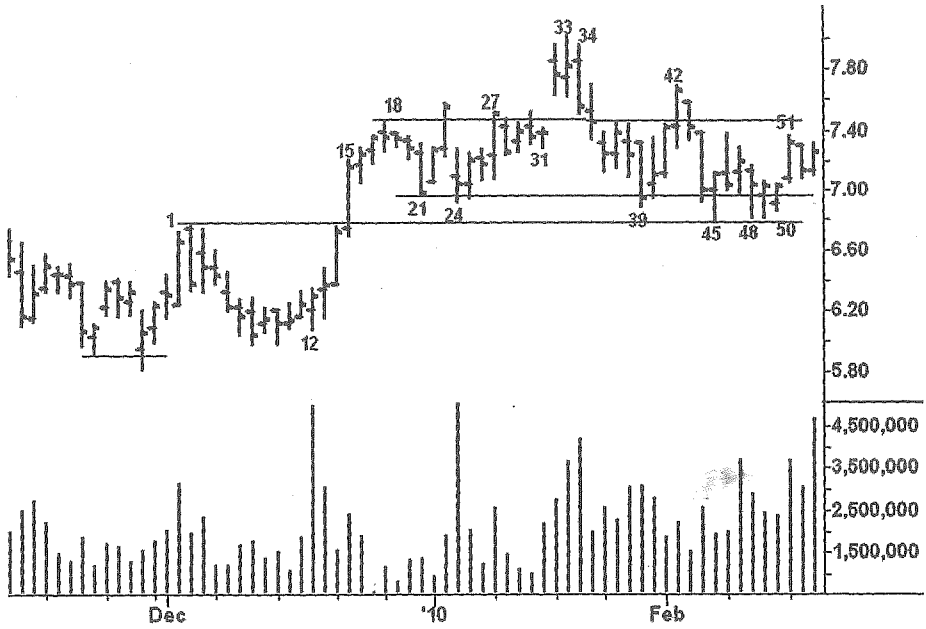
08

NGHIÊN CỨU ĐỒ THỊ



Những nghiên cứu đồ thị này bao gồm nhiều hành vi kỹ thuật mà chúng ta đã thảo luận. Một số hành vi mới cũng được nghiên cứu tại đây. Thay vì tập trung một cách đơn lẻ vào sự hấp thụ hoặc những Cú Bật, chúng ta sẽ cùng kết hợp chúng lại với nhau. Đây là cách tôi dạy các nhà giao dịch khác về phương pháp của tôi. Một đồ thị được đưa ra trước mặt và một câu hỏi được đặt ra là: “Bạn sẽ mở vị thế mua hay vị thế bán?”. Khi dạy học, tôi phải trình bày những tình huống mà điều gì đó thực sự sẽ xảy ra. Để làm cho việc này chân thực nhất, trên đồ thị sẽ không cho thấy kết quả đã xảy ra. Điều này là tốt nhất, vì chúng ta sẽ không học được gì từ sự chắc chắn. Kenko, một mục sư thế kỷ Mười Bốn và tác giả của quyển *Essay in Idleness* (*Tạm dịch: Bài luận ở trạng thái nhàn rỗi*), đánh thẳng vào trọng tâm của vấn đề khi ông nói: “Thứ quý giá nhất trong cuộc sống là sự không chắc chắn của nó”. Hãy nghĩ về nó và cả những nơi mà sự chắc chắn thống trị.

Trong hình 8.1 là đồ thị giá cổ phiếu Louisiana Pacific, các đường kháng cự/hỗ trợ quan trọng mang đến cho chúng ta một bộ khung để quan sát sự tranh đấu giữa Phe Mua và Phe Bán. Giá cổ phiếu tạo đáy ở mức giá 4.97 vào ngày 30/10/2009, và tăng lên đến 6.75 vào ngày 11/11. Sau một nhịp hồi nhẹ, giá tái kiểm định mức 6.75 vào ngày 1, nơi nghiên cứu của chúng ta bắt đầu. Cú giảm giá nhỏ giữa tháng Mười Hai trụ vững phía trên đáy tháng Mười. Ngày 12 kể một câu chuyện mang khuynh hướng tăng: một thanh giá đảo chiều tăng bao phủ lên thanh giá của ngày hôm trước, giá đóng gần với mức cao nhất trong ngày, cũng là giá đóng cửa mạnh nhất trong tám phiên giao dịch gần nhất, và khối lượng giao dịch gia tăng một cách sắc nét. Cả nhịp tăng từ ngày 12 đến ngày 15 cho thấy đà tăng đang khá mạnh và lực mua quyết liệt – đây là dấu hiệu cho thấy lực cầu đã vượt qua lực cung. Phe Mua đang kiểm soát. Tuy nhiên, trong chuyển động hướng tới đỉnh ngày 18, khối lượng giao dịch và biên độ dao động lại cho thấy sự tương phản. Điều này thể hiện lực cầu đã mệt và cổ phiếu đã sẵn sàng cho một nhịp điều chỉnh.



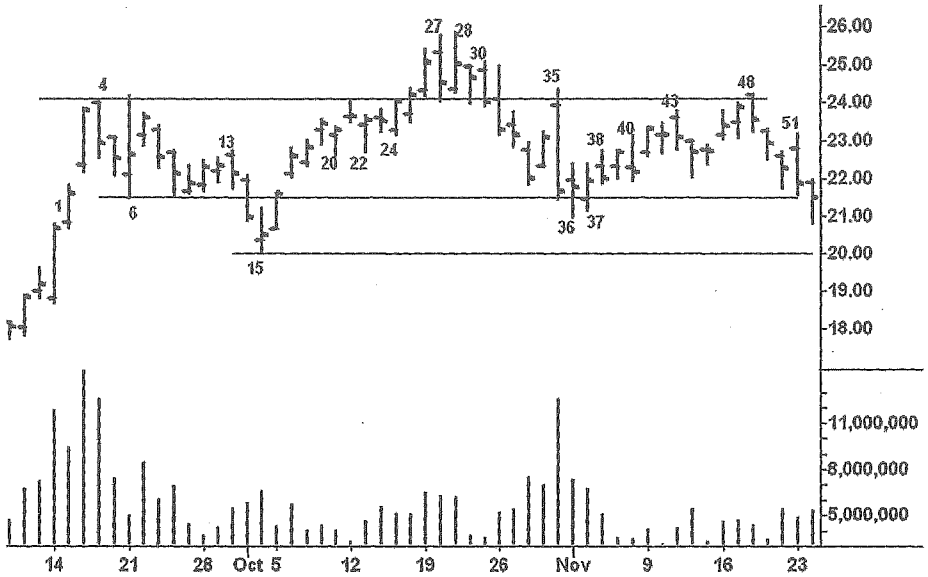
HÌNH 8.1 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Louisiana Pacific
 Nguồn: TradeStation

Một đường kháng cự được vẽ từ đỉnh của ngày 18 và một đường hỗ trợ được vẽ ba ngày sau đó. Nhịp giảm từ ngày 18 đến ngày 21 là nhịp kiểm định lại cú phá vỡ khối lượng lớn. Những nhịp kiểm định thêm xảy ra vào ngày 24, 39 và 45. Những Cú Bật đã dẫn tới những đợt đảo chiều sau khi tạo đáy vào các ngày 24 và 39, nhưng những nhịp đảo chiều tăng đó lại khá ngắn ngủi. Sự hấp thụ xảy ra từ ngày 27 đến 31, nơi giá có khuynh hướng ép vào đường kháng cự cho đến khi tạo khoảng trống tăng vượt lên trên đường kháng cự vào ngày 32. Nhưng nhịp tăng này không tồn tại lâu. Khối lượng giao dịch lớn và một thanh nến bao xuất hiện vào ngày 33 cảnh báo hành động cao trào. Lực bán xuất hiện một cách mạnh mẽ vào những ngày tiếp theo, và giá cổ phiếu quay trở lại vùng nằm giữa đỉnh ngày 1 và đáy ngày 21. Hãy chú ý cả hai đường kẻ này đều nằm trong biên độ dao động dọc của ngày 15. Từ đáy của ngày 39, giá cổ phiếu tăng ba ngày liên tiếp và bất ngờ đảo chiều giảm mà không có bất kỳ dấu hiệu cảnh báo nào.

Những giao dịch ngắn hạn có thể đã được thực hiện trong vài nhịp dao động giá này nhưng tình huống giao dịch rõ ràng nhất phát triển sau đáy ngày 45. Tại đây, lần đầu tiên giá trôi xuống thấp hơn đường hỗ trợ, đảo chiều đóng cửa phía trên nó đồng thời vượt qua mức giá đóng cửa của ngày hôm trước. Khối lượng giao dịch vào ngày 45 thấp hơn nhiều so với hai lần xuyên phá trước đó (xảy ra vào ngày 24 và 39) có thể khiến một số người tin rằng áp lực bán đang suy yếu. Sau màn trình diễn nghèo nàn vào ngày 46, có vẻ như sẽ có một nhịp hồi nữa xuất hiện. Nhưng thay vào đó, giá lại trụ vững vào ngày tiếp theo. Nếu việc nghiên cứu đồ thị này dừng ở ngày 47, chúng ta hẳn sẽ ghi nhận sự thiếu tiếp diễn của chuyển động giảm và cân nhắc một Cú Bật đã được kiểm định. Một vị thế mua có lẽ sẽ được thực hiện với dùng lỗ được đặt thấp hơn mức 6.75 một chút.

Và kết quả là, giao dịch này tốn nhiều thời gian hơn để phát triển. Hãy cùng nhìn vào hành động giá của ba phiên tiếp theo. Vào từng ngày (Từ 48 đến 50), giá cổ phiếu giảm xuống dưới đường hỗ trợ, kiểm định lại đáy của ngày 45, phục hồi và đóng cửa gần với mức cao nhất trong ngày. Ba thanh giá đóng cửa tại cùng một mức giá nhấn mạnh lực đỡ của cổ phiếu và tiết lộ sự hiện diện của lực cầu tiềm ẩn. Đây là vị trí hoàn hảo để mở vị thế mua. Cổ phiếu tạo khoảng trống giá tăng vào ngày 51 và hai mô hình Nén bao sau đó. Khối lượng giao dịch bùng nổ vào ngày 53 khi Phe Mua tăng tốc.

Đồ thị này được chọn để nghiên cứu bởi nó chứa đựng một trong những thiết lập ưa thích của tôi: một Cú Bật trong một nhịp hồi để kiểm định lại cú phá vỡ. Đồ thị này bắt đầu với một cú phá vỡ mạnh mẽ có khối lượng giao dịch lớn (12 tới 15) và vượt lên trên đường kháng cự. Từ đỉnh đầu tiên của cú phá vỡ (18), giá điều chỉnh quay lại trong vùng phá vỡ trước đó, nơi lực cầu vượt qua lực cung và một đường hỗ trợ mới (21) hình thành. Một vài thời điểm, một Cú Bật (45) tại đường hỗ trợ này có thể xảy ra. Nếu giá nén chặt lại – như hành động giá giữa 45 và 50 – lợi thế nghiêng về một cú đảo chiều tăng.



HÌNH 8.2 - Đồ thị ngày của cổ phiếu Arch Coal

Nguồn: TradeStation

Trong hình 8.2 với Cổ phiếu Arch Coal, chúng ta nhìn thấy một hành động trông có vẻ như là một nhịp kéo ngược (15) để kiểm định lại vùng mà trước đó, giá đã tăng thẳng đứng với khối lượng giao dịch lớn (1). Cuối cùng, giá cổ phiếu đã tạo ra một Cú Bật (15) với nhịp tăng lớn. Đây là một nghiên cứu cho phép chúng ta xử lý việc đọc các thanh giá; sự chú ý đặc biệt nên được dành cho giá mở cửa trong mối quan hệ với giá cao nhất, thấp nhất và giá đóng cửa. Giá mở cửa và giá thấp nhất từ ngày 1 đến 3 trùng với nhau khi cổ phiếu tăng một cách đầy mạnh mẽ. Tuy nhiên, vào ngày 4, giá cổ phiếu mở cửa cao hơn mức đỉnh của ngày hôm trước rồi đảo chiều và đóng cửa gần mức thấp nhất: đây là sự thay đổi hành vi mang tính giảm đầu tiên. Biên độ giá gia tăng vào ngày 6 khi giá cổ phiếu mở cửa xuống phía dưới đáy của ngày hôm trước, bật lên trên đỉnh của ngày 4 và đóng cửa thấp hơn một chút so với mức giữa của biên dao động trong ngày, với mức tăng chỉ là 12 xu so với giá mở cửa. Sau khi tạo một khoảng trống giá tăng mang tính “cưỡng ép” vào ngày 7, giá cổ phiếu giảm đến đáy tạm thời vào ngày 9. Bốn phiên giao dịch tiếp theo, giá nén lại bên trong biên độ dao động

của ngày 9 khi các hoạt động giao dịch lắng xuống. Ngày 13, giá mở cửa tăng lên phía trên đỉnh của ba ngày trước đó, để rồi đảo chiều, phá vỡ đáy của ngày hôm trước, và đóng cửa thấp hơn so với giá mở cửa. Thanh Nến bao này nói rằng, bạn nên kỳ vọng giá sẽ tiếp tục giảm.

Vào thời điểm đóng cửa ngày 15, không có bất kỳ tín hiệu tăng nào được tạo ra bởi các chuyển động giá. Cổ phiếu mở cửa giảm, sau đó tăng lên chỉ để giảm xuống vào thời điểm đóng cửa. Vào ngày tiếp theo, cổ phiếu tạo khoảng trống giá tăng để rồi tăng một cách ổn định và đóng cửa khá xa so với giá mở cửa. Đây là một trong những Cú Bật mạnh nhất xảy ra với một khoảng trống giá tăng sau khi hứng chịu một đợt sụt giảm mạnh phá vỡ hỗ trợ (của ngày 6) trước đó. Trong suốt nhịp tăng tiếp theo, giá liên tục tạo ra các khoảng trống giá giảm (từ ngày 20 đến 25) nhưng nhanh chóng phục hồi và đóng cửa gần với mức cao nhất trong ngày. Lực đỡ kiên trì này nói cho chúng ta biết lực cầu vẫn còn rất mạnh mẽ. Xu hướng thay đổi vào ngày 27. Tại đây, giá mở cửa tăng cao hơn, nhưng lại đảo chiều, phá vỡ đáy ngày hôm trước và đóng cửa ở gần mức thấp: Đây là nhịp đảo chiều giảm với thanh Nến bao đầu tiên kể từ ngày 13. Bức tranh giảm trở nên rõ ràng hơn vào ngày 28, nơi chúng ta nhìn thấy các chuyển động giá tương tự với ngày 6. Hành vi tương tự này tiếp tục xảy ra vào ngày 30, nhưng, và vấn đề trở nên xấu đi, giá cổ phiếu đóng cửa thấp hơn cả đáy ngày hôm trước. Vào ngày tiếp theo, cổ phiếu hứng chịu đợt giảm giá lớn nhất khi giá giảm xuống phía dưới đường kẻ ngang được vẽ từ đỉnh ngày 4. Thị trường đã giăng bẫy những người mua xem các tín hiệu trước đó là tín hiệu phá vỡ. Mặc dù giá cổ phiếu đã phục hồi sau đó để kiểm định lại đường kẻ ngang này (vào ngày 35, 43 và 48), nhưng giá đóng cửa của chúng hầu hết đều nằm gần so với mức thấp nhất trong ngày.

Ngày 35 trông khá nổi bật với biên độ dao động và khối lượng khổng lồ của nó. Đây vừa có thể là một dấu hiệu suy yếu đồng thời là một hành động cao trào. Tuy nhiên, kết quả là có rất ít sự tiếp diễn giảm và giá dao động ổn định trở lại. Sự thật đang dần được mở ra, giá

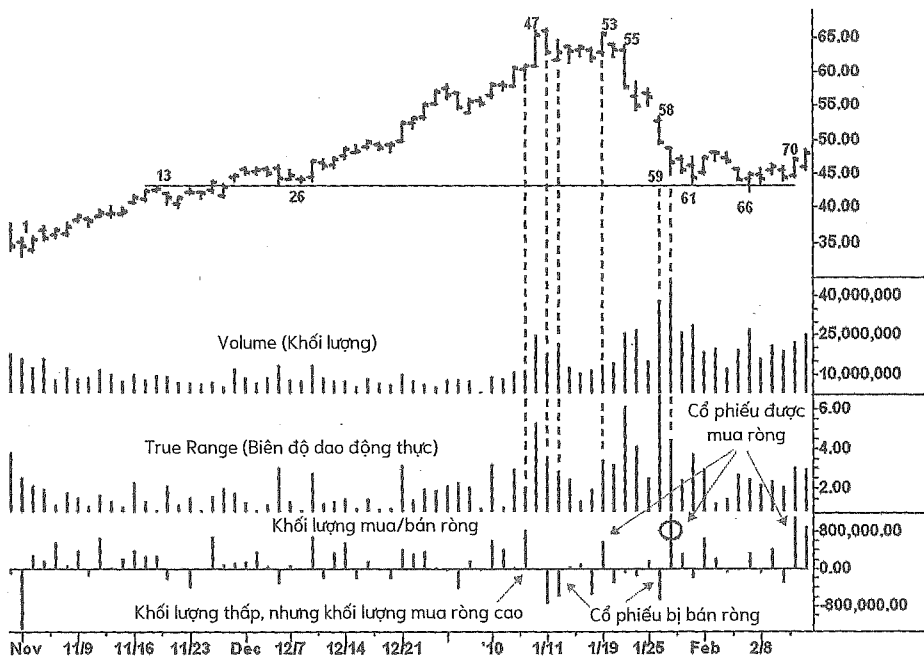
mở cửa tăng vào ngày 36 nhưng sau đó lại yếu đi, nhưng lần này, nó đã phục hồi kịp thời vào thời điểm đóng cửa (không giống những ngày 30, 31, 32, 33 và 35). Trong nhịp tăng tiếp theo đến ngày 48, đà tăng trong các ngày 38, 40 và 43 không được giữ vững (giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa); chúng ta có thể diễn giải rằng, những nhà vận hành đang lợi dụng sức mạnh của thị trường để phân phối. Cách diễn giải tương tự có thể sử dụng vào ngày 48 nhưng tín hiệu này đưa ra nhiều cảnh báo hơn khi đà tăng thất bại tại kháng cự. (Nếu tôi thực hiện một dự báo giá với đồ thị Điểm và Số – Point and Figure – trên đồ thị này, nó sẽ bắt đầu từ đỉnh 48). Hành động đảo chiều vào ngày 51 xác nhận câu chuyện đã diễn ra theo chiều hướng giảm.

Một vài phần trong khóa học của Wyckoff đã sử dụng cổ phiếu U.S.Steel làm minh họa. Wyckoff cũng có thể sẽ sử dụng 8.3 như một ví dụ để minh họa cho yếu tố Lực của hành vi thị trường. Tóm lại, chúng ta thấy hành động cao trào mua vào ngày 47, nơi khối lượng giao dịch đạt mức lớn nhất trong 6 tháng và biên độ dao động dẫn đến mức cao nhất kể từ tháng 12/2008. Khối lượng giao dịch lớn trong hai ngày tiếp theo báo hiệu sự hiện diện của lực cung. Một nhịp kiểm định lần thứ hai với khối lượng thấp xảy ra vào ngày 53. Nhịp giảm ngày tiếp theo xuống thấp hơn đáy ngày 53 cho thấy Phe Mua đã chốt các lệnh mua của họ. Wyckoff sẽ hướng về ngày 55 như “cú phá vỡ quyết định bẻ gãy xương sống của nhịp tăng”. Lực cung đều đặn đẩy giá xuống thấp hơn vào ngày 56, 58, 59, 60 và 61. Gộp chung lại, ba ngày cuối cùng đại diện cho một hành động cao trào bán, với Cú Trỗi bị rút ngắn xuất hiện vào ngày cuối. Nhịp giảm từ đỉnh đã đưa cổ phiếu quay trở lại vùng biên độ của đợt tăng dốc vào đầu tháng Mười Hai. Phe Bán đã không thể giữ cho giá tiếp tục giảm vào ngày 66 mặc dù có những lúc giá cổ phiếu đã giảm xuống thấp hơn hỗ trợ. Sự gia tăng của khối lượng cho chúng ta biết lực cầu đã nổi lên. Trong ba phiên giao dịch tiếp theo, cổ phiếu giao dịch trong một biên độ 3 điểm, và sự tăng dần của các mức hỗ trợ hướng tới một kết quả mang khuynh hướng tăng. Nó đến vào ngày 70, giá cổ phiếu đã tăng cao hơn đỉnh của năm ngày trước đó.

Công cụ giao dịch chính của Wyckoff là Dải Băng Giá (từ đó ông tạo ra đồ thị sóng), đồ thị Point and Figure, và vào những năm cuối đời là đồ thị thanh đi kèm với khối lượng giao dịch. Chỉ báo ông dùng để miêu tả các hoạt động của thị trường chứng khoán là số inch đo chiều dài trên mỗi giờ mà Dải Băng Giá chạy ra (1 inch = 2.54 cm). Đây một ý tưởng tài tình nhưng sẽ không thực tế vào thời đại ngày nay khi một giờ của Dải Băng Giá có thể sẽ kéo dài bằng chiều dài của một cái sân bóng đá. Tôi tin rằng nếu Wyckoff còn sống, ông sẽ thấy được giá trị của chỉ báo chênh lệch khối lượng trên mỗi tick (tick difference) được thể hiện dưới dạng biểu đồ tần suất trên hình 8.3. (Biểu đồ này thể hiện khối lượng giao dịch mua/bán ròng, không phải khối lượng tick). Nó cho thấy sự chênh lệch giữa khối lượng mua và bán trong một khoảng thời gian. Không phải giá trị nào cũng có ý nghĩa, do vậy tôi chú tâm vào những nơi có độ chênh lệch lớn. Từ ngày 1 đến ngày 47, cổ phiếu được mua ròng (chúng ta có thể để ý chỉ báo khối lượng mua/bán ròng ở phía dưới cùng, chỉ báo nằm phần lớn ở phía trên mức 0, cho thấy nó đang được mua ròng). Thanh giá biên độ hẹp xuất hiện vào ngày 46 không đi kèm với khối lượng giao dịch lớn nhưng khối lượng mua ròng là lớn nhất trong tháng.

Tôi có thể giả định rằng, lực mua tại đây đến từ các hành động mua vào để chốt các vị thế bán khống (short covering) và những lệnh mua của các nhà giao dịch nhỏ lẻ, nhảy vào thị trường với kỳ vọng giá sẽ tiếp tục tăng. Vào ngày 48 và 49, cổ phiếu bị bán ròng, cho thấy nó đang gặp lực cung; điều này được thể hiện trong chỉ báo tổng khối lượng mua/bán ròng (Net Volume) phía dưới. Giá đóng cửa cao hơn và cổ phiếu được mua ròng vào ngày 53 gợi ý rằng giá đã sẵn sàng để tăng cao hơn. Nhưng sự thiếu tiếp diễn vào ngày 54 đặt cổ phiếu vào nguy cơ giảm trở lại. Vào ngày 55, viên xúc xắc đã được thả: đà giảm mạnh xuất hiện đi kèm với khối lượng giao dịch lớn. Ngày 58 là ngày giao dịch có khối lượng lớn, đà giảm mạnh và sự gia tăng của khối lượng bán ròng, nó cho thấy Phe Mua đang bỏ chạy. Lực bán chạm đỉnh vào ngày 59, nơi khối lượng vượt quá 45 triệu cổ phiếu. Bạn đọc cũng hãy

chú ý một chút ở vị trí này, khối lượng mua ròng là rất lớn (1.2 triệu cổ phiếu); nó cho thấy Phe Bán khổng đang chốt các vị thế của họ và lực mua mới đang chiếm ưu thế hơn so với lực bán cũng như là các hành động chốt lời các vị thế bán.



HÌNH 8.3 - Đồ thị ngày của cổ phiếu U.S.Steel

Nguồn: TradeStation

Chỉ có một đường kẻ ngang duy nhất được vẽ xuyên suốt qua đồ thị này, và nó là một trong những đường được gọi là được tôi gọi là “đường đan chéo”. Đỉnh của ngày 13 được kiểm định lại (nói cách khác là đan chéo nhau) vào ngày 24, 25 và 26. Hỗ trợ sau đó hình thành dọc theo đường thẳng này từ ngày 61 đến ngày 66. Vào ngày 66, đáy của ngày 61 bị xâm phạm và cổ phiếu đảo chiều tăng. Ba ngày chuyển động đi ngang kết thúc vào ngày 70, khi giá cổ phiếu đóng cửa cao hơn các đỉnh gần nhất với khối lượng mua ròng lớn. Khối lượng tăng tương đương đẩy giá lên cao hơn vào ngày tiếp theo, cho thấy tiềm năng của một Cú Bật. Và quả thực, U.S.Steel sau đó đã bật tăng, quay trở lại đỉnh tháng 01/2010 của nó (năm quanh ngưỡng 66\$).

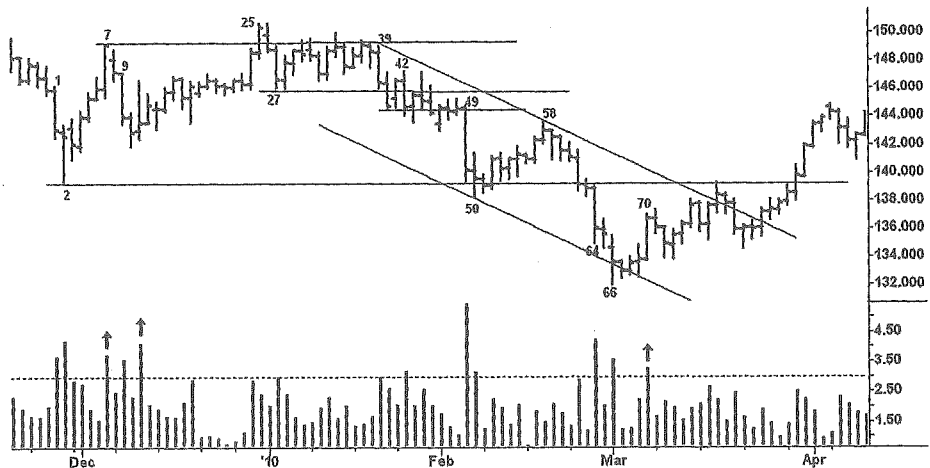
Tôi đã đề cập đến biên độ dao động thực (true range) trong những nghiên cứu trước nhưng không kèm với lời giải thích. Trong một xu hướng tăng, nó là khoảng cách từ giá đóng cửa phiên trước đến đỉnh phiên hiện tại. Do đó, biên độ thực bao gồm cả khoảng trống giá. Biên độ thực trong một xu hướng giảm đo lường khoảng cách từ giá đóng cửa ngày hôm trước đến đáy của thanh giá tiếp theo. Tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp mà biên độ dao động thực lớn trùng khớp với khối lượng giao dịch lớn (trong khi biên độ bình thường khá là nhỏ - chú thích người dịch). Tôi cũng thường trình bày cách biên độ thực có thể đóng vai trò thay thế cho khối lượng giao dịch (trong các khóa học của ông), đặc biệt là cho các thị trường hoặc chỉ số lợi tức trái phiếu mà các dữ liệu về khối lượng giao dịch không tập trung (thị trường Ngoại hối là một trong những thị trường mà khối lượng giao dịch không tập trung).

Hình 8.4 – đồ thị ngày cặp tiền tệ GBP/JPY (Bảng Anh/Yên Nhật) – minh họa quan điểm này khá tốt. Ở biểu đồ tần suất thể hiện biên độ thực phía dưới, một đường nét đứt được vẽ đánh dấu mức biên độ 300 pip. Những ngày có biên độ dao động cỡ này hoặc lớn hơn sẽ là những ngày bùng nổ. Trên đồ thị, chúng ta có mười ba ngày có biên độ dao động 300 pip hoặc nhiều hơn. Chỉ ba ngày trong số đó (7, 11 và 70) là giá đóng cửa cao hơn so với giá mở cửa (tôi thể hiện bằng mũi tên hướng lên). Ngày 25 và 58 không có biên độ dao động lớn, nhưng chúng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc diễn giải đồ thị này.

Bắt đầu từ ngày 1, đây là một phiên giao dịch có đà giảm mạnh mẽ theo sau bởi một hành động chững lại diễn ra vào ngày 2. Vị trí đóng cửa của ngày 2 cho thấy sự xuất hiện của lực mua. Sự kéo dãn của biên độ dao động trong ngày 7 là đặc trưng của hành vi cao trào và khối lượng bán lớn đẩy GBPJPY xuống thấp hơn vào ngày 9. Áp lực bán chững lại vào những ngày tiếp theo, GBP/JPY tăng và tạo một đỉnh mới nhỏ vào ngày 25 nơi biên độ dao động thu hẹp. Sự yếu ớt và thiếu vắng hành động tiếp diễn trong ngày 26 cảnh báo một Cú Trời lên tiềm năng

và lực cung mới tấn công vào ngày 27. Trong 12 ngày tiếp theo, Phe Mua nỗ lực để hấp thụ lực cung trước đó nhưng không thành công. Theo sau đó là nhịp giảm sắc nét diễn ra vào các ngày 39 và 42.

Nỗ lực để bật lên vào ngày 46 thất bại sau những phản hồi yếu ớt vào hai ngày tiếp theo. Hai ngày có biên độ dao động hẹp và giá đóng cửa ở mức thấp này mang đến một cơ hội bán khống lý tưởng. Cú phá vỡ xuống mạnh vào ngày 49 chắc chắn phải đi kèm với khối lượng giao dịch lớn. Vào ngày 49 và 50, giá đã gặp hỗ trợ dọc theo đường kẻ ngang vẽ qua đáy của ngày 2. Mặc dù hành động giá ngày 49 và 50 tạm thời dừng nhịp giảm, nhưng chúng vẫn là điềm báo cho một nhịp giảm lớn hơn. Biên độ dao động thực trong ngày (hoặc chúng ta có thể nói khối lượng giao dịch) giữ thấp hơn mức 250 pips trong cú hồi lên vào ngày 58. Giờ thì nhịp tăng đã đưa giá kiểm định lại điểm phá vỡ xuống trước đó và cho thấy dấu hiệu không sẵn sàng trong việc tiếp tục tăng lên cao hơn. Đà giảm mạnh mẽ bắt đầu vào ngày 62 và tăng tốc trong ngày 64 và 66. Khối lượng giao dịch phải là cao trào tại đáy của nhịp giảm này. Đồng thời, GBP/JPY chạm vị trí quá bán trong xu hướng giảm của nó. Ngày 70 là ngày đảo chiều xu hướng.



HÌNH 8.4 - Đồ thị ngày GBP / JPY

Nguồn: TradeStation

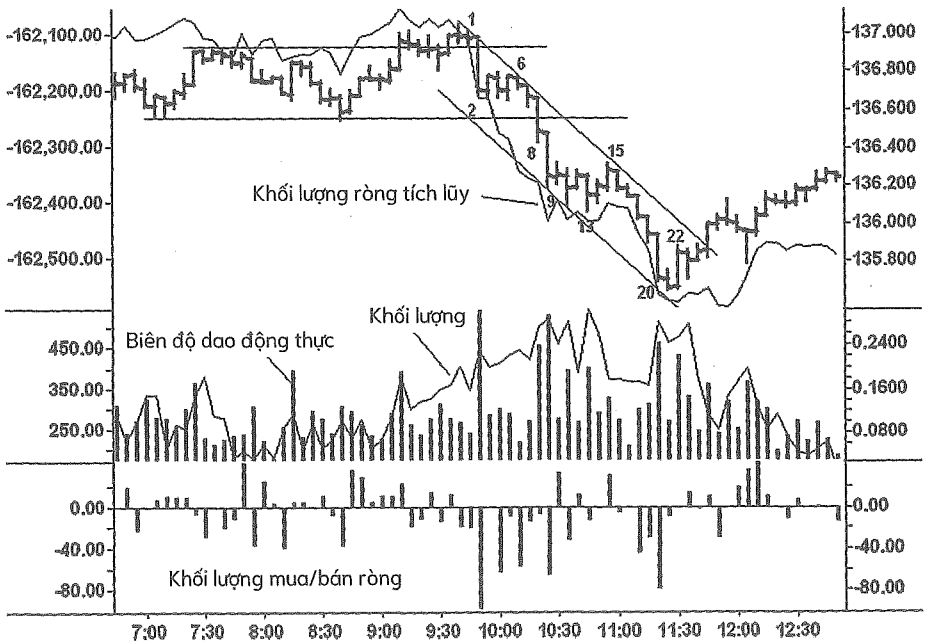
Vào ngày 70, chúng ta có một thanh giá tăng với biên độ dao động thực thuộc hàng lớn nhất kể từ ngày 7. Hai điểm mua là điểm cao trào bán xuất hiện vào ngày 66 và nhịp hồi ngày 72 và 73.

Lúc trước tôi có đề cập đến việc các nhà giao dịch Ngoại hối không có dữ liệu về khối lượng giao dịch. Nhưng họ có thể sử dụng khối lượng tick trên đồ thị trong ngày. Khối lượng tick đo lường số lượng giao dịch được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định. Nó không tiết lộ số lượng hợp đồng được trao tay trong mỗi giao dịch; nhưng nó thực sự phản ánh hoạt động giao dịch. Trên đồ thị 5 phút của cặp GBP/JPY (Hình 8.5), tôi đã thể hiện thêm khối lượng tick dưới dạng đường (line) phía trong biểu đồ tần suất của biên độ dao động thực (true range). Bạn có thể thấy một cách rõ ràng là đỉnh và đáy của biên độ dao động thực khớp rất đẹp với khối lượng tick (thời điểm khối lượng tick tăng mạnh cũng là lúc biên độ giao động thực tăng và ngược lại). Bên dưới biên độ dao động thực, tôi đã mở thêm một chỉ báo thể hiện khối lượng mua/bán ròng và một đường thể hiện khối lượng ròng tích lũy được đặt phía trong đồ thị. Nó cho thấy xu hướng của khối lượng ròng. Chỉ báo này khác với chỉ báo khối lượng cân bằng (on-balance volume), vốn chỉ phụ thuộc vào việc giá đóng cửa tăng hay giảm.

Hình 8.5 là biểu đồ 5 phút của cặp tỷ giá GBP/JPY ngày 03/08/2010. Tại đây, chúng ta thấy một vùng dao động được hình thành trong buổi sáng đã kết thúc bởi một Cú Trời lên xuất hiện trước thanh giá 1. Thanh giá 2 là một sự thay đổi hành vi mang thiên hướng giảm khi biên độ dao động mở rộng đến 30 pip, khối lượng bán ròng tăng lên đến 99 tick, và tổng khối lượng tick tương đương với 441. Cả ba giá trị đều đạt mức cao nhất của ngày hôm đó. Thanh giá 3 đến 6 cho thấy sự yếu đuối của lực mua, trong khi khối lượng bán ròng vẫn là rất lớn.

Hỗ trợ bị phá vỡ tại thanh giá 8 và 9, nơi biên độ dao động lớn và khối lượng lớn cho thấy lực cung đã vượt qua lực cầu. Hỗ trợ tạm thời hình thành ở thanh giá 11. Đáy của thanh giá này bị xâm phạm bởi thanh

giá 13, thanh giá có khối lượng tick lớn nhất trong ngày (546). Nỗ lực lớn nhằm đẩy giá xuống thấp hơn không đi kèm với kết quả tốt (giá đóng cửa ở giữa biên dao động trong ngày) gợi ý một Cú Bật tiềm năng có thể xảy ra. Tuy nhiên, Cú Bật đã thất bại ở thanh giá 15 khi giá chạm đường cung của kênh giảm, GBP/JPY đã đóng cửa thấp hơn trong 6 thanh giá tiếp theo. Biên độ dao động lớn đi kèm với khối lượng bán ròng lớn tại thanh giá 20 cho thấy thấp thoáng sự hiện diện của hành động cao trào tại đáy của kênh giảm. Lực cầu xuất hiện thanh giá 22, nơi chúng ta có biên độ dao động thực là lớn nhất trong số các thanh giá tăng kể từ khi nhịp giảm này bắt đầu. Sự thay đổi hành vi này mang đến một cơ hội mua với rủi ro thấp. Chỉ có 7 thanh giá tăng trong nhịp giảm tính từ thanh giá 1 đến 22. Bởi vì khối lượng mua ròng trong 7 thanh giá này quá thấp so với khối lượng bán ròng, nên khối lượng ròng tích lũy diễn biến thuận với xu hướng giá. Và đây là những gì diễn ra bên trong thanh giá 71 trong Hình 8.4 tức là ngày 08/3/2010.



HÌNH 8.5 - Đồ thị 5 phút GBP / JPY
 Nguồn: TradeStation

CHƯƠNG

09

**ĐỌC DẪI BẰNG GIÁ
PHẦN 1**



Trong quyển tự truyện của mình, Wyckoff kể về cách ông bắt đầu nghiên cứu Dải Băng Giá. Ông đã chứng kiến vài nhà giao dịch lớn nhất thời bấy giờ ngồi cô độc trong văn phòng và đọc các Dải Băng Giá một cách yên lặng. Ông nhận ra rằng, cánh cửa bí mật dẫn đến thành công nằm trong việc học kỹ thuật này. Ông chấm dứt những tranh cãi xung quanh vấn đề này bằng câu nói: *“Có những người tin rằng, việc đọc Dải Băng Giá là một thói quen lỗi thời. Nhưng tôi xin được xác nhận lại rằng, sự hiểu biết về nó là hành trang giá trị nhất mà một nhà giao dịch của phố Wall có thể sở hữu”*. Ông bổ sung thêm: *“Nếu tôi được bắt đầu lại sự nghiệp giao dịch trên phố Wall của mình vào lúc này, và biết những gì bốn mươi năm qua đã dạy cho tôi, điều tôi sẽ áp dụng cho chính bản thân mình đầu tiên chính là việc đánh giá và dự đoán thị trường chúng khoán bằng chính những hành động của nó”*. Với mục đích đọc hiểu Dải Băng Giá, Wyckoff đã phát minh ra một đồ thị sóng và một dạng đồ thị Điểm và Số đặc biệt bao gồm cả khối lượng giao dịch phía bên trong. Điều này là hiển nhiên khi chương đầu tiên trong khóa học của mình, Wyckoff có thảo luận về đồ thị với tựa đề *“Mua và Bán dựa trên các chuyển động sóng”*. Trong phần mở đầu của Chương này, ông cũng đã nói với các học viên của mình rằng, từ nay về sau, họ phải *“Nghĩ theo các con sóng”*.

Tôi chưa bao giờ theo dõi các dòng chảy của thị trường trên các Dải Băng Giá. Trong hai năm đầu sự nghiệp giao dịch hợp đồng tương lai của mình, tất cả đồ thị của tôi đều được vẽ thủ công. Đồ thị trong ngày là một đồ thị Điểm và Số (Point-and-Figure) hoặc một đồ thị giờ được vẽ từ những thay đổi giá trên bảng báo giá to bằng bức tường với các thành phần có thể di chuyển được. Chúng tôi gọi cho sàn giao dịch và một ai đó đọc khối lượng giao dịch từ một bảng phấn nơi tất cả các

1. Trích sách *“Wall street Ventures and Adventures”* – *“Hoạt động đầu cơ trên thị trường phố Wall”* của Richard D. Wyckoff

dữ liệu giá được gửi lên. Đặc tính tự nhiên của công việc đã khiến tôi theo dõi thị trường trong suốt 42 năm.

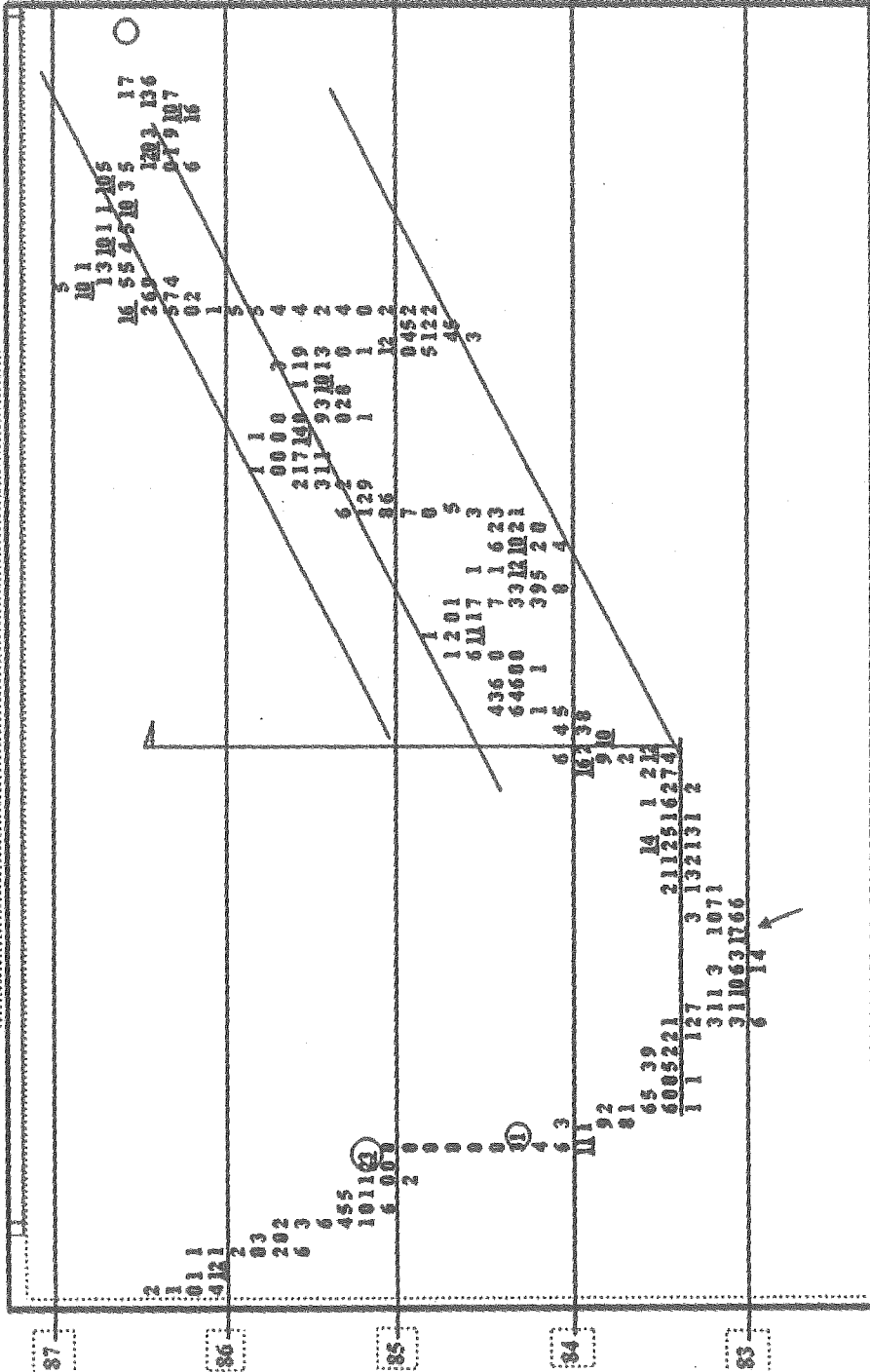
Phe Mua và Phe Bán bị khóa lại trong những trận chiến kéo dài hàng thiên niên kỷ để giành quyền thống trị. Những làn sóng mua được theo sau bởi những làn sóng bán trong một cuộc chiến cân bằng cho đến khi một bên chiếm được thế thượng phong. Nó có thể được so sánh với một cuộc thi vật tay mà trong đó, một người nỗ lực vượt qua lực – “sức kéo” – của người còn lại. Nếu chúng ta có thể gắn những điện cực vào tay người thi đấu và quan sát những giá trị sinh lý học như huyết áp, lượng sodium, cholesterol và những thứ tương tự, chúng ta có thể tìm kiếm những dấu hiệu báo trước của sức mạnh cho thấy khi nào một bên đang chiếm được thế thượng phong. Tượng tự như trong việc đọc Dải Băng Giá. Chúng ta đánh giá lượng nỗ lực (ví dụ như khối lượng giao dịch), phần thưởng cho nỗ lực đó, đà của chuyển động giá, và cứ thế xác định khi nào những sự thay đổi ngắn hạn và trung hạn trong xu hướng xảy ra. Đồ thị trong ngày là thích hợp nhất để tìm kiếm những nhịp đảo chiều trong xu hướng ngắn hạn. Bí quyết là sử dụng đồ thị trong ngày kết hợp với những thông tin chính xác nhất về hành động giá và khối lượng giao dịch.

Trong thuở sơ khai của Phố Wall, tất cả thông tin trong ngày đều được truyền tải thông qua Dải Băng Giá. Đồ thị Điểm và Số rất thông dụng trong cộng đồng các nhà giao dịch. Nếu giá của một cổ phiếu dao động đủ $\frac{1}{8}$ điểm, nó sẽ được đánh dấu trên đồ thị và ngược lại (nếu giá không di chuyển đủ $\frac{1}{8}$ điểm, nó sẽ không được thể hiện trên đồ thị cho đến khi hành động giá $\frac{1}{8}$ điểm xuất hiện). Chỉ riêng từ đồ thị Điểm và Số, chúng ta đã có thể nhận diện các ngưỡng hỗ trợ/kháng cự, vẽ các đường xu hướng, kênh giá, và thực hiện dự phóng giá (ước lượng mục tiêu). Mặc dù đồ thị có thể cung cấp những thông tin hữu ích, nhưng khối lượng giao dịch mới là thứ kể cho chúng ta nghe câu chuyện hợp lý về những gì đang diễn ra trên thị trường và cảnh báo khi nào giá sẽ tiến đến điểm xoay tiềm năng. Như Humphrey Neill đã từng viết vào năm

1931: “Việc diễn giải Dải Băng Giá phụ thuộc vào sự hiểu biết về hành động của khối lượng giao dịch.... Hành động của khối lượng cho chúng ta biết về lực cung và lực cầu; và giá chỉ đơn thuần ghi lại giá trị của khối lượng”¹. Để có thể diễn giải chính xác hơn về các hành động giá trong ngày của một cổ phiếu, Richard Wyckoff sáng tạo ra một đồ thị Số của khối lượng giao dịch (khác với đồ thị Điểm và Số, đồ thị Số chỉ bao gồm những con số được vẽ lên đồ thị). Một bản phác họa thô sử dụng đồ thị Số để thể hiện khối lượng giao dịch xuất hiện lần đầu tiên trong quyển sách *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá*. Những năm về sau, Wyckoff cung cấp một khóa học về đọc Dải Băng Giá, và trong khóa học này, đồ thị Số của khối lượng (tôi xin được đặt tên lại cho nó là đồ thị đọc Dải Băng Giá) được thảo luận một cách rất chi tiết. Đồ thị sóng mà sau này tôi xây dựng, gọi là Sóng Weis, cũng dựa trên việc nghiên cứu đồ thị đọc Dải Băng Giá của Wyckoff, được điều chỉnh để phù hợp hơn với thị trường hiện đại.

Hình 9.1 là một bản tái tạo lại đồ thị Số của khối lượng mà Wyckoff đã phát minh, đồ thị này trình bày các chuyển động của Cổ phiếu AT&T vào ngày 02/06/1932. Nó được bao gồm trong khóa học đọc Dải Băng Giá của ông, hiện giờ vẫn còn được lưu trữ (nhưng đã được chỉnh sửa) bởi Học Viện Thị Trường Chứng Khoán (Stock Market Institute) ở Phoenix, Arizona. Chúng ta ngay lập tức chú ý tới sự vắng mặt của của các ký tự X và O thường có trên đồ thị Điểm và Số. Thế chỗ chúng là những con số đại diện cho mức biến động $\frac{1}{8}$ điểm của cổ phiếu AT&T (mỗi khi cổ phiếu chuyển động $\frac{1}{8}$ điểm, nó sẽ được cập nhật lên đồ thị – chú thích nhóm biên dịch). Mỗi khi các giao dịch liên tiếp được thực hiện tại cùng một mức giá, Wyckoff tính tổng khối lượng giao dịch của chúng và cập nhật lên trên đồ thị. Chúng ta thấy rằng, AT&T đóng cửa vào ngày 01/06 tại mức giá $85\frac{1}{8}$, nơi tổng khối lượng giao dịch là 2.300 cổ phiếu. Giá đóng cửa bằng với giá mở cửa ngày tiếp theo,

1. Trích sách *“Tape reading and Market Tactics – Đọc Dải Băng Giá và chiến lược giao dịch với thị trường”* của Humphrey B. Neill



Được tái lập dựa trên Biểu đồ được sử dụng trong Khóa học Thực chiến về đọc Dải Băng Giá của Wyckoff vào năm 1932

HÌNH 9.1 - Đồ thị Dải Băng Giá của AT&T, ngày 02/06/1932 (Đơn vị tính: 100 cổ phiếu)

được khoanh tròn để làm tham chiếu. Vào ngày 02/06, cổ phiếu tạo khoảng trống giá giảm và rơi xuống mức $84\frac{1}{4}$ với khối lượng giao dịch là 3.100 cổ phiếu. Các số 0 giữa 85 và $84\frac{3}{8}$ là vùng không có giao dịch xảy ra. Những giao dịch tiếp theo diễn ra như sau: 400 cổ phiếu được giao dịch tại mức giá $84\frac{1}{8}$... 600 tại 84 ... 1.100 tại $83\frac{7}{8}$. Tick tăng đầu tiên sau một chuỗi giảm đưa giá tăng tới ngưỡng 84 với khối lượng giao dịch 300 cổ phiếu. Theo sau nó là tick giảm về $83\frac{7}{8}$ với khối lượng giao dịch là 100 cổ phiếu. Hãy chú ý rằng, tick giảm sau đó không được vẽ lên một cột riêng biệt mà thay vào đó, nó được vẽ phía dưới tick tăng trước đó mặc dù đây là hai hành động giá trái chiều nhau, một tick tăng và một tick giảm đều đồng thời xuất hiện trên cùng một cột. Đây là một trong những cải tiến của Wyckoff. Sẽ có một số cột chứa cả hai hành động giá ngược chiều nhau, giống như "X" hoặc "O" đều nằm trên cùng một cột trên đồ thị Điểm và Số vậy. Đây là một dạng đặc biệt của đồ thị Điểm và Số, khi tỷ lệ kích thước Hộp (hoặc Ô) và đơn vị đảo chiều là bằng nhau (ví dụ như tỉ lệ 1x1), chúng ta có thể đặt hai ký tự trái chiều lên một cột. Các đồ thị Điểm và Số 1x2, 1x3, 1x6, 2x8, 2x6, 5x15, 100x300 hay bất kỳ kết hợp nào mà trong đó số ô đảo chiều lớn hơn kích thước hộp, thì sẽ chỉ có một hành động giá duy nhất (tăng hoặc giảm, X hoặc O) được biểu diễn trên một cột.

Sóng bán tiếp diễn khi Phe Bán khớp lệnh chào bán 900 cổ phiếu ở mức giá $83\frac{3}{4}$ và 800 cổ phiếu ở mức $83\frac{5}{8}$. Chỉ 200 cổ phiếu được mua tại mức $83\frac{3}{4}$, và tổng cộng 1.400 cổ phiếu được giao dịch trong nhịp giảm về $83\frac{1}{4}$. Tại thời điểm này, kích thước hộp đã giảm xuống $\frac{1}{4}$ điểm. Từ tick tăng gần nhất với 100 cổ phiếu tại $83\frac{3}{8}$, cổ phiếu giảm nửa điểm về mức $82\frac{7}{8}$ với tổng khối lượng là 1.400 cổ phiếu. Tổng cộng, trong nhịp giảm từ 2:30 chiều ngày 01/06, giá cổ phiếu đã hình thành 2 vùng chuyển động ngang nhỏ. Vùng đầu tiên hình thành quanh ngưỡng 85. Khi giá phá vỡ xuống hỗ trợ này vào thời điểm mở cửa ngày 02/06, xu hướng giảm đã tăng tốc sau đó. Vùng dao động thứ hai hình thành phía trên ngưỡng $83\frac{1}{4}$. Chúng ta không thể không chú ý đến việc giá cổ phiếu chỉ giảm nhẹ trong cú phá vỡ xuống phía dưới mức $83\frac{1}{4}$. Sóng

tăng tiếp bao gồm các giao dịch có khối lượng 100 cổ phiếu tại mức giá 83...100 cổ phiếu nữa tại mức giá $83\frac{1}{8}$...700 tại $83\frac{1}{4}$ và đây là giao dịch đánh dấu nhịp tăng $\frac{3}{8}$ điểm lần đầu tiên trong ngày. Phe bán không hề rút lui với tổng khối lượng 1.100 cổ phiếu được giao dịch trong hai tick giảm tiếp theo. Sau khi 300 cổ phiếu được giao dịch tại mức giá $83\frac{1}{8}$, lại có thêm 700 cổ phiếu nữa (300 và 400 cổ phiếu liên tiếp) được giao dịch tại nhịp kiểm định lại đáy của ngày hôm đó. Trong nhịp kiểm định đáy cuối cùng, chỉ có 400 cổ phiếu được giao dịch (tại mức giá $82\frac{7}{8}$). Chúng ta có thể đưa ra phỏng đoán rằng áp lực bán đang mất dần. Một sự thay đổi hành vi cho thấy Phe Mua đang quay trở lại xảy ra vào tick tăng tiếp theo khi 1.700 cổ phiếu (khối lượng tăng lớn nhất trên đồ thị) được giao dịch tại mức giá 83. Nhịp tăng tiếp theo đưa giá kiểm định lại kháng cự tại $83\frac{1}{4}$, đỉnh của nhịp tăng trước khi giá tìm về $82\frac{7}{8}$. Trong nhịp giảm tiếp theo, AT&T giảm $\frac{1}{4}$ điểm với tổng cộng 1.300 cổ phiếu được giao dịch. Tại đây, chúng ta có nỗ lực lớn (1.300 cổ phiếu được giao dịch) nhưng không đi kèm với phần thưởng nào (giá chỉ giảm 1 Ô tương đương với $\frac{1}{4}$ điểm). Mặc dù thị trường trông có vẻ mong manh như một người đang đi trên dây, nhưng giá cổ phiếu đã bật tăng lên mức $83\frac{3}{8}$ với khối lượng tổng cộng là 400 cổ phiếu, xóa đi toàn bộ nhịp giảm trước đó.

Bằng chứng cho một nhịp đảo chiều xu hướng được đưa ra là: Giá giảm không nhiều dưới vùng tích lũy thứ hai cho thấy động lượng giảm đang cạn dần; khối lượng giao dịch thấp hơn vào nhịp kiểm định đáy gần nhất gợi ý áp lực bán đã mệt mỏi; sự gia tăng mạnh mẽ trong khối lượng giao dịch (1,700 cổ phiếu được giao dịch) xuất hiện trong tick tăng hé lộ sự hiện diện của lực cầu; cú phá vỡ cuối xuống mức 83 đã không thu hút được lực bán mới, và nhịp tăng không kèm theo nỗ lực rời khỏi đáy thể hiện rằng lực bán đã tiêu hao hết. Sau nhịp kiểm định cuối cùng ở mức giá $82\frac{7}{8}$ và nhịp tăng theo sau tới mức $83\frac{1}{4}$, Wyckoff đã gợi ý về việc dời mức dừng lỗ của bất kỳ vị thế bán nào xuống dưới mức $83\frac{3}{4}$ và đặt lệnh chờ mua tại cùng mức giá để mở vị thế mua. Mức dừng lỗ được đặt tại $82\frac{5}{8}$, $\frac{1}{4}$ điểm thấp hơn đáy của ngày hôm đó. Ông ghi

chủ tổng khối lượng 6.300 cổ phiếu đã được giao dịch quanh ngưỡng 83 và $82\frac{7}{8}$ và Phe Mua không sẵn sàng nhượng bộ sau hai lần kiểm định lại đây. Một khi cổ phiếu tăng lên mức $83\frac{1}{4}$, tổng 6.300 cổ phiếu sẽ được xem như sự tích lũy tiềm năng trong một ngày giao dịch.

Sau khi cổ phiếu tăng lên mức $83\frac{3}{8}$, 18 chuyển động giá tiếp theo bị đóng khung lại vào một biên độ dao động hẹp. Sự không sẵn sàng giảm xuống của cổ phiếu cho thấy cổ phiếu đang ở trong một bệ phóng cho một sóng tăng lớn hơn. Nó bắt đầu với 1.200 cổ phiếu ở mức $83\frac{1}{2}$ và tiếp tục cho đến khi đạt mức 84. Tổng cộng 4.500 cổ phiếu đã được giao dịch trong cú phá vỡ này. Đà tăng giá đi kèm với sự gia tăng của khối lượng giao dịch là một dấu hiệu cho thấy sức mạnh của giá xuất phát từ vùng giá nền được tích lũy trước đó. Do đồ thị đọc Dải Băng Giá của Wyckoff được xây dựng giống như đồ thị Điểm và Số, nên nó cũng có thể được dùng để dự phóng giá (ước lượng mục tiêu). Giống như với bất kỳ đồ thị Điểm và Số nào, đầu tiên chúng ta có thể đếm số lượng Hộp hoặc số cột xuất hiện dọc theo chiều dài của vùng tích lũy và nhân tổng với đơn vị đảo chiều. Đồ thị AT&T là đồ thị $\frac{1}{8} \times \frac{1}{8}$ (1 hộp có giá trị $\frac{1}{8}$ điểm và số hộp đảo chiều là $\frac{1}{8}$); do đó, số lượng hộp sẽ được nhân với $\frac{1}{8}$. (Với đồ thị Điểm và Số 1×3 , chiều dài của vùng tích lũy sẽ được nhân với 3). Nếu đếm từ phải qua trái tính từ tick giảm cuối (400 cổ phiếu) nằm tại $83\frac{3}{8}$, chúng ta có 24 hộp, đem số hộp tích lũy nhân với số ô đảo chiều chúng ta được kết quả: $24 \times \frac{1}{8} = 3$; đem kết quả vừa tính được cộng với mức giá thấp nhất trong cột phá vỡ, mục tiêu dự phóng giá sẽ là: $3 + 83\frac{3}{8} = 86\frac{3}{8}$. Dự phóng giá dựa trên đồ thị Điểm và Số thuần túy là hình học và không có sức mạnh ma thuật nào cả. Đôi khi chúng cho ra mục tiêu dự phóng một cách chính xác, và khi khác thì chúng lại thất bại thảm hại. Chúng ta không nên mở giao dịch chỉ đơn thuần dựa trên các mục tiêu dự phóng được cung cấp bởi đồ thị Điểm và Số. Chúng chỉ đại diện cho tiềm năng. Nói một cách lý thuyết, Vùng tích lũy trên đồ thị Điểm và Số là dùng để miêu tả nguyên nhân hoặc sự chuẩn bị đã được xây dựng cho một chuyển động tiềm năng. Khi dự phóng mục tiêu dựa trên đồ thị Điểm và Số được đạt tới, một nhà giao

dịch trong ngày hoặc nhà giao dịch theo bước sóng cần sửa đổi mức dừng lỗ, chốt một phần lợi nhuận, hoặc đơn giản là trở nên thận trọng với các dấu hiệu của sự kết thúc.

Sau cú phá vỡ đến mức 84, đã có 1.200 cổ phiếu được giao dịch trong nhịp giảm về $83\frac{3}{4}$, 700 trong Cú Bật lại 84, và 800 trong nhịp giảm về $83\frac{1}{8}$. Điều này là do một vài vị thế mua đã được chốt lời nhanh, họ đóng vị thế tại thời điểm mở cửa và cảm thấy biết ơn vì đã thu hồi lại được phần lớn thiệt hại trước đó, trong khi những vị thế bán khống mới được thực hiện tại đỉnh với hi vọng về một nhịp giảm khác sẽ tiếp diễn. Việc cổ phiếu lùi lại rất ít trước áp lực bán này cho thấy Phe Mua đang hấp thụ lượng cung xung quanh ngưỡng 84. Nhịp tăng tiếp theo đưa cổ phiếu lên mức $84\frac{3}{8}$ với khối lượng gộp là 1.600 cổ phiếu. Thêm một nhịp điều chỉnh nông theo sau trước khi nó kết thúc với 100 cổ phiếu được giao dịch ở mức $84\frac{1}{8}$ – tick giảm đầu tiên với 100 cổ phiếu từ khi cổ phiếu rời khỏi vùng tích lũy $83\frac{3}{8}$. Nó phản ánh sự thiếu vắng của áp lực bán. Phe Bán nâng giá bán từ $84\frac{1}{8}$ lên $84\frac{1}{2}$, nơi 600 cổ phiếu đã được mua. 100 cổ phiếu được mua ở mức $84\frac{5}{8}$ trước khi có tick giảm về $84\frac{1}{2}$ với khối lượng 1.100 cổ phiếu. Những giao dịch này được những người đọc Dải Băng Giá chú ý, bởi nó thể hiện khối lượng bán lớn trong một khoảng thời gian ngắn sau khi thị trường mở cửa. Nó cảnh báo rằng cổ phiếu đang bắt đầu đối mặt với lực cung. Lực cung này có thể đến từ việc chốt lời của những vị thế mua; hoặc là bất cứ điều gì đó, và không ai biết được điều này. Chúng ta chỉ cần tập trung vào hành động giá/ khối lượng. Cổ phiếu tăng lên mức $84\frac{3}{4}$ chỉ với 300 cổ phiếu. Sự thu hẹp của tiến độ tăng và sự biến mất của khối lượng tăng nói rằng lực cầu đang mỗi mạt. Những người có khả năng đọc hiểu Dải Băng Giá sẽ tiến hành nâng mức dừng lỗ lên $83\frac{3}{8}$ trong trường hợp này. Lực Cung không xuất hiện trong nhịp phá vỡ nhanh lên mức $84\frac{1}{2}$, nhưng lực cầu vẫn yếu trong nhịp tăng tiếp theo (chỉ 100 cổ phiếu tại mức $84\frac{5}{8}$). Sau đó lượng cung mới xuất hiện khiến cổ phiếu giảm về mức $84\frac{1}{8}$ với khối lượng gộp là 2.000 cổ phiếu được giao dịch. Một tick tăng $\frac{1}{8}$ điểm theo sau bởi một tick giảm có khối lượng giao dịch 1.700 cổ phiếu khác đưa

giá giảm về mức 84. Tại đây, chúng ta thấy rằng có rất ít phần thưởng (giá chỉ giảm $\frac{1}{4}$ điểm) cho nỗ lực này (khối lượng 1.700 cổ phiếu) và chúng ta có thể diễn giải rằng, lực mua đang hiện diện. Nhịp tăng tiếp theo từ 84 lên $84\frac{1}{2}$ với 1.900 cổ phiếu nói rằng lực cầu đang lớn dần. Trong nhịp giảm tiếp theo về mức 84, khối lượng gộp là 2.200 cổ phiếu. Sự thiếu tiếp diễn của hành động giảm chứng thực cho sự hiện diện của lực cầu một lần nữa. Chúng ta đã thấy trong những nghiên cứu đồ thị trước đó, giá thường xuyên quay lại kiểm định các vùng giao dịch có khối lượng lớn, nơi lực cầu vượt qua lực cung (ví dụ như nhịp tăng từ $83\frac{3}{8}$ đến 84) hoặc nơi Phe Mua hấp thụ lượng cung sớm. Sau nhịp tăng sôi nổi từ 84 tới $84\frac{3}{8}$, chỉ có 100 cổ phiếu được giao dịch trong nhịp giảm về $84\frac{1}{4}$. Lực bán đã cạn kiệt – một lần nữa cổ phiếu đã sẵn sàng để tăng giá. (“Bất kỳ ai có thể chỉ ra những điểm này sẽ thắng lợi nhiều và thua lỗ ít”). Chúng ta có thể mua thêm cổ phiếu trong tick tăng tới $84\frac{3}{8}$ và tất cả mức dừng lỗ có thể được nâng lên $83\frac{3}{4}$. Công bằng mà nói, Wyckoff không ám chỉ việc mua thêm cổ phiếu, cũng không thảo luận về mục tiêu giá dự phóng dựa trên đồ thị Điểm và Số, tất cả đều chỉ là những gợi ý, và nó chỉ ra cách chúng ta hành động dựa trên thông tin có được mà thôi!

Cổ phiếu có nhịp tăng thẳng đứng lên mức $85\frac{1}{4}$ với tổng khối lượng là 3.300 cổ phiếu khi Phe Mua áp đảo Phe Bán. Hiện giờ chúng ta có thể vẽ một đường xu hướng tăng từ đáy cũ ở $83\frac{3}{8}$ tới đáy gần nhất ở 84. Một đường song song được vẽ từ đỉnh nằm giữa hai đáy này ở mức giá $84\frac{3}{4}$. Xu hướng tăng dốc đã đưa giá vượt qua khỏi đường cung tạo ra bởi kênh tăng, đưa giá rơi vào điều kiện quá mua. Giá cổ phiếu phớt lờ tín hiệu này và tiếp tục tăng cao hơn sau một nhịp bán nhỏ đưa giá về mức 85. Nhịp tăng này đưa giá chạm $85\frac{1}{2}$ với tổng khối lượng là 1.600 cổ phiếu. Lực cầu chậm lại một chút, nhưng vẫn không có dấu hiệu của lực cung. Không hề có áp lực bán xuất hiện trong tick giảm về $85\frac{3}{8}$. Nhưng lực cầu hiển nhiên đã mệt mỏi trong nhịp tăng tiếp theo: chỉ 100 cổ phiếu được giao dịch tại mức giá $85\frac{5}{8}$... 100 cổ phiếu tiếp theo tại $85\frac{3}{4}$. Giá cổ phiếu sau đó giảm $\frac{1}{4}$ điểm với tổng khối lượng là

800 cổ phiếu và Phe Bán bắt đầu cho thấy sức mạnh của mình. Một nhịp tăng với khối lượng giao dịch 1.500 cổ phiếu đưa giá tái kiểm định lại vùng giá tại đỉnh, nhưng không có phần thưởng cho nỗ lực này. Hỗ trợ nhỏ xung quanh ngưỡng $85\frac{3}{8}$ nhanh chóng bị phá vỡ khi cổ phiếu trượt xuống mức $85\frac{1}{8}$ với 1.000 cổ phiếu được giao dịch trong phiên. Cuộc chiến giữa hai phe phát triển khi Phe Mua nỗ lực hấp thụ lực bán. Nó kết thúc bởi lần mua cuối cùng ở mức $85\frac{5}{8}$ với 300 cổ phiếu trước khi giá rớt $1\frac{1}{8}$ điểm về mức giá $84\frac{1}{2}$. Về nhịp giảm này, Wyckoff viết một dòng ghi chú như sau: “Áp lực của nhịp giảm không nặng cũng không nhẹ; nó là một phản ứng bình thường”. Ông xem nhịp giảm là “bình thường” vì nó không thoái lui hơn 50% nhịp tăng tính từ mức giá $82\frac{7}{8}$. Nhưng nó cũng đã đến khá gần mức này. Việc dự phóng giá giảm dựa trên đồ thị Điểm và Số có thể thực hiện với cột dọc có 7 hộp tính từ $85\frac{5}{8}$ cho đến nhịp giảm về $84\frac{3}{4}$; tuy nhiên, mục tiêu dự phóng này đã bị sai. Nhịp giảm ngừng dọc theo đường cầu của kênh tăng. Ngoài ra, một hỗ trợ mới hình thành phía trên đỉnh của vùng kháng cự trước đó giữa $84\frac{3}{4}$ và $84\frac{5}{8}$ và giá vẫn nằm trong biên độ nhịp tăng thẳng đứng trước đó. Trong một phát biểu hồi tưởng lại việc phân tích nét đặc trưng, Wyckoff miêu tả đồ thị dọc Dải Băng Giá là “đặc biệt giá trị trong việc trình diễn số lượng cổ phiếu tại nhiều ngưỡng giá”. Tổng lượng cổ phiếu được giao dịch trên ngưỡng $85\frac{3}{8}$ là 8.300. Nếu 6.300 cổ phiếu giao dịch tại vùng 83 và $82\frac{7}{8}$ có thể được xem là sự tích lũy, thì khối lượng lớn trên mức 8.300 có thể xem như là sự phân phối. Với hành động ngăn chặn đà tăng kèm theo việc giá nằm tại vị trí quá mua bên trong kênh tăng, lợi nhuận của lần mua thứ hai tại $84\frac{3}{8}$ nên được chốt sau nhịp tăng cuối cùng lên mức $85\frac{5}{8}$.

Từ đáy tại $84\frac{1}{2}$, giá có rất ít thời gian để phản ứng. Một cú bật lên mức $84\frac{7}{8}$ và một tick giảm về $84\frac{3}{4}$ là khởi đầu của nhịp tăng thẳng đứng lên mức $86\frac{1}{2}$. Ngay khi nhịp này tăng tốc, chúng ta sẽ nâng mức dừng lỗ của lệnh mua ban đầu lên mức $84\frac{3}{4}$. Chúng ta cũng đồng thời mở rộng kênh tăng bằng cách vẽ một đường song song ngang qua đỉnh $85\frac{3}{4}$. Thế nhưng tại mức giá $86\frac{1}{2}$, điều kiện quá mua đã tạo ra hành

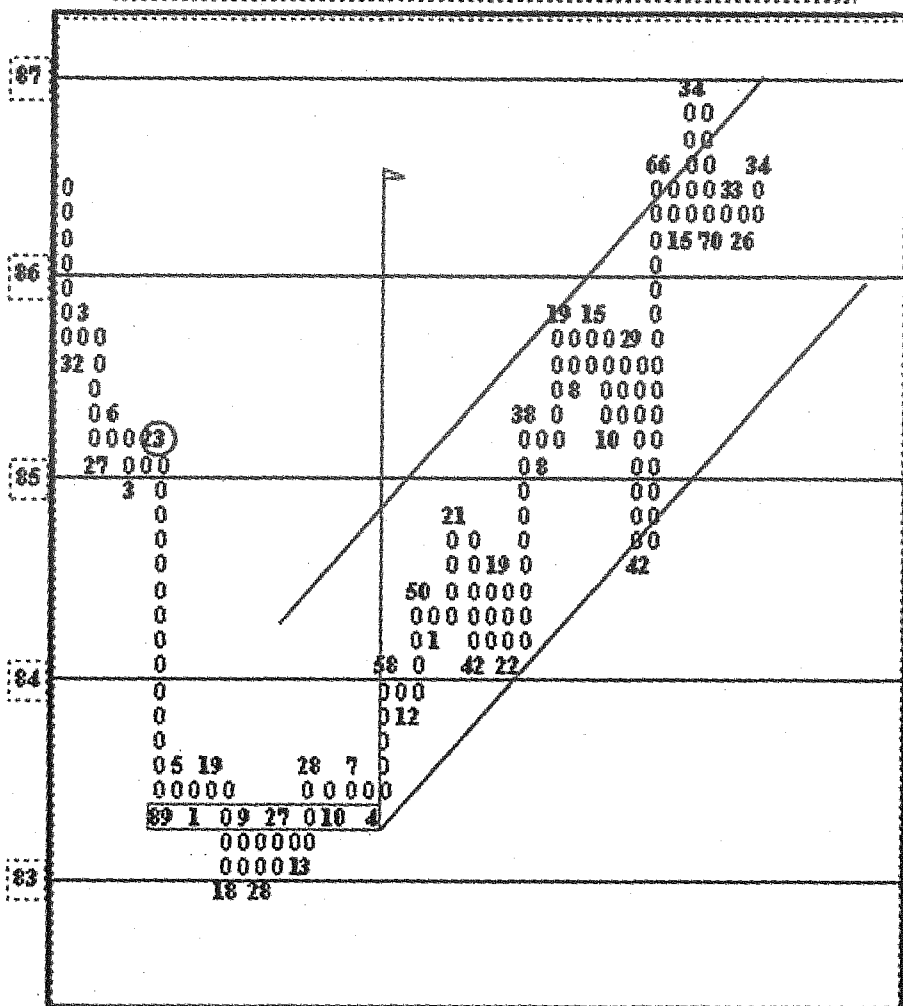
động cao trào. (Hãy chú ý rằng 2.300 cổ phiếu trong tổng số 5.200 xuất hiện trên mức 86, cho thấy giá đã bắt đầu đối mặt với những lực bán). Nếu chúng ta không ngay lập tức đóng vị thế mua, mức dừng lỗ nên được nâng lên $85\frac{5}{8}$, ngay phía dưới đỉnh cũ ở $85\frac{3}{4}$. Kế tiếp, cổ phiếu giảm về 86 với khối lượng 600, 700 và 200. Hãy quan sát thật kỹ đặc điểm của sóng tăng cuối tới $86\frac{7}{8}$. Khối lượng giao dịch lớn với 4.400 cổ phiếu chỉ đẩy giá tăng được một quãng đường là $\frac{3}{8}$ điểm. Khi Cú Trồi lên bị rút ngắn và khối lượng gia tăng, chúng ta biết giá đã gặp phải lực bán. Trừ phi bạn đang giao dịch trong một bối cảnh mà chúng ta không quan sát được ở đồ thị này (ví dụ khung thời gian khác), còn nếu không, các giao dịch mua được thực hiện tại $83\frac{3}{8}$ nên được chốt lời. Wyckoff ghi chú trong phần bình luận của ông rằng, 10.000 cổ phiếu đã được giao dịch tại mức $86\frac{1}{2}$ và cao hơn trước nhịp điều chỉnh về $86\frac{1}{8}$. Khối lượng giao dịch gia tăng khi các nhà giao dịch đóng các vị thế của họ vào thời điểm đóng cửa, nhưng giá lại giảm rất ít. Nhịp điều chỉnh nhẹ chúng tỏ Phe Mua đã hấp thụ lượng cung mới, và cổ phiếu tăng lên mức $89\frac{1}{2}$ vào ngày 03/6.

Đồ thị Số thể hiện khối lượng của Wyckoff được sử dụng để đọc các dòng lệnh trong ngày của một cổ phiếu. Nhằm theo dõi thị trường ở mức độ rộng hơn, Wyckoff vẽ một đồ thị sóng trong ngày của 5 cổ phiếu dẫn đầu thị trường được chọn ra từ các nhóm riêng biệt. Ông tính toán giá kết hợp của những cổ phiếu này khi chúng giảm và tăng xuyên suốt một phiên giao dịch. Kết quả là một đồ thị sóng chia mỗi ngày thành các sóng tăng và giảm riêng biệt ra đời. Wyckoff so sánh độ dài, thời gian, khối lượng và các hành động của những sóng này để xác định xu hướng chủ đạo cũng như những dấu hiệu cho thấy khả năng thay đổi xu hướng. Những hành vi tương tự trên đồ thị Số thể hiện khối lượng có thể được tìm thấy trên đồ thị sóng. Chúng ta có thể thấy các Cú Trồi lên hoặc Trồi xuống bị rút ngắn, xu hướng giá, khối lượng cao trào, sự tương tác với đường xu hướng và đường hỗ trợ/kháng cự...v.v.. Mặc dù đồ thị sóng của Wyckoff (bây giờ thì nó được biết đến với cái tên là Sóng Wyckoff) vẫn được duy trì và phát triển bởi Học Viện Thị Trường

Chúng Khoán (Stock Market Institute), nhưng nó cũng đã trải qua nhiều thay đổi trong suốt những năm qua. Với sự phát triển của thị trường hợp đồng tương lai chỉ số chúng khoán, giá trị của đồ thị sóng thể hiện nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường có vẻ ít đi. Nhưng nó vẫn có thể hữu dụng trong việc nghiên cứu một cổ phiếu riêng lẻ hoặc các hợp đồng tương lai. Trong khóa học đọc Dải Băng Giá, Wyckoff khuyến nghị sử dụng đồ thị sóng cho các cổ phiếu riêng lẻ, mặc dù tôi không tìm được bất kỳ ví dụ nào trong các ghi chép đã được xuất bản của ông. Một đồ thị sóng của cổ phiếu riêng lẻ hoặc hợp đồng tương lai có thể được xây dựng từ mỗi sự thay đổi giá, và tôi sẽ trình bày về điều này sau. Khi tôi thí nghiệm với đồ thị Sóng thể hiện khối lượng (hay đồ thị đọc Dải Băng Giá), một phương pháp dùng để chuyển đổi thông tin sang dạng sóng được đã được tạo ra.

Không có bất kỳ khác biệt gì giữa một đồ thị Sóng và một đồ thị Số thể hiện khối lượng khi chúng đều quy ước một con số cho mức dao động nhỏ nhất của thị trường. Trong lần thử nghiệm đầu tiên với ý tưởng tạo ra một đồ thị Sóng cho riêng mình, tôi đã chuyển đổi đồ thị Số thể hiện khối lượng của Wyckoff với mã cổ phiếu AT&T thành một đồ thị mang tính tiếp nối hơn. Điều này loại bỏ sự nhập nhằng của các tick tăng và giảm trong cùng một cột. Quan trọng hơn, nó cho phép tôi lấy tổng khối lượng của một nhịp dao động lớn hơn $\frac{1}{8}$ điểm, từ đó cung cấp bức tranh tốt hơn về nơi cổ phiếu đối mặt với lực cung và lực cầu. Tuy nhiên, có một điểm hạn chế, đó chính là sự điều chỉnh này làm tăng kích thước của đồ thị. Trong thị trường hiện đại, với hàng ngàn sự thay đổi giá trong một ngày, đồ thị như thế này sẽ không thực dụng. Phần chú giải cuối cùng của tôi được trình bày trong hình 9.2, nơi vùng khối lượng lớn trở nên rõ ràng và sống động. Tôi quyết định ngay lập tức rằng, một vài dữ liệu nên được lọc ra. Cách dễ nhất để lọc dữ liệu là gia tăng kích thước của một sóng tối thiểu. Tôi điều chỉnh đồ thị Số thể hiện khối lượng thành một đồ thị sóng với tỉ lệ $\frac{1}{8} \times \frac{1}{4}$ hoặc ngược lại. Điều này lọc ra toàn bộ các phản ứng dưới $\frac{1}{8}$ điểm trong một sóng, loại bỏ các tick tăng và tick giảm trong cùng một cột và giảm kích thước của

đồ thị. Nó hoạt động giống như một đồ thị Điểm và Số $\frac{1}{8} \times \frac{1}{4}$, trong đó kích thước hộp là $\frac{1}{8}$ và số hộp đảo chiều là $\frac{1}{4}$. Điều này làm cho thông tin rõ ràng hơn.



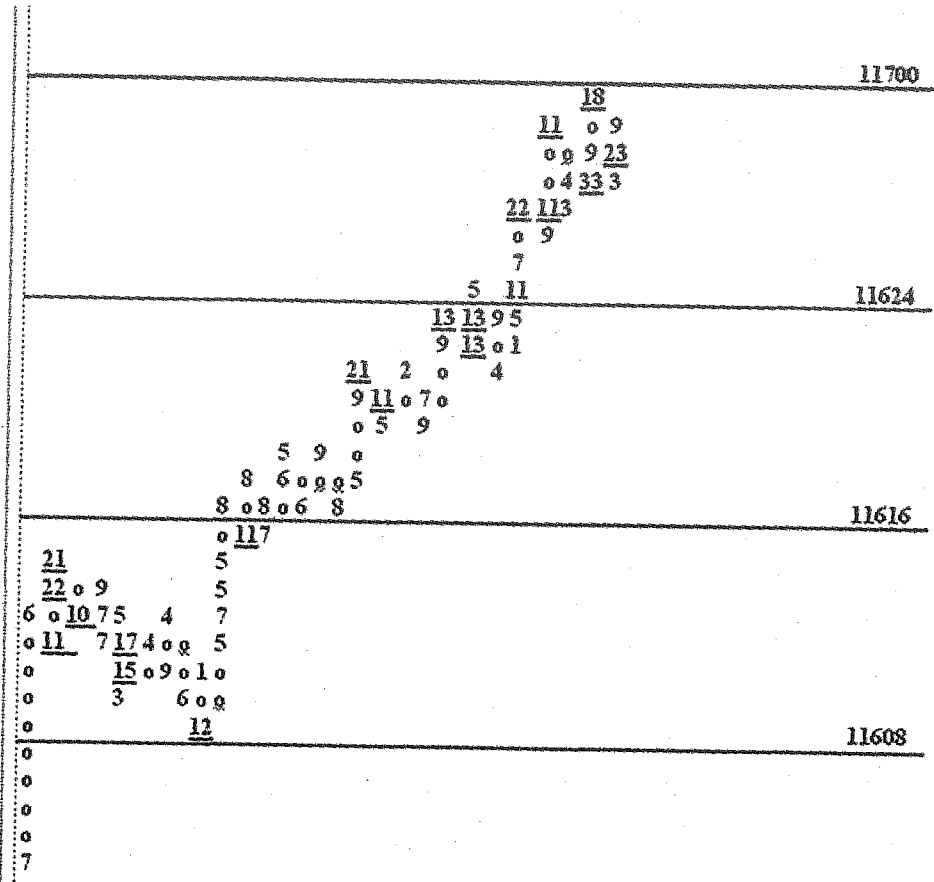
HÌNH 9.2 - Đồ thị đọc Dài Bảng Giá đã chỉnh sửa của AT&T, 02/6/1932
(ĐVT: 100 cổ phiếu)

Với sự giúp đỡ của đồ thị này, câu chuyện mở ra trước mắt chúng ta. Đầu tiên, chúng ta thấy 2.800 cổ phiếu đã được giao dịch trong nhịp kiểm định lại đáy của ngày hôm đó, nơi nỗ lực lớn không được đền

đáp bằng sự tiếp diễn giảm. Hai nhịp tăng tiếp theo với 2.700 và 2.800 cổ phiếu cho thấy lực mua quyết liệt. 5.800 cổ phiếu được giao dịch trong nhịp phá vỡ lên mức 84 khối động nhịp tăng. Về sau, sau nhịp giảm về 84 có khối lượng giao dịch là 4.200 cổ phiếu, áp lực bán giảm một nửa trong nhịp kiểm định khi khối lượng giao dịch chỉ là 2.200 cổ phiếu. Trong sóng tăng tiếp theo lên $85\frac{3}{4}$, khối lượng giảm về mức thấp nhất kể từ khi nhịp tăng bắt đầu với chỉ 1.900 cổ phiếu được giao dịch. Điều này cảnh báo một nhịp giảm sắp xảy ra. Ba sóng sau đó, trong nhịp tăng lên mức $85\frac{5}{8}$, khối lượng giao dịch là 2.900 cổ phiếu cho thấy nỗ lực mua lớn nhưng kết quả không được đền đáp. Nó cũng biểu hiện rằng một nhịp giảm sắp xảy ra. Mặc dù đồ thị này được tạo ra từ dữ liệu giá/ khối lượng vào năm 1932, nhưng hành vi thị trường thì vẫn không thay đổi qua 80 năm. Tôi thực sự phấn khích khi nhìn thấy hành động tương tự xảy ra lặp đi lặp lại trên những đồ thị như thế này. Và tôi vẫn thường hay bông đùa khi nói rằng, vẻ đẹp của các hành vi mang tính lặp đi lặp lại này cũng giống như mặt trời mọc và mặt trời lặn vậy. Trong chương 11, tất cả các hành vi chúng ta đã thảo luận sẽ xuất hiện trong đồ thị cổ phiếu, hợp đồng tương lai và ngoại hối. Mặc dù vẻ đẹp của đồ thị Số $\frac{1}{8} \times \frac{1}{8}$ thể hiện khối lượng của Wyckoff sẽ không được thể hiện ở đây, nhưng một người thông thạo việc đọc hành vi giá/ khối lượng hẳn sẽ không gặp khó khăn khi diễn giải và giao dịch với các đồ thị tương tự như trong hình 9.2.

Như chúng ta đã thấy, đồ thị Số thể hiện khối lượng của Wyckoff được xây dựng từ từng giao dịch một. Trong những năm 1990, dữ liệu khối lượng từng giao dịch không có sẵn đối với hợp đồng tương lai trái phiếu. Kết quả là chúng tôi phải sử dụng khối lượng tick, và con số dao động là rất nhỏ. Nhằm thể hiện khối lượng cho mỗi giao dịch, tôi quyết định sử dụng dữ liệu giá đóng cửa cho mỗi một phút. Điều này khiến lượng dữ liệu được khảo sát để xây dựng đồ thị (trong một ngày) lên tới 400 lần thay đổi giá (400 phút một ngày), tuy nhiên điều quan trọng hơn là, nó vẫn cung cấp giá trị khối lượng cho từng thay đổi giá. Sau đó tôi tạo ra một bảng dữ liệu với 400 phút trong một phiên giao dịch. Nếu

một người xây dựng đồ thị Số thể hiện khối lượng dựa trên giá đóng cửa mỗi phút và giá không đóng cửa liên tiếp tại cùng một mức giá, bạn có thể tưởng tượng được là sẽ có 400 điểm dữ liệu sẽ xuất hiện trên một đồ thị. Mặc dù khả năng này có thể xảy ra, nhưng nó đã không bao giờ xảy ra.



HÌNH 9.3 Hợp đồng Trái phiếu tháng 12/1993 - Đồ thị đọc Dải Băng Giá (Đồ thị Sóng) 1 tick đảo chiều.

Hình 9.3 là một ví dụ của đồ thị đọc Dải Băng Giá $1/32 \times 1/32$ xây dựng từ giá đóng cửa một phút (1 tick đại diện cho $1/32$ điểm và khi giá đảo chiều $1/32$ điểm, chúng ta sẽ vẽ nó lên đồ thị - chú thích nhóm biên dịch). Bởi vì nó có tỉ lệ 1:1 giữa kích thước đảo chiều và số hợp đảo

chiều, nên một tick tăng và một tick giảm có thể vẽ lên cùng một cột giống như Hình 9.1. Danh sách sau (Dài Bảng Giá) thể hiện sự thay đổi giá trong ngày 29/11/1993, của hợp đồng tương lai Trái phiếu tháng 12/1993 từ thời điểm 7:30 sáng đến 8:48 sáng. Trong ngày hôm trước, hợp đồng đóng cửa ở mức 11603.

7:20 11612-6: Hợp đồng mở cửa tạo khoảng trống giá tăng từ mức 11603 đến 11612. Bởi mức giá mở cửa nối tiếp một nhịp tăng từ ngày hôm trước, nên chúng ta vẽ các số 0 trong cùng một cột để phản ánh khoảng trống giá. (Bạn đọc hãy lưu ý, con số 7:20 sẽ là giờ thực hiện giao dịch, con số 11612 thể hiện giá đóng cửa của hợp đồng tương lai trái phiếu trong giờ đó, tính theo tick - giá trái phiếu thực sẽ bằng $11612 * \frac{1}{32}$. Con số 6 chính là con số thể hiện khối lượng. Giá tăng lên đến đâu thì bạn điền con số khối lượng đến đó. Nếu giá đứng yên, bạn chờ ghi khối lượng tổng của các phiên giao dịch vào mức giá đó. Nếu giá di chuyển ngược chiều, bạn chuyển sang cột bên cạnh và ghi lại giá trị. Việc làm này tiếp diễn trong các hành động giá tiếp theo, nó cấu tạo nên đồ thị trong Hình 9.3. Và hành động này cũng sẽ tương tự như các hành động kế tiếp xuyên suốt cuốn sách - Chú thích nhóm biên tập)

7:21 11611-11: Chúng ta điền con số 11 vào cột kế tiếp trên đồ thị (nhưng nằm dưới ô số 6 vì giá hợp đồng trái phiếu đã giảm 1 tick - chú thích nhóm biên tập).

7:22 11613-10

7:23 11613-12: Chúng ta chỉ điền số sau khi sự thay đổi giá xảy ra, bởi có thể giá sẽ đóng cửa tại cùng một mức giá liên tục trong vài phút. Khi điều này xảy ra, hãy điền khối lượng tổng lên đồ thị. Nhập khối lượng tổng ($22 = 10 + 12$) lên hàng 11613. Hãy ghi nhớ, phải có ít nhất 2 con số trong một cột. Bởi vì chúng ta chỉ có 1 tick giảm trong cột này, nên hãy nhập tick tăng 11613 lên phía trên nó (Bạn đọc tiếp tục lưu ý, vì mức giá tại thời điểm

7:22 và 7:21 chênh nhau 2 tick, nên chúng ta điền số 0 vào giữa, thể hiện cho khoảng trống giá tăng - chú thích nhóm biên tập)

7:24 11614-11

7:25 11614-10

7:26 11612-10: Sau lần thay đổi giá này, chúng ta nhập khối lượng tổng (21 = 11+10) vào hàng 11614 lên phía trên hàng thể hiện khối lượng 22 nằm tại 11613 và chuyển sang cột bên cạnh, nhập khối lượng 10 vào hàng 11612. Vào năm 1993, bất kỳ ai quen thuộc với khối lượng trong ngày của trái phiếu cũng xem sự gia tăng sắc nét của khối lượng trong 4 phút vừa qua là bằng chứng cho thấy nhịp tăng từ lúc mở cửa của phiên giao dịch đang đi đúng hướng. Tuy nhiên, điều ngược lại đang diễn ra khi nỗ lực mua lớn chỉ đẩy giá tăng được $\frac{1}{32}$ điểm cao hơn mức giá mở cửa.

7:27 11613-9; 7:28 11612-7; 7:29:11611-7; 7:30 11612-5: Kể từ đỉnh 11614, khối lượng (đứng cuối cùng trong chuỗi) trong hai tick tăng tiếp theo biến mất dần, lần lượt chỉ còn 9 hợp đồng và 5 hợp đồng. Một người quen thuộc với việc đọc Dải Băng Giá sẽ chú ý đến lực cầu yếu hơn trong những tick này, vốn ám chỉ nhịp giảm có khả năng chưa thể kết thúc.

7:31 11611-11; 7:32 11611-6 [khối lượng tổng cộng là 17 (11+6)]; 7:33 11610-9; 7:34: 11610-6 [khối lượng tổng cộng 15 là (9+6)]; 7:35 11609-3: Một lực bán bất chợt xuất hiện với tổng khối lượng là 35.

7:36 11611-4; Một số 0 được đặt tại 11610 thể hiện cho khoảng trống giá

7:37 11610-3; 7:38 11610-4; 7:39 11610-2 [khối lượng tổng cộng là 9]: Hoạt động giao dịch chậm lại sau nhịp giảm về mức 11609.

7:40 11612-4

7:41 11609-6

7:42 11610-1: Vùng 11609 đã được kiểm định lại hai lần. Trong thời gian thực, chúng ta sẽ vẽ một đường hỗ trợ ngang qua mức 11609. Khối lượng giao dịch vẫn yếu, gợi ý rằng áp lực bán đang biến mất. Một đường xu hướng giảm nhỏ được vẽ từ 11614 đi qua đỉnh của tick tăng cuối đến 11612 có thể tạo ra một Mô hình Ném hoặc một Mô hình Tam giác. Sự thu hẹp của các dao động giá vào trong một mô hình như thế này cảnh báo rằng sự “bế tắc” sẽ được kết thúc sớm.

7:43 11608-6; 7:44 11608-6 [*khối lượng tổng cộng là 12*]: Giá Trái phiếu tăng 12 xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 11609, lợi thế phút chốc chuyển sang Phe Bán. Việc bán tháo từ đỉnh 11614 về 11608 chỉ mất 24 phút. Hãy quan sát hành động giá trong 5 phút tiếp theo.

7:45 11611-5; 7:46 11612-7; 7:47 11613-5; 7:48 11614-5; 7:49 11616-8: Không có sự tiếp diễn hướng của xu hướng giảm khi giá tăng và tạo đỉnh cao mới. Đà tăng của giá báo hiệu một sự thay đổi hành vi theo hướng tăng, và những người quen thuộc với việc đọc Dải Băng Giá có thể bắt đầu mua trái phiếu. Dừng lỗ được đặt ở ngưỡng 11607.

Theo sau nhịp tăng tới 11616, giá trái phiếu trụ vững phía trên đỉnh cũ tại 11614 và không cho bất kỳ ai cơ hội để mua vào với giá rẻ nữa. Nhịp tăng được tiếp diễn theo kiểu bậc thang. Một sự bùng nổ khối lượng (21 hợp đồng) tạm thời chặn đứng nhịp tăng ở mức 11621. Nỗ lực đầu tiên để đẩy giá vượt 11624 bị cản trở bởi vì Phe Mua thường chốt lời quanh mức tăng $\frac{1}{4}$ điểm. Ngay khi việc chốt lời được hấp thụ, giá tăng từ 11621 lên 11630 (8:21 đến 8:31) chỉ với một tick giảm diễn ra sau đó. Sự tiệm cận của giá HĐTL Trái phiếu tới ngưỡng 11700 thu hút

nhieu hoạt động chốt lời hơn. Trái phiếu đã gần như tăng đến đỉnh kênh trên được vẽ từ đáy của nhịp điều chỉnh trước đó. Hơn nữa, hầu hết dự phóng giá bằng đồ thị Điểm và Số dọc theo vùng tích lũy quanh ngưỡng 11527 đều đã đạt được. Nhưng chúng ta vẫn chưa thấy các bằng chứng cho thấy cung đang vượt cầu. Giờ chúng ta cùng đọc Dải Băng tính từ đỉnh được thiết lập vào lúc 8:31 tại mức giá 11630 nhé:

8:32 11628-4; 8:33 11627-3: Nhịp điều chỉnh với khối lượng giao dịch thấp này cho thấy không có lực bán quyết liệt.

8:34 11628-7; 8:35 11628-8; 8:36 11628-4; 8:37 11628-8; 8:38 11628-6: Thị trường giao dịch trong 5 phút và chỉ tăng có $\frac{1}{32}$ điểm với khối lượng giao dịch lớn nhất trong ngày (tổng là 33 hợp đồng). Việc giá đóng cửa của mỗi phút trùng nhau cho thấy thị trường đang gặp khó khăn trong việc tiếp tục xu hướng tăng.

8:39 11629-9; 8:40 11631-8; 8:41 11631-10 [khối lượng tổng cộng là 18]: Từ mức đáy tại 11627, giá Trái phiếu tăng lên mức 11631, một tick lên phía trên mức đỉnh được thiết lập vào lúc 8:31, với tổng khối lượng giao dịch là 60: Nó cho thấy một phần thưởng khá nhỏ so với một nỗ lực lớn. Sóng tăng này có giá trị $\frac{4}{32}$ điểm nhưng chỉ tăng cao hơn $\frac{1}{32}$ điểm so với đỉnh cũ. Khối lượng giao dịch trong sóng này lớn hơn sóng tăng từ 11608 lên 11616 và sóng tăng từ 11621 tới 11627. Sự thiếu tiến triển của xu hướng tăng trước một nỗ lực lớn như vậy nói cho chúng ta biết thị trường Trái phiếu đang gặp phải lực cung lớn. Chúng ta hoặc là nâng lệnh dừng lỗ cho lệnh mua trước đó lên mức 11628 hoặc là đóng lệnh ngay lập tức. Tiếp theo là bằng chứng đầu tiên cho thấy Phe Bán đang vượt qua Phe Mua.

8:42 11630-9

8:43 11629-3; 8:44 11629-4; 8:45 11629-8; 8:46 11629-4; 8:47 11629-4 [khối lượng tổng cộng là 23]; 8:48 11628-3: Khối lượng

giao dịch tại 11629 là lớn nhất trong một tick giảm kể từ ngày 28/11. Cú bán tháo từ 11631 về 11628 được đi kèm với khối lượng giao dịch lớn nhất kể từ mức đáy 11608.

Đồ thị Số thể hiện khối lượng với 1 tick là $\frac{1}{32}$ điểm (Sau này tôi sẽ viết ngắn gọn là Đồ thị Số $\frac{1}{32}$) yêu cầu phải có bảng dữ liệu giá đóng cửa một phút cộng thêm đồ thị giấy với các ô đủ lớn để ghi đủ số liệu khối lượng. Bất kỳ ai có kiên nhẫn để làm các đồ thị này và nghiên cứu chuyển động giá trong ngày một cách đầy đam mê sẽ học được rất nhiều về cách thị trường vận hành. Mặc dù đã được chỉnh sửa rất nhiều, nhưng khái niệm cơ bản đằng sau đồ thị này xuất phát từ các khóa học đọc Dải Băng Giá của Wyckoff. Tuy nhiên, sự diễn giải lại hầu hết dựa trên việc nghiên cứu và quan sát của cá nhân. Từ việc đọc Dải Băng Giá một cách logic, chúng ta có thể đạt được sự phán đoán và cảm nhận về những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Trong hình 9.3, hãy quan sát nhịp tăng từ đáy tại 11621 nơi khối lượng giao dịch là 4. Từ đáy này, giá trái phiếu đã tăng $\frac{9}{32}$ điểm mà chỉ có một sóng giảm. Cú Trồi bị rút ngắn đã xuất hiện trong sóng tăng cuối, với tổng khối lượng giao dịch đến 60, đây là khối lượng lớn nhất trong ngày. Tổng khối lượng 35 trong sóng giảm tiếp theo cũng là lớn nhất kể từ Cú Bật. Chúng ta không cần phải có trình độ am hiểu về khoa học tên lửa để hiểu được thông điệp trên những Dải Băng Giá này. Trong quyển *Studies in Tape Reading - Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá*, Wyckoff đã từng viết:

“Đọc Dải Băng Giá là một công việc thuộc về kinh nghiệm hơn là khoa học... Những người đọc Dải Băng Giá chất lọc thông tin dựa trên từng giao dịch trước đó – từng sự thay đổi của lăng kính thị trường; để rồi nắm bắt những tình huống mới, và hành động nhanh như tia chớp với sự nhanh nhạy của bộ não, cùng với những quyết định lạnh lùng và chính xác.”¹

1. Trích sách *Studies in Tape Reading - Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá*

Trích lại từ cuốn tiểu sử của ông, *Wall Street Ventures and Adventures – Những cuộc phiêu lưu trên phố Wall*, Wyckoff viết:

“Mục đích của việc tự rèn luyện và liên tục áp dụng phương pháp được khuyến nghị trong sách *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá* là để phát triển sự phán đoán mang tính trực giác [tôi xin phép được nhấn mạnh chỗ này], đây là kết quả tự nhiên của việc tiêu tốn 27 tiếng một tuần tại các máy điện báo qua hàng năm trời.”¹

“Phương pháp” mà ông nhắc đến là những ví dụ về cách ông đọc Dải Băng Giá một cách logic. Tôi không có ý xem nhẹ những thông tin mà ông truyền đạt. Wyckoff biết rằng, việc đọc Dải Băng Giá không thể được rút gọn lại thành 1 bộ hướng dẫn cụ thể. Nó giống như khiêu vũ. Bạn có thể học các bước nhảy căn bản, nhưng để nhảy giỏi bạn phải cảm nhận được âm nhạc. Khóa học đọc Dải Băng Giá của Wyckoff giải thích cấu trúc của Dải Băng Giá, và ông trình bày cách nó có thể được tích hợp với đồ thị sóng của các cổ phiếu dẫn dắt thị trường. Khi Wyckoff bắt đầu nghiên cứu thị trường, không có báo giá trong ngày của chỉ số Dow hay các chỉ số khác. Mỗi một con số thể hiện giá đóng cửa mỗi ngày là thước đo duy nhất cho hiệu suất cả ngày. Như đã lưu ý, Wyckoff tạo ra đồ thị sóng của năm hoặc sáu cổ phiếu dẫn dắt. Ông thêm vào khối lượng của sóng mua và sóng bán, khiến nó trở nên rất hữu ích trong việc đánh giá điều kiện thị trường chung. Điều hấp dẫn là Wyckoff chọn cách trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị sóng thay vì đồ thị thanh từ 5 phút đến 60 phút. Một người đọc Dải Băng Giá nên biết chuyển động giá mở ra dạng sóng nào thay vì biểu thị chúng dưới những khoảng thời gian bằng nhau.

Toàn bộ dữ liệu của một Đồ thị Sóng $1/_{32}$ của Giá Trái phiếu là quá nhiều và nó khá khó để thể hiện một lịch sử giá liên tục (từ ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác – chú thích nhóm biên tập).

1. Trích sách *Wall Street Ventures and Adventures – Những cuộc phiêu lưu trên phố Wall*

Nhưng nếu thay đổi đơn vị đảo chiều thành $3/32$ (1 tick là $1/32$ điểm, nhưng khi giá đảo chiều 3 tick, tức là $3/32$ điểm, chúng ta mới ghi dữ liệu lên đồ thị, những chuyển động dưới 3 tick sẽ tạm thời bị bỏ qua – chú thích nhóm biên tập), chúng ta có thể giảm bớt số lượng sóng mỗi ngày. Ví dụ, đồ thị $1/32$ hoàn thiện của ngày 29/11/1993 có 258 sóng trên tối đa 400 sóng. Còn trong hình 9.4, đơn vị đảo chiều được điều chỉnh làm giảm số lượng sóng (từ giờ sẽ gọi là sóng nhỏ) xuống chỉ còn 32 sóng. Đồ thị Sóng $3/32$ này được xây dựng trên cùng giá đóng cửa mỗi phút giống hình 9.3 kể cho chúng ta nghe một câu chuyện tuyệt vời. Chúng ta thấy Cú Trồi lên bị rút ngắn và khối lượng giảm tại ngưỡng 11631 (khối lượng tổng là 60), sự “nổi dậy” của lực cung trong sóng giảm về 11627 (khối lượng tổng là 62) và 11626 (khối lượng tổng là 119), Cú Trồi với lực cầu yếu trong đỉnh cuối tại 11700 (khối lượng tổng là 48), cú phá vỡ với khối lượng cao nơi cung vượt qua cầu trong cú bán tháo về 11621 (khối lượng tổng là 290), và nhịp kiểm định lần hai với khối lượng thấp trong 2 sóng tăng lên 11628 (khối lượng tổng lần lượt là 48 và 7). Từ điểm này, lực bán dần dần lấn át lực mua khi giá của trái phiếu thấp dần trong phiên. Điều chỉnh tiếp theo đến một cách dễ dàng: thêm dữ liệu khối lượng dưới dạng biểu đồ phía dưới chuyển động giá tương ứng.

Chúng ta đã biết các nguyên liệu căn bản để tạo nên một đồ thị Sóng, và bây giờ hãy cùng đi qua các cơ chế của việc xác định những con sóng và khối lượng giao dịch của chúng và thêm chúng vào đồ thị. Đối với đồ thị thị sóng $3/32$, chúng ta cũng bắt đầu với những công việc tương tự như một “Dài Bảng Giá 1 phút” đã được nghiên cứu phía trên. Nó chỉ đơn giản là một bảng liệt kê giá đóng cửa cho mỗi phút và khối lượng tương ứng của nó. Cũng giống như trước đây, khi không có giao dịch xảy ra trong một khoảng thời gian, chúng ta sẽ vẽ một đường ngang sang bên cạnh. Chúng ta sẽ nghiên cứu chuyển động giá của HĐTL giá Trái phiếu tháng 9/2001 trong ngày 15/6/2001. Vào ngày hôm trước, một sóng tăng đã đưa giá tăng lên đỉnh tại 10123 ngay sau 2 giờ chiều theo giờ tiêu chuẩn miền Đông (EST – múi giờ miền đông của Bắc Mỹ, tương ứng múi giờ GMT-5), giá sau đó giảm và đóng cửa ở

10118. Tổng khối lượng trong nhịp giảm về 10118 là 160. Nếu giá mở cửa thấp hơn vào ngày 15/6, sóng giảm từ 10123 sẽ tiếp diễn cho đến khi có nhịp đảo chiều $\frac{3}{32}$ điểm (3 tick) hoặc hơn. “Băng điện” của 11 phút đầu tiên ngày 15/6 được đọc như sau:

11700		48	
	60	00	
	77	0021 00	
	00000000		
	00000000	48 7	
	07 62 000	0000	
	0	119 0	0000
11624	0	0	32 07 0
	225 0	037 000	0
	000	000000	0
	000	000017	0
	0 13	290 41	09 17
	0		00000
	0		00000
11616	0		182 17 0
	0		033
	0		000
	0		000
	75 0		107 030
	00 0		000
	00 17 0		000
11608	0000 0		000
	0000 0		95 0
	0 73 0 0		069
	0 19		000
	0		000
	0		68 50
11600			

HÌNH 9.4: Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều - Đồ thị giá Trái phiếu tháng 12/1993

08:20 10112-10 170

08:21 12-8 178 (Chú thích của nhóm biên dịch: Tác giả đã bỏ đi 3 con số đầu tiên trong con số thể hiện giá cho gọn, chúng ta có thể hiểu là - vào lúc 8:21, tại mức giá 10112, có 8 hợp đồng được giao dịch, nâng tổng khối lượng lên là 178)

08:22 13-11

08:23 11-12 201

08:24 12-3

08:25 12-4

08:26 13-3

08:27 13-3

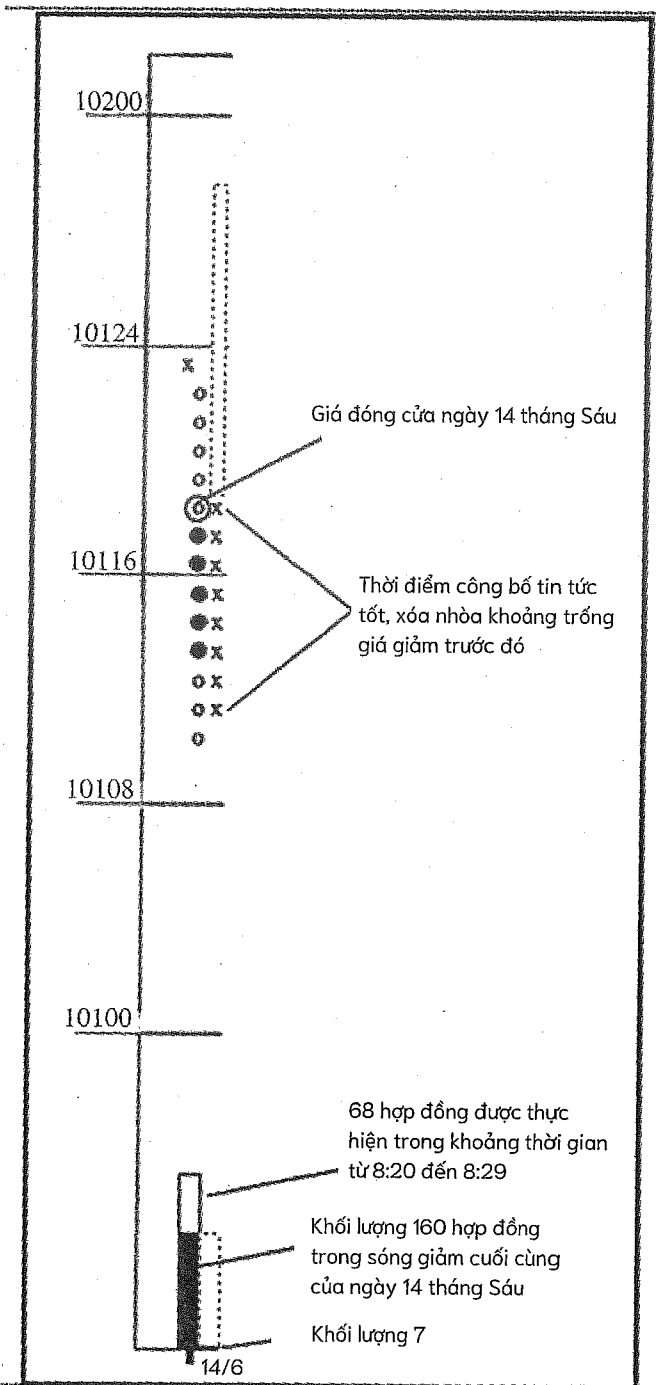
08:28 13-3

08:29 10-11 228

08:30 18-7 7

(Đây là dữ liệu cuối cùng trên Hình 9.5).

Tại thời điểm kết thúc phút đầu tiên, giá Trái phiếu đang giảm $6/32$ điểm so với giá đóng cửa của phiên trước đó, về mức 10112. Giá này thấp hơn cả giá đóng cửa ngày 14/6, vì vậy chúng ta tiếp tục cộng dồn khối lượng vào. Mười hợp đồng trong phút đầu tiên được cộng vào tổng 160 trước đó, tổng mới bây giờ là 170. Do giá đứng yên tại 10112 vào thời điểm kết thúc phút thứ 2 nên nó được xem như một phần của sóng giảm hiện tại, và khối lượng của nó được cộng vào khối lượng trước đó, khiến cho tổng khối lượng mới là 178. Tick tăng lên 10113 ở phút thứ 3 không đủ để đảo chiều sóng giảm trước đó (phải tăng đủ 3 tick mới có thể đảo chiều - chú thích nhóm biên dịch). Một đáy mới xuất hiện vào phút thứ 4. Khối lượng từ phút thứ 3 và thứ 4 giờ được cộng thêm vào tổng khối lượng trước đó nâng tổng khối lượng mới lên 201.



HÌNH 9.5 Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều của HDTL Trái phiếu tháng 9/2001

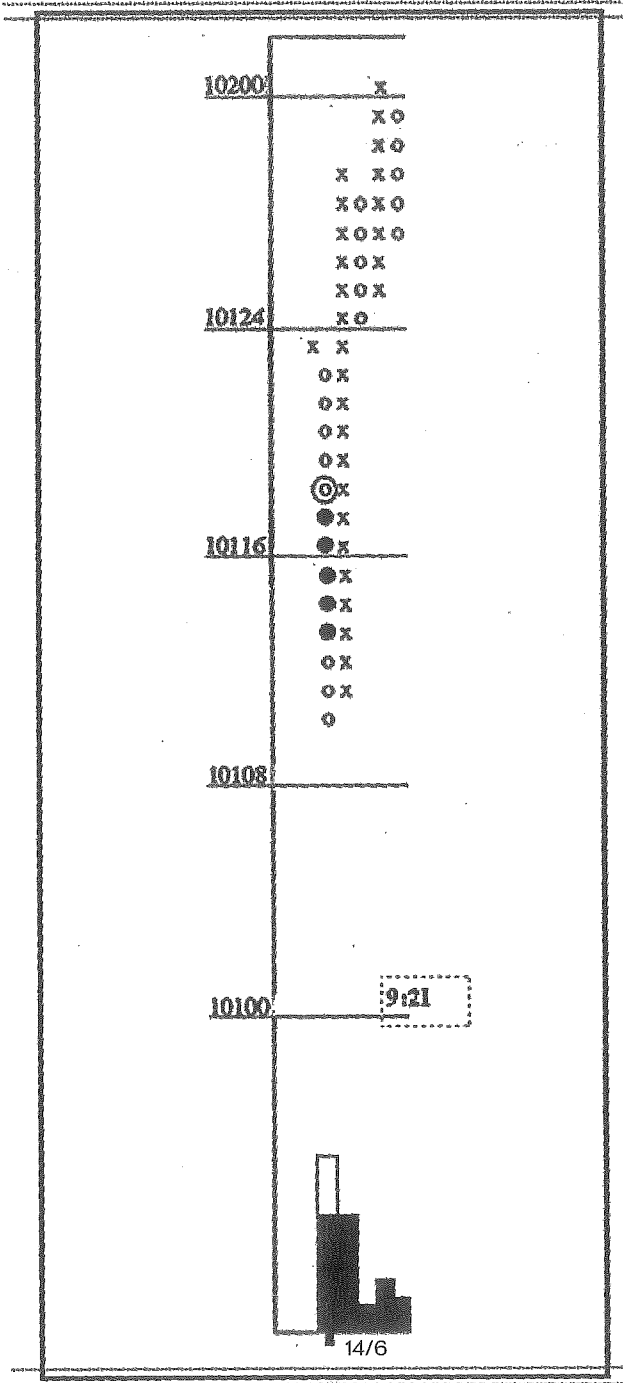
Trong 5 phút tiếp theo, giá trái phiếu trụ lại trong một vùng dao động hẹp với khối lượng tổng là 16 hợp đồng. Nếu giá trái phiếu đóng cửa trên hoặc tại mức 10114 trong phút thứ 10, 16 hợp đồng chưa tính này sẽ trở thành một phần của khối lượng tăng mới. Tuy nhiên, một nhịp giảm về 10110 xảy ra ở phút thứ 10 (8:29), nên khối lượng này sẽ được cộng dồn vào trong nhịp giảm và tổng khối lượng sẽ tăng lên 228. Khoảng thời gian 8:30 thường đánh dấu thời điểm mà biến động giá trái phiếu gia tăng bởi vì nhiều báo cáo của chính phủ được công bố vào thời điểm này. Một điều gì đó mang tín hiệu tốt lành đã được công bố và giá trái phiếu tăng $\frac{8}{32}$ điểm cao hơn lên mức 10118. Điều này ngay lập tức đánh dấu một sự thay đổi xu hướng và khối lượng tăng mới là 7. Tôi kẻ một đường gạch chân dưới ngưỡng 8:29 để đánh dấu thời điểm sóng cũ kết thúc. Trong lúc dữ liệu đang được ghi nhận, sẽ hữu ích hơn nếu bạn cập nhật con số tổng và ghi nó vào một cái bảng khác. Và hãy lưu ý trong ví dụ này, chúng ta sẽ chưa vội ghi khối lượng vào đồ thị nếu giá chưa giảm xuống các mức thấp hơn hoặc vẫn chưa đảo chiều. Những khoảng trống trên đồ thị sẽ cho chúng ta cảm giác về tốc độ của thị trường. Mặc dù không có gì to tát nhưng nó vẫn có thể hữu dụng với những ai không đọc Dải Băng Giá và muốn có một vài chi tiết về lực bán hoặc lực mua tại các điểm xoay chiều trong phiên. Thị trường mở cửa với một khoảng trống giá giảm, nhưng một hành động giảm như thác đổ đã không diễn ra. Trên thời gian thực, dạng thông tin này là rất quan trọng trong việc đọc thị trường. Đây là 51 dữ liệu tiếp theo từ Dải Băng Giá 1 phút:

08:31 18-8 15	08:48 23-2	09:05 25-6
08:32 19-9 24	08:49 24-5	09:06 25-6
08:33 19-8 32	08:50 24-4	09:07 25-2
08:34 19-10 42	08:51 24-5	09:08 25-2
08:35 19-1 43	08:52 24-2	09:09 26-2
08:36 18-5	08:53 24-4	09:10 27-3 23

08:37 19-3 51	08:54 26-2 135	09:11 27-4 27
08:38 19-2 53	08:55 28-4 139	09:12 26-9
08:39 21-6 59	08:56 28-9 148	09:13 27-3 39
08:40 22-5 64	<u>08:57 29-7 155</u>	09:14 27-2 41
08:41 22-4 68	08:58 —	09:15 30-10 51
08:42 24-7 75	08:59 28-10	09:16 31-11 62
08:43 24-7 82	09:00 27-3	<u>09:17 10200-10 72</u>
08:44 24-10 92	09:01 26-7 20	09:18 30-8
08:45 23-5	09:02 25-11 31	09:19 30-4
08:46 25-8 105	<u>09:03 24-5 36</u>	09:20 29-7 19
08:47 23-6	09:04 25-3	09:21 27-12 31

(Đây là dữ liệu cuối cùng trên Hình 9.6)

Sóng tăng bắt đầu từ thời điểm 8:30 kéo dài 28 phút. Khối lượng tổng cộng là 155, và thị trường tăng $^{19}/_{32}$ điểm. Hãy chú ý tốc độ của nhịp tăng: giá tăng và trụ ở đỉnh của sóng 19 phút trong tổng số 28 phút. Đây là một sóng tăng mạnh mẽ. Chúng ta có lẽ sẽ không thể biết được khi nào sóng tăng mới này sẽ kết thúc cho đến thời điểm 9:01, khi giá Trái phiếu giảm $^3/_{32}$ điểm về mức 10126. Tại điểm này, chúng ta nên cập nhật lại đồ thị. Nhịp giảm từ 10129 chỉ kéo dài 6 phút. Vào lúc 9:10, Trái phiếu được giao dịch ở mức giá 10127. Có nhiều giao dịch nữa được thực hiện ở mức 10127 trong 4 phút tiếp theo. 11 phút kể từ đáy ở 10124, thị trường đã tăng $^3/_{32}$ điểm với khối lượng 41 - không phải là một nhịp tăng ẩn tượng. Nhưng đột nhiên có một làn sóng mua đã xuất hiện: 10 hợp đồng ở giá 10130...11 hợp đồng ở giá 10131...10 hợp đồng nữa ở giá 10200. Ở đây, 31 hợp đồng đã được thực hiện chỉ trong vòng 3 phút (khối lượng trong 3 phút lớn nhất cho đến thời điểm này trong ngày) so với 41 tick trước đó trong 11 phút.



HÌNH 9.6 Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều của HFTL Trái phiếu tháng 9/2001 (2)

Thảo luận về hành động giá tại điểm xoay này, Humphrey Neill viết: “Đám đông bị hấp dẫn bởi sự thay đổi giá, không phải bởi khối lượng; điều đó có nghĩa là, đám đông không phân tích các hành động của khối lượng”. Ba phút sau, giá giảm $\frac{3}{32}$ điểm. Hiện tại chúng ta có 2 sóng tăng trên đồ thị. Sóng đầu tiên kéo dài 28 phút, tăng $\frac{19}{32}$ điểm với khối lượng 159; sóng thứ 2 kéo dài 14 phút và tăng $\frac{8}{32}$ điểm với khối lượng 72 – khoảng 50% của nỗ lực và kết quả trước đó. Sóng tăng thứ hai vượt qua đỉnh sóng tăng đầu tiên chỉ $\frac{3}{32}$ điểm. Trong một xu hướng tăng, khi thời gian, độ dài và khối lượng của những sóng mua bắt đầu giảm, bạn nên chú ý tới khả năng thay đổi xu hướng. Điều tương tự xảy ra khi thời gian, kích thước và khối lượng của những sóng bán bắt đầu gia tăng (Điều này được thể hiện rõ ràng ở đỉnh trong hình 9.4). Thật không may, bởi với hầu hết những điều này được rút ra từ việc quan sát khi đọc Dải Băng Giá, nên nó không mang tính chất “quy tắc”. Tốt nhất là bạn nên nghĩ về nó như một quyển sách hướng dẫn (có những thời điểm khi sóng tăng trong một xu hướng tăng nhích dần lên với khối lượng giảm dần bởi sự cạn cung. Nó sẽ tiếp tục tăng cho đến khi cung xuất hiện). Tính chất hai mặt trong cuộc sống cũng tồn tại trong việc diễn giải thị trường. Chúng ta rời đi với làn sóng mua thứ 2 trong ngày kết thúc ở mức 10200 và có sự khởi đầu của một sóng bán. Mặc dù sự biến mất của khối lượng trong sóng mua thứ 2 và Cú Trời lên bị rút ngắn cho thấy việc chúng ta nên cảnh giác với một sự thay đổi xu hướng, nhưng vẫn chưa có gì quá xấu xảy ra cả. Hãy cùng nghiên cứu thêm dữ liệu trên Dải Băng Giá:

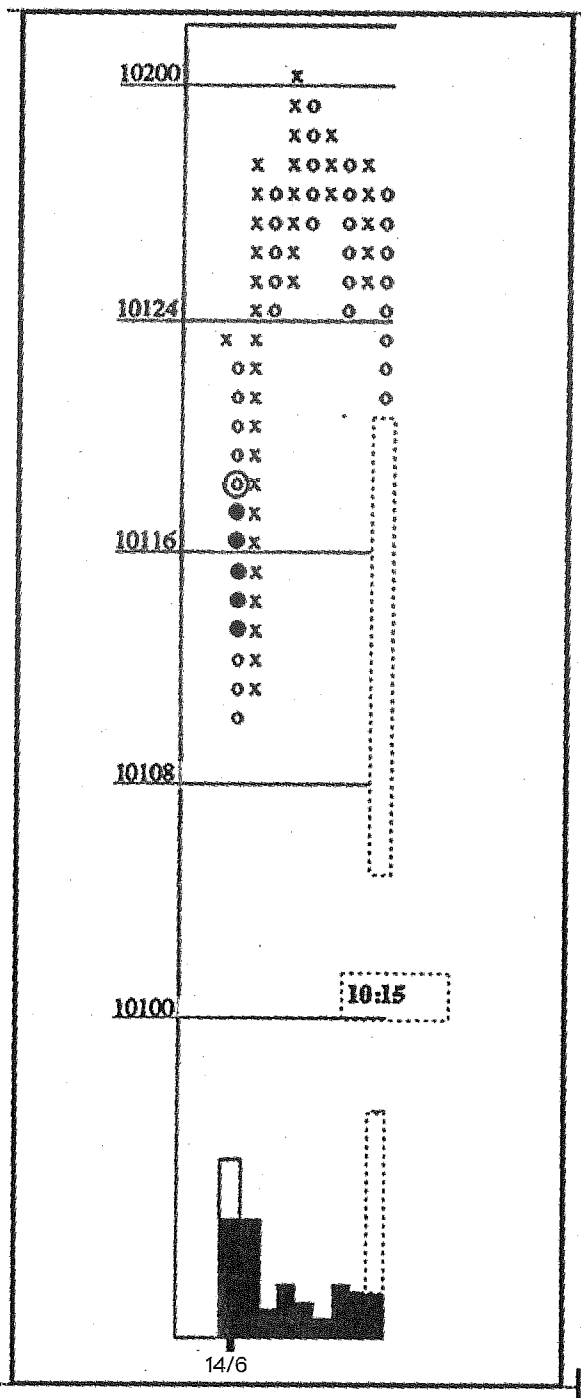
09:22 10127-12 43	09:40 25-2 48	09:58 25-1
09:23 28-7	09:41 25-4 52	09:59 26-1
09:24 29-7	09:42 25-2 54	10:00 29-7 56
09:25 29-2	09:43 26-2	10:01 29-10 66
09:26 30-3 19	09:44 25-3 59	10:02 28-3
<u>09:27 30-2 21</u>	09:45 26-7	10:03 28-4

09:28 29-3	<u>09:46 24-4 70</u>	10:04 26-4 11
09:29 29-6	09:47 25-9	10:05 27-7
09:30 26-9 18	09:48 27-2 11	10:06 27-2
09:31 28-6	09:49 25-4	10:07 24-7 27
09:32 28-2	09:50 26-8	10:08 23-7 34
09:33 28-3	09:51 26-2	10:09 23-4 38
09:34 28-3	09:52 25-9	10:10 22-5 43
09:35 28-7	09:53 25-4	10:11 23-5
09:36 27-1	09:54 26-1	10:12 23-6
09:37 26-1 41	09:55 —	10:13 23-3
09:38 27-3	09:56 25-3	10:14 22-3 60
09:39 25-2 46	09:57 26-5	10:15 21-7 67

(Đây là dữ liệu cuối cùng trên Hình 9.7)

Sóng bán bắt đầu từ 10200 khá nhỏ và chỉ kéo dài 5 phút. Đây là một hành động giá không mang thiên hướng giảm. Nhưng hãy nhìn vào sóng mua tiếp theo của ngày hôm nay. Nó chỉ kéo dài 5 phút so với nhịp tăng trước là 28 và 14 phút. Nhịp tăng này tăng được $\frac{3}{32}$ điểm và tạo đỉnh thấp hơn với khối lượng giao dịch giảm. Lực mua có vẻ đã khá mệt mỏi. Một sự thay đổi mang thiên hướng giảm đã xuất hiện vào sóng bán tiếp theo. Tại đây thời lượng và khối lượng đều lớn hơn tất cả các sóng giảm từ lúc bắt đầu phiên đến hiện tại.

Hai phút sau khi đáy được hình thành ở 10124, một nhịp đảo chiều $\frac{3}{32}$ điểm xảy ra. Hãy cùng quan sát tốc độ của nhịp tăng từ 10124 lên 10129. Trong 15 phút của sóng mua, giá tăng hoặc trụ ở đỉnh chỉ trong 3 phút. Dạng hành vi này phản ánh lực cầu yếu và ít sự hứng thú đối với Trái phiếu. Thị trường hiện tại khá mong manh và đang đứng trước



HÌNH 9.7: Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều của HĐTL Trái phiếu tháng 9/2001 (3)

nguy cơ có một nhịp giảm lớn. Giá trái phiếu đã đảo chiều vào lúc 10:04 và giảm về 10126. Một người thành thạo việc đọc Dải Băng Giá sẽ mở lệnh bán với dừng lỗ đặt phía trên 10200. Giá Trái phiếu tiếp tục trượt giảm, và chúng ta thấy mức giá 10121 xuất hiện trên băng điện vào lúc 10:15. Thị trường đã giảm qua khỏi hỗ trợ ở 10124 – nơi mà 2 trong 3 sóng bán trước đó đã dừng lại tại đây. Nhiều hành động khác được liệt kê tiếp như sau:

10:16 10122-5

10:17 23-5

10:18 23-6

10:19 21-6 89 (Không cho thấy sự tiếp diễn của xu hướng giảm, nhưng khối lượng tiếp tục tăng lên. Khối lượng hiện tại đã lớn hơn so với sóng bán trước đó)

10:20 20-7 96

10:21 18-9 105

10:22 19-3

10:23 18-9 117

10:24 19-11

10:25 17-10 138 (Các nhà giao dịch có thể dời dừng lỗ xuống dưới giá đóng cửa của ngày hôm trước tại 10118 – một “điểm xoay” của một vài hệ thống giao dịch khác – khi thị trường bắt đầu chuyển động vào vùng tiêu cực trong phiên này)

10:26 18-4

10:27 18-6

10:28 16-8 156

10:29 16-9 165

10:30 15-7 172 (Humphrey Neill nói rằng “thị trường là sự đan xen của những lệnh mua và bán”. Các số tròn và các số bán tròn là những mức được yêu thích nơi các nhà giao dịch đặt các lệnh mua và bán. Do đó, nên không có gì ngạc nhiên khi thấy một vài sự chần chừ được tạo ra bởi việc Phe Bán chốt lời và những người mua mới tham gia quanh ngưỡng 10116.)

10:31 16-3

10:32 15-7 182

10:33 15-6 188

10:34 16-5

10:35 15-3 196

10:36 15-7 203

10:37 15-2 205

10:38 15-2 207

10:39 14-10 217

10:40 13-7 224

10:41 14-5

10:42 15-1

10:43 15-6

Sau khi trụ được 11 phút giữa mức 10116-10115, cú giảm về 10113 có vẻ như là khởi đầu cho việc tiếp tục suy yếu của xu hướng giá. Tuy nhiên, thị trường lại quay lại mức 10115 thêm một lần nữa, sẽ có người nghĩ rằng nhịp giảm đang kết thúc. Nếu có vị thế bán, liệu bạn có chốt lời? Thông thường, khi chúng ta suy nghĩ quá nhiều, chúng ta sẽ không thể phân biệt được sự khác nhau giữa tín hiệu nhiều và tín hiệu có ý nghĩa. Khi nghi ngờ, đừng thoát lệnh - hãy giảm rủi ro và tăng độ thoải mái bằng cách điều chỉnh các mức dừng lỗ.

10:44 15-1

10:45 13-6 243

10:46 09-10 253 (Nhịp giảm $4/_{32}$ điểm trong giai đoạn này được tạo ra bởi lực bán cắt lỗ khi hợp đồng trái phiếu giảm xuống thấp hơn mức đáy buổi sáng ở 10110)

10:47 08-9 262

10:48 10-3

10:49 08-8 273

10:50 07-9 282

10:51 07-8 290

10:52 05-10 300

Trong 7 phút cuối, đợt bán tháo đã khiến giá giảm dốc hơn và khối lượng gia tăng đột biến. Đây có thể là sự bắt đầu của một nhịp giảm lớn hơn hoặc cũng có thể chỉ là một điểm nào đó ở mức độ chưa rõ mà chỉ có thể được xác định được từ việc quan sát lại bức tranh lớn hơn của lịch sử giá. Từ những chuyển động giá mà chúng ta đã quan sát, chúng ta không thể nói trước đây có phải là một phần của một xu hướng giảm lớn hơn, hay một cú rũ trong một xu hướng tăng, hoặc một phần của một vùng giao động lớn hơn. Nếu biên độ dao động bình quân một ngày của trái phiếu là khoảng $29/_{32}$, một nhà giao dịch trong ngày nên chốt lời và chờ đợi các cơ hội mới.

10:53 06-7

10:54 06-8

10:55 08-2 17

Tại điểm này, chúng ta biết sóng bán đã kết thúc ở 10105 với kích thước giảm là $24/_{32}$ điểm, khối lượng giao dịch là 300 hợp đồng, và thời

gian hình thành sóng kéo dài 51 phút. Với kinh nghiệm của mình, một nhà giao dịch nên biết rằng, khối lượng giao dịch 300 hợp đồng trên đồ thị Sóng $^3/_{32}$ là rất bất thường. Khối lượng 300 hợp đồng trên đồ thị Sóng $^8/_{32}$ hay $^{16}/_{32}$ (Lần lượt là đồ thị 3 tick đảo chiều, 8 tick đảo chiều và 16 tick đảo chiều – chú thích nhóm biên dịch) cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên trên đồ thị này, nó phản ánh một lượng Cung lớn – một dấu hiệu chính cho thấy sự suy yếu.

10:56 10-4 21

10:57 08-10

10:58 10-6 37

10:59 11-5 42

11:00 11-2 44

11:01 10-5

11:02 09-3

11:03 09-5

11:04 09-2

11:05 08-5 20 (Sóng mua đẩy giá lên đến 10111 chẳng nói lên điều gì, có lẽ là áp lực chốt lời từ Phe Bán)

11:06 09-4

11:07 09-7

11:08 10-9

11:09 10-2

11:10 11-1 23 (Không có lực cung xuất hiện trong sóng bán đưa giá về 10108)

11:11 12-3 26

11:12 11-5

11:13 11-2

11:14 11-2

11:15 11-2

11:16 11-2

11:17 10-5

11:18 10-6

11:19 10-2

11:20 09-5 31 (Tại đây, chúng ta biết óng mua đã kết thúc ở mức 10112. Mặc dù không ấn tượng, nó vẫn vượt nhẹ sóng mua trước đó 1 tick.)

11:21 09-8 39

11:22 08-5 44

11:23 08-6 50

11:24 08-2 52 (Đây là dữ liệu cuối cùng trên Hình 9.8)

11:25 09-3

11:26 09-2

11:27 —

11:28 09-2

11:29 10-1

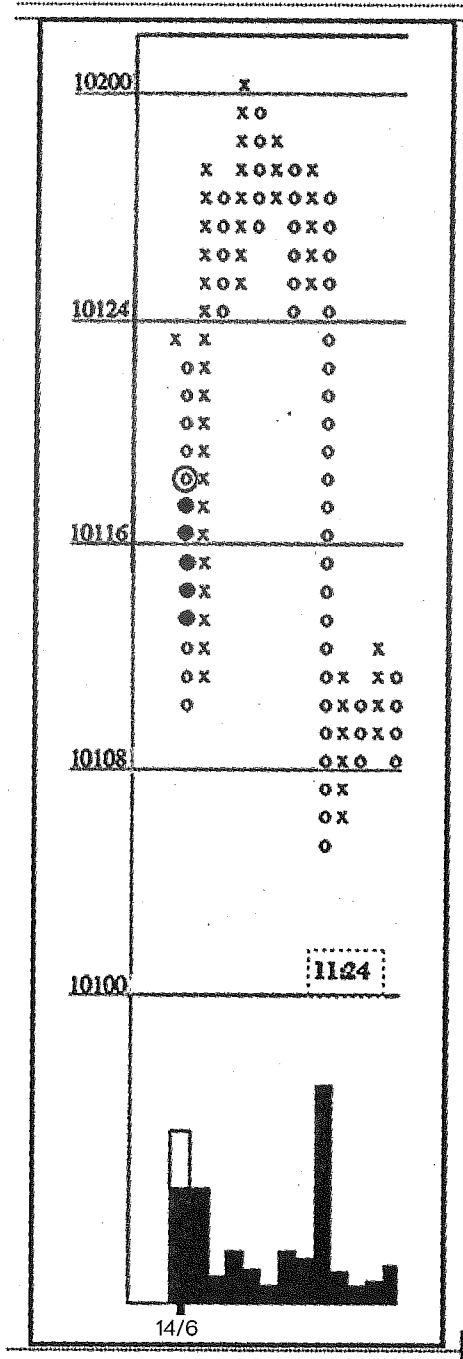
11:30 10-2

11:31 09-1

11:32 10-3

11:33 09-3

11:34 11-6 23 (Sóng bán cuối cùng kiểm định lại đáy cũ tại 10108 nơi hỗ trợ đang hình thành.)



HÌNH 9.8 Đồ thị Sóng 3 tick của giá Trái phiếu tháng 9/2001 (4)

11:35 10-1

11:36 10-2

11:37 12-2 28

Tại đây, thị trường đã tăng vượt qua đỉnh của 2 sóng tăng trước đó. Một nhịp điều chỉnh ở mức độ nào đó đang diễn ra. Nếu một người vẫn đang bán, người đó phải quyết định hoặc chốt lời, một phần lợi nhuận, hoặc dời mức dừng lỗ. Ở ngưỡng nào bạn kỳ vọng thị trường sẽ gặp phải kháng cự? Giả sử như Wyckoff bán khống ở 10121, ông có lẽ sẽ chốt lời tại đáy của vùng cao trào hoặc ngay sau khi giá cho thấy khuynh hướng tạo đỉnh cao hơn. Nếu ông quyết tâm giữ giao dịch để chờ một đợt giảm tiềm năng lớn hơn, ông cũng sẽ đặt dừng lỗ ngay phía trên mức hồi phục 50%. Từ dữ liệu 1 phút đã được lọc ra của chúng ta, chúng ta có một nhịp giảm từ 10200 về 10105, vì vậy ngưỡng 50% rơi vào khoảng 10118. Nếu chúng ta sử dụng đỉnh và đáy thực sự là 10201 và 10105, chúng ta sẽ có ngưỡng 50% rơi vào tầm 10119. Nhưng liệu có bất kỳ mức hỗ trợ nào trong nhịp giảm trước đó nơi chúng ta có thể đặt lệnh dừng lỗ ở phía trên? Không có bất kỳ mức nào xuất hiện trên đồ thị, nhưng dữ liệu trên Dải Băng Giá cho thấy chuyển động ngang tới và lui giữa 10116 và 10115 (10:28 đến 10:44). Nó có thể là kháng cự cho bất kỳ nhịp tăng phục hồi nào. Từ thông tin chúng ta có được liên quan tới việc đọc Dải Băng Giá, chúng ta có một bức tranh về nơi kháng cự kỳ vọng có thể xuất hiện.

11:38 13-3 31

11:39 14-3 35 (Thị trường bắt đầu vượt qua đỉnh của sóng tăng trước đó)

11:40 13-1

11:41 13-4

11:42 13-2

11:43 13-2

11:44 14-1 44

11:45 14-2 46

11:46 13-1

11:47 13-2

11:48 -

11:49 -

11:50 14-1 50

11:51 15-3 53 (Giờ thì thị trường đã tăng lên đến vùng tích lũy nhỏ nằm giữa 10115 và 10116. Hãy cùng xem tiến triển mà nó có thể tạo ra là gì)

11:52 15-4 57

11:53 14-1

11:54 13-1

11:55 14-5

11:56 -

11:57 15-3

11:58 -

11:59 15-2 69

12:00 15-2 71

12:01 14-1

12:02 -

12:03 13-1

12:04 13-4

12:05 12-3 9

Một sóng bán mới bắt đầu với cú đảo chiều này. Sóng mua cuối tăng $7/32$ điểm trong vòng 36 phút với khối lượng 71. Nó đã thất bại trong việc phục hồi về ngưỡng 50% của nhịp giảm lớn từ 10200 về 10105 và cũng không vượt qua được kháng cự giữa 10116 và 10115. Cho tới thời điểm hiện tại, sóng tăng này nhìn giống như một nhịp điều chỉnh với khối lượng thấp thường xuất hiện trong một xu hướng giảm.

12:06 —

12:07 11-1 10

12:08 12-1

12:09 11-1 12

12:10 —

12:11 12-1

12:12 13-1

12:13 14-1 3 (Tổng khối lượng 12 hợp đồng trong sóng bán từ 10115 về 10112 phản ánh sự cạn cung. Thị trường sẽ tăng lên kháng cự 10115-10116 thêm một lần nữa.)

12:14 —

12:15 15-1 4 (Nó đây rồi!!)

12:16 13-2

12:17 —

12:18 —

12:19 —

12: 20 12-13

Thị trường dường như đã “chết” hẳn tại 10115 khi khối lượng trở nên teo tóp và chỉ còn 4 hợp đồng được giao dịch trong 6 phút. Trong nhịp tăng từ 10105, sóng tăng cuối đánh dấu sự thất bại đầu tiên trong việc

tạo đỉnh cao hơn. Với việc sóng giảm cuối không hấp dẫn được Phe Bán, thị trường đã sẵn sàng để tăng lên các mức cao hơn. Tuy nhiên, Phe Mua cũng không xuất hiện. Cũng không có gì là bất thường đối hiện tượng này (không có giao dịch nào được thực hiện), khi các nhà giao dịch ở khung giờ miền Đông đã đi ăn trưa. Có lẽ bạn đã từng nghe về một câu nói kinh điển trên thị trường: “Đừng bao giờ bán trong một thị trường kém thanh khoản”? Hình 9.9 kết thúc vào lúc 12:15

12:21 12-2 5

12:22 —

12:23 13-1

12:24 13-2

12:25 —

12:26 12-1 9

12:27 11-1 10

12:28 12-1

12:29 —

12:30 —

12:31 12-2

12:32 12-2

12:33 12-2

12:34 —

12:35 —

12:36 13-1

12:37 12-1

12:38 11-1 20

Sóng bán này kéo dài 23 phút và có vẻ kéo dài hơn các sóng bán trước đó tính từ đáy 10105. Và nó cũng lớn hơn đáng kể so với những sóng mua trước đó. Tốc độ chậm rãi của nhịp giảm gợi ý rằng, thị trường chỉ đang trôi một cách lững lờ.

12:39 —

12:40 11-4 24

12:41 12-3

12:42 11-1 28

12:43 —

12:44 12-1

12:45 —

12:46 —

12:47 13-1

12:48 —

12:49 13-2

12:50 13-2

12:51 —

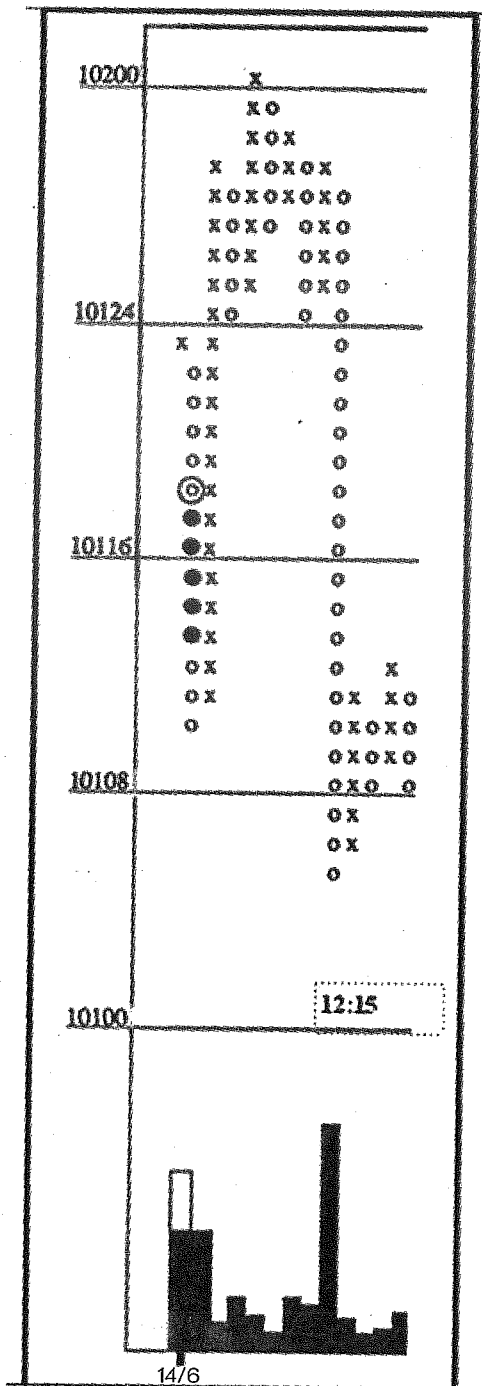
12:52 12-1

12:53 11-1 36

12:54 11-2 38

12:55 10-3 41

Từ đáy tại 10105, hành động giá cho thấy sự phục hồi với các mức tăng cao dần lên (tạo xu hướng tăng). Tuy nhiên, con sóng bán tiếp theo xuất hiện và nó kéo dài 40 phút. Liệu chúng ta có nên so sánh mức giảm $5/32$ điểm của nhịp bán này với mức giảm $24/32$ điểm của sóng



HÌNH 9.9: Đồ thị Sóng 3 tick của giá Trái phiếu tháng 9/2001 (5)

giảm từ 10129 về 10105 trong 51 phút và từ đó giả định rằng áp lực bán đang giảm dần? Hay tốt hơn là chỉ đánh giá nhịp giảm này trong bối cảnh của nhịp tăng xuất phát từ 10105? Câu trả lời rất rõ ràng: Không hề có bất kỳ mối liên kết nào giữa 2 sóng giảm này cả. Sóng đầu tiên là chủ đạo trên đồ thị; sóng thứ 2 là một tín hiệu cho thấy Phe Bán tiếp tục chiếm ưu thế sau nhịp tăng thiếu nhiệt huyết từ mức 10105.

12:56 11-3 (Chúng ta vẫn chưa biết sóng bán hiện tại đã kết thúc hay chưa)

12:57 –

12:58 11-2

12:59 –

13:00 11-1

13:01 12-3

13:02 12-2

13:03 13-1 12 (Giờ thì chắc chắn sóng bán đã kết thúc ở 10110. Đặc tính của sóng tăng tiếp theo sẽ là quan trọng nhất.)

13:04 –

13:05 13-2 14

13:06 13-4 18

13:07 –

13:08 –

13:09 –

13:10 –

13:11 – (Hãy lưu ý rằng tất cả các phút có đường gạch ngang bên cạnh là thời điểm không có các hoạt động giao dịch.)

13:12 12-1

13:13 –

13:14 12-2

13:15 –

13:16 –

13:17 –

13:18 –

13:19 –

13:20 –

13:21 14-4 25

13:22 14-2 27

13:23 14-4 31

13:24 14-4 35

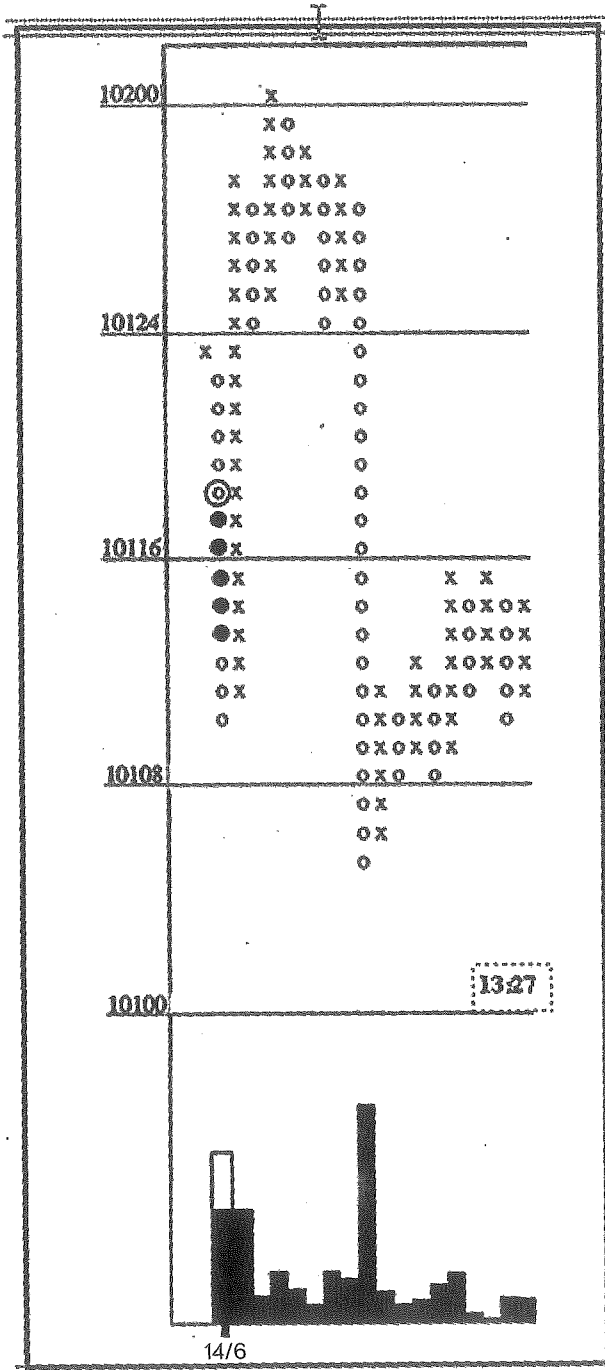
13:25 14-2 37

13:26 13-1

13:27 14-3 41

Thị trường mất 32 phút để tăng $\frac{4}{32}$ điểm với cùng khối lượng như của sóng bán cuối. Cho tới thời điểm này, thị trường đã thất bại để trở lại đỉnh cao trước đó ở 10115. Như đã trình bày trong hình 9.10, sóng mua này đã kết thúc. Bạn có thể thấy 9 sóng đã được hoàn tất xuất phát từ đáy 10:52 tại 10105. Tôi xin lưu ý lại rằng, tất cả các khoảng thời gian 1 phút không có giao dịch xảy ra đều được bỏ qua. Một dải băng 1 phút sẽ được để trống (gạch ngang) nếu không có giao dịch; còn trên đồ thị, nó sẽ không được thể hiện.

Hai sóng cuối kéo dài lần lượt 40 và 32 phút. Hãy lưu ý vùng tích lũy nhỏ được hình thành phía trên ngưỡng 10115 nơi trái phiếu được giao dịch từ thời điểm 10:28 đến 10:44. Sau khoảng thời gian ngắn di chuyển



HÌNH 9.10 Đồ thị Sóng 3 tick giá Trái phiếu tháng 9/2001 (6)

ngang, xu hướng giảm dốc hơn và khối lượng giao dịch gia tăng khi giá giảm $^{10}/_{32}$ điểm về 10105. Như chúng ta đã thảo luận trong phần đọc hiểu đồ thị thanh, không có gì bất thường đối với một nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá mà trước đó nó đã tăng tốc với khối lượng giao dịch lớn. Do vậy, nhịp tăng từ 10105 đã đưa giá quay lại kiểm định vùng giá mà Phe Bán lấn át Phe Mua.

13:28 13-3

13:29 —

13:30 13-3

13:31 13-1

13:32 13-4

13:33 13-4

13:34 12-3

13:35 11-3 21

13:36 10-3 24

13:37 09-5 29 (Sóng bán trước đó dừng lại ở mức 10110. Sau một nhịp tăng yếu lên 10114, giá trái phiếu đã chính thức tạo ra một đáy khác thấp hơn. Không có lí do gì để tin rằng đáy gần nhất nằm ở 10105 sẽ không bị kiểm định lại hoặc thậm chí bị xuyên qua. Chi tiết xuất hiện trong hình 9.11)

13:38 08-5 34

13:39 09-1

13:40 08-1 36

13:41 08-1 37

13:42 09-3

13:43 08-1 41

13:44 08-2 43

13:45 09-5

13:46 –

13:47 –

13:48 –

13:49 –

13:50 –

13:51 08-149

13:52 07-150

13:53 04-5 55 (Thị trường đã giảm và tạo đáy mới trên đồ thị. Giờ chúng ta theo dõi để xem bao nhiêu lượng bán mới sẽ xuất hiện.)

13:54 05-3

13:55 05-2

13:56 02-5 65

13:57 02-4 69

13:58 04-4

13:59 02-174

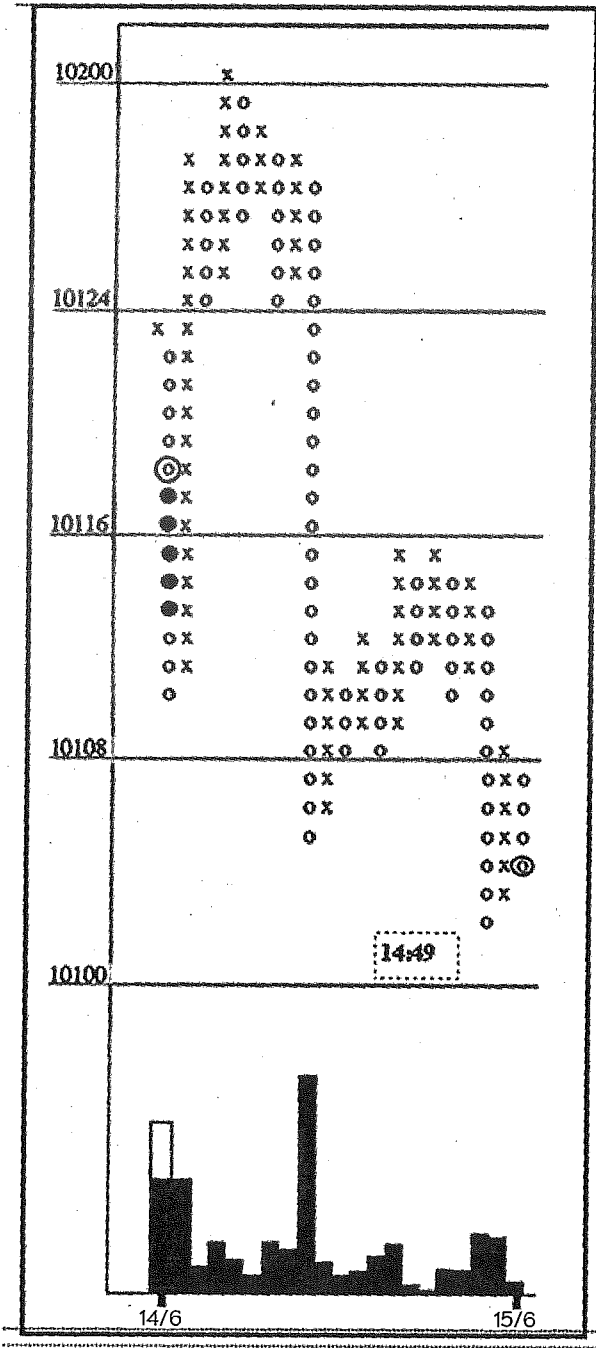
14:00 02-2 76

14:01 02-2 78

14:02 02-6 84

14:03 03-1

14:04 02-1 86 (Giờ chúng ta đã thấy xuất hiện con sóng giảm lớn nhất sau nhịp giảm về 10105. Nó đi kèm với khối lượng giao dịch lớn. Mặc dù nỗ lực đã tăng lên, thị trường chỉ giảm thêm $\frac{3}{32}$ điểm thấp hơn so với mức đáy 10105.)



HÌNH 9.11 Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều của HDTL giá Trái phiếu tháng 9/2001 (7)

14:05 03-1

14:06 04-1

14:07 03-5

14:08 —

14:09 05-2 9 (Đây là bằng chứng cho thấy sóng bán đã kết thúc vào lúc 14:04. Cú Trồi xuống bị rút ngắn có thể là dấu hiệu cho thấy áp lực bán đang yếu dần.)

14:10 04-3

14:11 05-1 13

14:12 04-1

14:13 05-3 17

14:14 04-1

14:15 04-2

14:16 —

14:17 —

14:18 05-1 21

Giá đã tăng lên 10105, đây là một hỗ trợ tạm thời khi cú giảm từ 10200 đã bị chững lại tại đây. Tiếp theo, một vài sóng bán đã xuất hiện lại tại 10108. Hành động giá này khuyến cáo chúng ta chú ý đến ngưỡng kháng cự nằm giữa 10105 và 10108. Như chúng ta đã biết, trong một xu hướng giảm, ngưỡng hỗ trợ trước đó thường trở thành một kháng cự sau khi giá phá vỡ xuống.

14:19 05-2 23

14:20 04-3

14:21 05-1 27

14:22 –

14:23 06-3 30

14:24 07-3 33

14:25 06-5

14:26 06-2

14:27 –

14:28 07-1 41

14:29 –

14:30 06-1

14:31 07-1 43

14:32 08-1 44

14:33 08-4 48

14:34 07-1

14:35 –

14:36 08-5 54

14:37 –

14:38 08-1 55

14:39 –

14:40 08-5 60

14:41 08-2 62

14:42 –

14:43 –

14:44 06-4

14:45 07-1

14:46 07-2

14:47 –

14:48 07-4

14:49 08-174

14:50 06-4

14:51 06-4

14:52 06-2

14:53 –

14:54 05-3 13

Cú giảm $^3/_{32}$ điểm từ 10108 báo hiệu sóng mua đã kết thúc vào lúc 14:49. Nó đã thất bại trong việc phá vỡ kháng cự nằm giữa 10105 và 10108. Và Cú Trồi bị rút ngắn xuất hiện giữa hai mức đáy 10105 và 10102 chỉ là tạm thời.

14:55 04-5 18

14:56 05-5

14:57 05-7

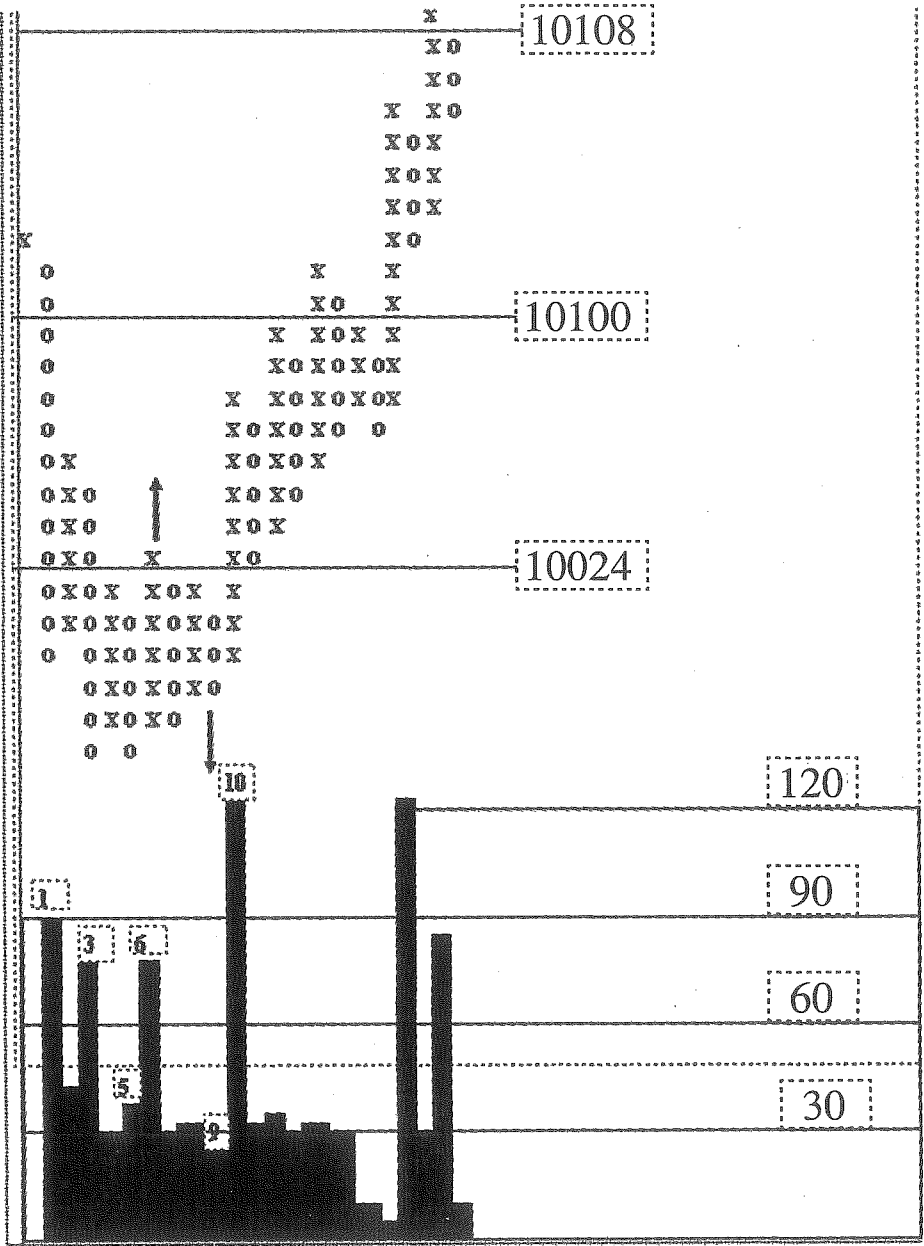
14:58 06-11

14:59 05-27

Tại thời điểm Sàn giao dịch đóng cửa, Sóng bán đang chiếm ưu thế và đẩy giá về 10104 vào lúc 14:55. Không có bất cứ yếu tố mang tính quyết định nào xảy ra trong 4 phút cuối. Khối lượng giao dịch còn dư lại là 50. Nếu thị trường mở cửa ở mức 10104 hoặc thấp hơn vào ngày hôm sau, khối lượng 50 này sẽ được cộng dồn vào khối lượng bán. Nếu thị trường mở cửa ở mức 10107 hoặc cao hơn vào ngày 18/6, khối lượng 50 này sẽ là một phần của sóng tăng mới. Khối lượng giảm sẽ được đánh

dấu bởi một đường thẳng đen, trong khi khối lượng tăng mới sẽ được đánh dấu bằng một đường thẳng đỏ phía trên nó. Đồ thị sóng Wyckoff của các cổ phiếu dẫn dắt luôn được thể hiện bằng dữ liệu giá đóng cửa của phiên giao dịch, nhưng các con sóng thực sự không chú tâm quá nhiều đến giá đóng cửa. Bằng cách liên tục phân tích đồ thị sóng ngày này qua ngày khác, chúng ta có bức tranh tốt hơn về sức mạnh của thị trường thông qua khối lượng giao dịch tích lũy.

Vào thứ Hai, ngày 18/6, giá Trái phiếu mở cửa tăng nhưng hầu như chỉ giảm trong suốt phiên giao dịch hôm đó. Hình 9.12 là 21 sóng mô tả chuyển động giá ngày 19/6 của giá Trái phiếu. Chúng khởi đầu với một sóng bán sau khi tạo khoảng trống giá giảm. Bắt đầu từ điểm này, bạn có thể xác nhận được 3 sóng báo hiệu xu hướng ngắn hạn đang dịch chuyển dần từ giảm sang tăng hay không? Hãy nhớ rằng, khi những sóng bán bắt đầu giảm dần về biên độ và khối lượng (thời lượng) đồng thời sóng mua tăng dần, xu hướng đang đảo chiều sang tăng. Sóng 1 giảm $13/32$ điểm, sóng 3 giảm tương đương $8/32$ điểm và vượt qua đáy sóng 1. Sóng 5 chỉ giảm thêm được $5/32$ điểm và không tạo được đáy mới, mang lại cho chúng ta sự thay đổi mang tính chất tăng đầu tiên trong hành động giá (Chúng ta hãy chú ý cả chỉ báo khối lượng phía dưới rất thấp, cho thấy sự thiếu hào hứng của Phe Bán - chú thích nhóm biên dịch). Sóng 6 gia tăng thêm trọng lượng cho câu chuyện mang tính chất tăng khi giá trái phiếu đạt mức tăng lớn nhất trong phiên với khối lượng giao dịch lớn nhất (hành động giá đồng thời cũng phá vỡ đỉnh trước đó nằm ở 10024, đây chính là tín hiệu mua "Hai đỉnh" trong đồ thị Điểm và Số - chú thích nhóm biên dịch). Hành vi trong sóng 9 nói rằng giá Trái phiếu đang trên bệ phóng để tăng khi đây là có sóng giảm nhỏ nhất trong phiên và áp lực bán không còn (sóng này chỉ được hình thành với 3 Hộp và khối lượng giao dịch thấp). Nhịp tăng bắt đầu từ sóng 10. Một pha đấu tranh giành quyền kiểm soát xảy ra quanh ngưỡng 101, nơi thị trường gặp phải kháng cự đầu tiên trong ngày 18/6.



HÌNH 9.12 Đồ thị Sóng 3 tick đảo chiều của HĐTL giá Trái phiếu tháng 9/2001 (8)

Sóng giảm nhỏ cuối cùng đưa giá xuống thấp hơn 101 nhưng lực bán theo sau là hoàn toàn thiếu hụt, nó đã góp phần hoàn tất một cú đảo chiều tăng đẹp. Tôi đã dùng đồ thị P&F (Điểm và Số) này được vài năm; nó luôn là một trong những loại đồ thị tôi thích nhất. Bước tiếp theo trong sự tiến hóa của đồ thị sóng sẽ mang lại nhiều thông tin hơn và sự linh hoạt lớn hơn. Đó là chủ đề của Chương 10.

Tôi biết việc theo dõi từng phút một của chuyển động giá trong suốt cả ngày có vẻ là một công việc tẻ nhạt kinh khủng. Nhưng, cũng giống như Wyckoff, tôi phải thừa nhận giá trị của nỗ lực này. Tính chi tiết trong việc đọc Dải Băng Giá gia tăng kỹ năng đọc đồ thị của tôi lên gấp 10 lần. Và tôi thực hiện nó hàng năm trời, bất chấp biến động giá khổng lồ của thị trường ngày nay và tốc độ nhanh như chớp của hành động giá được dẫn dắt bởi các kỳ vọng điên rồ, những hành vi Wyckoff quan sát được từ những năm 1909 vẫn mang lại cho tôi những lợi ích khổng lồ.

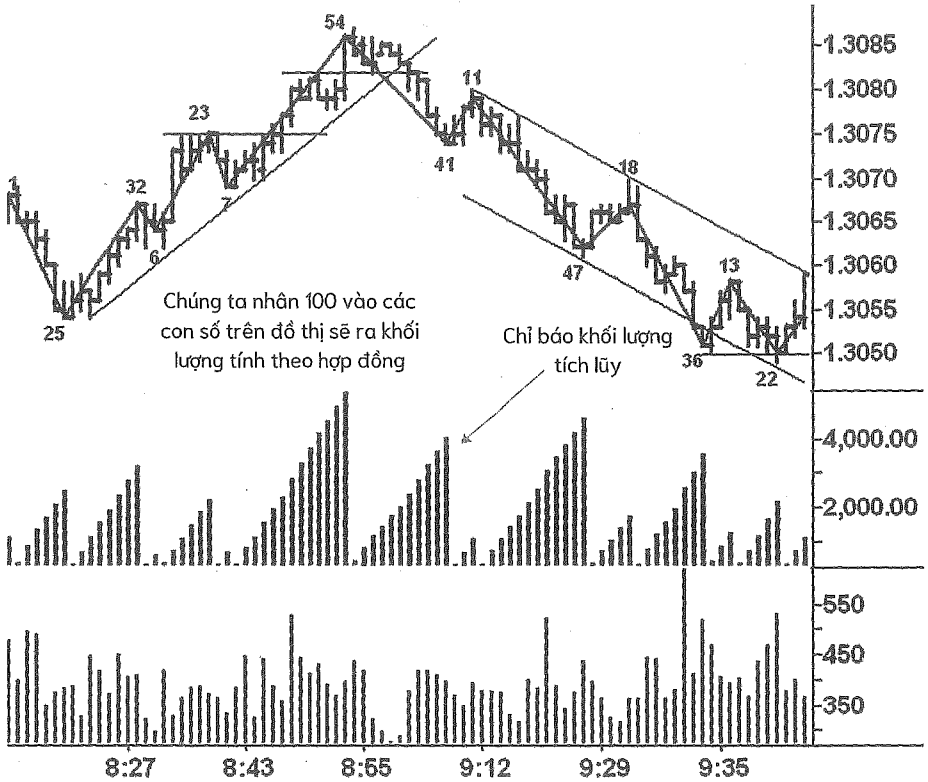
CHƯƠNG

10

**ĐỌC DẢI BẰNG GIÁ
PHẦN 2**



Một phương pháp khác tôi thường sử dụng để thể hiện các con sóng và khối lượng sóng một cách đơn giản đó là sử dụng đồ thị giá đóng cửa (close-only line chart) kèm với đồ thị khối lượng. Nó khá ổn đối với tôi. Điều thiếu sót duy nhất trên đồ thị này đó là nguyên liệu mang tên “thời gian”. Mỗi khi thời lượng diễn ra một con sóng lớn bất thường, tôi lại phải ghi chú lại trên đồ thị. Cuối cùng, tôi thuê một người lập trình một phần mềm cho đồ thị sóng. Không còn những con sóng được vẽ bằng nhau nữa. Khoảng trống giữa những con sóng phản ánh thời lượng của chúng, và chiều rộng của thanh khối lượng cũng đồng thời là một chức năng hiển thị thời gian. Chính vì thế, tôi có cả 3 yếu tố cần thiết giống như việc đọc Dải Băng Giá: độ dài, khối lượng và thời lượng (thời gian diễn ra) của các con sóng. Trong thảo luận về đồ thị giá Trái phiếu từ ngày 15/6 đến 19/6/2001 trong chương trước, tôi đã đưa ra rất nhiều dẫn chứng cho 3 yếu tố này. Một bảng dữ liệu dưới dạng danh sách đã làm cho những phân tích trở nên sống động. Nhưng với đồ thị mới, nó trở nên rõ ràng chỉ trong nháy mắt. Nó cho phép tôi thí nghiệm với những đồ thị sóng được tạo ra trong bất kỳ khoảng thời gian nào. Bỗng nhiên, tôi thấy những sóng giá kéo dài nhiều ngày, và khối lượng sóng kể những câu chuyện hay hơn đồ thị giờ hoặc đồ thị ngày. Lý do rất đơn giản. Chuyển động giá không mở ra dưới dạng một tập hợp với các giai đoạn thời gian bằng nhau; nó mở ra trong dạng sóng. Wyckoff và những người đọc Dải Băng Giá đầu tiên hiểu một cách rõ ràng sự thật này và do đó, họ nghiên cứu những sóng mua và sóng bán thay thế nhau một cách luân phiên được thu thập từ Dải Băng Giá. Việc mở xẻ chuyển động giá thành những khoảng thời gian khác nhau không cản trở quan điểm của một người về xu hướng. Nhưng việc khối lượng được chia nhỏ vào những khoảng thời gian bằng nhau lại cản trở khả năng phân biệt của một người về lực mua và lực bán thực sự. Theo một ý nghĩa nào đó, thông điệp của khối lượng đã bị đánh mất theo thời gian.



HÌNH 10.1 Đồ thị thanh 250 tick của hợp đồng tương lai Euro tháng 12/2012
 Nguồn: TradeStation

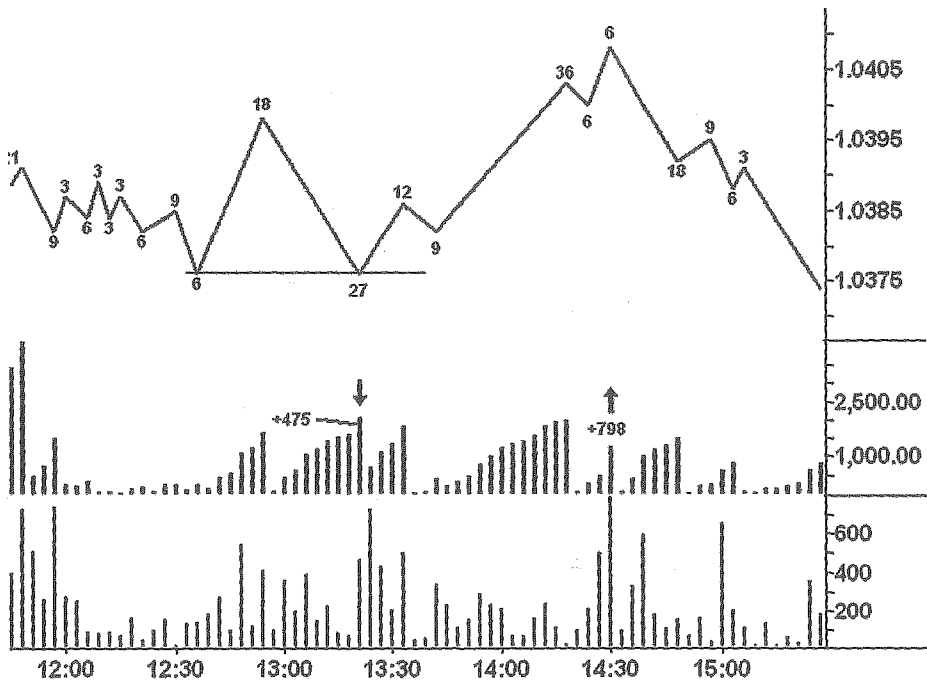
Để minh họa cho quan điểm này, tôi sử dụng đồ thị của hợp đồng Euro tháng 12/2012 được trình bày ở Hình 10.1. Đầu tiên, hãy để tôi giải thích đồ thị này. Đối với việc giao dịch ngoại hối trong ngày, tôi thích sử dụng biểu đồ thanh dạng tick (tick bar chart) vốn thể hiện các hành động giá nhanh nhạy hơn. Tôi cũng đồng thời quan sát thời gian phía bên dưới, nhưng cấu tạo của đồ thị thanh tick không bị giới hạn bởi một khoảng thời gian sẵn có. Do đó, trong điều kiện thị trường biến động, một thanh 250 tick có thể kéo dài vài giây, và trong những giai đoạn khác, nó có thể kéo dài 20 phút hoặc hơn. Đồ thị thanh tick lớn hơn cũng hữu ích trong việc hình ảnh hóa cấu trúc giá lớn hơn. Ví dụ, tôi thường nhìn đồ thị thanh 5000 tick cho tiền tệ hoặc đồ thị thanh 9000 tick đối với chỉ số S&P. Hình 10.1 trình bày sóng 3-pip xây dựng

từ thanh 250 tick trước thời điểm đóng cửa ngày 18/12/2012. Tổng số lượng hợp đồng cho từng thanh tick cũng được bao gồm trong đó. Bắt đầu từ bên trái của đồ thị, chúng ta hãy chú ý đến sóng tăng lớn với khối lượng 5.400. Đây là khối lượng giao dịch lớn nhất trong vòng 4 tiếng. Cú Trồi lên bị rút ngắn trong nhịp tăng nổi bật một cách rõ ràng. Nó nói rằng xu hướng tăng đang suy yếu. Lực cung xuất hiện trong sóng giảm đầu tiên, nơi khối lượng giao dịch 4.100 là lớn nhất tính đến thời điểm đó. Hãy so sánh sự thay đổi mang tính giảm này với hành động giá tại sóng 6 trong Hình 9.12, nơi lực cầu xuất hiện lần đầu tiên, bạn sẽ thấy sự khác biệt. Trong sóng tăng tiếp theo, khối lượng giao dịch chỉ là 1.100 cho thấy lực cầu đang suy yếu và mang đến một điểm vào lệnh bán khá tốt.

Trong phần lớn trường hợp, khối lượng giao dịch dạng thanh tick nhìn khá tương đồng. Chúng ta thấy rất ít sự khác biệt giữa khối lượng tại các thanh giá. Chính vì thế, chúng ta sẽ sử dụng chỉ báo Khối lượng tích lũy¹ để quan sát rõ hơn. Bạn đọc có thể quan sát trên đồ thị, trong nhịp phục hồi với 1.100 hợp đồng được giao dịch, các thanh khối lượng tick cho thấy rất ít sự thay đổi nhưng chỉ báo Khối lượng tích lũy nằm phía trên cho thấy điều này rất rõ ràng. Tương tự, nhịp giảm với khối lượng giao dịch 4.100 hợp đồng từ đỉnh không được thể hiện nổi bật như khối lượng trên chỉ báo Khối lượng tích lũy. Trong nhịp giảm tính từ đỉnh, các sóng giảm tuần tự là 13, 19, 19 và 4 pips. Khoảng thời gian diễn ra của từng sóng đo được là 10, 16, 4 và 2 phút. Kết hợp với sự suy giảm của sóng khối lượng được thể hiện trong chỉ báo Khối lượng tích lũy, chúng ta có thể kết luận rằng, nhịp phục hồi từ mức đáy vào lúc 9:38 sáng giờ EST là rõ ràng (Sóng giảm ngắn dần, thời gian giảm cũng thấp hơn, và khối lượng giảm dần, cho thấy khả năng phục hồi – chú thích nhóm biên dịch). Thêm một lý do tiếp theo củng cố cho quan điểm đảo chiều vừa nêu, đó là sóng giảm nằm trước sóng giảm cuối cùng giảm một đoạn bằng với sóng giảm trước nó (19 pips) nhưng chỉ tồn tại trong

1. Là chỉ báo thể hiện khối lượng cộng dồn (khối lượng gộp) cho một số phiên nhất định

4 phút (khoảng cách giảm bằng nhau, nhưng thời gian duy trì ngắn hơn cho thấy khả năng đảo chiều – chú thích nhóm biên dịch). Tốc độ của sóng giảm cuối phản ánh hành động cao trào khi những người dính bẫy mua đang dẫm đạp lên nhau để bán. Nó cho thấy ai đang giữ vị thế bán thì nên bắt đầu chốt lời hoặc dời các lệnh dừng lỗ về vài tick phía trên nhịp tăng trước đó. Những người muốn mua vào thì nên sẵn sàng cho một nhịp tăng do Phe Bán đóng vị thế. 22 phút sau khi tạo đáy, đồng Euro được giao dịch ở mức 1.3077.



HÌNH 10.2 Đồ thị 3 phút Hợp đồng Đô la Úc tháng 6/2011.

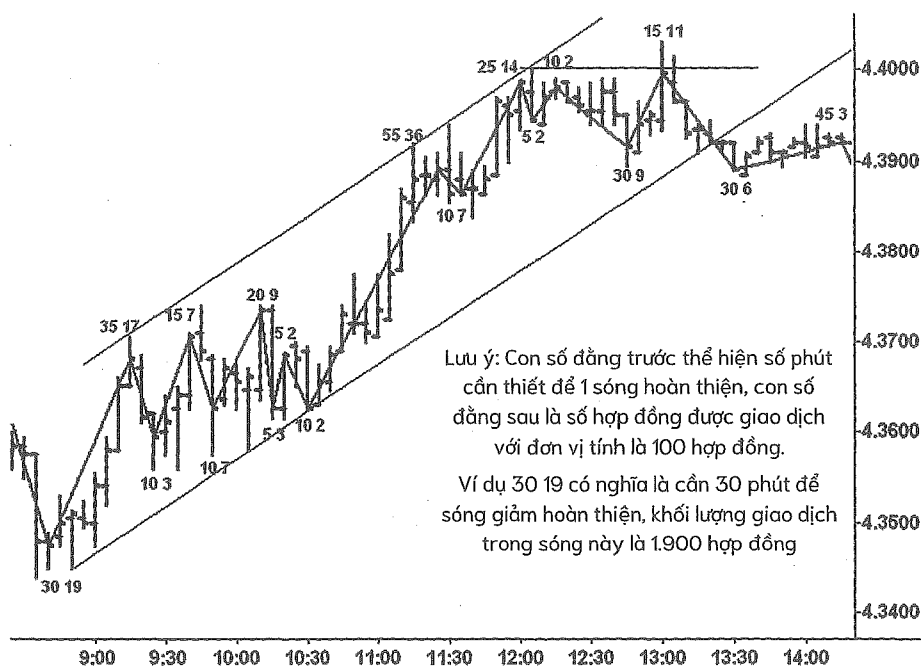
Nguồn: TradeStation

Hình 10.2 là đồ thị 3 phút của đồng đô la Úc (AUD) tháng 6/2011. Kích thước sóng tối thiểu, hoặc đảo chiều, là 3 pips. Số phút giá chạm tới điểm xoay của sóng được thể hiện trên đồ thị. Bây giờ hãy nhìn vào nhịp tăng bắt đầu từ thời điểm 1:15 chiều theo giờ EST. Chúng ta thấy 3 sóng tăng kéo dài theo tuần tự là 12, 36 và 6 phút. Chiều dài của chúng lần lượt là 10, 21, và 5 pip, với khối lượng lần lượt là 1896, 2038

và 1305 hợp đồng. Sự suy giảm của thời gian, chiều dài sóng và khối lượng giao dịch trên những con sóng hé lộ tình trạng suy yếu của xu hướng tăng. Chúng cung cấp thông tin cho những người đọc Dải Băng Giá là “hãy chốt lợi nhuận đối với những vị thế mua đã thực hiện trước đó”. Nếu cụ Wyckoff còn đương thời, ông cũng sẽ ủng hộ việc chốt lời và ngay lập tức mở lệnh bán trong các vị thế như vậy. Đồ thị thể hiện khối lượng giao dịch phía bên dưới là đồ thị dạng tích lũy (hoặc cộng dồn). Sóng giảm 27 phút bao gồm 9 đoạn thời gian có độ dài 3 phút và tổng khối lượng gia tăng đều nhau cho đến giai đoạn thứ 9 của sóng này, nơi nó gia tăng một cách bất thường. Định dạng này giúp chúng ta nhìn thấy sự cao trào của khối lượng thường xảy ra tại đỉnh hoặc đáy của một con sóng. Tôi sử dụng một ví dụ khác để minh họa cho điều này, bạn đọc hãy nhìn vào khối lượng nhảy vọt trong giai đoạn cuối của sóng tăng 6 phút lên đỉnh của đồ thị, đó là hành động cao trào của khối lượng. Bên trong nhịp giảm tính từ đỉnh, tất cả nhịp tăng phục hồi đều nhỏ và “chết yếu”. Chúng có thể được dùng để gia tăng vị thế bán nếu giá thất bại trong việc tạo đỉnh. Một thông tin tương tự có thể được chỉ ra tại những nhịp giảm nhỏ, khối lượng thấp xuất hiện trong nhịp tăng trước đó. Hợp đồng tương lai tiền tệ và thị trường Ngoại hối mang đến những thứ độc đáo, đồ thị kích thước sóng 3 pip có thể được dùng trên từng loại tiền tệ khác nhau. Điều này cho phép nhà giao dịch chuyển từ cặp tiền này sang cặp tiền khác để tìm kiếm mô hình tốt nhất mà không cần phải điều chỉnh lại thiết lập sóng.

Khi giao dịch, tôi thường xếp chồng đồ thị sóng lên trên đồ thị thanh. Điều này cho phép đường xu hướng, kênh giá và các đường hỗ trợ/kháng cự được vẽ từ đỉnh và đáy một cách chính xác. Tất nhiên, các đường thẳng thể hiện đồ thị sóng phía trên đồ thị của HĐTL đồng Đô la Úc với các thanh giá được ẩn đi vẫn hoạt động tốt. Tôi luôn cố gắng lọc đi càng nhiều dữ liệu càng tốt. Với cách này, những sự xao nhãng và mơ hồ đến từ các chuyển động giá trong ngày sẽ được loại bỏ. Bởi vì chúng có thể mang đến những thông điệp hỗn loạn, việc loại

bỏ chúng sẽ giúp chúng ta dễ dàng giữ vững vị thế thay vì đóng lệnh sớm – một nỗi đau thường phải chịu đựng bởi nhiều nhà giao dịch.



HÌNH 10.3 Đồ thị thanh sóng của HĐTL giá Đồng tháng 5/2011

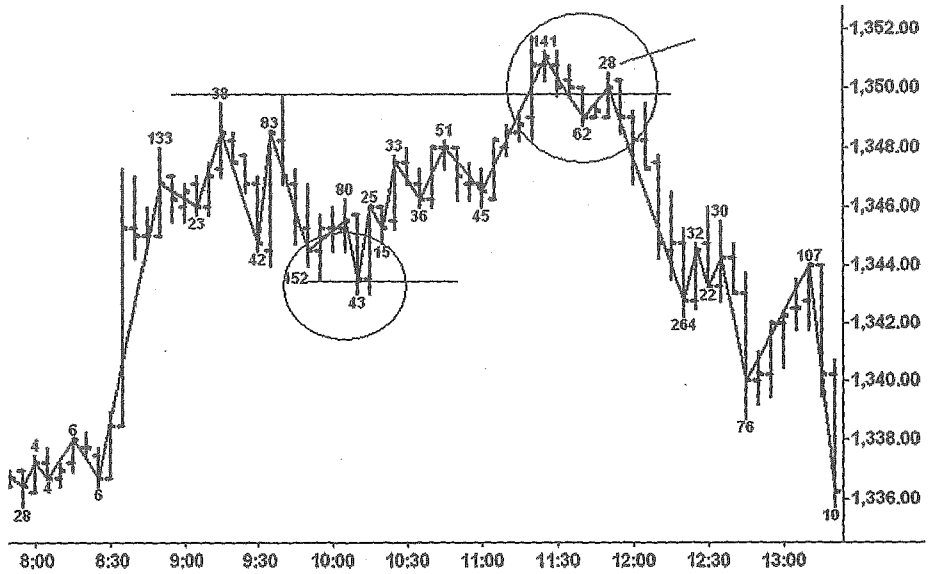
Nguồn: TradeStation

Hình 10.3 thể hiện các Đường kẻ quan trọng trong đồ thị sóng của hợp đồng tương lai giá Đồng trên sàn New York (NYSE) tháng 5/2011. Nó được xây dựng từ giá đóng cửa 5 phút và sử dụng mức đảo chiều 0.0025. Bước giá nhỏ nhất của giá Đồng là 0.0005, trị giá khoảng 12.5\$. Do đó, chuyển động 1 xu từ 4.38 lên 4.39, tương đương với 250\$. Đồ thị cung cấp một sự khái quát về việc phân tích Lực của sóng. Thời lượng sóng và khối lượng được thêm vào tại các điểm xoay chiều. Bắt đầu từ đáy lúc 8:40 sáng theo giờ EST, giá Đồng tăng hơn 2.5 xu trong 35 phút. Tiếp đến, chúng ta thấy 7 sóng chuyển động ngang trong khi khối lượng giảm dần. Hãy chú ý vị trí của sóng thứ 5, nơi thị trường giảm 1.40 xu với khối lượng giao dịch tròn 300 hợp đồng. Sóng giảm tiếp theo có giá trị 0.6 xu với khối lượng 200 hợp đồng. Hai sóng này

kéo dài theo thứ tự là 5 phút và 10 phút. Thường thì một sóng 10 phút sẽ có khối lượng lớn hơn một sóng 5 phút khi chúng xảy ra liên tiếp nhau. Tuy nhiên, sóng giảm 10 phút cuối cùng lại có khối lượng nhỏ và kích thước nhỏ, nó cho chúng ta biết HĐTL giá Đồng tháng 5 đang trên một bộ phóng để có thể tiếp tục phục hồi và đây là một vị trí lý tưởng để mua vào. Sóng tăng tiếp theo chuyển động một quãng 2.65 xu trong 55 phút, nó cho thấy rằng lực cầu đang mạnh khi không có lực cung xuất hiện trong nhịp điều chỉnh 10 phút. Sóng tăng tiếp theo chứng kiến giá tăng thêm 1.25 xu nữa chỉ trong 25 phút, nhưng khối lượng giảm một cách đáng kể (1400 hợp đồng được thực hiện). Đây là dấu hiệu đầu tiên cho thấy sự yếu đi của lực cầu. Từ điểm này, hành động của Phe Bán bắt đầu thống trị.

Sau 2 sóng nhỏ, một giảm và một tăng, một sự thay đổi mang tính chất giảm rõ ràng đã xuất hiện. Giá Đồng giảm khá nông nhưng nó kéo dài tới 30 phút, đây là thời gian giảm nhiều nhất tính từ mức đáy được thiết lập vào lúc 8:40 sáng. Nó cũng đồng thời là nhịp bán lớn nhất kể từ khi giá Đồng rời khỏi bộ phóng. Sau đó, thị trường đã có một nhịp tăng nhanh vượt lên đỉnh trước đó. Trong thanh giá thứ ba của nhịp tăng này, khối lượng tăng gấp 3 lần nhưng giá đóng cửa ngay dưới đỉnh cũ - đây là một Cú Trời tiềm năng. Sóng giảm tiếp theo đưa giá giảm xuống dưới mức đáy của nhịp bán trước đó một chút; nó lớn hơn và một lần nữa kéo dài 30 phút. Sự thay đổi trong xu hướng đã trở nên rõ ràng. Giá sau đó chỉ tăng 0.3 xu trong 45 phút tiếp theo, ghi nhận một sự cạn kiệt hoàn toàn của lực cầu. (Wyckoff xem điều này như một bộ phóng dành cho nhịp giảm). Góc tăng thấp của sóng tăng cuối này cho thấy sự khó khăn mà giá Đồng đang phải đối mặt trong việc duy trì nhịp tăng. Loại thông tin này thường không rõ ràng trên đồ thị đọc Dải Băng Giá, và đây là một ưu điểm của loại đồ thị này. Từ đỉnh ngày 21/4, giá Đồng giảm 40 xu trong 9 phiên giao dịch tiếp theo.

Hình 10.4 là một đồ thị sóng 0.5 điểm đảo chiều xếp chồng lên đồ thị 5 phút của Hợp đồng tương lai tháng 6/2011 chỉ số S&P diễn ra vào

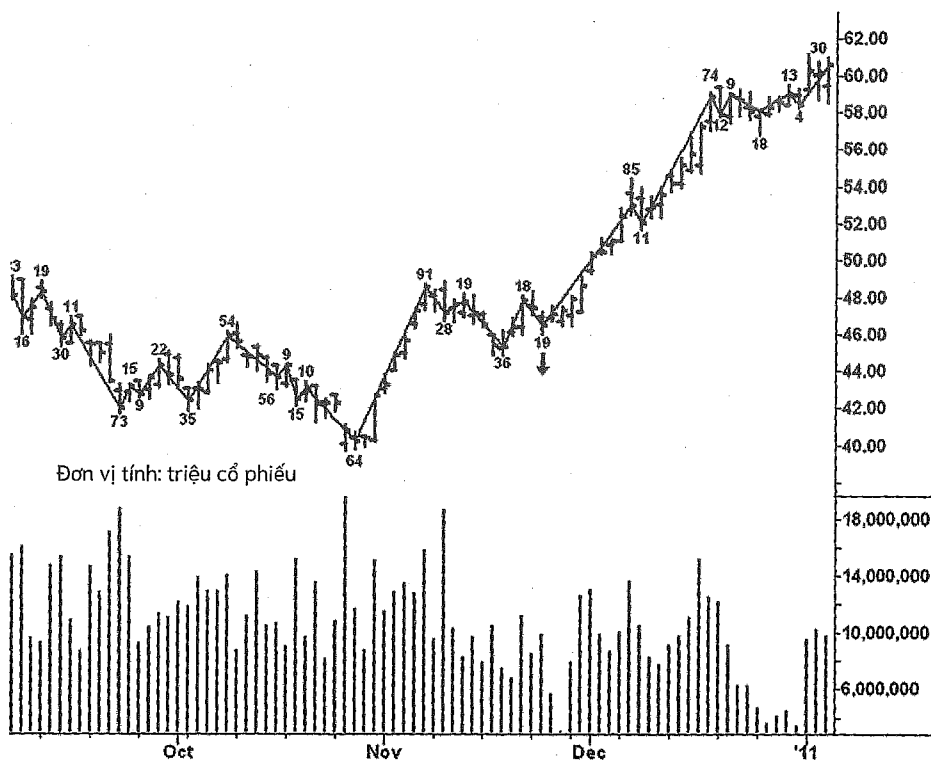


HÌNH 10.4 Đồ thị 5 phút Hợp đồng tương lai tháng 6/2011 của chỉ số S&P

Nguồn: TradeStation

ngày 06/5/2011. Nó cho thấy những cú “bể hướng” của thị trường mà chúng ta vẫn thấy mỗi ngày. Đối với S&P, đơn vị tính sóng khối lượng là 1,000 hợp đồng (đem các con số trên đồ thị nhân với 1000, chúng ta sẽ có được khối lượng giao dịch cho mỗi sóng – chú thích nhóm biên dịch). Ở đây chúng ta thấy một đường kháng cự ngang nằm tại 1349.5, nơi vài giờ sau đó đã bị xuyên thủng. Khối lượng giao dịch tại đỉnh đạt mức cao nhất so với bất kỳ sóng tăng nào trước đó và S&P dường như đang đứng trước khởi đầu của một nhịp tăng lớn hơn. Bất kỳ ai giao dịch S&P thường xuyên đều biết phòng thủ trước các đợt rung lắc mỗi khi một đỉnh mới hoặc đáy mới được tạo ra. Nó là bản tính tự nhiên của “con quái vật” này. Nhịp điều chỉnh sau khi tạo đỉnh có khối lượng lớn nhất trong 5 sóng giảm gần nhất, nhưng nó không rõ ràng. Kích thước bình thường khiến cho xu hướng tăng có vẻ ít bị đe dọa. Nhưng sóng tăng tiếp theo cung cấp cho chúng ta những thông tin bao gồm: Đà tăng giá không được duy trì, dấu hiệu cạn cầu xuất hiện, Cú Trồi lên phía trên đỉnh của sóng tăng trước chỉ đưa giá tăng thêm 0.75 điểm hay 37.5\$ so với đỉnh cũ cho mỗi hợp đồng. Dấu hiệu như vậy là quá rõ ràng. Một

vị thế bán có thể được mở ngay khi sóng đảo chiều 0.5 điểm xuất hiện. 25 phút sau, S&P được giao dịch thấp hơn 7.25 điểm. Vào lúc 2:40 chiều, nó đã giảm 11 điểm – tất cả điều này xuất phát từ một sự thay đổi tinh tế trong hành vi giá.



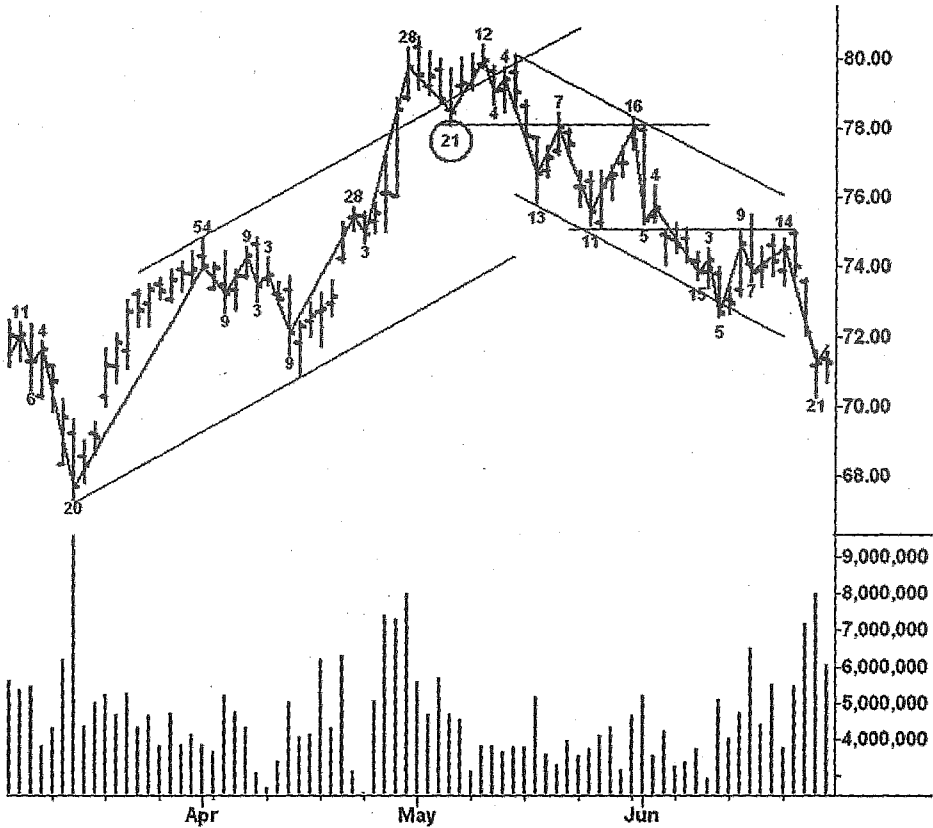
HÌNH 10.5 Đồ thị cổ phiếu U.S.Steel
 Nguồn: TradeStation

Chính khối lượng mới khiến đồ thị Sóng có giá trị. Như đã đề cập trước đó, khối lượng giao dịch dựa trên thời gian thường thất bại trong việc hé lộ sức mạnh thực sự của Phe Mua và Phe Bán. Bằng chứng rõ ràng nhất được thể hiện trên khối lượng giao dịch hàng ngày, tất cả đều trông khá giống nhau. Nó đặc biệt đúng với khối lượng giao dịch hàng ngày của thị trường cổ phiếu. Các sóng (với kích thước nhỏ nhất là 10 xu) trên đồ thị US Steel (Hình 10.5) kể cho chúng ta một câu chuyện vẫn thường diễn ra. Tôi cũng thêm vào khối lượng hàng ngày

để cho bạn đọc thấy được Sóng khối lượng rõ ràng đến nhường nào. Nhịp bán diễn ra trong tháng 10/2010 bao gồm 2 sóng giảm lớn với khối lượng lần lượt là 56 và 64 triệu cổ phiếu mỗi sóng. Trong ngày trước khi sóng thứ 2 kết thúc, khối lượng giao dịch tăng lên đến 19 triệu, đây là khối lượng lớn nhất trên đồ thị cho tới thời điểm đó. Sau khi tạo đáy vào ngày 27/10, giá đóng cửa cao hơn trong 7 ngày liên tiếp với tổng khối lượng được giao dịch là 91 triệu cổ phiếu, đây là khối lượng tăng lớn nhất kể từ đầu tháng Ba. Khối lượng thực của cùng khoảng thời gian này (nằm phía dưới) không nổi bật và trông cực kỳ giống với đầu tháng 10. Mặc dù Sóng khối lượng cho thấy dấu hiệu cao trào ngay tại đáy tháng Mười, nhưng không có bất cứ cú hồi với khối lượng thấp nào xuất hiện để chúng ta có thể mở các vị thế mua. Nhưng thanh giá tăng có biên độ lớn bật từ đáy báo hiệu sự hiện diện của lực cầu. Nhịp tăng có khối lượng giao dịch lớn báo hiệu lực cầu đã vượt qua lực cung. Và sự suy giảm của khối lượng trong 3 sóng giảm tại nhịp điều chỉnh tháng Mười Một phản ánh dấu hiệu cạn cung – đặc biệt là trong sóng giảm có khối lượng giao dịch 19 triệu. Trong 17 phiên tiếp theo, có 2 sóng tăng kéo dài tuần tự là 9 và 7 ngày. Giữa chúng là nhịp điều chỉnh 1 ngày. Lực cầu mạnh đã dẫn đến 2 sóng tăng mạnh. Sau nhiều đợt điều chỉnh nông trong tháng Mười Hai, giá cổ phiếu tạo đỉnh cao mới trong ngày giao dịch đầu tiên của tháng 01/2011. Hãy lưu ý sóng khối lượng thấp cho thấy dấu hiệu cạn cầu. Đỉnh này đánh dấu sự bắt đầu của một mô hình tạo đỉnh kéo dài vài tháng trước khi cú bán tháo lớn xảy ra.

Bạn đọc có thể thấy, các sóng trong đồ thị Sóng hành động gần giống như các đường trung bình động. Trong giai đoạn tăng, giá có thể tăng 10 ngày hoặc hơn mà không có bất cứ sự điều chỉnh nào tính trên giá đóng cửa. Từ mức đáy được đánh dấu bằng mũi tên hướng xuống, giá cổ phiếu đã tăng 17 ngày. Giai đoạn điều chỉnh duy nhất cũng chỉ tồn tại 1 ngày. Đây là một ví dụ hoàn hảo cho thấy chuyển động sóng không bị gián đoạn như những đường trung bình động. Nhịp điều chỉnh

nhỏ là cơ hội mua dành cho các nhà giao dịch theo động lượng thị trường (momentum trader)¹.



HÌNH 10.6 Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Boeing

Nguồn: TradeStation

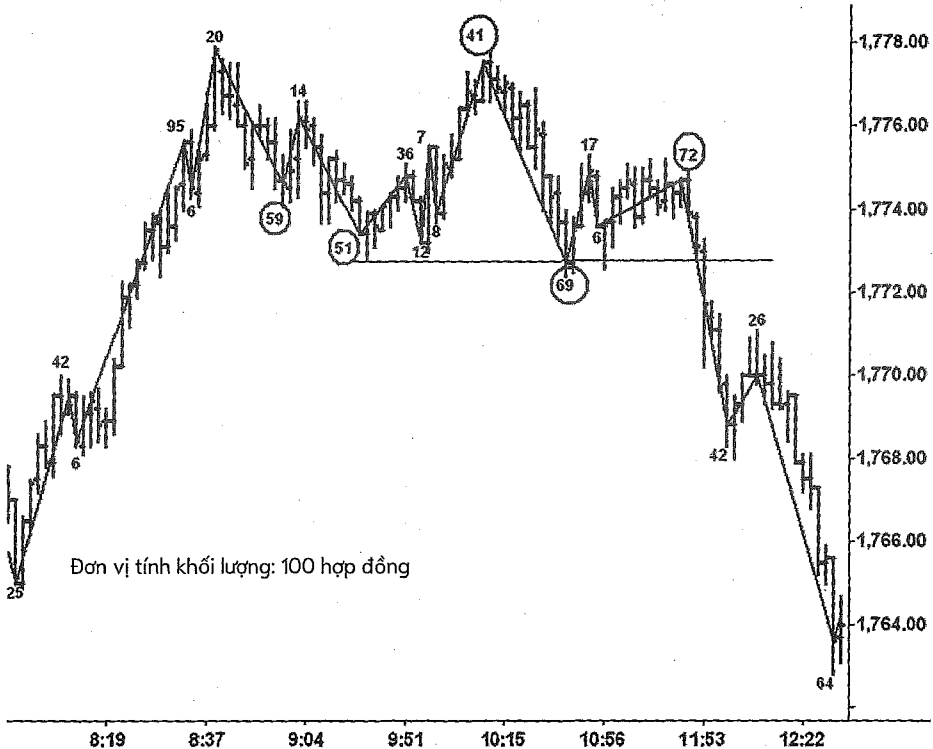
Hình 10.6 là đồ thị của cổ phiếu Boeing (kích thước sóng 10 xu đảo chiều), miêu tả một trong những giao dịch phổ biến nhất mà chúng ta thường xuyên gặp phải. Khi chúng ta nghiên cứu đồ thị thanh một cách đơn lẻ, chúng ta có thể chú ý đến hành động giá tăng thẳng đứng vào cuối tháng 4/2011. Hành vi này có đầy đủ tất cả dấu hiệu của sự kiện cao trào mua (dễ dẫn đến các nhịp điều chỉnh), nhưng khối lượng giao

1. Nhà giao dịch theo động lượng thị trường là nhà giao dịch sử dụng chiến lược giao dịch nhằm tìm cách tận dụng động lực để tham gia vào một xu hướng khi nó đang tăng tốc.

dịch trong sóng giảm đầu tiên lại khá thấp, cho thấy lực cung chưa xuất hiện. Tuy nhiên, Sóng khối lượng lại mang đến bức tranh rõ ràng và khác biệt hơn về lực cung trong nhịp giảm đầu tiên. Khối lượng tích lũy tổng cho thấy đây là áp lực bán lớn nhất kể từ thời điểm giữa tháng 12/2010 và nó được theo sau bởi một nhịp tái kiểm định lại đỉnh cũ với khối lượng giao dịch thấp. Sóng khối lượng tại vùng đỉnh cao nhất cũng cho thấy đà tăng đang suy yếu. Giá sau đó được hỗ trợ bởi đường kẻ mới được vẽ từ đáy của sóng giảm đầu tiên. Sau khi đường kẻ này bị xuyên qua, 2 nhịp tăng nhỏ bị cản lại bởi nó. Trong sóng cuối, tại đáy của kênh giảm, lực cung cạn kiệt và cổ phiếu chỉ có nhịp tăng ngắn. Nó đã không thể vượt qua được kháng cự tại mức đáy đầu tiên sau đỉnh cao nhất. Trong tháng Tám, giá Boeing chạm hỗ trợ ở ngưỡng 56.

Như chúng ta đã thấy, đồ thị đọc Dài Băng Giá của Wyckoff liên quan đến việc khảo sát từng thay đổi giá, điều này không thực tế bởi sự biến động lớn trong thời đại ngày nay. Để tránh vấn đề này, tôi dùng đồ thị sóng dựa trên giá đóng cửa của bất kỳ khoảng thời gian nào từ một phút đến một ngày. Nhưng điều này là không nhất quán bởi tôi vẫn phải phụ thuộc vào dữ liệu thời gian. Để tránh sự thiếu nhất quán này, tôi thường sử dụng đồ thị tick. Một đồ thị tick bao gồm các thanh giá đơn lẻ dựa trên một số lượng tick được xác định trước hoặc sự thay đổi giá. Ví dụ, mỗi thanh 3.000 tick có cùng số lần giá thay đổi. Dưới điều kiện giao dịch bình thường, một đồ thị thanh 3.000 tick của S&P kéo dài xấp xỉ 5 phút. Tuy nhiên, khi hoạt động giao dịch gia tăng sau khi các báo cáo kinh tế được công bố, 3 thanh 3.000 tick có thể diễn ra chỉ trong vòng 5 phút. Do đó, một đồ thị thanh phản ánh hoạt động giao dịch. Còn khối lượng giao dịch được thêm vào bên dưới từng thanh tick trình bày con số thực tế của cổ phiếu hoặc hợp đồng được giao dịch. Tuy nhiên, vấn đề là thời lượng của các thanh tick sẽ khác nhau. Một thanh có thể kéo dài 4 phút trong khi thanh tiếp theo có thể kéo dài tới 18 phút. Tất cả đều phụ thuộc vào tốc độ giao dịch. Wyckoff nhìn thấy sự quan trọng của các hoạt động này. Nhưng ông không có cách nào làm ra đồ thị thanh tick. Thay vào đó, ông dùng một phương pháp thô

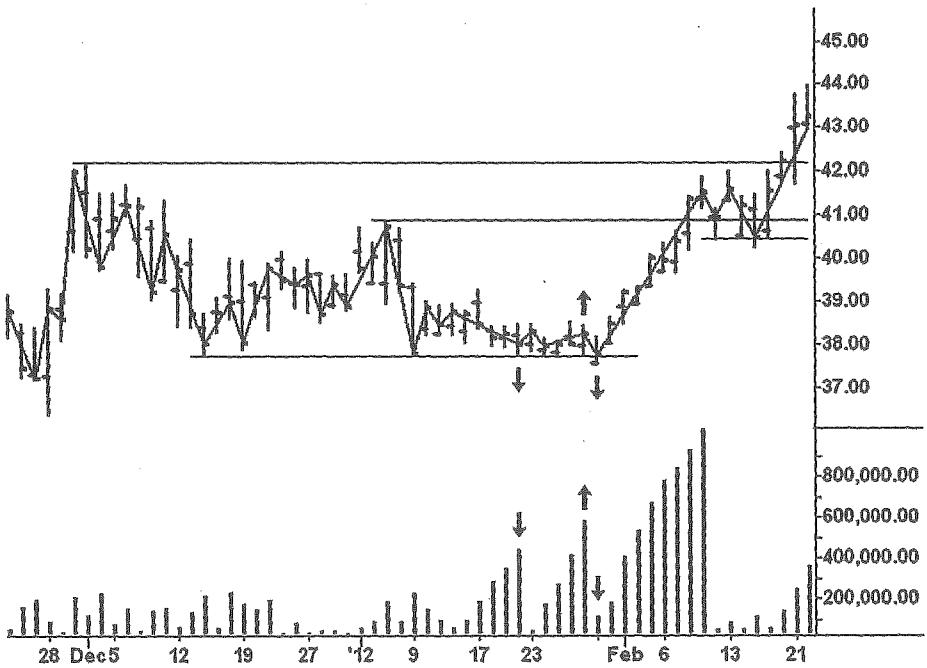
sơ để đánh giá hoạt động của thị trường chứng khoán nói chung: ông đo lường chiều dài đoạn giấy tạo ra bởi máy điện báo.



HÌNH 10.7 Đồ thị thanh 500 tick của hợp đồng tương lai giá Vàng tháng 12/2012.

Nói về hành vi mới, hành động giá/khối lượng trên đồ thị thanh 500 tick của Hợp đồng giá Vàng tháng 12/2012 (Hình 10.7) là một ví dụ. Các bằng chứng cho thấy một sóng giảm có khả năng đang xuất hiện vào ngày 25/9/2012, một ngày sau khi chỉ số S&P và nhiều cổ phiếu khác cũng bị tấn công bởi lượng bán lớn (thảo luận trong chương 11). Câu chuyện bắt đầu với Cú Trời lên bị rút ngắn trong sóng tăng cuối cùng dẫn tới đỉnh, nơi khối lượng (2000 hợp đồng) giảm xuống một cách đáng kể. Nhiều bằng chứng rõ ràng hơn đến từ 2 sóng giảm tiếp theo, với khối lượng giao dịch lần lượt 5900 và 5100 hợp đồng. Trong nhịp kiểm định lại đỉnh lần 2, khối lượng tăng lên 4.100. Bất chấp nỗ lực lớn

này, giá vàng thất bại trong việc thiết lập đỉnh mới và chúng ta đã nắm được thông tin rằng, thị trường đang đối mặt với lực cung. Trong nhịp bán tiếp theo, khối lượng sóng giảm (6.900 hợp đồng) là lớn nhất trên đồ thị tính tới thời điểm đó. Giá sau đó tạo đáy và một mô hình 3 sóng phẳng xuất hiện tại đáy này. Thông điệp của sóng thứ 3 cho thấy thiên hướng giảm của xu hướng là khá rõ ràng. Nó bao gồm khối lượng lớn (7.200), kéo dài 54 phút, và có một góc tăng phục hồi thấp diễn ra sau đó. Chúng ta có thể diễn giải như sau: Phe Mua đã tiêu tốn một lượng lớn thời gian và nỗ lực lớn (thể hiện bằng khối lượng giao dịch) nhưng không cho thấy bất kỳ dấu hiệu nào thể hiện đà tăng (góc tăng thấp và thời gian kéo dài), nó cho thấy một sự suy yếu. Bạn đọc hãy luôn chú ý khi hành vi này xuất hiện trên đồ thị. Nó mang đến một thiết lập giao dịch có xác suất thắng cao.



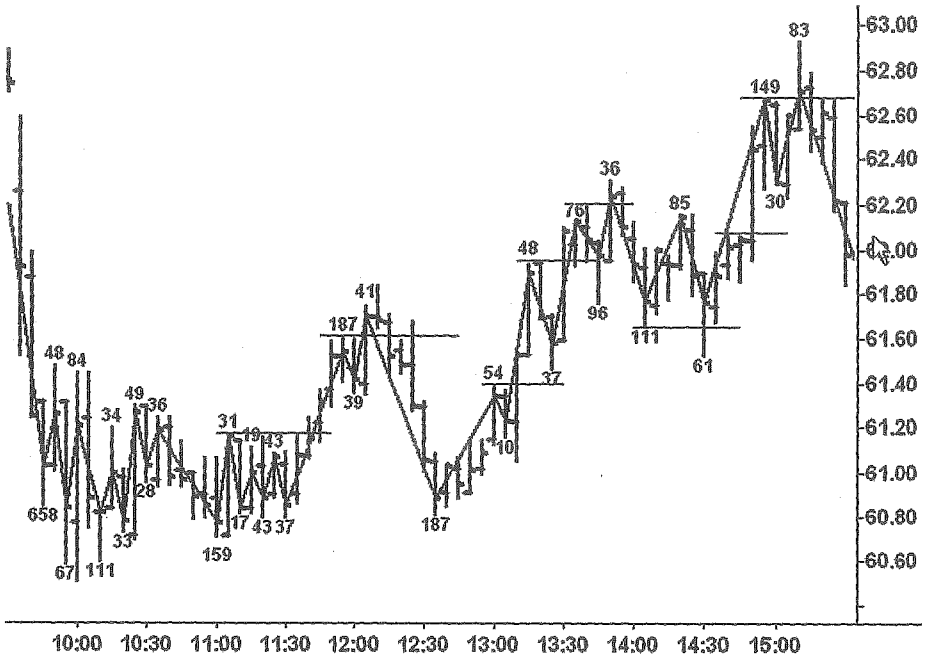
HÌNH 10.8 Đồ thị ngày của mã cổ phiếu Tennant Corporation

Hành vi tương tự xảy ra ở cổ phiếu Tennant Corp. (Hình 10.8) trong tháng 01/2012. Ở đây chúng ta sử dụng đồ thị Sóng 10 xu đảo chiều áp

dụng cho đồ thị ngày. Vùng hỗ trợ hình thành từ tháng 12/2011, nhưng nhịp tăng đầu tiên rời khỏi đáy thất bại trong việc hấp dẫn đủ lực cầu giúp nó tăng bền vững. Nhịp kiểm định lại có thể khiến chúng ta bối rối khi giá chỉ chuyển động lơ lửng mấy ngày liên tiếp phía trên đáy cũ. Một sóng giảm tiếp theo chuyển động ngang trong vòng 5 ngày. Thời gian kéo dài kèm với khối lượng lớn và góc giảm gần như đi ngang có thể được diễn giải như việc Phe Bán đang hấp thụ lượng mua. Diễn giải theo một cách khác, Phe Mua đang “giữ túi” của họ khi những đề nghị bán đều bị hấp thụ hết.

Trong hai sóng tăng sau đó, Phe Mua bắt đầu cho thấy hành động của họ khi giá cổ phiếu tăng lên với khối lượng thậm chí còn lớn hơn. Trong sóng giảm cuối cùng, Phe Bán bằng cách nào đó đã phá vỡ được ngưỡng hỗ trợ nhưng lại không thể duy trì được sức ép và giá tăng một cách nhanh chóng sau đó. Những con sóng phẳng thường đại diện cho sự nén lại của giá.

Một trong những thiết lập giao dịch xảy ra thường xuyên nhất liên quan đến những Cú Trời bị rút ngắn. Các nhà giao dịch thường xuyên nhầm lẫn các Cú Trời bị rút ngắn với các sự kiện khác như Cú Bật và Cú Trời. Cái tên không quan trọng cho lắm. Cú Trời bị rút ngắn là quá trình tiêu biến của lực tăng hoặc giảm được đo lường bằng cách so sánh khoảng cách từ đỉnh tới đỉnh hoặc từ đáy tới đáy. Khi Cú Trời bị rút ngắn xảy ra với khối lượng giao dịch cực kỳ thấp hoặc khối lượng giao dịch lớn thì thông điệp sẽ rõ ràng hơn. Đồ thị của cổ phiếu Cliffs Natural Resources tại Hình 10.9 là minh chứng đầy đủ nhất cho hành vi này. Nếu tôi chỉ tập trung vào một số ít cổ phiếu, CLF sẽ là một trong những lựa chọn tốt. Kích thước sóng 10 xu đảo chiều hoạt động tốt và cổ phiếu này thường được giao dịch khá nhiều cũng như có mức độ biến động lớn. Vào ngày 13/10/2011, hỗ trợ tại mức đáy trước đó vào lúc 11 giờ sáng đã được giữ vững bất chấp một nhịp giảm với sự gia tăng về khối lượng giao dịch (159.000 cổ phiếu) đã xuất hiện. Đây là một mô hình đáy đôi nhỏ và nhịp 3 sóng tăng bắt đầu một cách có trật tự.



HÌNH 10.9 Đồ thị 5 phút của cổ phiếu Cliffs Natural Resources
 Nguồn: TradeStation

Chúng được xác định bằng cách vẽ một đường ngang lên phía trên các đỉnh. Cú Trời lên bị rút ngắn nổi bật một cách rõ ràng trong sóng 3 khi khối lượng (41.000 cổ phiếu) thấp hơn đáng kể so với sóng tăng trước đó. Từ đỉnh này, giá cổ phiếu đã bắt đầu điều chỉnh. Nhịp đẩy tiếp theo bao gồm 4 sóng với Cú Trời bị rút ngắn xuất hiện trong sóng cuối, nơi khối lượng giao dịch (36.000 cổ phiếu) là thấp nhất tính từ thời điểm 11 giờ sáng. Từ đỉnh này, thị trường đi theo một mô hình 2 sóng với sóng thứ hai xuất hiện một Cú Bật thay vì Cú Trời bị rút ngắn. Nhịp tăng cuối cùng được chia thành 2 sóng tăng nhưng đồ thị thanh lại thể hiện là 3. Tôi luôn đo lường Cú Trời bị rút ngắn từ những thanh giá thay vì những điểm xoay của đồ thị Sóng.

Bởi vì các Cú Trời bị rút ngắn là một trong những thiết lập giao dịch phổ biến và hiệu quả trên đồ thị trong ngày, nên tôi đã công thức hoá một vài hướng dẫn. Nhưng đừng xem nó như những quy luật hiển nhiên mà chúng ta bắt buộc phải tuân theo nhé.

1. Sau 3 hoặc 4 sóng đẩy lên hoặc đẩy xuống thành công, hãy xác định liệu có sự xuất hiện của các Cú Trồi bị rút ngắn trong sóng cuối hay không. Sóng này thường không tăng hoặc giảm nhiều và khối lượng cũng thường sẽ giảm, nó báo hiệu sự mệt mỏi của lực cầu/cung hoặc giá mất đi quán tính. Đôi khi khối lượng của sóng sẽ lớn, nhưng những Cú Trồi bị rút ngắn thường cho thấy một nỗ lực lớn không đi kèm với kết quả tốt. Cái gọi là Phương Pháp Ba Nhịp Đẩy (Three-Push Method) của tôi cũng tương tự như sự phân kỳ trên các chỉ báo nhưng các nhà giao dịch với chỉ báo lại không nhắc tới hành động giá như những Cú Trồi bị rút ngắn này.
2. Khi có nhiều hơn 4 sóng thành công và các Cú Trồi bị rút ngắn vẫn còn, có thể xu hướng quá mạnh để có thể giao dịch đảo chiều.
3. Khi chỉ có 2 sóng với sóng thứ 2 rất bé, hãy cân nhắc tới một Cú Bật hoặc Cú Trồi có thể xuất hiện. Điều kiện lý tưởng sẽ là khối lượng giao dịch thấp; tuy nhiên, sóng bé với khối lượng giao dịch lớn cũng không sao.
4. Những Cú Trồi bị rút ngắn được xác định phần lớn bởi đỉnh và đáy của thanh giá thay vì các điểm xoay của đồ thị sóng. Nhưng khối lượng được thể hiện trong đồ thị Sóng sẽ kể cho chúng ta câu chuyện về sức mạnh hoặc điểm yếu của lực cầu và lực cung.

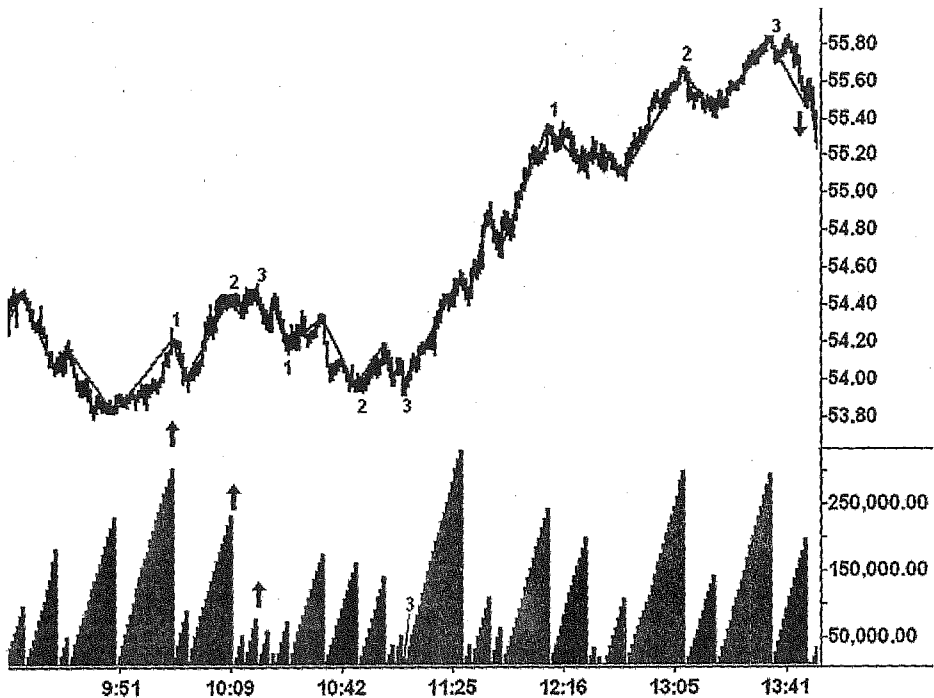
Có một số điều mà tôi muốn nhấn mạnh thêm về điểm 1. Khi Cú Trồi bị rút ngắn xuất hiện, hãy luôn xem xét bức tranh lớn hơn trước khi mở vị thế. Chúng ta không nhất thiết phải kiểm tra tới đồ thị tuần hoặc tháng, nhưng việc kiểm tra lại đồ thị ngày sẽ không thừa. Ví dụ, giá tăng lên vượt đỉnh của một kênh giao động 3 tháng và đảo chiều giảm. Cú Trồi lên tiềm năng trở thành sự cân nhắc đầu tiên. Sau một vài sóng giảm nhỏ, Cú Trồi xuống có thể sẽ bị rút ngắn và đó có thể sẽ trở thành gợi ý mua vào. Bạn nên tránh việc mua vào trong các tình huống như

thể hoặc nhanh chóng đóng lệnh mua nếu có những dấu hiệu cho thấy đà tăng yếu dần. Khi giá chuyển động lên trên hoặc xuống dưới các điểm xoay được tạo ra bởi các sóng tăng hoặc giảm trước đó và phá vỡ đường xu hướng, hãy trở nên cẩn trọng nếu bạn đang giao dịch ngược với xu hướng. Xác định khi nào hành động với những Cú Trồi bị rút ngắn là một nghệ thuật, không phải là một cái gì đó cố định theo công thức.

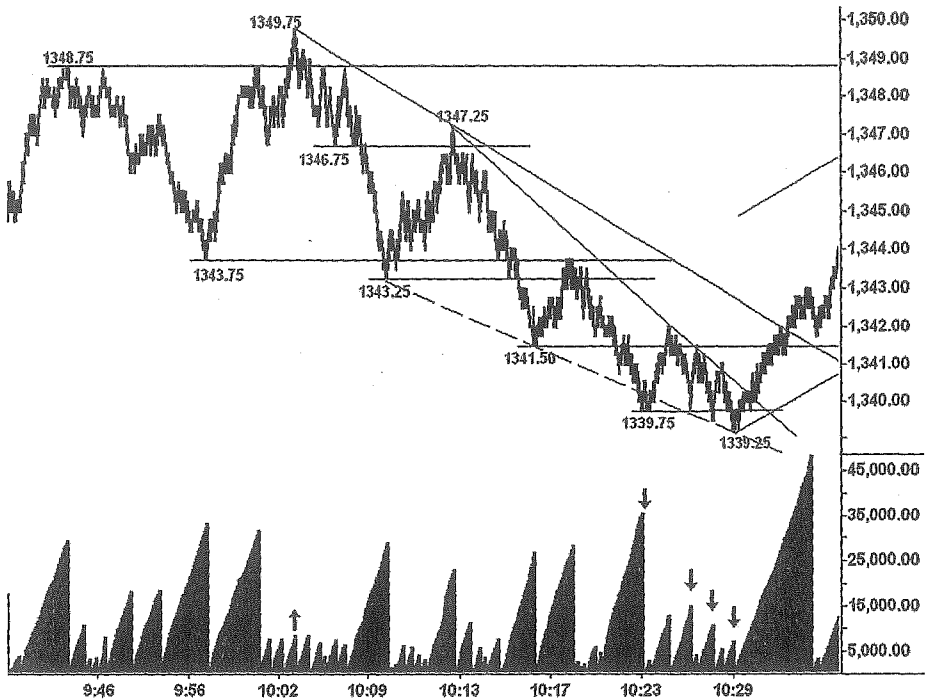
Rất nhiều thiết lập giao dịch thường xuất hiện khoảng giữa đồ thị trong Hình 1.1 – Chương “Nơi tìm kiếm những tín hiệu giao dịch”. Các thiết lập sử dụng Cú Trồi, Cú Bật, sự hấp thụ và kiểm định lại cú phá vỡ lên và phá vỡ xuống hoạt động cực kỳ tốt. Khi Cú Trồi/Bật xảy ra, hãy tìm các dấu hiệu thay đổi mang tính tăng hoặc giảm trong hành vi giá. Nếu áp lực mua/bán đang biến mất vào các cú hồi tiếp theo, hãy thực hiện giao dịch và đặt dừng lỗ ở trên/dưới điểm kháng cự/hỗ trợ gần nhất. Quy tắc tương tự cũng hoạt động với các cú phá vỡ lên hoặc xuống có khối lượng giao dịch lớn. Khi những điều này xảy ra, hãy quan sát đặc tính của cú hồi. Khối lượng giao dịch thấp tại các cú hồi báo hiệu một nhịp kiểm định thành công của cú phá vỡ lên/phá vỡ xuống và xu hướng có khả năng sẽ tiếp tục. Dừng lỗ sẽ được đặt dưới hoặc trên điểm điểm thấp nhất hoặc cao nhất của cú hồi. Các nhà giao dịch trong ngày có thể sẽ bị ngạc nhiên với số lượng những giao dịch dạng này xuất hiện trong mỗi phiên giao dịch. Có hai yêu cầu cơ bản chúng ta cần khi giao dịch: Sự kiên nhẫn để chờ cho thiết lập xuất hiện, và thực hiện giao dịch một cách khách quan – đừng nói thị trường điều nó sẽ phải làm, hãy để nó nói với bạn nó sẽ làm gì.

Tôi từng đề cập về việc tập trung vào một cổ phiếu hoặc thị trường cụ thể cho mục tiêu giao dịch trong ngày. Để quan sát những chi tiết vụn vặt, tôi thường dùng đồ thị thanh 100 tick. Điều này giúp chúng ta thấy được rất nhiều thiết lập khác nhau trong suốt một phiên giao dịch. Hình 10.10 trình bày đồ thị thanh 100 tick của cổ phiếu Newmont Mining vào ngày 26/9/2012, với đồ thị Sóng 10 xu đảo chiều. Khối lượng giao dịch lớn của sóng tăng đầu tiên đại diện cho “nhịp điệu” của suốt ngày

hôm đó bởi chúng phản ánh lực mua quyết liệt. Chúng ta thấy Cú Trời lên bị rút ngắn xuất hiện trong nhịp đẩy thứ 3. Sự giảm mạnh của khối lượng giao dịch trong nhịp đẩy thứ 3 cũng cảnh báo về một đợt giảm sắp tới. Giá tiếp tục giảm với 3 sóng đẩy xuống và Cú Trời bị rút ngắn xuất hiện tại sóng giảm thứ 3, với khối lượng thấp. Khi giá quay đầu phục hồi từ đáy này, chúng ta nên mở các lệnh mua với dừng lỗ đặt tại đáy của sóng thứ 3. Một sóng tăng mạnh mẽ đã đẩy giá cổ phiếu vượt đỉnh của buổi sáng. Một nhịp hồi nhỏ kéo dài 4 phút đã diễn ra trước khi sóng tăng tiếp theo bắt đầu. Trong nhịp tăng, chúng ta nhìn thấy 3 sóng đẩy, và một lần nữa là Cú Trời bị rút ngắn. Lần này khối lượng giao dịch vẫn lớn nhưng Cú Trời bị rút ngắn cảnh báo cổ phiếu NEM đang gặp phải lực cung. Sóng giảm đầu tiên từ đỉnh này là sự thay đổi mang tính giảm trong hành động giá. Tại đây, chúng ta có khối lượng giảm lớn nhất kể từ khi giá phá vỡ lên phía trên mức đỉnh buổi sáng. Chúng kết hợp cùng nhau và báo hiệu nhịp tăng trong ngày đã kết thúc.



HÌNH 10.10 Đô thị thanh 100 tick của cổ phiếu Newmont Mining



HÌNH 10.11 Đồ thị 100 tick của HDTL chỉ số S&P tháng 6/2012

Nguồn: TradeStation

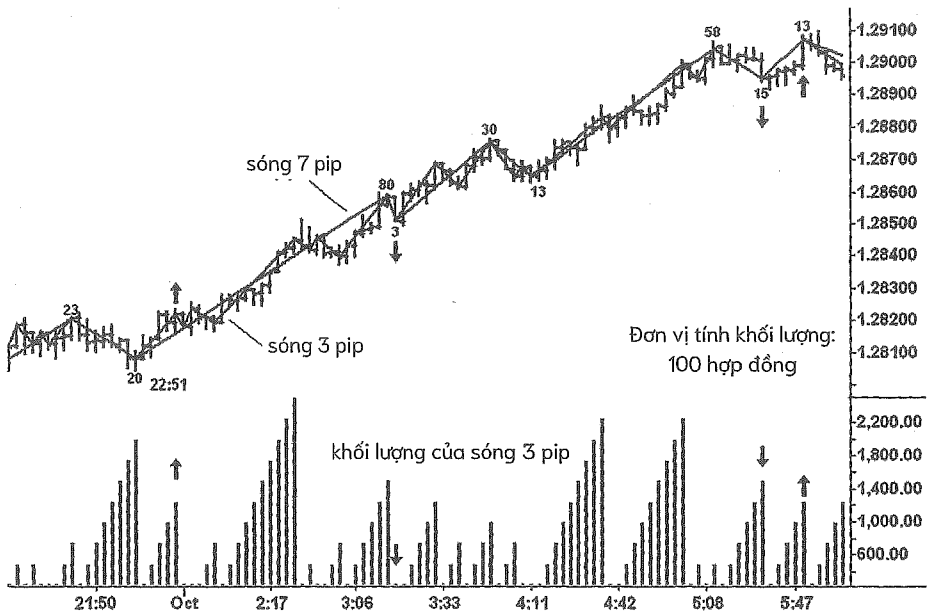
Bình thường khi theo dõi đồ thị thanh 100 tick, tôi nén các chuyển động giá càng chặt càng tốt để các thanh riêng lẻ trở nên không thể phân biệt được. Tôi chỉ hứng thú với dạng của hành vi và cấu trúc mà các đường kẻ mang lại. Cùng với nhau, chúng kể những câu chuyện thú vị cho chúng ta. Hình 10.11 là Hợp đồng tương lai chỉ số S&P tháng 6/2012 với sóng 0.75 điểm đảo chiều. Nó thực sự cần ít sự giải thích. Hành vi giá quan trọng nhất là Cú Trôi với khối lượng thấp tại đỉnh và Cú Trôi xuống bị rút ngắn trong nhịp bán tháo. Việc khối lượng tạo đỉnh trong sóng giảm về 1339.75 báo hiệu sự kết thúc của xu hướng giảm đang rất gần. Trong nhịp giảm về đáy cuối cùng, Cú Trôi bị rút ngắn và khối lượng trong sóng giảm này tiêu biến. Bạn đọc hãy lưu ý khối lượng giao dịch lớn của sóng tăng rời khỏi đáy. Nó đánh dấu sự bắt đầu của một nhịp tăng lên 1356.75 trong giờ tiếp theo. Vài người nói rằng đây là chuyện không quan trọng, nhưng tôi nghĩ nó mang lại lợi thế giao dịch

tốt cho nhà giao dịch trong ngày và rõ ràng, chúng ta nên mua vào tại điểm này. Nếu còn tại thế, hẳn Wyckoff sẽ yêu thích nó.

Một trong những cách xây dựng đồ thị yêu thích của tôi là sử dụng 2 đồ thị sóng với kích thước khác nhau chồng lên nhau. Hình 10.12 là đồ thị thanh 250 tick của EURUSD với 1 sóng 7 pip và 1 sóng 3 pip đảo chiều được đặt chồng lên phía trên. Do khối lượng tick được sử dụng trong đồ thị ngoại hối nên từng thanh tick sẽ có khối lượng là 250. Với đồ thị sóng, chúng ta có chỉ báo khối lượng tích lũy được đặt phía bên dưới. Từ mức đáy được thiết lập vào lúc 22:51, 7 sóng 7 pip xuất hiện. Đồ thị sóng 3 pip cũng đi theo đồ thị sóng lớn và dao động xung quanh sóng này. Có một thời điểm mà cả hai sóng hợp lại với nhau, đó là trong nhịp giảm với khối lượng 2.000 về đáy 22:51. Sóng nhỏ mang lại những manh mối nhỏ hơn về xu hướng thị trường, từ đó giúp nhà giao dịch mở các vị thế giao dịch với rủi ro thấp hơn. Trong sóng tăng 3 pip đầu tiên rời khỏi đáy 22:51, khối lượng vượt qua tất cả các khối lượng tăng trước đó tính từ trưa ngày hôm trước (8000 hợp đồng được giao dịch). Trong cú hồi (giảm) tiếp theo, chúng ta không thấy sự xuất hiện của lực cung (chỉ 300 hợp đồng được giao dịch và giá giảm nhẹ). Tôi xem đây là một sự thay đổi hành vi mang tính tăng, tôi sẽ mở một vị thế mua với mức dừng lỗ bên dưới đáy sau khi giá phục hồi. Xu hướng tăng tiếp diễn một cách có trật tự cho đến khi lực cung xuất hiện trong sóng giảm đầu tiên với khối lượng giao dịch là 1500. Lực cầu yếu đi (khối lượng giao dịch chỉ là 1300) trong nhịp tăng vượt đỉnh, Cú Trời bị rút ngắn xuất hiện trong sóng tăng cuối cùng này cảnh báo sự xuất hiện của lực cung. Tại thời điểm này, thông điệp rõ ràng là: Chốt lời.

Vào ngày 05/9/2012, tôi theo dõi đồ thị thanh 1.000 tick của chỉ số S&P cùng với 2 đồ thị sóng 0.5 điểm và 1.25 điểm đảo chiều được thể hiện trên cùng 1 đồ thị. Giữa đỉnh và đáy, 9 sóng 1.25 điểm xuất hiện trong nhịp giảm kéo dài 3 tiếng. Tôi sẽ đặt sự chú ý của mình lên các sóng 0.5 điểm và những nơi khối lượng cho thấy cung hay cầu đang yếu đi, tôi chỉ chờ có thể và đặt các lệnh bán. Tôi chắc rằng các bạn

có thể hiểu được cách mà Phe Bán đạt được kiểm soát và đẩy giá thấp xuống trong suốt phần còn lại của phiên.



HÌNH 10.12 Đồ thị thanh 250 tick EURUSD

Nguồn: TradeStation

Khi theo dõi thị trường, tôi phát hiện ra các giao dịch thay vì tìm kiếm chúng. Trong quyển sách *New Market Wizards* (tạm dịch: *Các Tân Phù thủy Thị trường*) của mình, Jack Schwager thêm vào một cuộc phỏng vấn với một nhà giao dịch có tên là Mr. Anonymous. Nhà giao dịch này đã kiếm một khoản tiền lớn cho khách hàng của ông, nhưng ông cảm thấy họ không thích triết lý giao dịch của mình, và ông cũng đã nhấn mạnh nó trong buổi phỏng vấn. Do đó ông giảm thời lượng của buổi phỏng vấn xuống còn 2 trang sách và từ chối tiết lộ danh tính của mình. Vào cuối buổi phỏng vấn, ông nói rằng: “Khi bạn đang phấn đấu, đấu tranh, ép buộc mình thực hiện một giao dịch, bạn sẽ không đồng bộ và lạc nhịp. Giao dịch tốt nhất không đòi hỏi bất kỳ nỗ lực nào cả.”¹ Tôi hoàn toàn đồng ý. Đây là thứ mà Wyckoff muốn đề cập khi ông mô

1. Trích sách: *New Market Wizards – Các Tân Phù Thủy Thị Trường* của Jack Schwager

tả những người đọc Dải Băng Giá như một cái “máy tự động”. Cuối cùng, một câu châm ngôn của người Tây Tạng nói lên âm thanh cần có trong tâm trí của một người đọc Dải Băng Giá:

Không suy nghĩ, không phản ánh, không phân tích

Không giáo huấn, không mục đích;

Hãy để nó tự giải quyết.

CHƯƠNG

11

**ĐỒ THỊ ĐIỂM VÀ SỐ
VÀ ĐỒ THỊ GẠCH
(RENKO)**



Trong thời đại của giao dịch thuật toán và giao dịch tần suất cao, đồ thị Điểm và Số càng trở nên ít phổ biến. Chúng chiếm một góc bụi bặm, tàn tạ trong thư viện phân tích kỹ thuật. Quyển sách đầu tiên về đồ thị Điểm và Số được viết bởi “Hoyle”, một tác giả ẩn danh, và Joseph Klein. Wyckoff trình bày đồ thị Điểm và Số trong cuốn sách *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về cách đọc hiểu Dải Băng Giá* (1910). Ông dùng chúng một cách rộng rãi và trong hầu hết các chương trong những lớp học đầu tiên của ông (1932). Victor de Villiers, một trong những cộng sự đầu tiên của Wyckoff đã xuất bản quyển sách nổi tiếng *The Point and Figure Method – Phương pháp giao dịch với đồ thị Điểm và Số* vào năm 1933. Một bản tổng quát xuất sắc về đồ thị Điểm và Số có thể được tìm thấy trong quyển sách *Profit in the Stock Market – Tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường Chứng khoán* (phiên bản 1981) của H.M.Gartley. Phương pháp Wyckoff bắt đầu từ việc xác định những cổ phiếu và nhóm ngành nào đang chiếm ưu thế mạnh nhất so với xu hướng chung của cả thị trường. Ông khảo sát đồ thị Điểm và Số của những cổ phiếu này để xác định nơi tồn tại những “khâu chuẩn bị” lớn nhất của các nhà giao dịch tổ chức. Trong một bài giảng, ông viết “Tại thời điểm thăng hoa nhất của tôi, tôi bỏ qua mọi thứ ngoại trừ đồ thị đường dọc (vertical line chart) của chỉ số trung bình hàng ngày 50 cổ phiếu, khối lượng giao dịch và đồ thị Điểm và Số của khoảng 150 cổ phiếu”. Ông bổ sung thêm: “Đồ thị Điểm và Số có giá trị hơn nhiều so với đồ thị thanh dọc”.

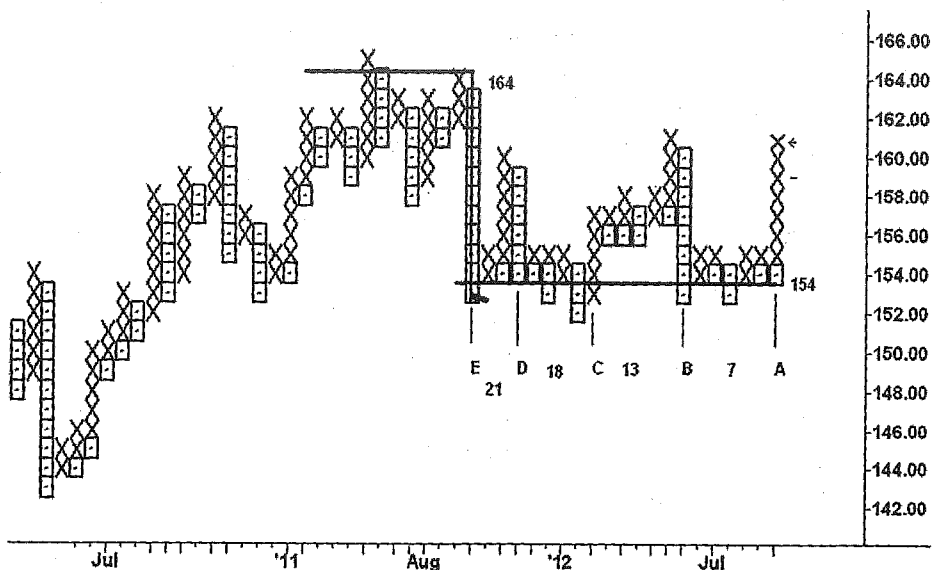
Trong chương này, tôi thảo luận 2 khía cạnh quan trọng nhất của đồ thị Điểm và Số:

- Làm cách nào để lựa chọn kích thước hộp cho đồ thị Điểm và Số và số Hộp Đảo chiều.
- Làm cách nào để định vị vùng tích lũy và thực hiện dự phóng giá (ước lượng mục tiêu).

Chúng ta đã từng thảo luận về việc xây dựng đồ thị Điểm và Số dựa trên tỉ lệ kích thước hộp và số ô đảo chiều là 1:1 và 1:3. Hình 9.3 của hợp đồng Trái phiếu tháng 12/1993 đại diện cho đồ thị loại 1:1 hay đồ thị 1 ô đảo chiều. Hình 9.12 minh họa đồ thị loại 1:3 hoặc 3 ô đảo chiều. Trong hình 9.2, tôi sử dụng một dạng đồ thị ít thông dụng đó là đồ thị có tỷ lệ 1:2. “Vũ khí” của Wyckoff là đồ thị 1 điểm tương đương với kích thước hộp 1 đô la cho mỗi cổ phiếu. Dĩ nhiên, ông khảo sát từng thay đổi giá để vẽ lên những đồ thị này. Nhưng với biến động ngày nay, hầu hết các đồ thị Điểm và Số được tạo ra từ giá đóng cửa của nhiều khung giờ đa dạng. Khi tôi muốn thiết kế một đồ thị Điểm và Số, đầu tiên tôi sẽ tìm vùng mà giá nén chặt. Những nghiên cứu của tôi về hợp đồng tương lai tiền tệ dẫn tôi đến đồ thị ngày của HĐTL đồng Bảng Anh (GBP), nơi giá thu hẹp thành một vùng giao động chặt vào giữa tháng 8/2012 và tháng 9/2011. Kiểm tra nhanh trên đồ thị tháng, tôi thấy sự nén lại này kéo dài đến tận năm 2009. Thay vì giao dịch hợp đồng tương lai, tôi mở một vị thế mua với FXB, quỹ ETF của đồng Bảng Anh, thuận lợi hơn về mặt thuế và cũng không liên quan đến việc tái tục vị thế từ hợp đồng này qua hợp đồng khác. Giá tăng từ đáy 154.52 trong ngày 10/8 báo hiệu vị thế mua đã được đảm bảo.

Bước kế tiếp liên quan đến quyết định với kích thước hộp và đơn vị đảo chiều. Hãy thử với kích thước 1x1 được tính toán dựa trên giá đóng cửa hàng ngày (Hình 11.1). Chúng ta ngay lập tức thấy 7 cột tạo nền tại mức giá 154 (Đếm từ B đến A), sử dụng công thức ước lượng mục tiêu giá, chúng ta có thể dự phóng nhịp tăng này lên tới 161. (chú ý rằng khi dự phóng một nhịp tăng, luôn thực hiện đếm các vùng nền tại đáy; vùng nền tại đỉnh sẽ được dùng để dự phóng nhịp giảm). Tôi sẽ đếm từ vị trí nơi nhịp tăng bắt đầu một cách nghiêm túc. Vài nhà giao dịch mà tôi biết sẽ “đếm cột” theo chiều dài của cột phá vỡ và ngay lập tức kỳ vọng một nhịp tăng lên mức cao nhất. Tuy nhiên, tôi thích chia việc đếm thành các giai đoạn và bắt đầu với cách “phòng thủ” nhất. Một trong những cách dễ nhất để làm điều này là đếm những vùng nền xuất hiện trước khi giá tăng tốc hướng lên hoặc hướng xuống. Tại đây,

chúng ta có 4 vùng nền cho ra kết quả dự phóng là một nhịp tăng tối thiểu 7 điểm lên mức 161 và nhịp tăng tối đa là 21 điểm lên mức 175. Trung bình của 4 mục tiêu này là 168.75. Một nhịp tăng lớn cỡ này sẽ kéo giá đến vùng giữa các đỉnh từ 2009–2011. Nhưng chúng ta vẫn không biết đỉnh của nhịp tăng này ở đâu. Suy cho cùng, dự phóng của đồ thị Điểm và Số chỉ là tham khảo; tuy nhiên, chúng lại chính xác một cách kỳ lạ. 11 cột đếm dọc theo ngưỡng 164 chỉ ra một nhịp giảm về 153, nơi cổ phiếu chạm mức này 1 tháng sau đó. Hãy chú ý rằng FXB đã không được giao dịch 4 trong số 11 cột kết hợp để tạo ra lần đếm này. Sau khi cổ phiếu giảm nhiều hơn \$7 từ mức giá 164, rõ ràng là chúng ta nên đếm rộng hơn.

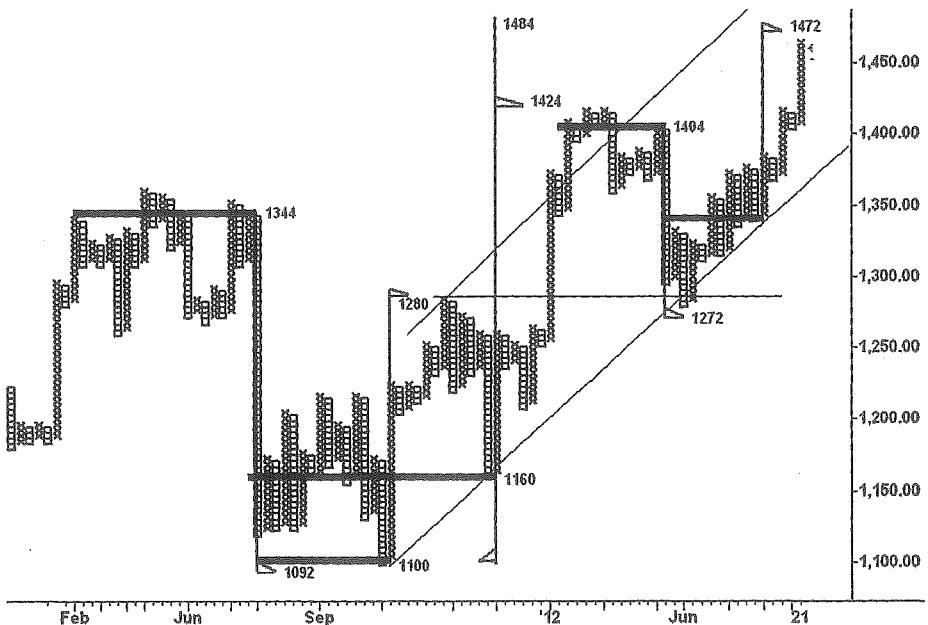


HÌNH 11.1 Đồ thị Điểm và Số 1x1 FXB

Nguồn: TradeStation

Tiếp theo, chúng ta cùng quan sát đồ thị tỉ lệ 1:3 tạo ra với kích thước hộp 4 điểm và đảo chiều 12 điểm (hay 4x3); nó được tính toán từ dữ liệu giá hàng ngày của chỉ số S&P (Hình 11.2). Vùng giá đi ngang tại 1.344 kéo dài 5 tháng từ tháng 2 đến tháng 7/2011. Nó dự phóng một nhịp giảm về 1.100, vượt qua đáy thực sự chỉ 8 điểm. Trong khi viết

chương này của quyển sách, giai đoạn đếm này vẫn chưa hoàn tất. Cách đếm cho ra mục tiêu dự phóng giá lớn nhất là đếm 17 cột đi qua mức giá 1160 trong giai đoạn từ tháng 11 đến tháng 8/2011. Vùng nền được sử dụng để dự phóng giá được tô đậm trên đồ thị cho chúng ta dễ quan sát, giá mục tiêu đạt được là 1484. Một cách đếm khác có thể được sử dụng để dự phóng mục tiêu đó là đếm số cột trong cột tăng xuất phát từ đáy 1160. Việc đếm này cho dự phóng mục tiêu tại 1424. Đồ thị Điểm và Số thường được sử dụng để lọc bớt dữ liệu giá do đó chúng cho thấy được bức tranh toàn cảnh hơn của chuyển động giá. Nó được thực hiện bằng cách thay đổi số ô đảo chiều và thông số kích thước hộp, nó cũng giống như cách chúng ta quan sát trên kính hiển vi vậy. Bằng cách thực hành, chúng ta có thể học cách để tìm ra kích thước hộp và số ô đảo chiều phù hợp.

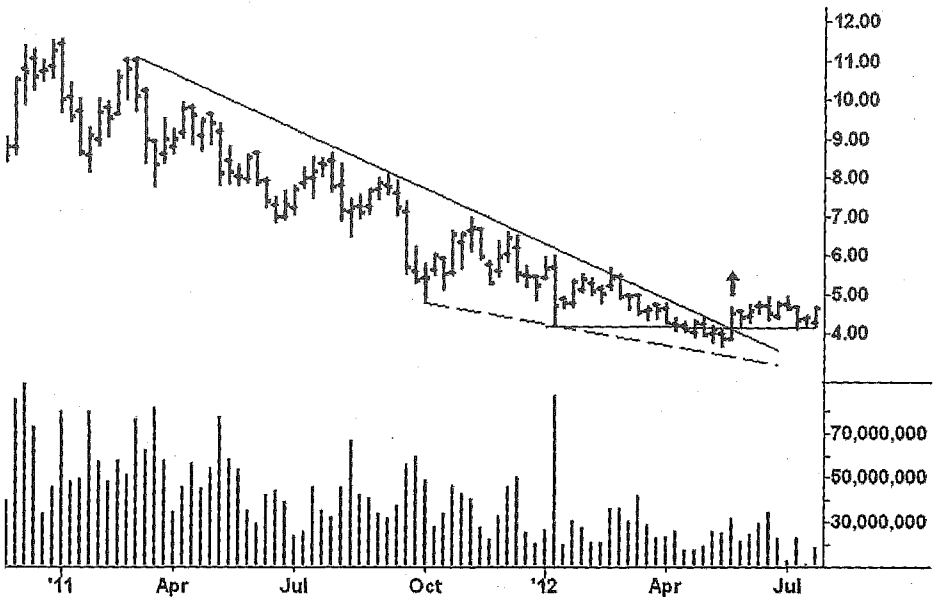


HÌNH 11.2 Đồ thị Điểm và Số 4x3 của S&P500.

Nguồn: TradeStation

Chọn kích thước hộp tốt nhất, số ô đảo chiều chính xác nhất cho một đồ thị Điểm và Số cần thời gian thực hành. Hãy cùng lấy một ví dụ

về cổ phiếu Hecla Mining, một cổ phiếu có giá tương đối thấp, sau thời điểm đóng cửa vào thứ Sáu, ngày 03/8/2012. Trên đồ thị tuần (Hình 11.3), chúng ta thấy có một mô hình nén chặt xuất hiện giữa tháng Tám và tháng Một năm 2012. Sự yếu đi trong tháng Bốn và tháng Năm đẩy giá giảm xuống thấp hơn đường hỗ trợ được kẻ ngang trước khi cú đảo chiều tăng xuất hiện tại tuần có ngày kết thúc là 25/05. Đây có thể được xem là một Cú Bật.

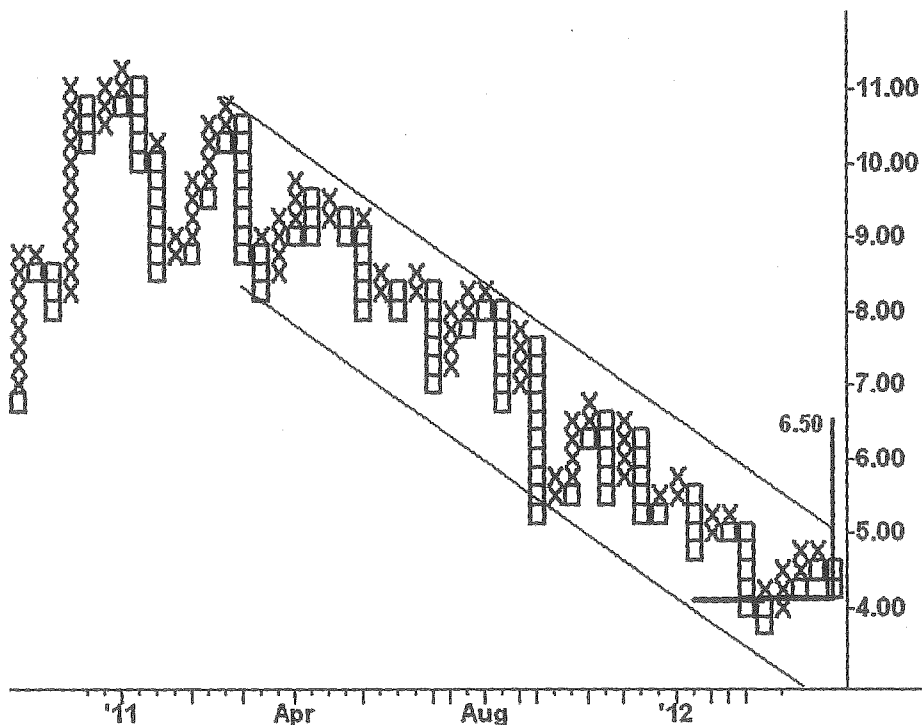


HÌNH 11.3 Đồ thị tuần Hecla Mining

Nguồn: TradeStation

Theo sau Cú Bật là 10 tuần chuyển động ngang với biên độ dao động 81 xu, giá cổ phiếu đang đứng trên một bộ phóng và chờ đợi một chất xúc tác. Để thiết kế các đồ thị Điểm và Số phù hợp, tôi bắt đầu với dữ liệu ngày bởi chúng thường tạo ra các mô hình chặt chẽ hơn. Một đồ thị tỷ lệ 1x1 (Kích thước hộp 1 và số ô đảo chiều 1) sẽ mang đến nhiều chuyển động ngang. Một đồ thị tỷ lệ 0.25x1 (hộp có kích thước 25 xu và số ô đảo chiều bằng 1) có lẽ vẫn sẽ ổn nhưng kích thước này chỉ là 6% giá cổ phiếu. Phần trăm nhỏ hơn sẽ cho thấy nhiều hành động giá hơn nhưng cái chúng ta cần vẫn là sự phù hợp. Tuy nhiên, chúng ta sẽ

vấn thử và thay đổi thông số nếu cần. Như những gì đã đề cập, đồ thị 0.25x1 trên Hình 11.4 cho thấy nhiều dấu hiệu không thỏa mãn. Đầu tiên, vùng nền nằm tại 4.25 chỉ bao gồm được 9 cột. Kết quả dự phóng giá: $(9 \times 0.25) + 4.25$ cho mục tiêu nhịp tăng lên 6.5, đây là một kết quả tốt; nhưng nó không tương xứng với lượng thời gian mà giá chuyển động ngang. Thứ hai, đáy tháng 01/2012 không xuất hiện bởi đồ thị này được xây dựng từ giá đóng cửa hàng ngày nên nó lọc ra các đỉnh và đáy xuất hiện trong ngày. Và tất cả đồ thị Điểm và Số tạo ra từ giá đóng cửa mỗi ngày đều sẽ có chung một vấn đề như vậy.

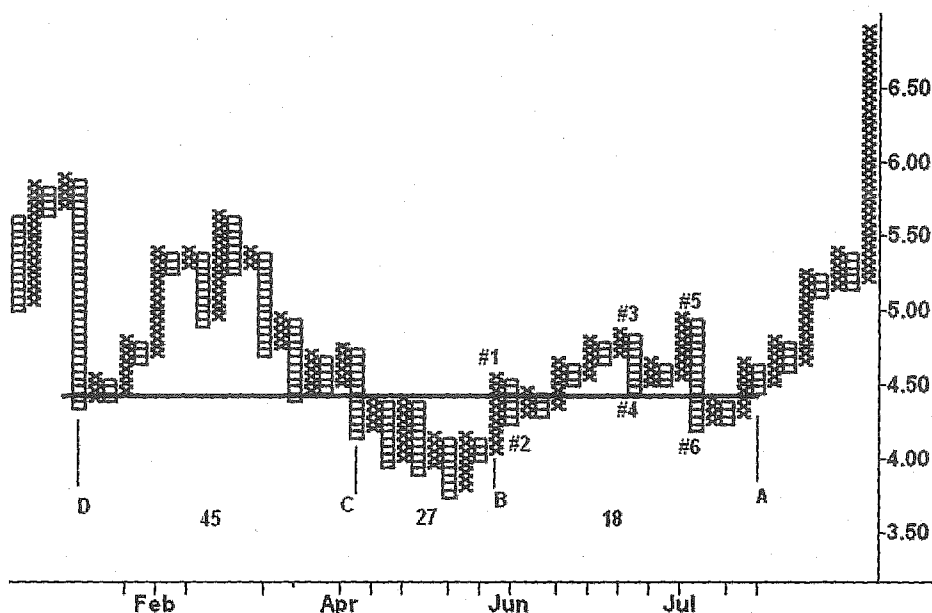


HÌNH 11.4 Đồ thị Điểm và Số 0.25x1 Hecla Mining

Nguồn: TradeStation

Đồ thị trên hình 11.5 sẽ được cấu thành bằng một cách khác. Nó sử dụng kích thước hộp nhỏ hơn và số ô đảo chiều lớn hơn (0.05x3) được tính toán từ giá đóng cửa mỗi giờ. Bất kỳ ai quen thuộc với đồ thị Điểm và Số sẽ thích những thiết lập như thế này. Tại đây, chúng

ta thấy 3 giai đoạn riêng biệt tạo ra mục tiêu là 7.15, 8.5 và 11.2 theo tuần tự.



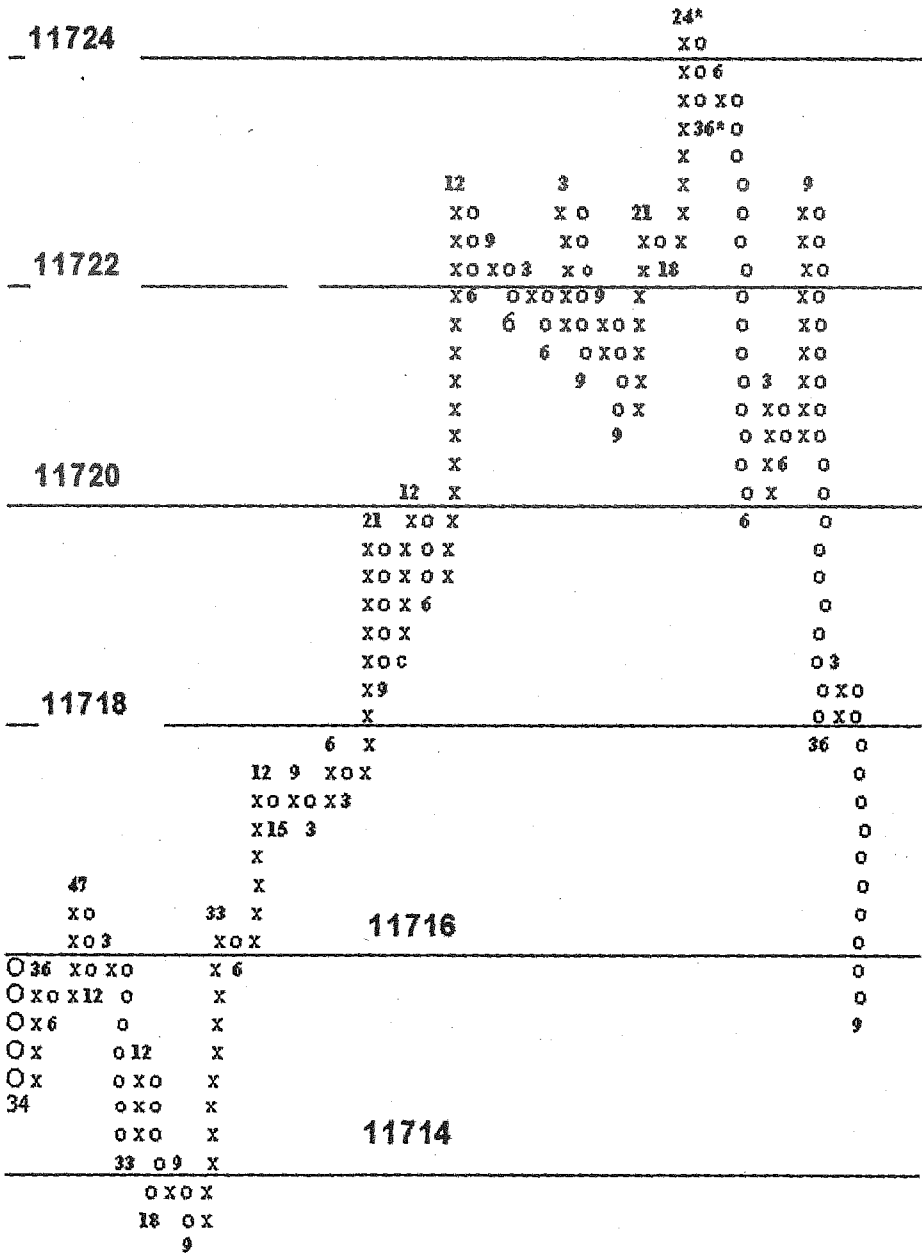
HÌNH 11.5 Đồ thị Điểm và Số 0.05x3 của cổ phiếu Hecla Mining
 Nguồn: TradeStation

Wyckoff sẽ nhìn vào đồ thị này và giải thích cách các nhà vận hành (composite operator) tích lũy cổ phiếu trong suốt giai đoạn 8 tháng. *Composite operator* (nhà vận hành) là một thuật ngữ chung nói về nhóm những người nội bộ và nhóm lợi ích lớn, những người sẽ kiếm lợi nhuận bằng việc tích lũy hoặc phân phối cổ phiếu nhằm chuẩn bị trước cho những chiến dịch lớn. Ở đây, chúng ta thấy những nhà vận hành lớn ép giá xuống thấp hơn vùng dao động trong tháng Tư để xem có bao nhiêu lực cung xuất hiện. Nhịp tăng 50 xu ở điểm 1 đánh dấu mức tăng lớn nhất kể từ đỉnh tháng Hai và nó phản ánh lực cầu. Cú hồi kế tiếp thất bại trong việc điều chỉnh 50% của nhịp tăng trước đó, một hành động củng cố tính chất tăng. Trong nhịp tăng ở điểm 3, Cú Trời bị rút ngắn khi Phe Bán xuất hiện (Hãy chú ý giá đã tạo 1 hộp X lên phía trên cột X trước đó và rồi đảo chiều - chú thích nhóm biên dịch). Hành động

giá giữa điểm 4 và 6 cho thấy các nhà vận hành cố gắng giữ một mức trần cho cổ phiếu nhằm hoàn thành việc tích lũy. Từ đáy ở điểm 6, cổ phiếu tiếp tục được họ nắm giữ khi dao động giá thu hẹp và giá tăng dần dần. Tôi không hề nghi ngờ những lực lượng lớn này vẫn đang hoạt động trên thị trường ngày nay, nhưng những hoạt động của họ không phải là nơi mà tôi tập trung sự chú ý. Việc đếm số cột tạo nên nền giá ở mức 4.45 trong hình 11.5 được chia nhỏ thành 3 giai đoạn. Nền AB bao trùm các chuyển động giá từ đầu tháng Tám đến cuối tháng Sáu. Nền AC tính từ cú phá vỡ xuống vào 10/4, và nền AD bao gồm toàn bộ chuyển động giá từ đáy ngày 11/01/2012. Đồ thị được thể hiện đến hết ngày 25/12/2012, và sau đó là một nhịp cắt cánh mạnh mẽ rời khỏi vùng dao động. Hecla tạo đỉnh vào nhịp tăng cuối ở mức 6.94, chỉ 20 xu dưới mục tiêu dự phóng từ nền AB. Nếu cổ phiếu giữ vững trên 4.45 trong nhịp hồi tiếp theo, mục tiêu đếm lớn hơn có thể sẽ được thỏa mãn trong tương lai.

Hình 11.6 là giá Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm tháng 03/2011. Đây là một trong những ví dụ tôi thích nhất. Bước giá tối thiểu của hợp đồng này là $0.25/32$, có giá trị 7.8125\$. Chúng ta sẽ sử dụng đồ thị Điểm và Số với kích thước hộp là $0.25/32$ (0.0078125) và số hộp đảo chiều là 2 (0.015625) – nói một cách khác, đây là đồ thị với tỉ lệ 1:2. Nó được xây dựng từ giá đóng cửa mỗi 3 phút. Tại đây, thời lượng của từng cột (hoặc sóng) được vẽ lên đồ thị (Chúng ta hãy chú ý điểm kết thúc một cột sẽ có các con số, với cột tăng – X, nó sẽ nằm trên, với cột giảm – O nó sẽ nằm dưới, đây chính là số phút cần thiết để hoàn thành sóng tăng hoặc giảm tương ứng – chú thích nhóm biên dịch). Bạn hãy quan sát cách mà mức giá tại đáy được thiết lập vào đầu buổi sáng tại 11715.5 bị xuyên thủng trong nhịp bán tháo về đáy thấp nhất. Nhịp giảm đầu tiên bao gồm 8 hộp diễn ra trong 33 phút; nhịp thứ 2 kéo dài 6 hộp trong 18 phút; nhịp thứ 3 giảm 3 hộp chỉ trong 9 phút. Bạn có thể thấy biên độ giao động đang thu hẹp dần và thời gian ngắn lại một cách chính xác như những gì xảy ra trên đồ thị Sóng. Nó phản ánh sự suy yếu của đà giảm và thời gian để diễn ra các chuyển động giảm cũng ngắn hơn.

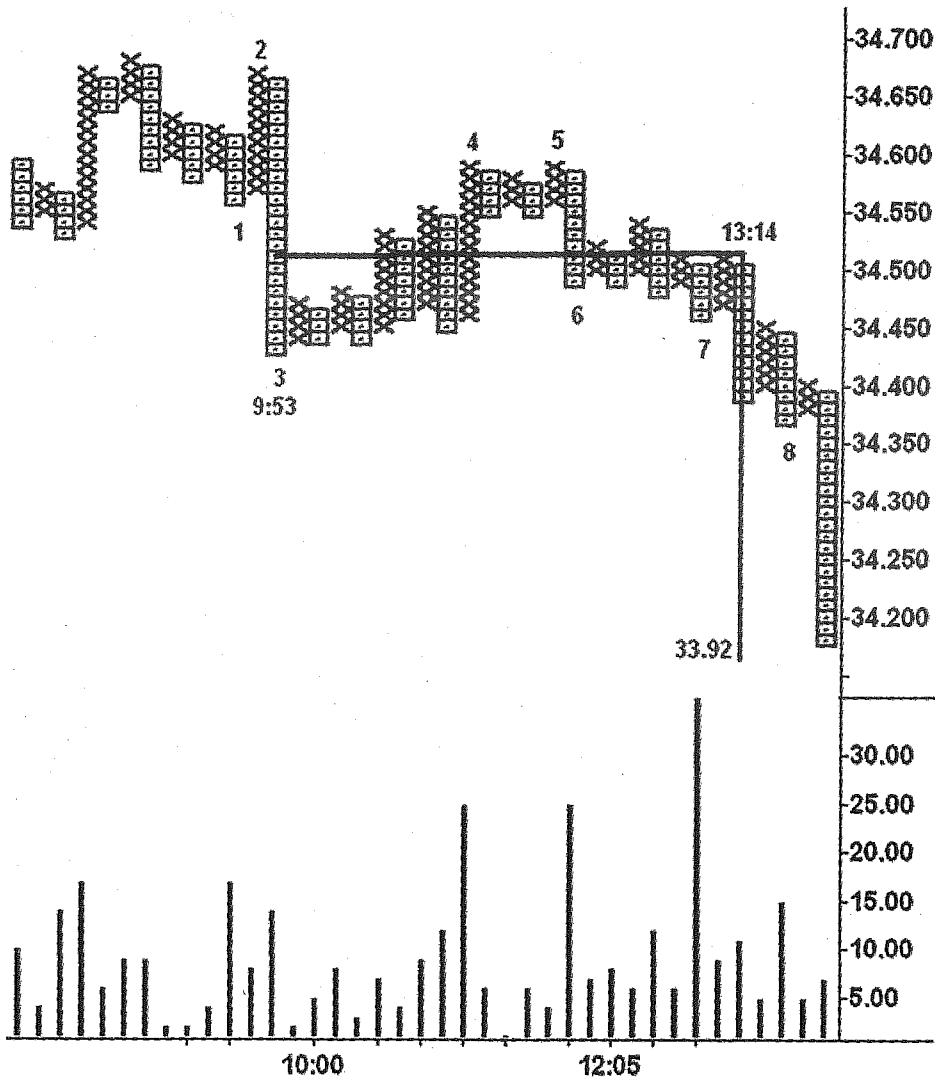
Áp lực bán rõ ràng là đã tiêu hao. Từ đáy này, giá tăng 12 hộp trong 33 phút tiếp theo.



HÌNH 11.6 Đồ thị Điểm và Số 0.25/32x2 của giá Trái phiếu kỳ hạn 5 năm tháng 03/2011

Trên con đường dẫn tới đỉnh của ngày hôm đó, hầu hết các sóng giảm chỉ tồn tại 3 đến 9 phút, ngoại trừ 2 sóng kéo dài 15 và 18 phút. Cả 2 sóng giảm này đều chỉ đảo chiều 2 hộp (mức tối thiểu), và chúng lại kể cho chúng ta nghe câu chuyện khác. Giá tăng mạnh mẽ trong suốt 24 phút lên đến đỉnh 11724.75. Bởi vì chúng vượt qua giới hạn trên cùng của đồ thị vẽ tay này nên toàn bộ sóng tăng bị cắt ngắn lại. Đây là thời lượng lớn nhất so với các sóng tăng tính từ thời điểm giá bắt đầu tăng từ đáy. Đây là một dấu hiệu cho thấy hành động cao trào. Nhịp giảm tiếp theo lấy lại một lượng nhỏ bước tăng trước đó, nhưng thời lượng 36 phút nổi bật lên là thời gian giảm lớn nhất. Hãy tưởng tượng xem toàn bộ thời gian này trôi qua mà thị trường không có khả năng hồi lại. Tôi nghĩ Wyckoff sẽ nói rằng, những nhà vận hành đang cố gắng hỗ trợ thị trường nhằm mở thêm nhiều vị thế bán hơn. Đây là một sự thay đổi mang tính chất giảm rõ ràng trong hành động giá và làm tiền đề dẫn đến nhịp giảm lớn nhất trong ngày. Lưu ý rằng nó chỉ kéo dài 6 phút khi có những tin xấu liên quan tới lãi suất kho bạc. Nhịp tăng cuối cùng (lên 11722.75) diễn ra trong một mô hình tạo đỉnh kéo dài 9 phút trước khi giá giảm mạnh trong 36 phút tiếp theo. 19 cột được thiết lập dọc theo ngưỡng này dự phóng một nhịp giảm về 11713.25. Giá chạm mục tiêu “bảo thủ” tại 11715.25, được tính từ đỉnh cao nhất trong ngày. Trái phiếu kho bạc kỳ hạn 5 năm là một phương tiện giao dịch xuất sắc cho các nhà giao dịch có vốn nhỏ hoặc thiếu kinh nghiệm. Bởi tỷ lệ đòn bẩy thấp và khối lượng giao dịch lớn, các nhà giao dịch lớn phải giao dịch với kích thước lớn khiến cho các giao động giá nhỏ hơn trở nên có giá trị hơn.

Có một điều mà tôi muốn lưu ý đó là, chúng ta có thể chuyển đổi thông số thời gian trên đồ thị xuống phía dưới giống như khối lượng. Một người bạn của tôi đã tạo ra một chỉ báo vẽ thời lượng của từng cột dưới dạng biểu đồ tần suất đặt phía dưới chuyển động giá. Hình 11.7 cho thấy chỉ báo này trên đồ thị Điểm và Số của Hợp đồng giá Bạc tháng 12/2012 (0.01x3) được tạo ra từ giá đóng cửa mỗi phút. Tại thời điểm khởi đầu, Phe Mua đang chiếm thế thượng phong và đã có cơ hội



HÌNH 11.7 Đồ thị Điểm và Số 0.01x3 của hợp đồng giá Bạc tháng 12/2012

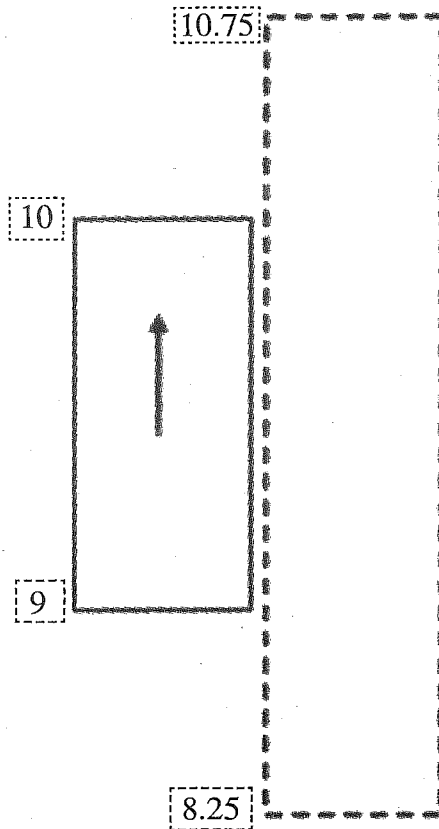
Nguồn: TradeStation

để tiếp tục. Tuy nhiên, sự thiếu hụt đà tăng cùng với đợt giảm mạnh ở điểm 3 cho thấy Phe Bán đang mạnh hơn. Giá Bạc sau đó đi ngang trong vòng 50 phút tiếp theo cho đến khi lực mua xuất hiện tại điểm 4, nơi giá giữ vững mà không có bất kỳ cột đảo chiều 3 xu nào xuất hiện trong vòng 25 phút. Những nhà giao dịch có quan điểm tăng giá cho rằng Phe Mua đang hấp thụ lực bán và giá phải tiếp tục tăng cao hơn.

Tuy nhiên, điều đó đã không diễn ra, giá Bạc đã lưỡng lự trong vòng 17 phút tiếp theo và chuyển động ngang cho tới điểm 5, nơi thời gian tăng chỉ kéo dài tầm 4 phút. Bởi sự bất lực trong việc duy trì đà tăng giá của thị trường tại điểm 4, chúng ta biết rằng nó đang va phải lực cung. Sóng giảm ở điểm 6 trong 25 phút tiếp theo xóa đi câu chuyện về một xu hướng tăng. Phe Bán duy trì áp lực của họ tại điểm 7 thêm 36 phút nữa. Với cú phá vỡ xuống dưới đáy của cột X tại điểm 4, lượng bán đổ xô ra khiến giá tiếp tục giảm xuống các mức thấp hơn trong thời ngắn. Sử dụng công thức đếm nền, vùng nền được tạo ra tại vùng 34.51 dự phóng một nhịp giảm về 33.85. Trước khi tiếng chuông đóng cửa thị trường vang lên, HDTL giá Bạc tháng Mười Hai chạm mốc 33.92.

Giữa các đáy tại điểm 3 và 7, giá Bạc được giao dịch trong 3 tiếng 21 phút. Hành động tại điểm 7 đang kể một cách cụ thể về việc Phe Bán tiếp tục giữ áp lực trong 36 phút. 22 cột được hình thành trong giai đoạn này, điều này cho phép chúng ta dễ dàng phân tích hơn là đồ thị với 201 thanh giá 1 phút. Khả năng lọc chuyển động giá là một trong những lợi ích tốt nhất của đồ thị Điểm và Số. Nhưng tôi không biết cách nào để xác định thời lượng và khối lượng cho từng cột “x” hoặc “o” trừ phi đồ thị được vẽ bằng tay, như trong hình 9.3. Đồ thị đó không cung cấp số phút cho từng cột. Đồ thị Renko mang lại khả năng này khiến nó trở thành sự kết hợp hoàn hảo cho Dải Băng Giá và đồ thị Điểm và Số. Tôi nghĩ Wyckoff chưa bao giờ biết đến đồ thị Renko, nhưng nếu ông biết, lợi ích của nó sẽ thu hút sự chú ý của ông. Nếu bạn đọc qua các quyển sách viết về đồ thị Renko, bạn sẽ thấy những ghi chú như sau được nhắc đi nhắc lại nhiều lần: “Những người Nhật phát minh ra đồ thị Renko khoảng một thế kỷ trước, nó được tổng hợp bởi những viên gạch hay *Renga*, nó cho thấy hỗ trợ và kháng cự cực kỳ tốt, và nó chỉ phản ánh giá mà không liên quan gì đến thời gian và khối lượng. May mắn thay, đồ thị Renko được vi tính hoá có cung cấp khối lượng và thời lượng của từng viên gạch. Bởi vì điều này, khối lượng sóng có thể được thêm vào bên dưới dao động của đồ thị Renko. Chúng tiến đến gần nhất với

việc tái tạo đồ thị đọc Dải Băng Giá của Wyckoff – ngoại trừ việc ông không trình bày thời gian giữa các sóng.

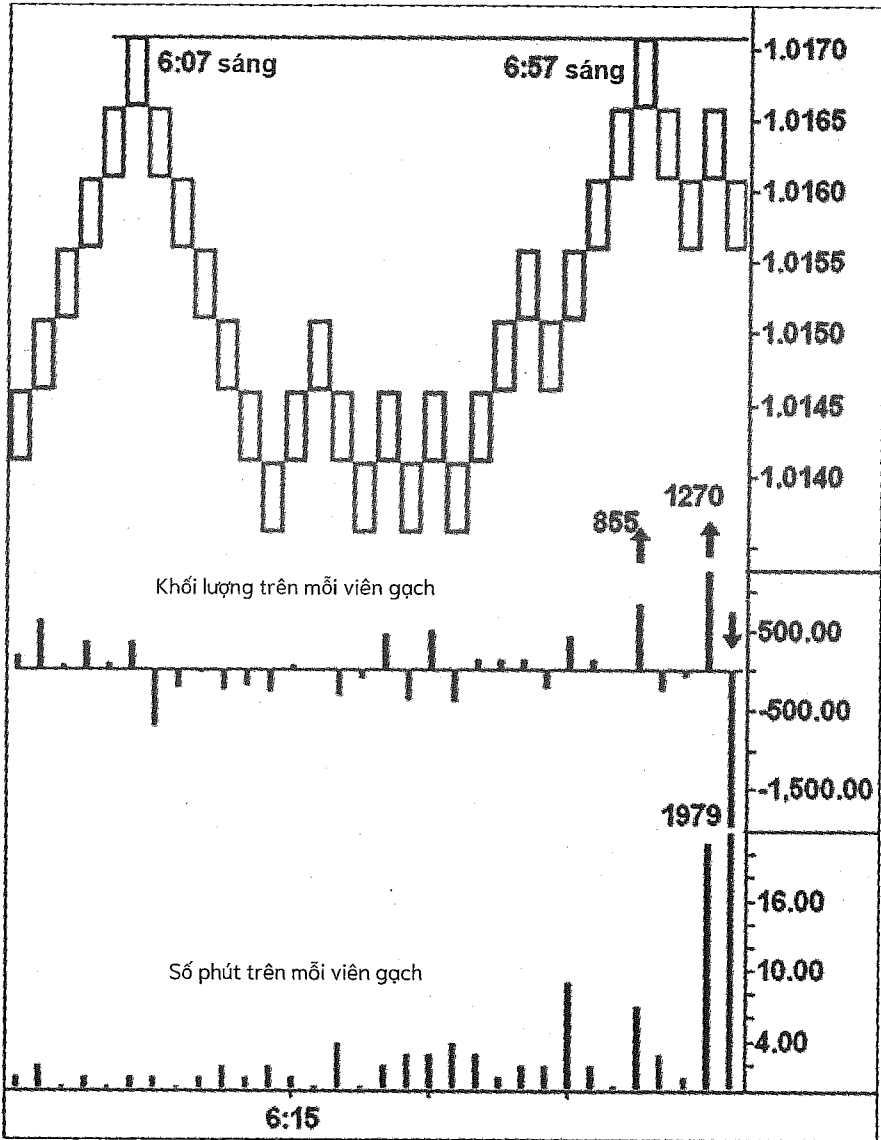


HÌNH 11.8 Biểu đồ mô hình gạch Renko

Đồ thị Renko cũng giống với đồ thị Điểm và Số, chúng lọc bỏ đi phần lớn các chuyển động giá nhiễu và mơ hồ thường xuất hiện trên các đồ thị thanh (bar chart). Cấu tạo của biểu đồ Renko được miêu tả trong hình 11.8. Hãy giả định rằng chúng ta đang nhìn vào một viên gạch tăng với kích thước là \$1/1 viên gạch. Một viên gạch tăng đã hoàn thiện đang dừng lại ở mức giá \$10. Để hình thành một viên gạch tăng nữa, giá cổ phiếu sẽ phải được giao dịch lên trên mức \$11; để đảo chiều xu hướng và hoàn thiện một viên gạch giảm, giá cổ phiếu phải giảm 1\$ từ đáy của viên gạch trước về mức 8\$. Trước khi viên gạch hình thành, giá có

thể di chuyển trong biên độ 2.5\$. Viên gạch mới có thể kéo dài đến 50 phút hoặc hơn trước khi hoàn thiện. Trong suốt khoảng thời gian này, một đồ thị thanh 5 phút có thể mang đến thông điệp hỗn hợp khiến một nhà giao dịch đóng giao dịch sớm hoặc hoàn toàn bỏ qua chuyển động tiếp theo. Vì lý do này, đồ thị Renko mang lại sự bình yên cho tâm trí. Chúng giảm bớt số lượng quyết định cần được thực hiện. Sự cộng dồn thời gian để hoàn thiện mỗi viên gạch xuất phát từ kích thước gạch và tốc độ giao dịch. Chuyển động giá nhanh sẽ khiến một số viên gạch chỉ tồn tại vài giây (do nhiều viên gạch mới sẽ được tạo ra). Trong những trường hợp khác, một viên gạch có thể kéo dài bất tận khi giá không thể vượt qua các ngưỡng hỗ trợ hay kháng cự của viên gạch trước đó. Hãy nghĩ về viên gạch 1 điểm của S&P nằm giữa 1190 và 1191. Giả định rằng nó là viên gạch mới nhất trong một tiến trình tăng. Trong giai đoạn hình thành viên gạch tiếp theo, giá có thể giao động giữa 1191.75 và 1189.25 – 2.5 điểm – bao lâu cũng được cho đến khi mức 1192 hay 1189 chính thức đạt đến. Theo một cách tự nhiên, nếu kích thước gạch là 0.5 điểm, thời gian hình thành từng viên gạch sẽ ngắn hơn và sẽ có nhiều gạch hơn xuất hiện; một viên gạch 3 điểm chắc chắn sẽ kéo dài lâu hơn và mất nhiều thời gian hơn để hoàn thiện. Một nhà giao dịch trong ngày trong thị trường ngoại hối hay hợp đồng tương lai tiền tệ có thể sử dụng viên gạch có giá trị 5 pip (0.0005), trong khi một nhà giao dịch theo bước sóng có thể sử dụng viên gạch có giá trị 20 pip (0.002). Một trong những tính năng khác biệt của Renko là nó không bị trói buộc bởi giới hạn thời gian. Điều này cũng đồng thời đúng với các sóng trên đồ thị Renko.

Hình 11.9 là đồ thị Renko 5 pip của hợp đồng tháng 12/2011 của đồng Đô la Úc (AUD) vào ngày 05/9. Tại đây chúng ta thấy mô hình 2 đỉnh kéo dài 50 phút. Khối lượng 855 hợp đồng trong viên gạch tại đỉnh thứ 2 là khối lượng lớn nhất tới thời điểm đó. Nó chỉ hình thành trong 7 phút. Ở viên gạch tăng tiếp theo, khối lượng mở rộng đến 1.270 hợp đồng và được tạo thành trong 21 phút. Nó dùng hết toàn bộ thời gian đó mà không thể tiến thêm được bao xa (nỗ lực cao so với kết



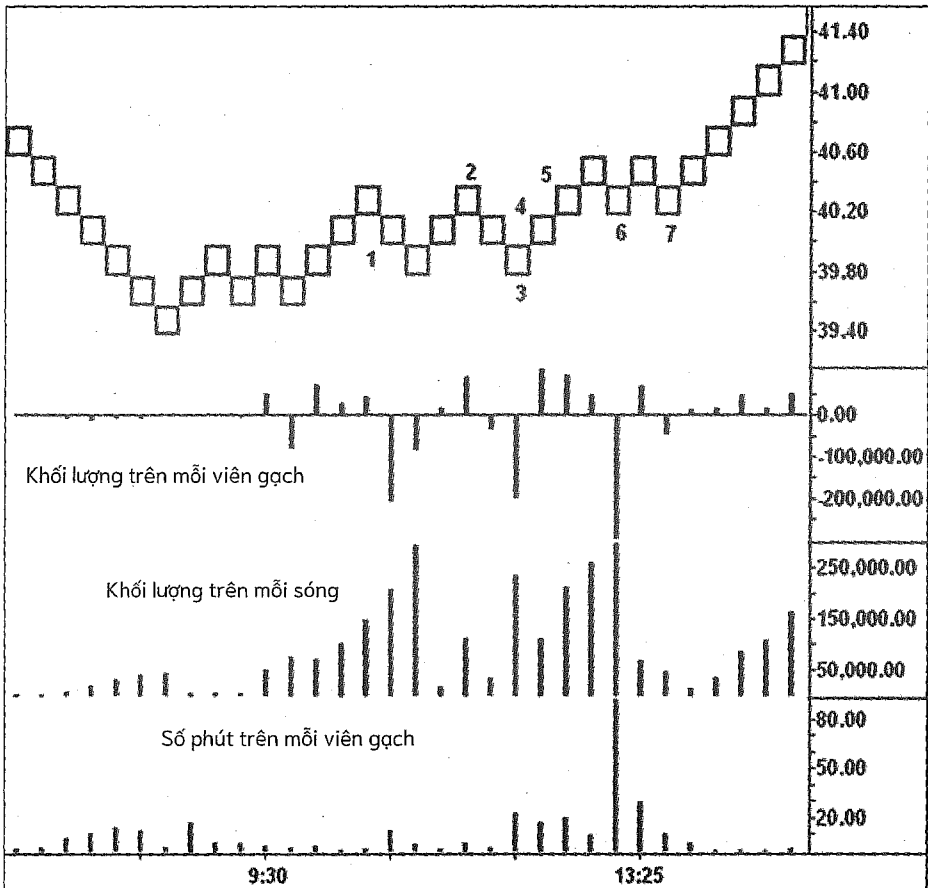
HÌNH 11.9 Đồ thị Renko của hợp đồng tháng 12/2011 của đồng Đô la Úc
Nguồn: TradeStation

quả thấp). Khi giá quay đầu giảm trong viên gạch tiếp theo, chúng ta biết rằng Phe Bán đã vượt qua những nỗ lực của Phe Mua trong việc đẩy giá lên cao hơn. Nói một cách khác là Phe Bán đã bán tại giá cao. Họ không bán ở mức giá mua mà bán cho những người sẵn sàng mua

ở giá cao hơn. Điều này giống với hành động phân phối mà Wyckoff quan sát được trong đồ thị đọc Dải Băng Giá của ông. nỗ lực mua thất bại trong việc đưa giá lên cao hơn, và nó được theo sau bởi một lượng bán thậm chí còn lớn hơn (1979 hợp đồng) trong viên gạch giảm tiếp theo. Tại đây một cuộc đấu tranh kéo dài 22 phút diễn ra. Với dấu hiệu cạn cầu xuất hiện sau viên gạch tăng cuối, Phe Bán dường như đang ở vị thế mạnh hơn. Nếu lại có một viên gạch giảm nữa mở ra, ưu thế sẽ nghiêng hoàn toàn về Phe Bán và vị thế bán nên được thực hiện. Lệnh dừng lỗ sẽ được đặt phía trên đỉnh của viên gạch tăng cuối cùng. Trong khoảng 90 phút, giá hợp đồng đạt mức 1.0103.

Giờ hãy nhìn vào hình 11.10. Tôi gần như chắc chắn đó là đồ thị của mã cổ phiếu TVIX đầu tháng 9/2011. Kích thước viên gạch vào khoảng 20 xu. Kể từ đáy phiên giao dịch trước giờ mở cửa, tất cả các đáy hình thành sau đó đều nằm ở ngưỡng cao hơn. Hãy chú ý đến khối lượng giảm lớn và thời lượng giảm trong viên gạch 1,3 và 6. Thông điệp của nó là gì? Nó giống hệt thông điệp chúng ta nhìn thấy trong hình 11.6 nơi Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm dùng hết lần lượt 15 phút và 18 phút cho 2 cú hồi nhỏ trị giá 2 tick. Có một ai đó đang mua vào. Ở cổ phiếu TVIX, 3 viên gạch này đánh dấu sự tích lũy. Wyckoff đã mô tả dạng tích lũy dưới ví dụ này thay vì vài mô hình tĩnh, mang tính định sẵn. Chúng ta chỉ cần hình dung như sau: tại điểm 3, cổ phiếu dùng hết 20 phút khi khối lượng tăng lên 200.000 và sau đó giá tăng 60 xu! Tại điểm 6, khối lượng là hơn 250.000 trong 90 phút, và cổ phiếu một lần nữa từ chối giảm xuống thấp hơn. Cú hồi với khối lượng thấp ở điểm 7 đặt cổ phiếu vào bộ phóng. Còn một chiều khác của đồ thị này mà chúng ta cần quan sát. Từ đáy của điểm 3, 9 sóng được đếm từ nhịp giảm ngoài cùng bên trái. Nhân 9 với 0.2 và cộng vào đáy (39.8), để có mục tiêu là 41.6. Do đó, đồ thị Renko có thể được sử dụng như đồ thị Điểm và Số để tính dự phóng giá.

Trải nghiệm đầu tay của tôi với đồ thị Renko liên quan đến việc vẽ các sóng theo chiều dọc để chúng nhìn giống như đồ thị Điểm và Số.

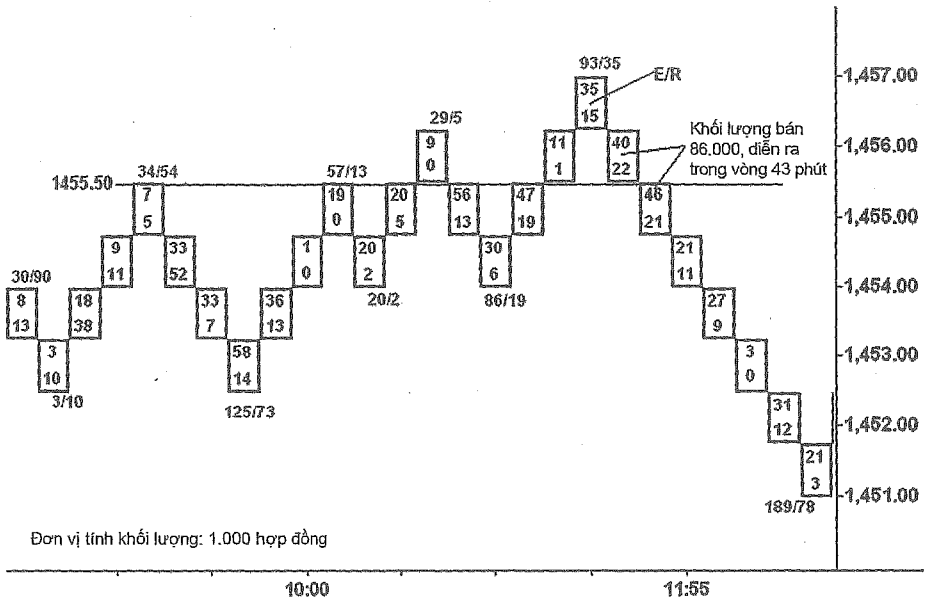


HÌNH 11.10 Đồ thị Renko của mã cổ phiếu TVIX

Nguồn: TradeStation

Điều này làm cho đường tích lũy trông nổi bật hơn. Tuy nhiên, không lâu sau, một trong những học viên của tôi đã nghĩ ra việc thêm cả khối lượng và thời gian vào bên trong viên gạch. Hình 11.11 thể hiện chuyển động giá của hợp đồng chỉ số S&P tháng 11/2012 vào ngày 25/9/2012, đồ thị này được xây dựng với các viên gạch có kích thước 0.75 điểm. Con số phía trên bên trong viên gạch là khối lượng giao dịch; thời gian là con số phía dưới. Khối lượng sóng và thời lượng được điền vào tại các điểm xoay của sóng. Kết quả là chúng ta có một đồ thị tương tự như đồ thị đọc Dải Băng Giá mạnh mẽ (so sánh với hình 9.1 và 9.3) với việc thêm thời gian vào từng viên gạch. Nó siêu việt như tất cả những

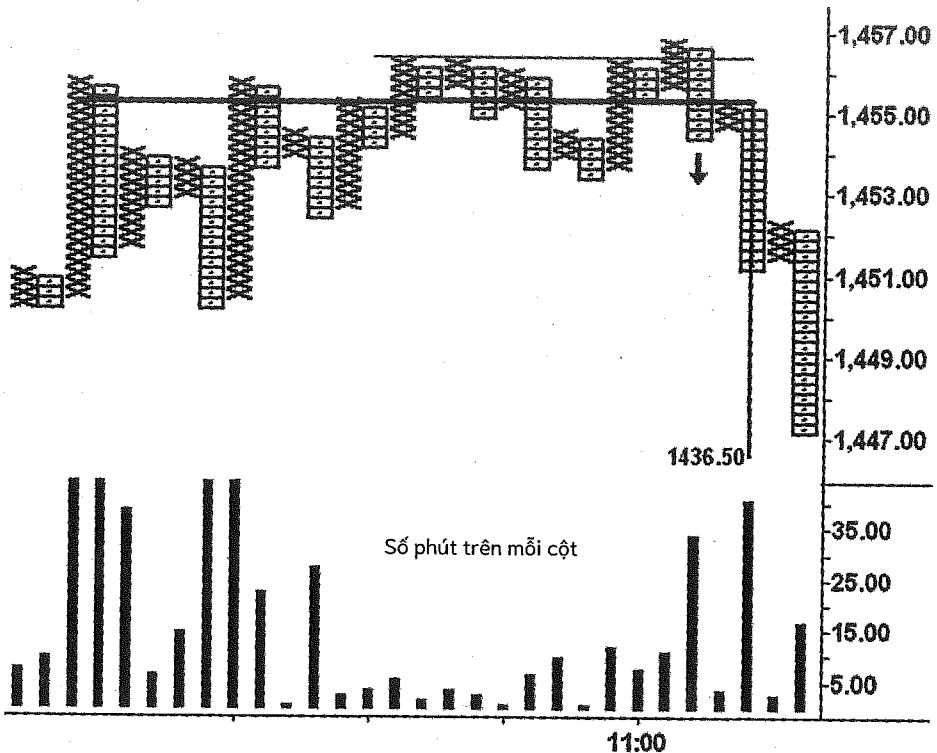
gì Wyckoff đã từng xây dựng. Viên gạch trên đỉnh mất 15 phút để hình thành, và khối lượng giao dịch tăng lên tới 35.000. Nỗ lực lớn này thất bại trong việc giữ giá tiếp tục tăng, do đó chúng ta có thể đặt nghi ngờ về việc lực cung đã vượt qua lực cầu. 2 viên gạch tiếp theo kéo dài 43 phút với khối lượng tổng là 86.000; rõ ràng là chỉ số S&P đã gặp phải lực cung vào con sóng tăng cuối. Sóng giảm lớn đầu tiên rời khỏi vùng đỉnh có khối lượng 189.000 hợp đồng và diễn ra trong 78 phút tiếp theo, đánh dấu sự bắt đầu của một cú phá vỡ lớn hơn.



HÌNH 11.11 Đồ thị Renko của hợp đồng chỉ số S&P tháng 12/2012
 Nguồn: TradeStation

Tôi đã đính kèm đồ thị Điểm và Số 0.25x3 (Hình 11.12), thể hiện toàn bộ giai đoạn đỉnh vào ngày 25/9/2012. Việc đếm số cột xuất hiện tại vùng nền tại 1455.25 dự phóng một nhịp giảm về 1436.5, cao hơn 1.5 điểm so với giá đóng cửa tại đáy trước. Đồ thị này cho thấy sự chính xác của việc dự phóng mục tiêu giá dựa trên đồ thị Điểm và Số được xây dựng từ các hành động giá nhỏ trong ngày. Điểm yếu duy nhất của nó là cách nó xử lý thông tin qua đêm. Bởi vì chuyển động giá chậm hơn vào ban đêm, số phút dành cho mỗi cột có thể trở nên lớn bất thường,

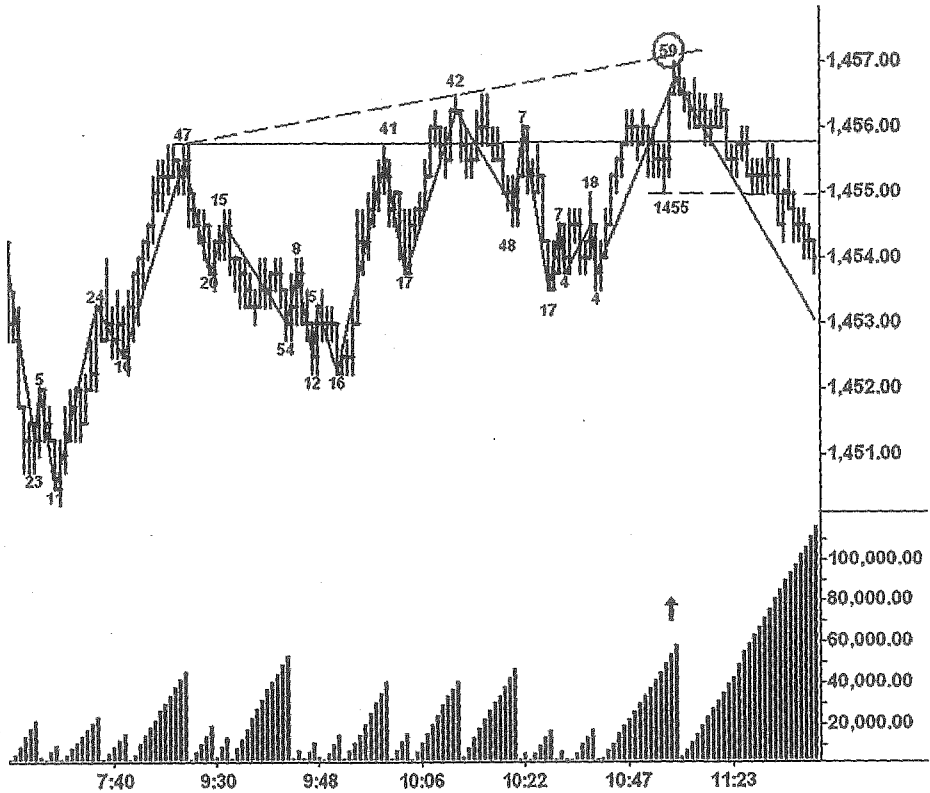
chúng thường có khuynh hướng rút ngắn lại tại các phiên ban ngày. Do đó, tôi thay đổi tỉ lệ, về bản chất là để cắt bớt khối lượng dữ liệu. Kết quả là một chỉ báo với sự đơn giản và thanh lịch hơn đã xuất hiện. Ở đây, sóng giảm sau Cú Trôi kéo dài 35 phút, đây là thời gian giảm lớn nhất (đọc khối lượng) kể từ lúc mở cửa phiên giao dịch ngày hôm đó. Nhịp tăng tiếp theo chỉ kéo dài 4 phút. Và khi S&P giảm xuống thấp hơn đáy của sóng giảm trước (1454.5), thông điệp là rất rõ ràng: BÁN KHỔNG ĐI NÀO. Trong quyển *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về cách đọc hiểu Dải Băng Giá*, Wyckoff viết: “[Người đọc Dải Băng Giá] phải có khả năng chỉ ra được sự thật là những điều này; những dấu hiệu có thể cho ra kết quả như thế này; do đó tôi sẽ làm như thế này và thế



HÌNH 11.12 Đồ thị Điểm và Số S&P tháng 12/2012

Nguồn: TradeStation

này”. Tôi gọi đó là “khoảnh khắc của nhận thức”¹, nó xuất hiện khi bạn cảm thấy một chuyển động lớn sắp xảy ra. Và nhận thức cuốn bạn vào hành động.



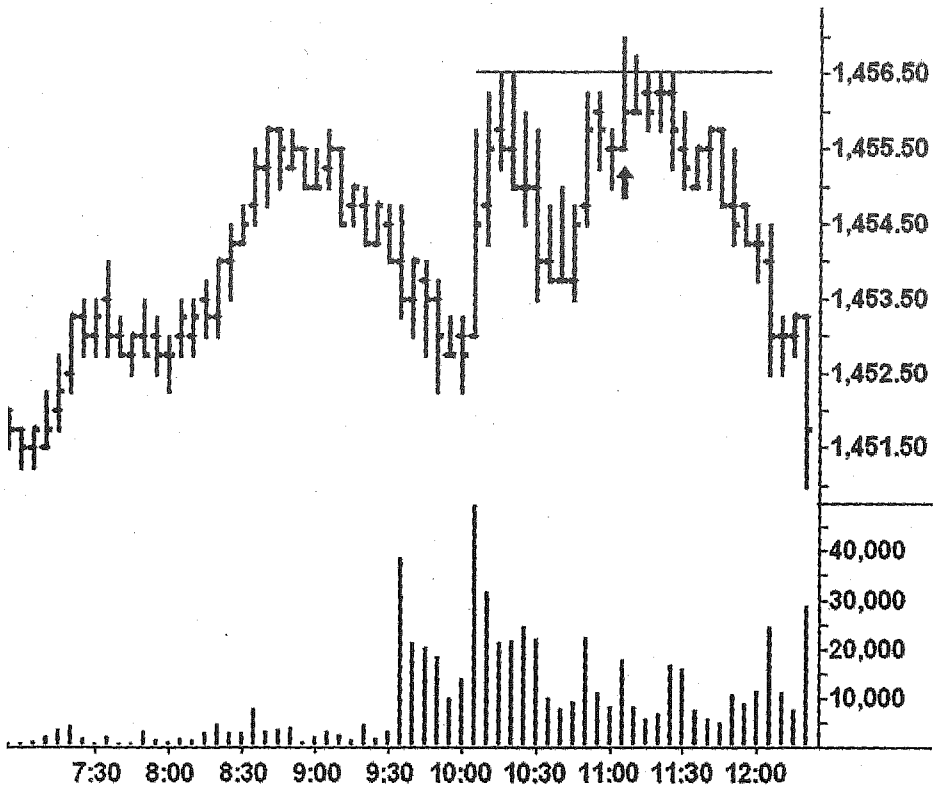
HÌNH 11.13 Đồ thị sóng của S&P tháng 12/2012

Nguồn: TradeStation

Dữ liệu đồ thị sóng 0.75 điểm của S&P vào ngày 25/9/2012 (Hình 11.13), cho cùng một chi tiết như thông điệp trên đồ thị Renko và đồ thị Điểm và Số. Hãy nhìn vào Cú Trời bị rút ngắn và nỗ lực lớn trong sóng tăng cuối (khối lượng giao dịch là 59.000). Khối lượng sóng là lớn nhất trên đồ thị tính tới thời điểm đó, nhưng giá chỉ vượt qua đỉnh cũ 1.5 điểm. Nó mang về thông điệp rằng, lực cầu đã gặp phải một lực cung lớn hơn. Cú bán tháo thủng đáy cũ (1455) nói rằng viên xúc

1. Trích sách: *Studies in Tape Reading – Nghiên cứu về cách đọc hiểu Dải Băng Giá*

xắc đã được tung và các nhà giao dịch cần phải hành động ngay lập tức. Trong khoảnh khắc này, sự thay đổi mang tính giảm trong hành vi giá (Cú Trời xuất hiện và việc nỗ lực lớn không mang lại kết quả tương xứng) không được theo sau bởi một cú hồi với khối lượng thấp. Thị trường rút 3 điểm với khối lượng 187k trước khi có nhịp điều chỉnh nhỏ về 1452.5.



HÌNH 11.14 Đồ thị 5 phút hợp đồng tháng 12/2012 của chỉ số S&P

Nguồn: TradeStation

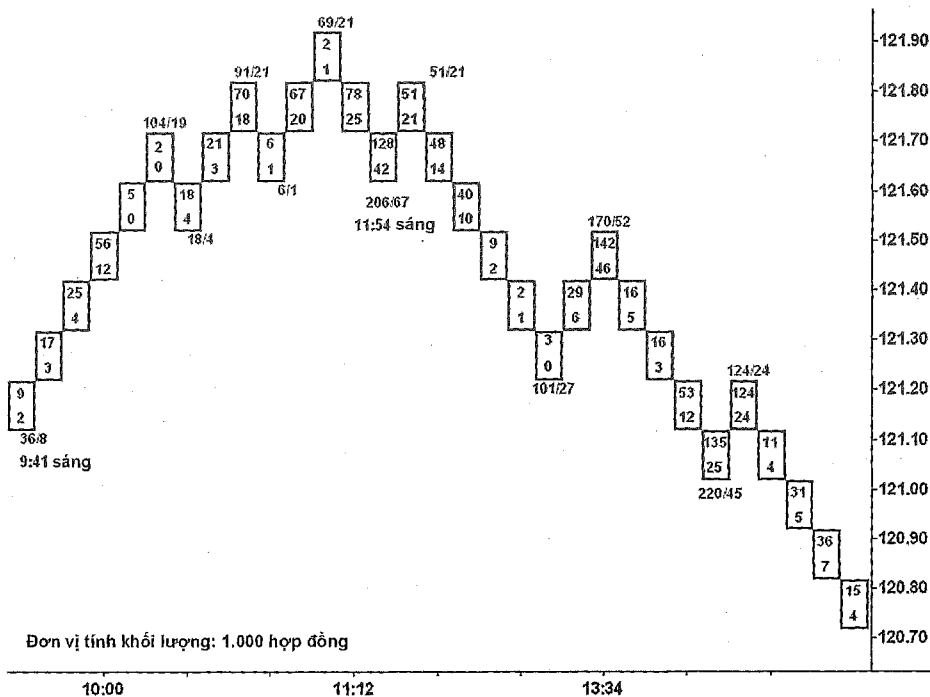
Hình 11.14 trình bày đồ thị thanh 5 phút của S&P tháng 12/2012 cùng ngày hôm đó. Tôi đã quá am hiểu đồ thị thanh 5 phút và 1 giờ và chắc chắn có thể đọc được câu chuyện mang thiên hướng giảm ở đây. Một Cú Trời / Cú Trời bị rút ngắn xuất hiện một cách rõ ràng. Trong thanh giá cuối tăng lên đỉnh, vị trí đóng cửa của thanh giá báo hiệu thị

trường đã gặp lực bán. Nhưng không có sự gia tăng khối lượng để cho chúng ta thấy Phe Bán đang chiếm ưu thế. Như tôi đã từng nói trước đây, đây là hiện tượng mà “lực mua thực sự bị mất dần theo thời gian”. Đây không phải là trường hợp xảy ra trong mọi tình huống, sẽ có những lúc đồ thị 5 phút mang đến một bức tranh tốt hơn về các sự kiện; tuy nhiên, chúng rất hiếm khi xảy ra.

Wyckoff duy trì một đồ thị sóng của các cổ phiếu dẫn đầu được tính toán từ các giao động giá trong ngày của chúng. Ngay từ ban đầu, nó được xây dựng dựa trên một cách tỉ mỉ nhưng ngày nay nó được tính toán từ giá đóng cửa 1 phút hoặc 5 phút. Wyckoff cho thấy cách đồ thị sóng của các cổ phiếu dẫn đầu có thể được thêm vào kèm với đồ thị đọc Dải Băng Giá để những con sóng trên cả 2 đồ thị có thể được so sánh với nhau. Đồ thị sóng của hợp đồng tương lai S&P phục vụ như một chỉ báo cho thị trường chung. Tôi biết các nhà giao dịch theo dõi những con sóng trên chỉ số SPY¹ để tìm kiếm bằng chứng về xu hướng thị trường. Vào ngày 25/9/2012, phải có đến hàng trăm cổ phiếu với đồ thị sóng hoặc đồ thị Renko chóp lên cùng một thông điệp mang tính giảm giá giống như trên chỉ số S&P. Tôi lựa chọn một cách ngẫu nhiên đồ thị Renko 10 xu của cổ phiếu Union Pacific (Hình 11.15) cho ngày hôm đó và chỉ ra những bằng chứng giảm nổi bật trong nháy mắt. Hi vọng là bạn cũng nhìn thấy nó. Tại các điểm xoay trên đồ thị, tôi đã thêm vào khối lượng sóng (đơn vị nghìn) và số phút. Nếu chúng ta phải chọn một viên gạch nói lên kỳ vọng của mình, chúng ta hẳn sẽ chọn viên gạch giảm có khối lượng 128.000 lúc 11:54 sáng theo giờ EDT. Khối lượng của viên gạch 10 xu này vượt qua khối lượng của sóng tăng 60 xu trước đó, nơi tổng khối lượng là 104.000 cổ phiếu được giao dịch. Tổng khối lượng sóng của nhịp giảm tới đây 11:54 sáng vượt qua khối lượng kết hợp của 2 sóng tăng trước đó. Vậy nên đây là nơi mà từ đồ thị, chúng ta biết chuyện gì sắp xảy ra. Nhịp giảm về đây 11:54 sáng xảy ra khoảng 8

1. SPY là một trong những ETF (ETF là một tập hợp các cổ phiếu) ánh xạ từ chỉ số chứng khoán S&P 500

phút sau nhịp giảm thủng 1455 trên đồ thị sóng S&P xuất hiện. Nhưng giá cổ phiếu UNP đã trụ lại thêm được 21 phút nữa trước khi nó theo chân S&P và giảm xuống các mức thấp hơn. Khoảng thời gian “chậm trễ” này hẳn sẽ có lợi cho những ai đang giao dịch UNP.

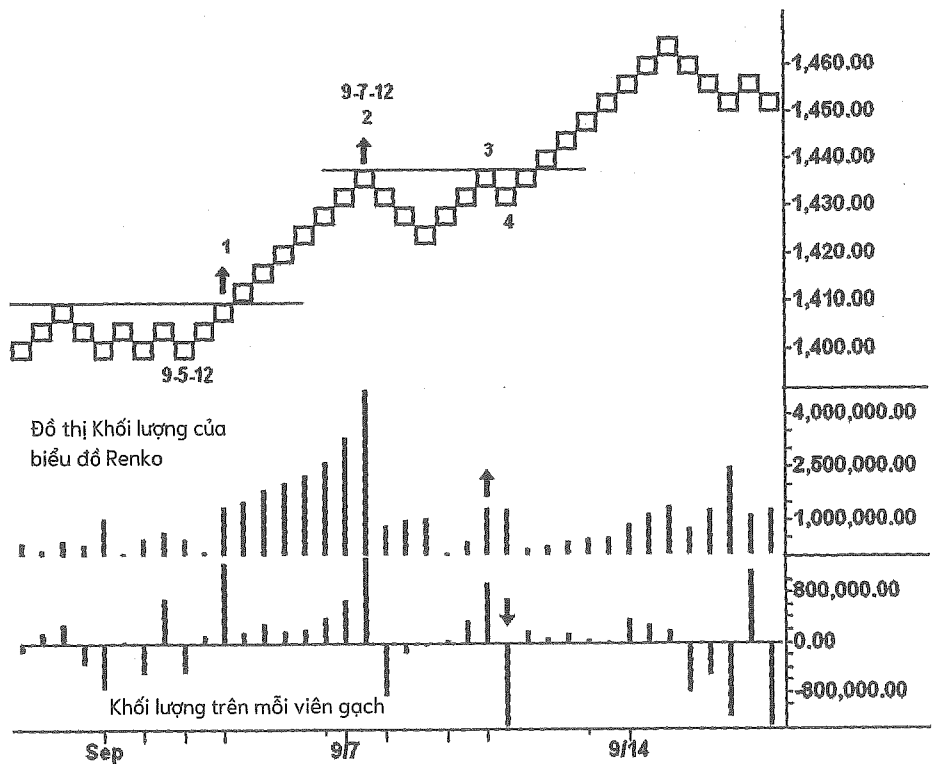


HÌNH 11.15 Đồ thị Renko của mã cổ phiếu Union Pacific

Nguồn: TradeStation

Kích thước gạch lớn hơn hoạt động tốt khi giao dịch những nhịp giao động giá tầm trung. Đối với cổ phiếu giao dịch với giá lớn hơn \$20 một cổ phiếu, tôi thường dùng kích thước gạch 30 xu. Hình 11.16 là đồ thị có kích thước gạch 4 điểm của chỉ số S&P. Bằng cách lọc ra các tín hiệu nhiều trong ngày, đồ thị này giúp ta dễ dàng nắm giữ những vị thế tăng/giảm nhiều hơn 20 điểm cho mỗi hợp đồng. Sóng tăng lớn đầu tiên kéo dài gần 3 phiên với khối lượng 4.74 triệu hợp đồng. Một phần tư của khối lượng đó xuất hiện ở viên gạch thứ 2 (đánh dấu bằng số 1 trên đồ thị) của sóng tăng và một lần nữa là trong viên gạch cuối cùng

(đánh dấu bằng số 2 trên đồ thị). Viên đầu tiên đóng vai trò của người thúc đẩy và viên còn lại báo hiệu hành động dừng. Sau hành động cao trào này, lợi nhuận phải được chốt ngay khi viên gạch giảm hình thành. 28 điểm đã được bỏ túi. Khối lượng sóng của nhịp giảm sau đó ít hơn so với ghi nhận trong viên gạch thứ 2 của sóng tăng. Tại (3), chỉ số S&P cố gắng vượt qua kháng cự phía trước. Chỉ có một viên gạch xuất hiện trong nhịp giảm tiếp theo (4), và nó có khối lượng giao dịch lớn. Ngay khi một viên gạch hình thành phía trên đường kẻ ngang, chúng ta biết rằng, khối lượng lớn báo hiệu việc hấp thụ đã hoàn tất và Phe Mua đang kiểm soát. Nó là một điểm lý tưởng để mở vị thế mua. S&P sau đó tăng thêm 24 điểm trước khi Phe Bán bước vào.



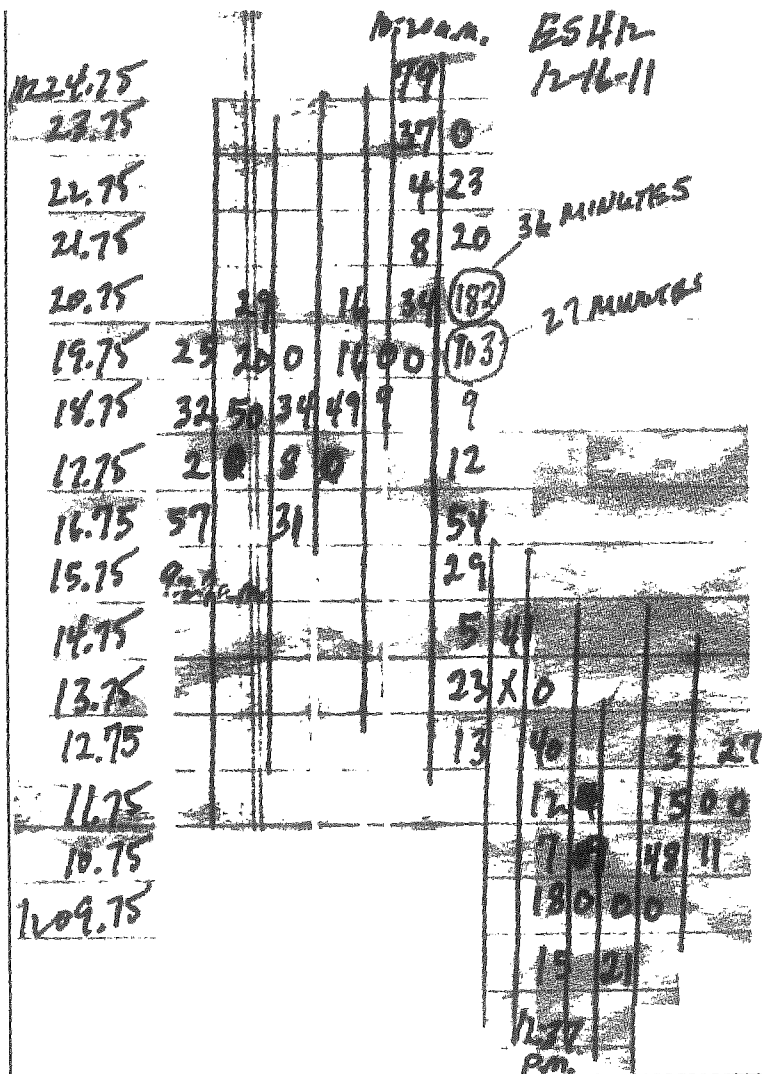
HÌNH 11.16 Đồ thị Renko của HDTL chỉ số S&P.
 Nguồn: TradeStation

Tôi đã đề cập ở trên rằng trải nghiệm đầu tiên của tôi với đồ thị Renko liên quan đến việc tạo ra một đồ thị mà các viên gạch mở ra theo chiều dọc. Định dạng dọc cho phép nhiều dữ liệu giá xuất hiện trên đồ thị trái ngược với cách chuyển động xiên truyền thống. Ngoài ra, một đường tích lũy trên đồ thị renko có thể được sử dụng để làm dự phóng cho việc giá sẽ di chuyển bao xa.

Hình 11.17 là đồ thị vẽ tay của hợp đồng tháng 3/2012 của chỉ số S&P vào ngày 16/12/2011. Kích thước gạch là 1 điểm. Nỗ lực đầu tiên này được vẽ nguệch ngoạc theo đúng nghĩa đen vào một mẫu giấy của sổ ghi chú. Con số khối lượng theo đơn vị nghìn hợp đồng được viết tại mỗi giá. Ngay từ ban đầu, tôi không trình bày số phút của mỗi viên gạch, nhưng chúng được thêm vào sau đó. Trong nhịp giảm từ đỉnh, hãy chú ý 2 viên gạch nơi khối lượng tăng tuần tự lên tới 182.000 và 102.000. Tại đây, chúng ta có khối lượng kết hợp là 286.000 trong một giai đoạn diễn ra là 63 phút, điều này cho thấy Phe Bán rõ ràng đã chiếm ưu thế. Chỉ ngay trước nhịp tăng lên đỉnh, hãy chú ý một cú hồi với khối lượng thấp (9.000) đã xuất hiện phản ánh sự thiếu áp lực bán một cách hoàn toàn và mang đến một cơ hội mua xuất sắc. Vùng nền giống như đồ thị Điểm và Số nằm dọc theo mức 1218.75, nơi khối lượng 9.000 xuất hiện, dự phóng nhịp tăng lên 1223.75, 1 điểm thấp hơn đỉnh. Hãy nhìn vào giá đỉnh, nơi khối lượng giao dịch trong viên gạch tăng lên đến 79.000, giá trị lớn nhất trên đồ thị. Tôi nghĩ bạn có thể thấy sự hữu ích của một đồ thị như vậy. Hiện tại, nó là công việc mà tôi đang tiến hành.

Khi tôi mới nghe về phương pháp Wyckoff, nó chỉ được nhắc đến một cách âm thầm. Không ai muốn để quá nhiều người biết đến một bí mật giao dịch tốt nhất nên họ giữ nó cho riêng mình. Ngay cả ngày nay, một trong những người bạn của tôi cũng không muốn tôi tiết lộ tất cả những thông tin này. Lý do rất đơn giản: nó hiệu quả, vậy sao phải công bố nó? Như tôi đã nói ngay từ phần giới thiệu, tôi không có bí mật nào cả, và tôi chắc chắn Wyckoff cũng vậy. Mục đích mong đợi của ông là nhằm giúp các nhà giao dịch phát triển một khả năng phán đoán trực

quan với việc đọc những gì thị trường nói về chính nó thay vì “hành động theo kiểu 50/50”. Trong quyển *Studies in Tape Reading* – Nghiên cứu về việc đọc hiểu Dải Băng Giá, ông viết: “Tiền được kiếm [từ việc đọc Dải Băng Giá – đọc đồ thị] bằng cách diễn giải điều gì đang sắp xảy ra – chứ không phải bằng cách ngồi chờ cho đến khi nó xảy ra rồi đi theo đám đông”. Tôi chắc chắn ông sẽ đồng ý với thông điệp đằng sau cuốn sách này.



HÌNH 11.17 Đồ thị HDTL tháng 3/2012 của chỉ số S&P (bản scan)

Về tác giả

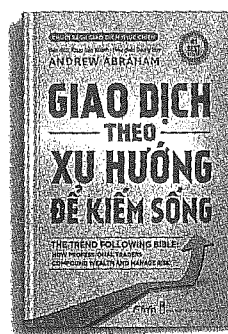
David Weis là một nhà phân tích thị trường với hơn 41 năm kinh nghiệm. Ông là giám đốc Nghiên cứu và phân tích của tập đoàn ContiCommodities trong suốt thập niên 1980. Mặc dù hầu hết công việc của ông gắn liền với thị trường hợp đồng tương lai nhưng ông vẫn làm việc vài năm trong một nhóm giao dịch đầu tư, nơi ông hỗ trợ các nhà giao dịch trái phiếu với các khuyến nghị về thời điểm giao dịch. Weis đã tổ chức các buổi hội thảo về việc giao dịch kỹ thuật trên khắp Bắc Mỹ, Châu Âu và Viễn Đông. Ông là một tác giả được thừa nhận rộng rãi trong hiệp hội các nhà giao dịch sử dụng phương pháp giao dịch của Richard Wyckoff. Ông là cựu biên tập viên của tờ Elliott Wave Commodity Letter được xuất bản bởi Robert Prechter và là cựu biên tập viên/cây bút của Technical Forces, một nguyệt san được phát hành hàng tháng viết về chủ đề phân tích giá/khối lượng. Ngoài ra, ông đã viết rất nhiều chủ đề về phân tích kỹ thuật và là tác giả của quyển sách *Trading with the Elliott Wave Principle: A Practical Guide - Hướng dẫn Thực hành Giao dịch với Nguyên tắc Sóng Elliott*. Ông cũng đồng thời là đồng tác giả của quyển sách *Charting the Stock Market, The Wyckoff Method - Phân tích thị trường chứng khoán với phương pháp Wyckoff*. Weis hiện đang tư vấn cho các khách hàng tổ chức, các nhà giao dịch chứng khoán và các nhà giao dịch hợp đồng tương lai. Ông là một nhà giao dịch tích cực và đã phát triển một công cụ giao dịch đặc hữu được biết đến với cái tên là Sóng Weis.

GIỚI THIỆU SÁCH HAY CHO NHÀ GIAO DỊCH

GIAO DỊCH THEO XU HƯỚNG ĐỂ KIẾM SỐNG

Nội dung sách:

- Nhấn mạnh vào đầy đủ 3M của việc giao dịch thành công, gồm Mindset (tư duy/ tâm lý giao dịch), Method (phương pháp giao dịch) và Money Management (quản lý vốn /quản lý rủi ro).
- Các ví dụ thực chiến từ chính nhật ký giao dịch của tác giả.
- Chia sẻ cách thức tác giả làm thế nào để giữ vững kỷ luật giao dịch.
- Câu chuyện của một “tay nghiệp dư” (là tác giả) đi tìm các nhà giao dịch theo xu hướng thành công để ủy thác đầu tư từ năm 1994.
- Tư duy và cách thức các nhà quản lý quỹ ủy thác giao dịch theo xu hướng đang vận hành.
- Hiệu suất lợi nhuận của các quỹ ủy thác giao dịch theo xu hướng trong hàng chục năm.
- Phương pháp giao dịch theo xu hướng thành công của tác giả, vốn đã giúp tác giả tự do tài chính.
- Cách thức đầu tư vào các quỹ giao dịch theo xu hướng để quản trị và phân tán rủi ro tối ưu.

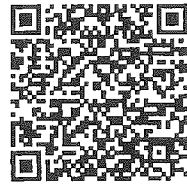
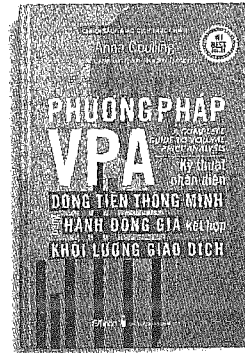


Quét xem thử

PHƯƠNG PHÁP VPA KỸ THUẬT NHẬN DIỆN DÒNG TIỀN THÔNG MINH BẰNG HÀNH ĐỘNG GIÁ KẾT HỢP KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH

Nội dung sách:

- Cách thức vận hành thị trường từ góc độ dòng tiền thông minh/ nhà giao dịch nội bộ/ nhà tạo lập thị trường/ tổ chức tài chính lớn.
- Cách phát hiện những tín hiệu giao dịch của dòng tiền thông minh thông qua mối quan hệ biểu đồ giá – khối lượng giao dịch.
- Cách đọc mô hình nến kết hợp khối lượng giao dịch.
- Hướng dẫn phương pháp Price Action kết hợp 3 khía cạnh gồm Giá – Khối Lượng Giao Dịch – Thời Gian.
- Cách phát hiện những tín hiệu cực điểm (climax), đảo chiều, bắt đầu xu hướng theo mô hình biểu đồ – khối lượng giao dịch.
- Những ví dụ cụ thể trên thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ (forex) và có thể áp dụng vào cả thị trường tiền thuật toán (crypto).



Quét xem thử

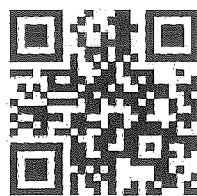
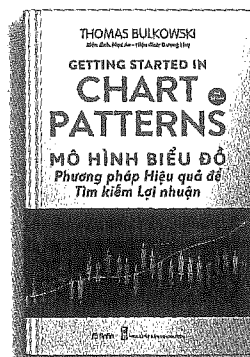
MÔ HÌNH BIỂU ĐỒ PHƯƠNG PHÁP HIỆU QUẢ ĐỂ TÌM KIẾM LỢI NHUẬN

Vì sao nên tìm hiểu về *Mô hình Biểu đồ*

- Mô hình Biểu đồ là nền tảng của Phân Tích Kỹ Thuật hiện đại.
- Mô hình Biểu đồ là công cụ giúp các nhà giao dịch nổi tiếng như Dan Zanger, Peter Brandt, Mark Minervini có được lợi nhuận khi giao dịch tài chính.
- Mô hình Biểu đồ được giảng dạy trong các chương trình đào tạo nhà giao dịch chuyên nghiệp toàn cầu như CMT.
- Mô hình Biểu đồ phản ánh trạng thái thị trường.

Đọc sách *Mô hình Biểu đồ* của tác giả Thomas Bulkowski được FinFin chuyển ngữ, quý bạn đọc sẽ nắm bắt được:

- Cách tìm thấy/ sử dụng các Mô hình Biểu đồ truyền thống (điểm mua/ bán, chốt lời/ dừng lỗ)
- Các tín hiệu giao dịch chất lượng cao dựa vào Mô hình Biểu đồ
- Cách tận dụng những mô hình bị vỡ để tìm kiếm lợi nhuận
- Các con số thống kê tính hiệu quả của Mô hình Biểu đồ
- Các ví dụ giao dịch thực chiến của tác giả

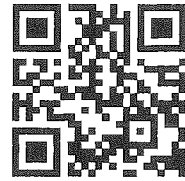
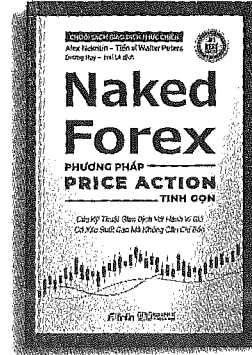


Quét xem thử

NAKED FOREX - PHƯƠNG PHÁP PRICE ACTION TINH GỌN

Nội dung sách:

- Cách hiểu sâu hơn về thị trường tiền tệ (Forex) và cách vận hành của nó.
- Hiểu được sự tối ưu của phương pháp giao dịch sử dụng hành vi giá – price action
- Cách sử dụng các mô hình Price Action tinh gọn như Đuôi chuột túi, Bóng lớn, Nụ hôn cuối, Wammie và Moolah... để thực hiện giao dịch với chi tiết các thông tin về định nghĩa, cấu trúc, điểm mua – bán, điểm dừng lỗ – chốt lời.
- Cách thức xác định xu hướng thị trường và các vùng hỗ trợ – kháng cự
- Cách thức giúp thoát khỏi chu kỳ diệt vong, đạt được sự tự tin và trở thành chuyên gia giao dịch.



Quét xem thử



PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF HIỆN ĐẠI

David H. Weis

Biên dịch: TraderViet Team – Hiệu đính: Mạc An

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 024 62 63 1720

Website: www.nxbthanhnien.vn

Chi nhánh

145 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM

Tel: (028) 39303263 – Fax: (028) 39305243

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng Biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập: Tạ Quang Huy

Vẽ bìa – trình bày: Nguyễn Thảo

Sửa bản in: FinFin

Đơn vị liên kết xuất bản

CÔNG TY TNHH FINFIN

277A Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Website: www.finfin.vn – Email: info@finfin.vn

Điện thoại: (028) 6275.1060 – Hotline: 0989.888.393

In 5.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Xí nghiệp in Fahasa

Địa chỉ: 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM

Số xác nhận ĐKXB: 925-2021/CXBIPH/5-35/TN

Số quyết định xuất bản: 194/QĐ-TN, cấp ngày 27/4/2021

Mã ISBN: 978-604-326-444-9

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2021

Hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều sách làm giả với chất lượng thấp, nhiều lỗi sai hoặc thiếu nội dung. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách.

"Lần đầu tiên tôi được nghe David giảng bài là 30 năm về trước và những gì tôi cảm nhận được đó chính là sự thích thú gần như ngay lập tức. Những lời giải thích của anh ấy về phương pháp Wyckoff là rất cặn kẽ và rõ ràng. Với nguồn cảm hứng được truyền từ anh, tôi đã lập tức áp dụng chúng vào công việc giao dịch của mình. Và phương pháp này đã trở thành một phần quan trọng dẫn tới thành công của Quý chúng tôi trong vài năm qua".

- TOBY CRABEL, Nhà điều hành Quỹ Crabel Capital Management

"Tôi đã từng cộng tác với rất nhiều nhà Phân tích kỹ thuật tài ba trong suốt 30 năm làm việc với tư cách là một nhà quản lý Quỹ tương hỗ trên phố Wall, và tôi cảm thấy rất hài lòng với những nghiên cứu thực nghiệm tận tâm của David Weis trong cuốn sách này cũng như những gì anh đang giảng dạy. Với kinh nghiệm xuyên suốt 4 thập kỷ của mình dưới tư cách là một người nghiên cứu và thực nghiệm phương pháp Wyckoff (Các mối quan hệ Nỗ lực/Kết quả, Kháng cự/Hỗ trợ, và cách theo vết dòng tiền lớn trên thị trường), anh đã biến cuốn sách này trở thành một trong những cuốn sách chứa đầy những giá trị và đáng đọc nhất. Weis đã tiết lộ về những công cụ độc quyền mà anh ấy sử dụng để đạt được những thành công trên thị trường dựa trên công trình nghiên cứu vĩ đại của Richard Wyckoff hơn 100 năm về trước. Cách tiếp cận của Weis về phân tích đồ thị và đọc Dải băng báo giá giúp chúng ta có được cái nhìn rõ ràng và đơn giản nhất về những chuyển động của Cung, Cầu ẩn bên dưới Giá của một cổ Phiếu và các Hợp đồng Tương lai. Chúng sẽ là những bằng chứng xác thực mở ra cánh cửa để chúng ta dự báo những bước chuyển động giá trong tương lai".

- PETER DRITEL, PMD Trading LLC

"Lần đầu gặp David Weis, tôi đã gần như ngay lập tức bị chinh phục bởi uy tín của anh ấy, với tư cách là một trong những chuyên gia và nhà đào tạo hàng đầu trong việc nghiên cứu, phát triển phương pháp Wyckoff. Những áp dụng sửa đổi của anh ấy trong Phương pháp đọc Dải băng báo giá của Wyckoff là một trong những trọng tâm chính. Bất kỳ nhà giao dịch nào muốn học cách nhận biết "dấu chân" của những Tổ chức lớn sẽ cần phải đọc quyển sách này.

Quyển sách này được viết ra để trở thành một tác phẩm kinh điển của giới Phân tích Kỹ thuật".

- GAVIN HOLMES, CEO, TradeGuder Systems International

"Xin được ngả mũ kính phục, Đồ thị sóng của Weis là một trong những công cụ giao dịch giá trị nhất mà tôi từng biết đến".

- Tiến sỹ GARY DAYTON, Trading Psychology Edge



Scan QR code
để biết thêm
thông tin

www.finfin.vn / www.traderviet.com



finfin
CÔNG TY TNHH FINFIN
Hotline: 0909.888.393

ISBN: 978-604-326-444-9



9 786043 264449

Giá: 356.000đ